

OSHO

Dhammapada: Con đường của Phật

**Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng**

Tập 2

HÀ NỘI 5/2011

OSHO

The
Dhammapada:
The Way of the Buddha

**This is the Path
to the Ultimate Truth**

Vol. 2

Mục lục

1. Trí huệ của hồn nhiên	1
2. Uống tới tràn đầy và nhảy múa	37
3. Và đi tiếp	73
4. Lan truyền tin đồn!	113
5. Trong rác của lễ đường	149
6. Đây là nó	183
7. Thìa có nếm canh không?	217
8. Thượng đế yêu tiếng cười	253
9. Gieo mầm phúc lạc	287
10. Luật - cổ đại và không thể cạn	325
Về Osho	365

Bài nói ngẫu hứng
cho các đệ tử và bạn bè của Osho
tại Thính phòng Phật Gautam
Poona, Ấn Độ

1

Trí huệ của hồn nhiên

*Làm sao tâm trí rối loạn
hiểu con đường?
Nếu một người bị rối loạn
Người đó sẽ không bao giờ được tràn đầy với tri
thức.*

*Tâm trí không rối loạn,
không còn tìm kiếm xem xét
cái gì là phải và cái gì là trái,
Tâm trí vượt ra ngoài mọi phán xét,
quan sát và hiểu.*

*Biết rằng thân thể là cái bình mảnh mai,
và tạo nên lâu đài của tâm trí ông.
Trong mọi thử thách
để hiểu biết tranh đấu cho ông
để bảo vệ điều ông có được.*

*Vì chẳng mấy chốc thân thể này sẽ bị bỏ đi.
Vậy nó cảm thấy cái gì?
Khúc gỗ vô dụng, nằm trên đất.
Vậy nó biết gì?*

*Kẻ thù tồi tệ nhất của ông không thể làm hại ông
nhiều như các ý nghĩ riêng, khinh suất của ông.*

*Nhưng một khi bị nó không chế,
không ai có thể giúp ông được mấy,
cho dù cả bố hay mẹ ông.*

Có lần tôi được hỏi, "Triết lí là gì?" Tôi nói, "Triết lí là nghệ thuật hỏi câu hỏi sai." Người mù hỏi "Ánh sáng là gì?" - đây là triết lí. Người điếc hỏi "Âm nhạc là gì? Âm thanh là gì?" - đây là triết lí.

Nếu người mù hỏi, "Làm sao tôi có thể lấy lại được đôi mắt?" đây không còn là triết lí nữa, đây là tôn giáo. Nếu người điếc đi tới bác sĩ để được chữa trị sao cho người đó có thể nghe được, thế thì người đó đang đi theo hướng của tôn giáo và không theo hướng của triết lí.

Triết lí là đoán chừng, nó là bàn tán; chẳng biết gì, người ta cố phát minh ra chân lí. Và chân lí không thể được phát minh, và bất kì cái gì được phát minh ra không thể đúng được. Chân lí phải được khám phá ra. Nó đã có đó rồi... mọi điều chúng ta cần là con mắt cởi mở - con mắt để thấy nó, trái tim để cảm nó, bản thể để hiện diện với nó. Chân lí bao giờ cũng hiện diện nhưng chúng ta văng mắt, và bởi vì chúng ta văng mắt

chúng ta không thể thấy được chân lí. Và chúng ta cứ hỏi về chân lí, mà chúng ta không hỏi câu hỏi đúng: Làm sao hiện diện? Làm sao để trở thành sự hiện diện?

Chúng ta hỏi về chân lí và việc hỏi đó đi xa khỏi nó, bởi vì việc hỏi ngụ ý rằng câu trả lời là có thể có từ ai đó khác. Việc hỏi ngụ ý rằng ai đó khác có thể nói cho bạn chân lí là gì. Không ai có thể nói cho bạn điều đó được, điều đó không thể được nói.

Lão Tử nói: Chân lí có thể được nói ra không còn là chân lí nữa. Một khi được nói ra, nó trở thành đối trá.

Tại sao? - bởi vì người biết, biết nó không phải như thông tin; bằng không, sẽ rất dễ dàng truyền thông tin này cho bất kì ai sẵn sàng nhận nó. Chân lí được biết như kinh nghiệm bên trong. Nó giống như việc ném trên lưỡi. Nếu một người chưa bao giờ nếm vị ngọt là gì, bạn không thể giải thích nó cho người đó được - điều đó là không thể được. Nếu một người chưa thấy màu sắc, bạn không thể giải thích cho người đó nó là gì.

Có những điều chỉ có thể được kinh nghiệm, và qua kinh nghiệm, được hiểu. Thượng đế là kinh nghiệm tối thượng đó, điều hoàn toàn không thể diễn đạt nổi, không thể truyền đạt nổi. Nó không thể được truyền đạt. Nhiều nhất, vài hướng dẫn có thể được cho; nhưng những hướng dẫn đó cũng phải được nhận bằng trái tim rất thông cảm, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ chúng.

Nếu bạn diễn giải chúng bằng tâm trí mình bạn sẽ bỏ lỡ chúng, bởi vì tâm trí bạn có thể làm gì khi có liên quan tới việc diễn giải? Nó chỉ có thể đem quá khứ riêng của nó vào. Nó chỉ có thể đem hỗn độn riêng của

nó vào. Nó có thể đem những xung đột, hoài nghi, lẫn lộn của nó vào. Và với tất cả những cái đó nó sẽ áp đặt lên chân lí, lên hướng dẫn được trao cho bạn, và lập tức mọi sự bị bóp méo. Tâm trí bạn không ở trong trạng thái để thấy, để cảm.

Tôn giáo đơn giản nghĩa là tạo ra một không gian trong tâm trí của bạn, cái có năng lực thấy, cái có năng lực của không xung đột, cái có năng lực là một mà không chia chẻ gì, cái có năng lực toàn vẹn, sáng tỏ, cảm nhận. Tâm trí với đầy những ý nghĩ không thể cảm nhận được; những ý nghĩ đó cứ can thiệp vào. Những ý nghĩ có đó, hết tầng nọ tới tầng kia. Vào lúc cái gì đó đạt tới cốt lõi bên trong nhất của bạn, nếu mà nó đạt tới, nó không còn là như nó đã được chuyển giao bởi ai đó, người đã biết. Nó là một hiện tượng khác toàn bộ.

Phật hay lặp lại từng hướng dẫn ba lần. Ai đó hỏi ông ấy, "Sao thầy lặp lại một thứ những ba lần?"

Ông ấy nói, "Ngay cả ba lần cũng không đủ. Khi ta nói điều đó lần thứ nhất, ông chỉ nghe thấy lời thôi. Những lời đó trống rỗng, chỉ trống rỗng, cái vỏ hồng, không có nội dung. Ông không thể nghe thấy nội dung ở lần thứ nhất. Lần thứ hai, ông nghe nội dung qua lời, hương thơm tới, nhưng ông bàng hoàng thế, ông bị bối rối bởi sự hiện diện của nó đến mức ông không ở vào trạng thái để hiểu. Ông nghe, nhưng ông không hiểu. Đó là lí do tại sao ta phải lặp lại nó ba lần."

Tôi cứ lặp đi lặp lại bởi một lẽ đơn giản là các bạn ngủ thế - nó phải được lặp lại, được gõ búa vào. Có thể trong khoảnh khắc nào đó, khoảnh khắc thuận lợi nào

đó, các bạn sẽ không ở sâu thế trong giấc ngủ; các bạn có thể ở gần, rất gần với việc thức, và cái gì đó có thể đi vào trong các bạn. Các bạn có thể có khả năng nghe thấy. Vâng, có những khoảnh khắc khi các bạn rất gần với việc thức - không thức, không ngủ, chỉ ngay ở giữa, đâu đó ở giữa.

Mỗi sáng các bạn đều biết, có vài khoảnh khắc khi giấc ngủ không còn nữa nhưng các bạn vẫn chưa thức, các bạn không thể nói được là mình thức. Các bạn có thể nghe thấy, theo một cách rất mơ hồ, âm thanh của chim chóc, và tiếng người rao hàng, và tiếng vợ nói với hàng xóm và tiếng trẻ con sữa soạn tới trường, và tiếng ồn ào giao thông, và tiếng tàu hoả chạy qua - nhưng theo một cách rất mơ hồ, không toàn bộ, chỉ bộ phận. Và các bạn cứ lơ lơ trong giấc ngủ. Khoảnh khắc này các bạn nghe thấy tiếng ồn của tàu hoả chạy qua, khoảnh khắc khác các bạn đã đi sâu hơn vào giấc ngủ của mình.

Bây giờ các nhà nghiên cứu về giấc ngủ nói rằng điều đó xảy ra liên tục trong giấc ngủ của bạn: nếu bạn ngủ tám giờ, bạn không ở cùng mức độ liên tục, mức độ của bạn cứ thay đổi, hết đỉnh đến thung lũng. Cả đêm bạn đi lên và đi xuống. Đôi khi bạn ở rất sâu trong giấc ngủ nơi ngay cả mơ cũng biến mất - Patanjali đã gọi điều đó là *sushupti*, ngủ không mơ - và đôi khi bạn đầy những mơ. Và đôi khi bạn chỉ ngay bên bờ thức tỉnh. Nếu cái gì đó vỡ tan, sốc xảy ra, bạn sẽ thức dậy, đột nhiên thức dậy.

Đó là nỗ lực của mọi chư phật: đợi đến đúng khoảnh khắc khi bạn rất gần tới việc thức tỉnh. Thế thì một chút ít thúc đẩy và mắt bạn mở ra và bạn có thể thấy.

Thượng đế không thể được giải thích nhưng có thể được thấy, có thể được kinh nghiệm - *không thể* được giải thích. Bất kì giải thích nào về Thượng đế không là gì ngoài việc giải thích sai về ngài; do đó, càng có nhiều tu sĩ, nhà thượng đế học, giáo sư, tôn giáo càng ít có trên thế giới. Càng nhiều giáo hoàng và nhiều shankaracharyas, càng ít tôn giáo có đó trên thế giới - bởi vì những người này cứ giải thích và Thượng đế không thể nào được giải thích. Họ nhồi nhét vào tâm trí bạn bằng biết bao nhiêu lời giải thích, bây giờ những lời giải thích đó trong xung đột. Bây giờ gần như không thể nào hình dung ra điều đó, cái gì là cái gì, cái nào là cái nào. Bạn trong lẫn lộn hoàn toàn. Con người chưa bao giờ trong lẫn lộn như thế trước đây, bởi vì nhân loại chưa bao giờ ở gần thế trước đây. Trái đất thực sự đã trở thành làng, làng toàn cầu.

Trong những ngày cổ đại đó các Phật tử chỉ biết mỗi điều Phật đã nói, và người Mô ha mét giáo chỉ biết mỗi điều Mohammed đã nói, và người Ki tô giáo chỉ biết mỗi Jesus. Bây giờ chúng ta đã trở thành người thừa kế của toàn thể di sản thừa kế của nhân loại. Bây giờ bạn biết Jesus, bạn biết Zarathustra, bạn biết Patanjali, bạn biết Phật, bạn biết Mahavira, bạn biết Lão Tử và hàng trăm lời giải thích khác, hướng dẫn khác - và chúng tất cả đều nhảy bổ vào bạn. Bây giờ rất khó kéo bạn ra khỏi sự lẫn lộn này. Cách có thể duy nhất là vứt toàn bộ sự ồn ào này đi, không phải từng phần mà toàn bộ. Đó là thông điệp của tôi.

Và bằng việc vứt nó đi, các bạn sẽ không vứt bỏ Jesus hay Mohammed hay Phật; bằng việc vứt bỏ nó các bạn sẽ tới gần họ hơn. Bằng việc vứt bỏ nó, các bạn sẽ đơn giản vứt bỏ các tu sĩ và các truyền thống và các tục lệ và sự khai thác cứ diễn ra nhân danh truyền

thống và tục lệ. Bằng việc xoá đi tất cả những điều này, quên đi Kinh Thánh và Vedas và Gita, bạn sẽ đạt tới sáng tỏ, trong sạch. Vâng, bạn cần việc dọn dẹp mùa xuân, các bạn cần làm nhẹ gánh toàn bộ cho trái tim. Chỉ thế, trong im lặng đó, bạn sẽ có khả năng để hiểu.

Phật nói:

*Làm sao tâm trí rối loạn
hiểu con đường?*

Hàng nghìn người đã tụ tập quanh Phật, cũng như các bạn đã tụ tập quanh tôi - hàng nghìn người tìm kiếm đã tới Phật và họ đã hỏi đủ mọi loại câu hỏi. Và Phật đã không quan tâm tới câu hỏi của họ chút nào; ông ấy không quan tâm tới việc trả lời chúng. Ông ấy quan tâm, chắc chắn, tới việc chỉ ra cho họ con đường, nhưng vấn đề là ở chỗ họ quá băn khoăn với những câu hỏi và câu trả lời của họ mà họ đã thu thập, họ bị quá bối rối bởi đủ mọi tri thức họ đã từng mang theo mình, đến mức không thể nào, gần như hoàn toàn không thể nào chỉ được cho họ con đường. Do đó mới có lời kinh này: *Làm sao tâm trí rối loạn hiểu được con đường?*

Cho nên thay vì cho họ thêm câu trả lời, thêm giải thích, Phật bắt đầu lấy đi tri thức của họ, những câu trả lời làm sẵn của họ, những quan niệm tiên thiên của họ, những định kiến của họ. Ấn Độ không bao giờ có khả năng tha thứ cho Phật vì điều đó. Lập tức sau khi ông ấy chết tâm trí truyền thống của đất nước này bắt đầu nhổ bật gốc rễ mọi cây cối ông ấy đã trồng; mọi bụi

hồng đều bị thiêu rụi. Phật đã hoàn toàn bị tống ra khỏi đất nước này. Người con vĩ đại nhất của mảnh đất này không còn chỗ trú ngụ ở đây nữa; giáo huấn phải tìm chỗ cư ngụ ở những mảnh đất nước ngoài.

Điều này không phải là ngẫu nhiên, điều này bao giờ cũng xảy ra. Jesus đã bị những người Do Thái kết án, người Do Thái đóng đinh, và Jesus là người Do Thái vĩ đại nhất đã từng ở trên trái đất, việc nở hoa vĩ đại nhất của tâm thức Do Thái, việc diễn đạt tột cùng, cao trào, đỉnh Everest. Nhưng sao người Do Thái đã phủ nhận ông ấy? Họ đáng phải hạnh phúc, họ đáng phải nhảy múa và mở hội, nhưng họ không thể - họ không thể tha thứ được cho ông ấy, bởi vì sự hiện diện của ông ấy làm cho họ cảm thấy rất tầm thường; đó là tội của ông ấy. Ông ấy phải bị trừng phạt vì điều đó, vì ở cao thế, vì vượt ra ngoài thế, vì cao siêu thế, vì duyên dáng thế, vì đem tới tình yêu thế. Vì sự hiện diện của mình mà ông ấy phải bị trừng phạt, bởi vì sự hiện diện của ông ấy làm cho mọi người cảm thấy xấu xí khi so sánh. Ông ấy phải bị loại bỏ để cho tâm trí tầm thường có thể cảm thấy thoải mái.

Jesus không bị giết bởi người Do Thái, ông ấy bị giết bởi tâm trí tầm thường. Điều đó đã xảy ra cho tâm trí Do Thái tầm thường trong trường hợp của Jesus. Cùng điều đó đã xảy ra với Phật. Phật đã không được người Hindu dung thứ, và ông ấy đã là người Hindu vĩ đại nhất. Ông ấy đã là người Hindu thuần khiết nhất có thể được, chính tinh hoa của Hindu giáo. Điều Upanishads nói, ông ấy đã hiện thực nó. Ông ấy là việc hiện thực hoá của khao khát sâu sắc nhất của mảnh đất này, nhưng ông ấy bị nhổ bật gốc rễ từ đây, ông ấy bị tống ra khỏi đây.

Phật giáo đã biến mất khỏi Ấn Độ, thậm chí không dấu vết nào còn dang sau - hoàn toàn bị xoá sạch sẽ. Tại sao? Ông ấy đã cực kì được kính trọng ở Tây Tạng, ở Trung Quốc, ở Hàn Quốc, ở Nhật Bản, ở Thái Lan, ở Miến Điện, ở Sri Lanka. Toàn thể châu Á yêu mến con người này, giáo huấn của ông ấy duy nhất thế, lời của ông ấy hàm chứa thế. Nhưng Ấn Độ đơn giản đã quên mất tất cả về ông ấy - tâm trí Ấn Độ tầm thường. Điều đó chẳng liên quan gì với người Ấn Độ cả - lại là tâm trí tầm thường. Tâm trí tầm thường chưa bao giờ cho phép các thiên tài; người tầm thường sung sướng với người tầm thường khác. Người ngu sung sướng với người lãnh đạo ngu. Lãnh đạo càng ngu, mọi người càng sung sướng - bởi vì ông ta trông giống họ nhiều thế.

Tôi đã nghe:

Một giám thị mới được bổ nhiệm vào một nhà thương điên. Người cũ chuyên giao trách nhiệm, ông ta về hưu, và một bữa tiệc nhỏ được tổ chức để để mọi người trong bệnh viện cảm ơn người cũ về phục vụ của ông ta, và tiếp đón người mới bởi các bệnh nhân. Mọi người điên được tập hợp.

Giám thị cũ có chút ít phân vân; ông ấy chưa bao giờ thấy họ sướng thế. Mọi người điên đều sướng, vui tới mức ông ta không thể dừng được cảm dỗ hỏi họ - và ông ta sắp đi cùng ngày này, cho nên ông ta phải hỏi ngay; bằng không bao giờ cũng còn điều tò mò trong tâm trí và ông ta sẽ chẳng bao giờ biết được câu trả lời.

Ông ta hỏi người điên. "Sao anh trông sướng thế?"

Họ nói, "Bởi vì ông giám thị mới kia - ông ấy trông hết như chúng tôi! Ông là người ngoài chúng tôi, ông lành mạnh. Ông ấy trông có vẻ điên!"

Và điều đó là sự thật - viên giám thị mới gần như điên khùng. Nhưng những người điên rất sợ người Ai đó bây giờ đã tới, người sẽ không làm cho họ cảm thấy họ điên.

Điều này bao giờ cũng là tình huống trên trái đất này - trái đất này là nhà thương điên - và bất kì khi nào một người lành mạnh xảy ra, chúng ta đều cư xử không phải với người đó. Hàng nghìn người đã tới Phật để hỏi, "Thượng đế ở đâu? Thượng đế là gì?" Và đặc biệt là các brahmins, các bác học, các học giả, những người đầy am hiểu, am hiểu về các kinh sách, họ thường tới ông ấy để hỏi, "Ông có tin vào Thượng đế không? Định nghĩa niềm tin của ông, giải thích khái niệm của ông."

Và Phật cứ khẳng khẳng lặp đi lặp lại: *Làm sao tâm trí rối loạn hiểu được con đường?* Ông ấy thường nói, "Xin đừng hỏi về Thượng đế. Việc hỏi của ông về Thượng đế hết như người mù hỏi về ánh sáng - điều đó không thể được giải thích. Ta là thầy chữa," ông ấy nhấn mạnh. "Ta có thể chữa mắt của ông, ta có thể trao lại cho ông cái nhìn. Và thế rồi tự bản thân ông sẽ có khả năng thấy, và ánh sáng phải được ông thấy chứ. Việc thấy ánh sáng của ta chẳng có ích gì cả. Ta có thể thấy ánh sáng, ta thậm chí có thể mô tả nó, nhưng điều đó sẽ không cho ông ý tưởng nào về nó là gì."

Thực ra không có cách nào có thể để diễn đạt cho người mù ánh sáng là gì. Ánh sáng là kinh nghiệm, cái

gì đó có tính tồn tại, không giải thích nổi. Và Thượng đế là ánh sáng tối thượng, ánh sáng của mọi ánh sáng, ánh sáng đằng sau mọi ánh sáng, cội nguồn của mọi ánh sáng. Làm sao Thượng đế có thể được giải thích cho bạn nếu bạn mù?

Do đó Phật chẳng bao giờ nói về Thượng đế. Và các nhà bác học và các brahmins sẽ quay về chỗ của họ mà lan truyền tin đồn và nói rằng "Người này không trả lời câu hỏi này bởi vì ông ta không biết; bằng không, sao ông ấy không thể đơn giản nói có hay không? Chúng tôi đã hỏi câu hỏi rất đơn giản, 'Ông có tin vào Thượng đế không?' Ông ấy có thể đã nói có hay không - nếu ông ấy biết thế thì câu trả lời là đơn giản. Nhưng ông ấy nói vòng vo; chúng tôi hỏi về Thượng đế và ông ấy nói theo kiểu cách ngôn. Ông ấy nói, 'Làm sao điều đó có thể được nói ra? Làm sao điều đó có thể được giải thích?' Sự kiện thực là ông ấy không biết. Sự kiện thực là ở chỗ ông ấy là kẻ vô thần trá hình; ông ấy đang lừa mọi người, làm biến chất mọi người."

Người Hindus đã bịa ra một câu chuyện rất tinh ranh về Phật. Họ nói rằng Thượng đế đã tạo ra thế giới, và đồng thời ngài đã tạo ra địa ngục và cõi trời - địa ngục cho những người bị trừng phạt và cõi trời cho những người được trọng thưởng vì đức hạnh của họ. Nhưng chuyện xảy ra là hàng nghìn năm qua đi chẳng ai vào địa ngục cả, bởi vì không ai phạm tội. Tất nhiên, quỉ rất mệt mỏi vì cứ chờ đợi hoài và chờ đợi và chờ đợi - không có việc làm, không có kinh doanh! Thậm chí không một linh hồn nào đã xuất hiện!

Cực kì tức giận, quỉ lên Thượng đế và nói, "Sao ông làm ra địa ngục này, để làm gì? Và sao ông đẩy tôi vào đó chịu trách nhiệm? Chúng tôi mệt rồi, nhân viên của tôi mệt hết cả rồi. Chẳng ai xuất hiện cả. Chúng tôi mở cửa hàng và chúng tôi ngồi cả ngày mà chẳng có một khách hàng nào! Chúng tôi để cửa mở - không một linh hồn nào đã từng vào. Phòng có ích gì? Xin giải phóng chúng tôi khỏi việc này đi."

Thượng đế nói, "Sao ông không đến sớm hơn? Ta quên khuấy mất về điều đó. Ta sẽ thu xếp vậy. Ngay đây ta sẽ sinh vào trong thế giới là Phật Gautama, và ta sẽ làm biến chất tâm trí mọi người. Ta sẽ làm biến chất tâm trí họ nhiều tới mức ông sẽ bị chật ních đầy. Ông cứ về địa ngục đi và đợi đấy."

Và đó là cách chuyện xảy ra. Câu chuyện nói, Thượng đế vào thế giới là Phật Gautama, làm biến chất tâm trí mọi người, phá huỷ tin của họ, nhổ bật gốc rễ những tục lệ của họ, làm rung chuyển đức tin của họ, tạo ra hoài nghi trong tâm trí họ, nghi ngờ. Từ đó địa ngục bị chật ních đến mức quỉ cứ phải nói đi nói với Thượng đế, "Thôi bây giờ dừng đi! Xin dừng đi! Chúng tôi mệt hết rồi, nhiều người thế! Chúng tôi phục vụ cả hai mươi bốn tiếng, hết ngày nọ tới ngày kia; thậm chí cả trong đêm cửa cũng không thể đóng được. Mọi người đơn giản cứ kéo tới!"

Một câu chuyện rất tinh ranh. Bạn có thấy cái tinh ranh tinh vi trong nó không? Theo một nghĩa nào đó Phật được thừa nhận là hiện thân của Thượng đế. Người Hindus tinh ranh hơn người Do Thái theo cách đó. Người Do Thái đơn giản phủ nhận rằng Jesus là Con của Thượng đế, họ bác bỏ Jesus. Người Hindus

tinh vi hơn theo cách đó, trau chuốt hơn, văn hoá hơn - tất nhiên, một nền văn minh cổ đại hơn mà. Và nền văn minh càng trở nên cổ đại hơn, nó càng trở nên tinh ranh hơn.

Thấy cái tinh ranh này: Phật được chấp nhận là hoá thân thứ mười của Thượng đế, và vậy mà Thượng đế lấy hoá thân này vào thế giới để làm biến chất tâm trí mọi người. Cho nên mặc dầu Phật là Thượng đế, cẩn thận đấy, chớ có nghe ông ta! Bạn thấy chiến lược này, cái mẹo này chưa? Họ không phủ nhận Phật có tính thượng đế - thực ra gần như không thể nào phủ nhận được Phật có tính thượng đế.

H.G. Wells đã nói rằng Phật Gautama là nghịch lý: con người vô thượng đế nhất và vậy mà có tính thượng đế nhất. Ông ấy chưa bao giờ nói về Thượng đế, ông ấy chưa bao giờ bảo mọi người tin vào Thượng đế. Thượng đế đơn giản bị thiếu trong giáo huấn của ông ấy. Đây không cần là giả thuyết, điều đó không được cần. Vô thượng đế nhất và vậy mà có tính thượng đế nhất... không ai dường như có tính thượng đế như Phật, duyên dáng như Phật - hết như bông sen, tâm thức thuần khiết nhất có thể quan niệm được, tươi mát như giọt sương trong ánh bình minh.

Họ đã không thể phủ nhận được điều đó, họ phải chấp nhận rằng ông ấy là Thượng đế. Nhưng họ không thể chấp nhận cách tiếp cận của ông ấy bởi vì cách tiếp cận của ông ấy, nếu được chấp nhận, sẽ phá huỷ toàn thể tôn giáo đã được thiết lập, toàn thể tổ chức. Ông ấy lấy đi mọi niềm tin; thực ra ông ấy làm cho một điều thành rất quan trọng, rất bản chất là con người của niềm tin sẽ không có khả năng biết được. Ông ấy không ngụ ý trở thành người không tin, bởi vì không

tin lại là tin theo cách phủ định. Không là người tin không là người không tin.

Cách tiếp cận của Phật là cách tiếp cận của người bất khả tri. Ông ấy không hữu thân không vô thân - ông ấy là người truy tìm. Và ông ấy muốn bạn còn mở cho việc truy tìm. Đi không có định kiến, đi không có ý tưởng được làm sẵn - bởi vì nếu bạn đi với ý tưởng nào đó, bạn sẽ phóng chiếu ý tưởng của bạn lên thực tại. Và nếu bạn có ý tưởng bất rể sâu trong tâm trí bạn, bạn sẽ thấy ý tưởng đó được hoàn thành trong thực tại và nó sẽ chỉ là ảo giác, mơ được bạn phóng chiếu lên. Bạn phải đi hoàn toàn trống rỗng. Nếu bạn thực sự muốn biết chân lí bạn phải tuyệt đối trống rỗng, bạn phải không mang ý tưởng nào, ý thức hệ nào; bạn phải đi trần trụi, trần truồng, trống rỗng. Bạn phải vận hành từ trạng thái của không biết. Trạng thái của không biết là trạng thái của người kinh ngạc.

Có một câu ngạn ngữ cổ của Jesus, không được ghi trong Kinh Thánh, nhưng người Sufis đã gìn giữ nó. Người Sufis đã gìn giữ nhiều câu nói hay của Jesus. Câu nói này quan trọng vô cùng đến mức người ta tự hỏi sao nó không được ghi vào trong Kinh Thánh, nhưng nếu bạn cân nhắc kĩ càng về nó thì lí do trở nên rõ ràng.

Câu nói này là: Người được ân huệ là người ngạc nhiên, bởi vì vương quốc của Thượng đế là của người đó. Người được ân huệ là người ngạc nhiên. Điều này đã không được ghi trong Kinh Thánh. Tại sao? - bởi vì Kinh Thánh muốn tạo ra tôn giáo nào đó, giáo phái nào đó; nó muốn truyền bá ý thức hệ nào đó. Còn con người của ngạc nhiên phải bỏ mọi ý thức hệ.

Người được ân huệ là người ngạc nhiên, bởi vì chỉ trong việc ngạc nhiên bạn mới có thể giống như trẻ con, hồn nhiên. Và chỉ trong hồn nhiên đó bạn có thể biết cái đang đó. *Làm sao tâm trí rối loạn hiểu được con đường?*

Cho nên bất kì khi nào một người tới Phật và lục vấn - những câu hỏi lớn lao về cuộc sống và những bí ẩn của cuộc sống - Phật đều nói, "Ông đợi đây, ông thiền đi. Trước hết để tâm trí rối loạn của ông trở thành không rối loạn. Để cơn bão tâm trí này của ông qua đi. Để im lặng tới, bởi vì im lặng sẽ cho ông đôi mắt. Ta có thể chỉ cho ông con đường để im lặng, và thế rồi ông không cần hướng dẫn của bất kì ai. Một khi ông im lặng được, ông sẽ có khả năng thấy con đường và ông sẽ có khả năng đạt tới mục đích."

Và tâm trí chúng ta thực sự rối loạn. Cả nghìn lẻ một rắc rối có đó. Trước hết, mọi người đều trong trạng thái tinh thần phân liệt, nhiều hay ít; khác biệt chỉ ở mức độ. Mọi người đều bị chia chẻ bởi vì những kẻ bóc lột, cả tôn giáo và chính trị, đều phụ thuộc vào chiến lược này: phân chia con người, không cho phép con người toàn vẹn, và con người sẽ vẫn còn là nô lệ. Ngôi nhà bị chia ra chống lại bản thân nó thì nhất định yếu. Cho nên bạn đã được dạy phải tranh đấu với thân thể; đó là chiến lược phân chia gốc rễ, của việc phân chia bạn. "Tranh đấu với thân thể, thân thể là kẻ thù của bạn. Chính thân thể đang lôi bạn tới địa ngục. Tranh đấu, cầm dao trong tay! Tranh đấu cả ngày lẫn đêm! tranh đấu trong nhiều kiếp! Chỉ thế thì một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng thắng được nó. Và chừng nào bạn chưa thắng thân thể mình, bạn sẽ không đi vào được thế giới của Thượng đế."

Trong hàng thế kỉ điều vô nghĩa này đã được dạy cho mọi người. Và kết quả là ở chỗ mọi người đều bị phân chia, mọi người đều chống thân thể họ. Và nếu bạn chống thân thể bạn, bạn nhất định sẽ bị rắc rối. Bạn sẽ tranh đấu với thân thể bạn, và bạn và thân thể bạn là một năng lượng. Thân thể là linh hồn thấy được, và linh hồn là thân thể không thấy được. Thân thể và linh hồn không bị phân chia ở bất kì đâu, chúng là các bộ phận của nhau, chúng là bộ phận của một toàn thể. Bạn phải chấp nhận thân thể, bạn phải yêu mến thân thể, bạn phải kính trọng thân thể, bạn phải biết ơn thân thể mình. Chỉ thế thì bạn mới đạt tới loại toàn vẹn nào đó, sự kết tinh sẽ xảy ra; bằng không bạn sẽ vẫn còn bị rắc rối. Và thân thể sẽ không bỏ bạn dễ dàng thế; ngay cả sau hàng trăm kiếp sống việc tranh đấu sẽ vẫn có đó. Bạn không thể đánh bại thân thể được.

Tôi không nói rằng thân thể không thể bị mòn mỏi đi, nhờ lấy, nhưng bạn không thể đánh bại được thân thể. Bạn không thể đánh bại được nó bằng việc thù địch với nó. Bạn có thể thắng nó bằng việc thân thiện, bằng việc yêu thương, bằng việc kính trọng, bằng việc tin cậy nó. Đó đích xác là cách tiếp cận của tôi: thân thể là ngôi đền chùa, bạn là vị thần của ngôi đền chùa này. Đền chùa bảo vệ bạn, là chỗ che mưa, che gió, che nóng cho bạn. Nó đang phục vụ bạn đấy! Tại sao bạn phải tranh đấu với nó? Điều đó cũng ngốc như người lái xe tranh đấu với chiếc xe. Nếu người lái xe tranh đấu với xe, điều gì sẽ xảy ra? Anh ta sẽ phá huỷ chiếc xe và anh ta sẽ phá huỷ bản thân mình trong việc tranh đấu với nó. Chiếc xe là phương tiện đi tốt, nó có thể đưa bạn đi trên cuộc hành trình xa nhất.

Thân thể là cơ chế phức tạp nhất trong sự tồn tại. Nó đơn giản tuyệt diệu! - và người phức tạp là người kì

diệu. Bắt đầu cảm thấy ngạc nhiên với thân thể riêng của bạn đi, bởi vì đó là cái gần bạn nhất. Tự nhiên gần nhất đã tiếp cận bạn, Thượng đế gần nhất đã tới với bạn, là qua thân thể. Trong thân thể bạn là nước của đại dương, trong thân thể bạn là lửa của các vì sao và mặt trời, trong thân thể bạn là không khí, thân thể bạn được tạo ra từ đất. Thân thể bạn đại diện cho toàn thể sự tồn tại, mọi yếu tố. Và biến đổi làm sao! Biến thái làm sao! Nhìn đất và rồi nhìn vào thân thể bạn mà xem - biến đổi làm sao, và bạn chưa bao giờ ngạc nhiên về nó cả! Cát bụi đã trở thành điều thiêng liêng - bí ẩn nào lớn hơn là có thể có? Phép màu nào lớn lao hơn mà bạn chờ đợi? Và bạn thấy phép màu này đang xảy ra mọi ngày. Từ bùn hoa sen tới...và từ bụi đất đã nảy sinh thân thể tuyệt vời của chúng ta. Và một cơ chế phức tạp thể, chạy êm thể - không tiếng ồn. Và nó thực sự phức tạp.

Các nhà khoa học đã làm những cái máy rất phức tạp, nhưng không cái gì sánh được với thân thể cả. Ngay cả máy tính phức tạp nhất cũng chỉ là đồ chơi nếu so với cỗ máy bên trong của thân thể. Và bạn đã được dạy tranh đấu với nó. Điều đó tạo ra chia rẽ, điều đó giữ bạn trong rắc rối, điều đó giữ bạn trong cuộc nội chiến thường xuyên.

Và bởi vì bạn tranh đấu với bản thân mình - điều hoàn toàn ngu ngốc - cuộc sống của bạn trở thành ngày một ít thông minh và ngày một nhiều ngu xuẩn. Và thế rồi bạn muốn những biến đổi lớn lao - bạn muốn ghen tị bị vứt bỏ và bạn muốn giận dữ biến mất và bạn muốn không tham lam trong mình. Điều đó là không thể được! Với những hiểu lầm như vậy từ ngay chỗ bắt đầu, làm sao bạn có thể tạo ra được không gian nơi biến đổi xảy ra, nơi giận dữ trở thành từ bi, nơi ghét

trở thành yêu, nơi tham lam trở thành chia sẻ, nơi dục trở thành samadhi? Làm sao bạn có thể hi vọng, làm sao bạn có thể trông đợi biến đổi lớn lao thế, với trạng thái rối loạn thế?

Điều nền tảng là vứt bỏ chia chẻ, trở thành một. Là một đi, và thế thì mọi điều khác là có thể; ngay cả điều không thể cũng thành có thể.

Làm sao tâm trí rối loạn hiểu con đường?

Con đường là rất đơn giản và trực tiếp. Ngay cả trẻ con cũng có thể hiểu được điều đó. Nó đơn giản như hai cộng hai là bốn, hay thậm chí còn đơn giản hơn. Nó đơn giản như tiếng hót của con chim, đơn giản như bông hồng - đơn giản và đẹp, đơn giản và cực kì vĩ đại. Nhưng chỉ một tâm trí không rối loạn mới có thể hiểu được nó, chỉ một tâm trí không rối loạn mới có khả năng thấy nó; bằng không bạn sẽ sống trong tham lam và bạn sẽ sống trong giận dữ và bạn sẽ sống trong ghen tị và sở hữu, và bạn sẽ sống trong hận thù. Bạn có thể giả vờ, bạn có thể trở thành thánh nhân trên bề mặt, nhưng bạn vẫn còn là tội nhân sâu bên dưới. Và tội lỗi lớn nhất là phân chia bản thân mình. Tội lỗi lớn nhất này không phạm phải với người khác, nó bao giờ cũng phạm phải với chính bản thân bạn. Đây là trạng thái của tự tử, việc tạo ra phân chia này giữa thân thể bạn và bản thân bạn. Kết án thân thể, bạn chỉ có thể trở thành kẻ đạo đức giả, bạn chỉ có thể sống cuộc sống của kẻ giả vờ.

Trong khoang tàu hoả hạng nhất, hai quý bà ăn vận đẹp đang thảo luận về quần áo trong khi một quý ông

trong góc vờ ngủ. Khi một bà nói mình thấy giá quần áo ngày nay là không thể được, bà kia gợi ý bà ấy nên theo gương bà này và kiếm người bạn trai ở bên mình: "Anh ấy sẽ cho bạn năm trăm đô la một tháng làm món quà nhỏ - chồng bạn sẽ chẳng bao giờ làm điều đó đâu."

"Nhưng điều gì xảy ra nếu tôi không thể kiếm được người bạn có năm trăm đô la?"

"Thế thì lấy hai người với mỗi người hai trăm năm mươi đô."

Quý ông này lên tiếng: "Nghe đây thưa các bà, tôi sắp ngủ bây giờ. Đánh thức tôi dậy khi các bà giảm giá xuống hai mươi đô la."

Mọi người đều giả vờ theo mọi cách có thể. Người giả vờ là thánh nhân có thể chính là điều đối lập lại, và người giả vờ thức có thể ngủ, và người giả vờ ngủ có thể thức... đủ mọi loại giả vờ, bởi vì xã hội tạo ra hoàn cảnh nó cho phép bạn chỉ hoặc sống một cuộc hoàn toàn bị kết án, cuộc sống của kẻ tội phạm, hoặc cuộc sống của kẻ đạo đức giả, của kẻ giả vờ. Xã hội cho bạn chỉ hai phương án: hoặc chân thật và là tội phạm, hoặc không thật và đáng kính. Nó không cho phép bạn có phương án thứ ba. Tại sao nó không cho phép bạn phương án thứ ba? - bởi vì phương án thứ ba tạo ra một Jesus, một Phật, một Krishna, và sự hiện diện của họ làm cho đám đông cảm thấy rất tầm thường, rất bị sỉ nhục, mất mặt.

Cho nên xin đừng quyết định bằng việc nhìn vào hình tượng của người khác. Nhiều cơ hội hơn, gần chín mươi chín phần trăm, bất kì cái gì họ

xuất hiện trên bề mặt họ sẽ không là vậy ở sâu bên dưới. Bạn có thể chắc chắn được về điều đó; tôi nói gần như chắc chắn hoàn toàn, bởi vì chỉ không phải một phần trăm bạn có thể lỗ - không nhiều gì. Chỉ thỉnh thoảng bạn mới bắt gặp vị phật, người có hình tướng là một với nội tâm của người đó; bằng không bạn sẽ bắt gặp những người là điều này ở bên ngoài và là điều khác ở bên trong. Đừng bị lừa bởi dáng vẻ.

Một nữ diễn viên tình cờ làm quen với một người lang thang thất nghiệp và đưa anh ta về căn hộ của mình bởi vì anh ta đi đôi giày rất lớn và cô ấy đã được bảo rằng đàn ông chân lớn có chim lớn. Cô ấy cho anh ta ăn bữa tối thịt nướng với nhiều hạt tiêu và bia, thế rồi lôi anh ta lên giường.

Sang hôm sau người này thức dậy một mình và thấy tờ mười đô la để trên bệ lò sưởi, với lời nhắn ngắn gọn: "Tự mua đôi giày vừa cho anh."

Nhưng đó là cách chúng ta cứ quyết định... từ bên ngoài. Thực ra, bởi vì chúng ta thậm chí không biết bên trong của riêng mình, làm sao chúng ta có thể nhìn vào bên trong của người khác được? Chúng ta không biết nghệ thuật nhìn vào trong. Trước hết bạn phải thực hành nghệ thuật này với bản thân mình. Trước hết bạn phải đi vào trong lãnh thổ của mình, thế giới bên trong của mình. Bạn phải đi ngày một sâu hơn vào tâm thức của mình, tới chính trung tâm của nó. Một khi bạn đã thấm vào cốt lõi của bản thể mình, bạn sẽ có khả năng nhìn vào cốt lõi của bản thể của bất kì ai khác. Thế thì không ai có thể lừa được bạn, bởi vì thế

thì bạn không nhìn vào hình tượng - bạn nhìn vào thực tại.

Làm sao tâm trí rối loạn hiểu con đường?

Tâm trí rối loạn không thể hiểu được cái gì. Nó không ở trong trạng thái việc hiểu là có thể. Việc hiểu không có nghĩa là tri thức. Tâm trí rối loạn có thể trở thành rất thông thái - bạn có thể tới các đại học và bạn có thể thấy các giáo sư, rất thông thái - nhưng họ còn rối loạn hơn cả bạn, trong xung đột bên trong còn nhiều hơn cả bạn. Tri thức của họ chẳng ích gì cho họ chút nào. Tri thức chưa bao giờ có ích cho bất kì ai, nó chỉ làm nặng gánh. Nó cho bạn sự kính trọng, chắc chắn. Nó là trò bản ngã lớn, và bản ngã cảm thấy được thổi phồng lên; nhưng bản ngã càng được thổi phồng lên, bạn sẽ càng rối loạn bên trong hơn bởi vì bản ngã là hiện tượng giả tạo. Và khi bạn trở thành quá gắn bó với cái giả, bạn bắt đầu mất tiếp xúc với cái thật. Khi bạn bắt đầu bắt thêm rễ vào cái giả, bạn quên mất việc bắt rễ vào cái thực.

Con người của tri thức là vô thức như bạn. Người dốt nát và người thông thái không phải là trên những con thuyền khác nhau; họ là bạn đồng hành. Khác biệt giữa họ chỉ ở thông tin - điều không phải là khác biệt chút nào, điều không phải là khác biệt làm ra mọi khác biệt. Tôi có thể chỉ biết vài điều, bạn có thể biết thêm vài điều nữa, ai đó khác có thể biết cả nghìn lẻ một điều, và ai đó khác có thể chỉ như đi dạo qua từ điển bách khoa toàn thư Encyclopedia Britannica - điều đó chẳng tạo nên khác biệt chút nào.

Phật không phải là con người của tri thức, ông ấy là con người của hiểu biết - không tràn đầy thông tin

mà tràn đầy sáng suốt. Tràn đầy linh ảnh, không tràn đầy ý nghĩ - sáng tỏ, sáng tỏ tựa tấm gương, và nhận biết lớn.

Bạn đang đi như kẻ mộng du, người vừa đi vừa ngủ. Bạn không biết điều mình đang làm, bạn không biết tại sao bạn làm nó; bạn không biết mình đang đi đâu, bạn không biết tại sao bạn đi. Cuộc sống của bạn là ngẫu nhiên, và cuộc sống ngẫu nhiên là cuộc sống vô ý thức - nó giống như người máy.

Một anh chàng ở nhà hát cùng vợ đi ra nhà vệ sinh vào lúc nghỉ giữa giờ, nhưng đi nhầm cửa và thấy mình đi ra vườn. Vì quá tiện để nghĩ tới việc dùng mặt đất, anh ta nhấc một cây ra khỏi chậu hoa và đá vào chậu nó, rồi đặt lại cây đó vào.

Anh ta trở về và thấy màn kịch tiếp đã bắt đầu. "Điều gì đã xảy ra cho tới giờ trong màn này vậy?" anh ta thì thào hỏi vợ.

"Anh nên biết," cô ấy nói một cách lạnh nhạt. "Anh đã ở trong đó đấy!"

Con người sống trong vô ý thức. Con người không nhận biết, không nhận biết chút nào. Bạn có thể quan sát bất kì người nào, bạn có thể quan sát bản thân mình, dần dần, dần dần, và bạn sẽ thấy nhiều hành động vô ý thức đang xảy ra đến mức gần như không thể nào tin được làm sao bạn đã sống cho tới giờ. Bạn nói dối chẳng vì lí do nào cả! Và khi bạn bắt quả tang bản thân mình nói dối, bạn sẽ ngạc nhiên: sao mình nói dối ngay chỗ đầu tiên? - bởi vì chẳng có lí do gì, bạn không định thu được gì từ điều đó. Chỉ là thói quen,

chỉ là lệ thường máy móc. Bạn trở nên buồn chẳng vì lí do nào cả.

Bây giờ có vài nhà nghiên cứu nói bạn có thể làm lịch về tâm trạng bạn, và tôi thấy nghiên cứu của họ có ý nghĩa - bạn thực sự có thể làm ra lịch về tâm trạng bạn. Cứ viết ra trong một tháng mà xem: Thứ hai buổi sáng bạn cảm thấy thế nào, và vào buổi chiều và vào buổi tối và vào buổi đêm... ít nhất tám lần một ngày, cứ ghi mọi ngày và đích xác cùng một giờ bạn cảm thấy thế nào. Và trong vòng ba hay bốn tuần bạn sẽ ngạc nhiên rằng vào mỗi thứ hai và cùng lúc bạn đều cảm thấy đích xác cùng một tâm trạng.

Bây giờ điều này không thể được vì bất kì hoàn cảnh nào bên ngoài, bởi vì mỗi thứ hai chúng là khác. Nó là cái gì đó bên trong - mặc dầu bạn sẽ thấy những cái có bên ngoài, bởi vì chẳng ai muốn cảm thấy có trách nhiệm cho khổ riêng của mình. Điều cảm thấy tốt là làm cho người khác cảm thấy có trách nhiệm về khổ của bạn. Và bạn có thể tìm ra có, bạn thậm chí có thể bịa ra chúng nếu chúng không có đó.

Đó là chỗ mọi người đã trở thành rất, rất sáng tạo. Thực ra toàn thể tính sáng tạo của họ đều bao gồm trong việc tạo ra có: "Sao mình buồn?" và bạn có thể tìm thấy cả nghìn lẻ một lí do. Vợ bạn nói điều này và con cái không cư xử đúng và hàng xóm và ông chủ ở văn phòng và giao thông và giá cả đang lên cao... và bạn có thể tìm ra cả nghìn lẻ một thứ; chúng bao giờ cũng có đó. Và bạn có thể vẽ ra cả thế giới rất ảm đạm, đen tối, và thế rồi bạn có thể cảm thấy thoải mái rằng đây không phải là trách nhiệm của bạn mà bạn buồn.

Nhưng vẫn cùng thế giới đó, và sáng thứ ba bạn cảm thấy rất sôi nổi, rất vui vẻ, rạng ngời - lần nữa bạn

có thể tìm ra có: "Hôm nay là buổi sáng đẹp trời, và mặt trời cùng chim chóc và cây cối và bầu trời, và tất cả đều đầy ánh sáng - sáng đẹp thế!" Bạn có thể tìm ra có cho mọi loại tâm trạng, nhưng nếu bạn viết nhật kí trong bốn tuần bạn sẽ thực sự thấy choáng rằng mọi thứ xảy ra cho bạn gần như phụ thuộc vào bạn. Bạn có bánh xe bên trong cứ quay mãi, và cùng cái nan hoa đó cứ lên đến đỉnh lặp đi lặp lại.

Vâng, có những hoàn cảnh bên ngoài, nhưng chúng không phải là nguyên nhân; nhiều nhất chúng làm lây cò. Một tâm trạng nào đó nhất định xảy ra được lây cò bởi hoàn cảnh nào đó. Nếu hoàn cảnh này không có đó, cái gì đó khác sẽ thành điểm lây cò - nhưng nó nhất định được lây cò.

Những người đã sống trong cô lập đều trở nên nhận biết về sự kiện này. Phạt hay phái các đệ tử của ông ấy tới những nơi cô lập. Trong công xã mới chúng ta sẽ có các hầm dưới đất cho nên tôi có thể cử bạn tới chỗ cô lập trong một tháng - tuyệt đối cô lập. Bạn biến mất khỏi thế giới, cho nên bạn không thể đổ tại bất kì hoàn cảnh nào bên ngoài bởi vì không có gì bên ngoài cả... bạn và những bức tường của hầm. Và bạn sẽ ngạc nhiên: một hôm bạn hạnh phúc, một hôm bạn bất hạnh, một hôm bạn cảm thấy rất tham lam, một hôm bạn cảm thấy giận dữ và không có ai đã xúc phạm bạn, chọc giận bạn. Một hôm bạn sẽ thấy bạn đang tự mình nói dối cho mình vì bạn không thể tìm ra bất kì ai khác.

"Tôi có thể mua đồ uống cho cô được không?" anh ta hỏi, bằng cách gọi lên cuộc đối thoại.

"Không, cảm ơn ông," cô ấy nói. "Tôi không uống."

"Thế ăn tối chút ít với tôi trong phòng tôi vậy?"

"Không, tôi không nghĩ điều đó sẽ thích hợp," cô ấy nói.

Không có kết quả gì với cách tiếp cận tinh tế hơn, chàng thanh niên đi thẳng vào vấn đề: "Tôi bị say đắm bởi cái đẹp tươi mát của cô, thưa cô, và tôi sẽ cho cô bất kì cái gì trái tim cô mong ước nếu cô dành một đêm với tôi."

"Ô, không, không thưa ông, tôi không bao giờ làm điều như vậy đâu."

"Nói cho tôi đi," anh thanh niên nói vừa cười, "cô không bao giờ làm cái gì hơi chút không đúng sao?"

"Vâng," cô gái Pháp nói, "tôi nói dối."

Bạn quan sát bao nhiêu lần trong ngày việc bạn nói dối - và chẳng vì lí do gì chút nào - và bao nhiêu lần bạn trở nên giận dữ, chẳng lí do chút nào, và thế rồi bạn sẽ thấy mình đang sống trong thế giới bên trong, thế giới chủ thể của riêng bạn. Hiểu biết nghĩa là hiểu những điều nền tảng này của việc vận hành của cuộc sống. Và nếu bạn hiểu những điều nền tảng này, biến đổi là không khó khăn. Thực ra, bản thân hiểu biết trở thành việc biến đổi.

*Làm sao tâm trí rồi loạn
hiểu con đường?
Nếu một người bị rối loạn*

Người đó sẽ không bao giờ được tràn đầy với tri thức.

Từ 'tri thức' không ngụ ý điều bạn ngụ ý bởi tri thức. Khi Phật dùng từ 'tri thức' ông ấy ngụ ý trí huệ, không phải thông tin; ông ấy ngụ ý việc biết, không phải tri thức.

Nếu một người bị rối loạn... đang trong xung đột, đang trong lẫn lộn, đang trong phân chia, bị chia chẻ ở bên trong, nếu một người là đám đông bên trong... Người đó sẽ không bao giờ được tràn đầy với trí huệ.

Trí huệ cần thống nhất, trí huệ cần tích hợp, trí huệ cần kết tinh của nhận biết, của tính quan sát, của việc quan sát hành động của bạn, tâm trạng của bạn, ý nghĩ của bạn, xúc động của bạn... quan sát mọi thứ đang xảy ra trong thế giới bên trong của bạn. Chỉ bằng việc quan sát nó, phép màu bắt đầu xảy ra. Nếu bạn bắt đầu thấy rằng bạn nói dối chẳng bởi lí do gì cả, chính nhận biết đó sẽ trở thành trở ngại. Lần sau bạn ở ngay bên bờ nói dối thì một giọng nói bên trong bạn sẽ nói, "Quan sát đi, cẩn thận vào - mình đang đi vào trong bấy lần nữa." Lần sau bạn đang rơi vào trong buồn rầu, cái gì đó bên trong bạn sẽ làm cho bạn tỉnh táo, sẽ báo động bạn.

Đây là con đường của việc biến đổi năng lượng của bạn - *aes dhammo sanantano*. *Aes maggo visuddhya* - đây là cách làm thuần khiết, đây là luật vĩnh hằng của biến đổi.

*Tâm trí không rối loạn,
không còn tìm kiếm xem xét
cái gì là phải và cái gì là trái,*

*Tâm trí vượt ra ngoài mọi phán xét,
quan sát và hiểu.*

Cho nên yêu cầu đầu tiên cho sannyasin là: *Tâm trí không rối loạn, không còn tìm kiếm xem xét cái gì là phải và cái gì là trái...*

Một phát biểu cực kì quan trọng và cách mạng. Phật đang nói: Đừng xét cái gì là phải và cái gì là trái, bởi vì nếu bạn xét cái gì là phải và cái gì là trái, bạn sẽ bị phân chia, bạn sẽ trở thành kẻ đạo đức giả. Bạn sẽ giả vờ là cái phải và bạn sẽ làm cái trái. Và khoảnh khắc bạn xét cái gì là phải và cái gì là trái, bạn trở nên bị gấn bó, bạn trở nên bị đồng nhất. Bạn chắc chắn trở thành bị đồng nhất với cái phải.

Chẳng hạn, bạn thấy bên đường một tờ bạc một trăm ru pi; nó thể đã rơi ra từ túi ai đó. Bây giờ câu hỏi nảy sinh: Lấy nó hay không lấy nó? Một phần của bạn nói, "Lấy nó là hoàn toàn phải rồi. Chẳng ai thấy cả, chẳng ai bao giờ nghi ngờ. Và mình có ăn cắp đâu - nó chỉ nằm đấy thôi! Nếu mình không lấy nó, ai đó khác chẳng nào cũng sẽ lấy nó thôi. Cho nên tại sao bỏ lỡ nó? Lấy là hoàn toàn phải đấy!"

Nhưng một phần khác nói, "Điều này là sai - tiền này đâu có thuộc vào mình, nó không phải là của mình. Theo một cách nào đó, một cách gián tiếp, đó là ăn cắp. Mình phải báo cho cảnh sát, hay nếu mình không muốn bị bận tâm với nó, cứ đi tiếp, quên hết nó đi. Thậm chí không nhìn nữa. Đây là tham và tham là tội lỗi!"

Bây giờ, hai tâm trí này có đó. Một bên nói, "Điều đó đúng rồi, lấy đi," bên kia nói, "Điều đó sai rồi, đừng lấy." Bạn sẽ đồng nhất bản thân mình với tâm trí nào?

Bạn chắc chắn sẽ đồng nhất với tâm trí nói điều đó là vô đạo đức, bởi vì điều đó thoả mãn bản ngã hơn. "Mình là con người đạo đức, mình đâu có là người thường; bất kì ai khác cũng sẽ lấy tờ một trăm ru pi này. Trong những thời khó khăn thế, mọi người không nghĩ tới điều tinh tế như thế." Bạn sẽ đồng nhất bản thân mình với tâm trí đạo đức. Nhưng có mọi khả năng bạn sẽ lấy tờ bạc này. Bạn sẽ đồng nhất bản thân mình với tâm trí đạo đức, và bạn sẽ không đồng nhất bản thân mình với tâm trí sẽ lấy tờ bạc. Bạn sẽ lên án nó từ sâu bên dưới; bạn sẽ nói, "Điều đó là không đúng - đó là phần tội lỗi của mình, phần thấp kém, phần bị kết án." Bạn sẽ giữ cho mình tách rời nó. Bạn sẽ nói, "Mình chống lại điều đó. Nó là bản năng của mình, nó là vô thức của mình, nó là thân thể mình, nó là tâm trí mình, cái đã thuyết phục mình làm điều đó; bằng không, mình đã biết nó rồi, rằng nó là sai. Mình là người biết rằng nó là sai."

Bạn bao giờ cũng đồng nhất bản thân mình với cái đúng, thái độ đạo đức, và bạn không đồng nhất với hành động vô đạo đức - mặc dầu bạn làm điều đó. Đây là cách đạo đức giả phát sinh.

Thánh Augustine đã nói trong buổi thú tội của mình: Lạy chúa, xin tha thứ cho con, bởi vì con cứ làm những điều con biết con không nên làm, và con không làm những điều con biết con phải làm.

Đây là xung đột, đây là cách người ta trở nên bị rối loạn. Do đó Phật cho bạn một chìa khoá bí mật. Đây là chiếc chìa khoá đó, cái có thể đưa bạn ra khỏi mọi sự đồng nhất: đừng bị đồng nhất với tâm trí đạo đức - bởi vì điều đó nữa cũng là một phần của tâm trí. Đây là cùng một trò chơi: phần này nói tốt, phần khác nói xấu

- đây là cùng tâm trí tạo ra xung đột trong bạn. Tâm trí bao giờ cũng hai mặt. Tâm trí sống trong các cực đối lập. Nó yêu và nó ghét cùng một người; nó muốn làm hành động này và nó không muốn làm hành động đó. Nó là xung đột, tâm trí là xung đột. Đừng bị đồng nhất với cả hai.

Phật nói: Trở thành chỉ là việc quan quan sát. Thấy rằng phần này đang nói cái này, phần kia đang nói cái kia. "Mình không là cả hai - neti, neti, không cái này không cái nọ - mình chỉ là nhân chứng." Chỉ thế thì mới có khả năng rằng hiểu biết sẽ nảy sinh.

*Tâm trí không rối loạn,
không còn tìm kiếm xem xét
cái gì là phải và cái gì là trái,
Tâm trí vượt ra ngoài mọi phán xét,
quan sát và hiểu.*

Vượt ra ngoài phán xét về tốt và xấu là con đường của quan sát. Và chính là qua quan sát mà biến đổi xảy ra. Đây là khác biệt giữa đạo đức và tôn giáo. Đạo đức nói, "Chọn điều phải và bỏ điều trái. Chọn cái tốt và bỏ cái xấu." Tôn giáo nói, "Đơn giản quan sát cả hai. Không chọn cái nào. Vẫn còn trong tâm thức vô chọn lựa."

Tôn giáo là rất, rất khác với đạo đức. Đạo đức là rất tầm thường, trần tục, xoàng xĩnh; đạo đức không thể đưa bạn tới điều tối thượng, nó không phải là con đường của điều thiêng liêng. Đạo đức chỉ là chiến lược của xã hội. Đó là lí do tại sao điều này là đúng trong xã hội này và cũng điều đó là sai trong xã hội khác; một điều được coi là tốt ở Ấn Độ và cùng điều đó bị coi là xấu ở Nhật Bản. Một điều được coi là tốt hôm

nay và có thể trở thành sai ngày mai. Đạo đức là sản phẩm phụ của xã hội, nó là chiến lược của xã hội để kiểm soát. Nó là viên cảnh sát bên trong bạn, viên quan toà bên trong bạn - nó là thủ đoạn của xã hội để thôi miên bạn theo những quan niệm nào đó mà xã hội muốn áp đặt lên mọi người. Cho nên nếu bạn được sinh ra trong gia đình ăn chay, người không ăn chay là kẻ tội lỗi lớn nhất.

Một sư Jaina có lần bảo tôi rằng "Tôi thích sách của ông, nhưng sao ông nhắc tới cả Jesus, Mohammed và Ramakrishna cùng với Mahavira? Ông không nên nhắc tới họ theo cùng một hàng. Mahavira là Mahavira - làm sao có thể so sánh ông ấy và đặt ông ấy theo cùng cách, theo cùng phân loại với Jesus, Mohammed và Ramakrishna được?"

Tôi nói, "Sao không?"

Ông ta nói, "Jesus uống rượu này, ăn thịt này - còn tội lỗi nào lớn hơn mà người ta có thể phạm phải nữa?"

Mohammed ăn thịt và lấy chín đàn bà! Người ta phải từ bỏ đàn bà - đây không chỉ một mà những chín! Con số hoàn hảo. Thực ra, không có số thêm nữa; chín là số cuối cùng, thế rồi lặp cùng số...

"Mohammed lấy chín đàn bà, là người ăn thịt nữa - làm sao ông đặt Mohammed bằng Mahavira được? Và làm sao ông đặt Ramakrishna ngang bằng Mahavira được? Ông ấy hay ăn cá."

Người Bengali thì nhất định là ăn cá rồi.

Chỉ trích duy nhất của ông ta về sách của tôi là ở chỗ tôi đã đặt những người này cùng nhau.

Bây giờ hỏi người Ki tô giáo... Có lần tôi đã hỏi một nhà truyền giáo Ki tô giáo, "Ông nói gì về sư Jaina này? Ông ta đã nói điều này... ông có phản đối gì không?"

Ông ta nói, "Chắc chắn! Làm sao ông đặt Mahavira ngang bằng Jesus được? Jesus đã sống vì nhân loại, đã hi sinh đời mình vì nhân loại - Mahavira đã làm được gì? Mahavira cực kì ích kỉ, ông ấy chỉ nghĩ tới mỗi cứu rỗi của riêng ông ấy Ông ấy chẳng quan tâm tới người khác! Ông ấy chưa bao giờ chữa lành cho người mù, ông ấy chưa bao giờ dựng dậy người chết từ cái chết. Ông ấy chỉ thiền trong mười hai năm trên núi non, trong rừng rậm - còn gì ích kỉ hơn thế nữa...? Và thế giới này đang đau khổ và mọi người đang trong nỗi đau lớn, còn ông ấy không tới an ủi họ. Cái gì xa hoa hơn có thể có đó? Chỉ thiền bên sông trong rừng - còn gì xa hoa hơn! Ông ấy đã làm gì cho nhân loại đáng thương này? Jesus đã hi sinh bản thân mình - ông ấy đã sống và đã chết cho người khác. Toàn bộ cuộc sống của ông ấy không là gì ngoài sự hi sinh thuần khiết. Làm sao ông có thể đặt Mahavira ngang bằng với Jesus được?"

Và ông ấy nữa cũng dường như phải. Bây giờ, bạn quyết định thế nào? Phật chưa bao giờ chữa cho người bệnh, người mù, người điếc, người câm - chỉ thiền. Dường như ích kỉ quá! Ông ấy đáng phải mở bệnh viện chứ, hay ít nhất thì cũng mở trường học; phải phân phối thuốc, phải đi vào những vùng lụt lội và cứu trợ mọi người... ông ấy chưa bao giờ làm cái gì như thế cả. Đây là cái loại tâm linh gì vậy? Theo người Ki tô giáo, điều đó thuần túy ích kỉ.

Bây giờ, ai đúng? Và ai sẽ quyết định? Chúng ta sống theo định kiến của chúng ta.

Sư Jaina này sai và nhà truyền giáo Ki tô giáo này cũng sai, bởi vì cả hai đều phán xét - và phán xét là sai. Jesus là Jesus - ông ấy sống theo cách riêng của ông ấy. Phật là Phật - ông ấy sống theo cách riêng của ông ấy. Các cá tính duy nhất, các cách diễn đạt duy nhất của Thượng đế. Không ai là bản sao của người khác, và không ai cần là bản sao của người khác. Và điều tuyệt vời là ở chỗ thế giới có đa dạng. Nếu như chỉ có các Jesus và các Jesus lặp đi lặp lại, họ sẽ trông giống như các xe Ford ra từ dây chuyền lắp ráp - mỗi giây một xe Ford xuất xưởng, hết nhau, đích xác cùng nhau. Điều tuyệt vời là Jesus là một và đơn giản là một và không lặp lại. Và điều tốt là Phật là mỗi mình và không lặp lại.

Người tôn giáo thực sự có cách tiếp cận không phán xét. Nhà đạo đức không thể tránh được việc phán xét, ông ta trở thành quan toà. Bây giờ, sư Jaina này, một người bình thường, ngu xuẩn, sẵn sàng phán xét Jesus, Ramakrishna, Mohammed. Ông ta chẳng biết gì, chẳng hiểu gì, chưa bao giờ thiền - chưa hiểu được bản thân mình. Đó là lí do tại sao ông ta đã tới tôi.

Ông ta đã tới tôi để hiểu thiền là gì và làm sao thiền. Thiền vẫn chưa xảy ra, nhưng phán xét đã có đó rồi - và ông ta sẵn sàng phán xét ngay cả người như Jesus, mà thậm chí không thấy xấu hổ về điều ông ta làm, không dụt dè, rất cao ngạo. Và đây cũng là trường hợp với nhà truyền giáo Ki tô giáo này! Ông ấy chẳng biết gì về thiền, điều Phật đang làm, điều Mahavira đang làm. Ông ấy chẳng biết gì về những con đường tinh tế mà theo đó vị phật hành động. Việc trở nên

chúng ngộ của ông ấy là phục vụ vĩ đại nhất có thể có cho nhân loại - không gì hơn có thể được làm. Ông ấy chắc chắn không chữa được con mắt vật lý, nhưng ông ấy là người đã chữa con mắt tâm linh của hàng nghìn người - và đó là phục vụ thực! Ông ấy đã làm cho hàng nghìn người nghe, lắng nghe, hiểu - đó là phục vụ thực.

Nhưng nhà truyền giáo Ki tô giáo này, bởi vì ông ta cai quản một trường phổ thông và một bệnh viện, nên cứ cho mình là ai đó có quyền phán xét. Các nhà đạo đức bao giờ cũng phán xét, người tôn giáo không bao giờ phán xét. Người đó sống trong tâm thức vô phán xét.

Tâm trí vượt ra ngoài mọi phán xét, quan sát và hiểu. Người đó đơn giản quan sát và hiểu. Nếu Phật bắt gặp Jesus, ông ấy chắc hiểu ngay; nếu Jesus bắt gặp Mahavira, ông ấy chắc hiểu ngay. Chỉ quan sát, thấy và có hiểu biết.

*Biết rằng thân thể là cái bình mảnh mai,
và tạo nên lâu đài của tâm trí ông.*

Với 'tâm trí' Phật ngụ ý tâm thức. Với 'tâm trí' Phật ngụ ý Tâm trí với chữ T hoa - không phải là tâm trí thường mà bạn có mà là Tâm trí xảy ra khi mọi ý nghĩ đều đã biến mất, khi tâm trí hoàn toàn trống rỗng ý nghĩ. Làm ra lâu đài của Tâm trí của bạn đi bởi vì thân thể này sắp sửa chết - đừng phụ thuộc vào nó.

*Trong mọi thử thách
để hiểu biết tranh đấu cho ông
để bảo vệ điều ông có được.*

Và liên tục nhớ lấy, bởi vì cuộc tranh đấu là lâu dài, và cuộc hành trình là gian nan. Nhiều lần bạn sẽ ngã và quên, nhiều lần bạn sẽ bắt đầu phán xét. Nhiều lần bạn sẽ bắt đầu bị đồng nhất với cái này cái nọ, nhiều lần bản ngã sẽ tự khẳng định nó lặp đi lặp lại. Bất kì khi nào bản ngã tự khẳng định nó, bất kì khi nào đồng nhất xảy ra, bất kì khi nào phán xét nảy sinh, ngay lập tức nhớ: quan sát, đơn giản quan sát, và sẽ có hiểu biết.

Và hiểu biết là bí mật của biến đổi. Nếu bạn có thể hiểu được giận dữ, lập tức bạn sẽ được mưa rào lên bằng từ bi. Nếu bạn có thể hiểu được dục, lập tức bạn sẽ đạt tới samadhi. 'Hiểu biết' là từ quan trọng nhất cần nhớ.

*Vì chẳng mấy chốc thân thể này sẽ bị bỏ đi.
Vậy nó cảm thấy cái gì?
Khúc gỗ vô dụng, nằm trên đất.
Vậy nó biết gì?*

Đừng phụ thuộc vào thân thể và đừng vẫn còn bị giam cầm trong thân thể. Dùng nó, kính trọng nó, yêu thương nó, chăm sóc nó, nhưng nhớ: bạn phải rời bỏ nó một ngày nào đó. Nó chỉ là cái lòng, nó sẽ bị bỏ đằng sau, và con chim sẽ ra đi. Trước khi điều đó xảy ra, chăm nom cho con chim nữa. Lau sạch tâm thức bạn, bởi vì nó sẽ đi cùng bạn. Hiểu biết của bạn sẽ đi cùng bạn, không cùng thân thể bạn.

Cho nên đừng phí thời gian quá nhiều trong việc trang trí cho nó bằng mũ phâm trang điểm, bằng quần áo, bằng đồ trang sức - đừng phí quá nhiều thời gian với thân thể, bởi vì thân thể thuộc về đất và đất sẽ đòi

nó lại. Cát bụi trở về với cát bụi. Bạn không thuộc vào đất, bạn thuộc vào cõi bên kia nào đó, chỗ nào đó không biết. Nhà bạn là ở trong cái không biết, ở đây bạn chỉ là khách thăm. Tận hưởng cuộc viếng thăm này và dùng nó nhiều nhất có thể được để trưởng thành trong hiểu biết và chín muồi, để cho bạn có thể đem về nhà chín chắn của bạn, hiểu biết của bạn, trí huệ của bạn.

*Kẻ thù tồi tệ nhất của ông không thể làm hại ông
nhiều như các ý nghĩ riêng, kinh suất của ông.*

Khi các ý nghĩ không được canh giữ, không được quan sát, tâm trí bạn là kẻ thù lớn nhất của bạn.

*Nhưng một khi bị nó không chế,
không ai có thể giúp ông được mấy,
cho dù cả bố hay mẹ ông.*

Nhưng cùng tâm trí đó, nếu bị làm chủ - bị làm chủ bởi tính quan sát, bị làm chủ bởi thiền - được biến đổi. Nó trở thành người bạn lớn lao nhất. Không ai có thể giúp bạn được nhiều như nó.

Tâm trí là chiếc thang: không được canh giữ nó đưa bạn đi xuống, được canh giữ nó đưa bạn đi lên. Vẫn cùng chiếc thang đó! Tâm trí là cánh cửa: không được canh giữ nó đưa bạn ra ngoài, được canh giữ nó đưa bạn vào trong. Cùng tâm trí đó không được canh giữ trở thành giận dữ, hận thù, ghen tị; được canh giữ nó trở thành từ bi, tình yêu, ánh sáng.

Có tính quan sát, thức tỉnh, tỉnh táo, không phán xét đi. Đừng là nhà đạo đức: tạo ra tâm thức tôn giáo. Và với "tâm thức tôn giáo" điều đó được ngụ ý nhận

biết vô chọn lựa. Để cho cụm từ này chìm sâu vào trong tim bạn: nhận biết vô chọn lựa. Đây là chính tinh túy của giáo huấn của Phật - *aes dhammo sanantano*.

Đủ cho hôm nay.

2

Uống tới tràn đầy và nhảy múa

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Xin Thầy nói thêm về pha mới của công việc của
thầy? Sri Ramakrishna, Sri Raman, và ngay cả J.
Krishnamurti, đều dường như một chiều. Gurdjieff
có thử cách tiếp cận đa chiều không? Đây có phải
là nguyên nhân của việc ông ấy bị hiểu lầm lớn thế
không?*

Ajit Saraswati, nó là vậy đấy nhưng tự nhiên bị hiểu lầm nếu bạn thực sự muốn giúp mọi người. Nếu bạn không muốn giúp họ, bạn sẽ chẳng bao giờ bị hiểu lầm - họ sẽ tôn thờ bạn, họ sẽ ca ngợi bạn. Nếu bạn chỉ nói thôi, nếu bạn chỉ triết lý thôi, thế thì họ không sợ bạn. Thế thì bạn không chạm tới cuộc sống của họ.

Và điều hay là biết tới các lí thuyết phức tạp, các hệ thống ý nghĩ. Nó giúp cho bản ngã của họ, nó nuôi dưỡng bản ngã họ - họ trở thành thông thái hơn. Và mọi người đều thích thành thông thái hơn. Đó là việc nuôi dưỡng tinh vi nhất cho bản ngã.

Nhưng nếu bạn thực sự muốn giúp họ, thế thì vấn đề phát sinh. Thế thì bạn bắt đầu thay đổi các kiếp sống của họ, thế thì bạn bắt đầu xâm lấn vào bản ngã của họ; thế thì bạn bắt đầu can thiệp vào những thói quen và cơ chế cũ hàng thế kỉ của họ. Thế thì bạn tạo ra đối kháng: họ sợ bạn, họ thù địch với bạn. Và họ sẽ cố gắng bằng mọi cách có thể để hiểu sai bạn, để mô tả sai bạn.

Người một chiều là những đoá hoa đẹp, nhưng chẳng hữu dụng gì mấy. Krishnamurti đã nói liên tục trong bốn mươi năm hay hơn, và mọi người lắng nghe. Cùng những người đã nghe ông ấy trong bốn mươi năm... mà không một giọt thay đổi trong tâm thức của họ. Chắc chắn họ đã trở nên rất thông thái, giỏi biện luận, logic. Nếu bạn thảo luận với họ - họ là những người giỏi nhất để thảo luận về bất kì cái gì - họ đi vào những điều tinh tế nhất, thế giới tinh vi của ý nghĩ. Họ có thể phân tích mọi thứ: nhận biết, thiền, tâm thức... Họ đã trở nên rất hiệu quả, rất khôn lỏi, nhưng họ vẫn còn tầm thường như mọi khi, ngu xuẩn như mọi khi, chỉ với một khác biệt: bây giờ cái ngu của họ được mặc quần áo đàng sau cái gọi là tri thức mà họ đã thu được từ J. Krishnamurti. Krishnamurti vẫn còn là một hiện tượng trí tuệ, bởi vì ông ấy không bao giờ nhận rắc rối đi vào trong các kiếp sống của mọi người. Đi vào kiếp sống của mọi người là nguy hiểm - bạn chơi với lửa.

Sri Raman hoàn toàn tốt: ngồi im lặng trong ngôi đền của ông ấy, mọi người có thể tới, cúng dường hoa, tôn thờ, còn ông ấy sẽ đơn giản quan sát. Và tất nhiên ông ấy có vẻ đẹp và duyên dáng, nhưng nó là một chiều, nó không ảnh hưởng tới cuộc sống trong tính toàn bộ của nó. Nhiều nhất, mọi người có thể bị xúc động bởi điều đó về mặt tình cảm. Cũng như J. Krishnamurti làm xúc động mọi người về mặt trí tuệ, Sri Raman làm xúc động mọi người về mặt tình cảm.

Và cùng điều đó là trường hợp cho Ramakrishna. Xúc động của nhiều người bị động chạm, và họ khóc vì vui mừng. Nhưng điều đó không làm biến đổi bạn. Những giọt nước mắt của vui vẻ đó là nhất thời; trở về nhà bạn sẽ như cũ.

Gurdjieff chắc chắn là người tiên phong. Với Gurdjieff bắt đầu một khái niệm hoàn toàn mới về cuộc sống tâm linh. Ông ấy thực tế đã gọi con đường của ông ấy là "con đường thứ tư" - cũng như tôi gọi con đường của tôi là "con đường thứ tư" ông ấy cũng gọi con đường của ông ấy là "con đường thứ tư." Ông ấy bị hiểu nhầm vô cùng, bởi vì ông ấy không quan tâm tới việc truyền đạt tri thức cho bạn, ông ấy không quan tâm tới việc an ủi bạn. Ông ấy không quan tâm tới việc cho bạn những lý thuyết hay, những linh ảnh, ảo giác. Ông ấy không quan tâm tới nước mắt của bạn, tới xúc động và tình cảm của bạn. Ông ấy không quan tâm tới việc được bạn tôn thờ, ông ấy quan tâm tới việc biến đổi bạn.

Và biến đổi một người nghĩa là bạn phải cầm búa trong tay mình, bởi vì nhiều khúc của con người đó phải bị chặt ra. Người đó lộn ngược tới mức mọi thứ đều sai như nó đang đây, và nó phải được đưa về đúng.

Và người đó đã đầu tư quá nhiều vào con đường sai của người đó với cuộc sống tới mức bất kì ai muốn thay đổi phong cách sống của người đó - không chỉ ở chu vi mà ở trung tâm nữa - người đó trở nên sợ, người đó hoảng sợ. Chỉ vài người dũng cảm có thể đi vào trong thế giới của người như Gurdjieff. Vô cùng dũng cảm là cần thiết, dũng cảm để chết, bởi vì chỉ thế thì người ta được tái sinh.

Gurdjieff là bà đỡ. Ông ấy không phải là thầy giáo, ông ấy là thầy. Krishnamurti vẫn còn là thầy giáo. Raman vẫn còn là một cá nhân đẹp - chứng ngộ, nhưng là ngôi sao xa xăm, xa xôi. Bạn có thể quan sát và bạn có thể viết bài thơ hay về nó, nhưng tất cả chỉ có vậy thôi. Nó vẫn còn là một hiện tượng xa xăm. Bạn chẳng bao giờ có thể hi vọng đạt tới ông ấy, khoảng cách quá bao la. Và không có nỗ lực từ phía ông ấy để bắc cầu qua nó. Và bạn có thể làm được gì? Làm sao bạn có thể bắc cầu qua nó được? Nếu như bạn có khả năng bắc cầu cho bản thân mình tới một người như Raman, đã chẳng cần phải làm cầu. Người có khả năng đó sẽ có khả năng biến đổi bản thân mình theo cách riêng của mình; người đó sẽ không cần thầy. Chừng nào Raman chưa cố gắng làm ra chiếc cầu, chiếc cầu này vẫn là không thể có được.

Và ông ấy đứng xa ra, tách rời, lãnh đạm. Ông ấy không tham dự. Ông ấy biết mọi khổ đều là giả. Và chắc chắn nó là vậy - nhưng không phải vậy đối với những người đang trong khổ. Người thức tỉnh biết rằng người đang kêu khóc trong giấc ngủ của mình là đang thấy mơ, đúng. Khi có liên quan tới người thức điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng cho dù đây là mơ, ác mộng, với người đang ngủ say nó là sự thực. Và người đang ngủ say không thể làm được nỗ lực nào để gắn mình

với người đã thức tỉnh. Hiển nhiên, điều đó là không thể được. Người đó thậm chí không nhận biết rằng ai đó thức; người đó còn mê mải trong cơn ác mộng của mình thế. Chỉ người thức tỉnh mới có thể làm nỗ lực. Nhưng quấy rầy giấc ngủ của ai đó, cho dù người đó đang trong ác mộng, là điều nguy hiểm. Không ai muốn bị quấy rầy, không ai muốn bị can thiệp vào.

Mọi người đều có những ý tưởng kì lạ - người ngủ, người ngu, nhưng họ có ý tưởng kì lạ về tự do. Họ không có tự do; họ không thể có được. Họ không thể đảm đương được điều đó trong giấc ngủ của mình. Làm sao người ngủ có thể có tự do nào? Nhưng họ có ý tưởng, những ý tưởng vĩ đại về tự do, và một người như Gurdjieff can thiệp vào. Từ bi của ông ấy lớn hơn nhiều so với từ bi của J. Krishnamurti, Raman, và Ramakrishna.

Ramakrishna là đẹp - ca hát lời ca ngợi Thượng đế, cầu nguyện, tôn thờ, nhảy múa. Ông ấy là cái gì đó của cõi bên kia. Ông ấy nhắc nhở bạn rằng nhiều điều nữa là có thể có trong cuộc sống còn đang xảy ra cho bạn - nhưng có vậy thôi. Qua ông ấy chỉ một chút ít hội tượng có thể đạt tới bạn. Nhưng cuộc sống của bạn tới mức ngay cả hội tượng đó cũng sẽ không tạo ra bất kì chuyển hoá nào; nó sẽ bị quên mất. Bạn sẽ tận hưởng nó. Bạn sẽ thích tới con người này và nhìn ông ấy nhảy múa và cầu nguyện lặp đi lặp lại... và bạn sẽ cảm thấy thoải mái.

Đây là điều Phật gọi là "đếm cừu của người khác." Ông ấy là đoá hoa đẹp, nhưng bằng việc nhìn vào bông hồng bạn không thể trở thành bông hồng được; bạn cũng không thể trở thành một Ramakrishna bằng việc

nhìn vào Ramakrishna. Nỗ lực lớn là cần. Bạn phải trèo lên núi bất chấp mọi hiểm nguy.

Chùng nào thầy chưa cố tiếp cận bạn trong giấc ngủ sâu của bạn, chùng nào thầy chưa khuấy động bản thể bạn, giữ bạn thật chặt và lôi bạn ra khỏi dốt nát của bạn, điều đó là không thể được, điều đó gần như không thể được. Nhưng bạn sẽ giận con người này - ai muốn bị quấy rối? Người ta đã trở nên quen với một cách sống nào đó; tâm trí bao giờ cũng thích cái cũ, cái đã biết, cái quen thuộc. Cho dù đó là khổ, dầu vậy tâm trí vẫn sợ cái mới, bởi vì với cái mới bạn phải học lại cách đối xử, cách hiện hữu. Và ai muốn học? Bạn hiệu quả thế với cái cũ, bản ngã của bạn được thoả mãn thế với cái cũ - sao bạn tâm?

Và khi bạn bắt gặp một người như Gurdjieff, ông ấy làm tan nát mọi điều vô nghĩa mà bạn đã thu thập. Ông ấy làm tan nát một cách tàn nhẫn! Đôi khi ông ấy phải nói những điều không thực sự đúng, nhưng chỉ để làm tan nát ý tưởng của bạn ông ấy phải nói chúng ra.

Một người bạn đã hỏi, "Làm sao có thể có chuyện một người như Gurdjieff, một người của hiểu biết vĩ đại thế không hiểu ý tưởng về năng lượng kundalini?"

Ông ấy đã gọi nó là kundabuffer. Ông ấy rất chống ý tưởng về kundalini. Ông ấy thường nói rằng điều tồi tệ nhất có thể xảy ra cho một người trong cuộc sống là việc dâng lên của kundalini. Người hỏi, một cách tự nhiên, bị hoang mang.

Nhưng bạn không hiểu ý thực của Gurdjieff. Ông ấy gọi nó là kundabuffer bởi vì điều vô nghĩa mà các nhà thượng đế học đã tạo ra trên thế giới này. Họ đã nói quá nhiều về kundalini, năng lượng rắn, và điều đó

toàn là những lời nhảm nhí; họ chẳng biết gì về nó cả. Họ chỉ bịa đặt, họ chỉ hư cấu ra những lí thuyết và ý tưởng. Đây toàn là phỏng đoán.

Thực ra, trong hàng trăm cuốn sách được viết ra về kundalini, chín mươi chín cuốn tuyệt đối vô nghĩa. Và những người đã tập hợp quanh Gurdjieff đều đã tới qua các triết lí, các giả thuyết, học thuyết thượng đế học. Ông ấy đã làm tan nát tri thức của họ; ông ấy không nói gì chống kundalini cả. Làm sao ông ấy có thể nói điều đó được? Ông ấy đã biết rõ hơn nhiều so với Blavatsky, Annie Besant, Alcott, Leadbeater - ông ấy biết rõ hơn những người này nhiều. Những người này chỉ là những chuyên gia trong việc tạo ra học thuyết, và thực sự họ là những chuyên gia lớn. Họ đã tạo ra gần như một phong trào thế giới - về hào quang và màu sắc và kundalini... những từ mới từ cổ học và truyền thuyết tâm linh cổ đại. Và họ đã tạo ra các thế giới, các thế giới tưởng tượng, quanh những từ này.

Gurdjieff là phải khi gọi nó là kundabuffer. Và Gurdjieff là phải khi nói rằng điều tồi tệ nhất có thể xảy ra cho con người là việc dâng lên của kundalini. Nhưng bao giờ cũng nhớ rằng ông ấy đang nói cho đệ tử của ông ấy, trong hoàn cảnh đặc biệt. Ông ấy đang đập tan nát tri thức của các đệ tử mình về quyền năng kundalini - bởi vì bước đầu tiên của thầy là phá huỷ tri thức của bạn, bởi vì tri thức của bạn về cơ bản là giả, vay mượn.

Trước khi bạn có thể được làm quen với chân lí, cái giả dối phải bị tước bỏ đi. Đôi khi thầy phải rất tàn nhẫn, và đôi khi thầy phải nói những điều không thực như vậy. Kundalini không phải là ý tưởng sai, nhưng

với chín mươi chín phần trăm mọi người, Gurdjieff là phải.

Bây giờ có những người như Gopi Krishna, người viết ra những cuốn sách về kundalini và quyền năng rắn, và thiên tài lớn tới qua nó. Điều đó thậm chí không xảy ra cho Gopi Krishna! Ông ta có loại thiên tài gì vậy? Nhiều nhất, bằng chứng duy nhất mà ông ấy nêu ra về thiên tài của mình là bài thơ nào đó tuyệt đối vô giá trị, cũng hết như thơ trẻ con trường phổ thông viết vậy. Ông ấy cả đời đã là một thư kí. Thơ của ông ấy sặc mùi việc thư kí của cả đời ông ấy - nó khảm lăm! Nó chẳng có cái đẹp gì, nó không có vĩ đại nào - nó chẳng có gì siêu phàm.

Và bây giờ ông ấy đang đề xuất trên khắp thế giới rằng khi kundalini phát sinh quyền năng thiên tài tiềm tàng của bạn biểu lộ ra. Bao nhiêu nhà yoga đã được Giải thưởng Nobel? Và bao nhiêu nhà yoga đã đóng góp cho tri thức khoa học, nghệ thuật, thơ ca, hội họa, điêu khắc của thế giới? Bao nhiêu người trong bạn, những người có cái gọi là kundalini đã dâng lên, đã đóng góp theo bất kì cách nào cho sự giàu có của thế giới này?

Điều Gopi Krishna đang nói tới không phải là kundalini mà là kundabuffer. Gurdjieff chắc đã đặt ông ta đúng chỗ bằng một cú. Nhưng ông ấy hấp dẫn mọi người. Mọi người đều rất bị hấp dẫn bởi những điều vô nghĩa thần bí, bởi những điều ngu xuẩn huyền bí, bởi những lời nhảm nhí bí truyền. Cứ bắt đầu nói với mọi người về luân xa, các trung tâm năng lượng, và kundalini đi qua họ, và họ tất cả đều rất chăm chú. Bạn cứ thử điều đó mà xem! Chẳng cần biết gì về nó cả - cứ bịa ra... bởi vì các nhà huyền môn Jaina đã không

nói về kundalini, các nhà huyền môn Phật giáo đã không nói về kundalini, các nhà huyền môn Ki tô giáo chẳng bao giờ biết gì về nó cả, người Sufis tuyệt đối không nhận biết về năng lượng này được gọi là kundalini. Chỉ mỗi nhà yoga Hindu nói về nó.

Có cái gì đó trong nó, nhưng không đích xác là cách nó được nói cho mọi người. Tri thức nổi quanh kundalini tất cả đều là vô nghĩa, và Gurdjieff là phải khi lên án nó. Ông ấy lên án toàn thể phong trào thượng đế học. Các nhà thượng đế học rất chống Gurdjieff. Họ chẳng biết gì, nhưng họ đã tạo ra một phong trào lớn. Họ ít nhiều là những người làm chính trị, học giả, người bắt bẻ logic, nhưng không phải là các linh hồn đã hiểu ra theo bất kì cách nào.

Gurdjieff đã làm tan nát nhiều niềm tin. Ông ấy đã làm tan nát một trong những niềm tin nền tảng nhất của toàn thể nhân loại. Ông ấy nói, "Không có linh hồn. Bạn không được sinh ra với linh hồn - linh hồn phải được tạo ra bằng nỗ lực lớn lao. Và chỉ rất hiếm người có khả năng tạo ra nó. Hàng triệu người bước đi trên trái đất đều là vô linh hồn."

Bây giờ, bạn có thể tạo ra được cú sốc nào lớn hơn không? - chỉ nói với mọi người, "Bạn là người vô linh hồn. Chẳng có gì bên trong bạn cả - lỗ hổng, không ai bên trong bạn cả. Bạn chưa được sinh ra; bạn chỉ là thân thể, cái máy. Vâng, bạn có khả năng, tiềm năng để trở thành linh hồn, nhưng thế thì bạn phải làm nhiều việc vì nó, công việc lớn lao vì nó, và chỉ thế thì mới có khả năng có linh hồn. Có linh hồn là xa hoa tối thượng."

Bây giờ, suốt nhiều thời đại các tu sĩ đã từng bảo bạn rằng bạn được sinh ra với một linh hồn. Điều đó

đã tạo ra một trạng thái vấn đề rất sai. Bởi vì mọi người đã được bảo mình được sinh ra với linh hồn, người đó nghĩ, "Thế thì sao bạn tâm? Mình đã là linh hồn rồi. Mình bất tử. Thân thể sẽ chết đi nhưng mình sẽ sống." Gurdjieff nói "Bạn không là gì ngoài thân thể, và khi thân thể chết đi bạn sẽ chết. Chỉ thỉnh thoảng một người mới tồn tại - người đã tạo ra linh hồn trong cuộc sống của mình mới sống sót qua cái chết - không phải tất cả. Một Phật sống sót, một Jesus sống sót, nhưng bạn thì không! Bạn đơn giản sẽ chết đi, thậm chí chẳng dấu vết nào còn lại."

Gurdjieff định làm gì vậy? Ông ấy gây chấn động bạn tới tận gốc rễ; ông ấy đang cố lấy đi mọi an ủi của bạn và những lí thuyết ngu xuẩn điều giúp cho bạn trì hoãn làm việc với chính mình. Bây giờ, bảo mọi người, "Anh không có linh hồn nào đâu, anh chỉ là thứ thực vật, chỉ như cái cải bắp hay có thể cải hoa" - cải hoa cũng là cải bắp có giáo dục đại học - "nhưng chẳng gì nhiều hơn thế." Ông ấy thực sự là thầy tuyệt vời. Ông ấy lấy ngay đất ở phía dưới chân bạn. Ông ấy cho bạn cú sốc đến mức bạn phải nghĩ về toàn thể tình huống: bạn có định là bắp cải không? Ông ấy đã tạo ra một tình huống quanh bạn trong đó bạn sẽ phải tìm kiếm linh hồn, bởi vì ai muốn chết?

Và ý tưởng rằng linh hồn bất tử đã giúp cho mọi người tự an ủi họ rằng họ sẽ không chết, rằng cái chết chỉ là hình tướng, chỉ là giấc ngủ dài, giấc ngủ nghỉ ngơi, còn bạn sẽ được sinh ra nữa. Gurdjieff nói, "Tất cả đều vô nghĩa. Đây tất cả đều là vô nghĩa! Chết, bạn chết mãi mãi - trừ phi bạn đã tạo ra được linh hồn..."

Bây giờ thấy khác biệt này: bạn đã được bảo bạn đã có linh hồn, còn Gurdjieff thay đổi nó toàn bộ. Ông

ấy nói, "Bạn chưa là linh hồn đâu, mà chỉ là một cơ hội. Bạn có thể dùng nó, bạn có thể bỏ lỡ nó."

Và tôi muốn bảo bạn rằng Gurdjieff đang dùng phương cách đó thôi. Điều đó là không đúng. Mọi người đều được sinh ra với linh hồn. Nhưng phải làm gì với những người đã dùng chân lí như thứ an ủi? Thầy lớn đôi khi phải nói dối - và chỉ thầy lớn mới có quyền nói dối - chỉ để kéo bạn ra khỏi giấc ngủ của bạn.

Chẳng hạn, bạn đang ngủ say và tôi lay bạn và lay bạn mà bạn chẳng hề nhúc nhích. Và thế rồi tôi bắt đầu kêu lên, "Cháy! Cháy!" và bạn bắt đầu chạy ra khỏi nhà. Bên ngoài chúng ta sẽ giải quyết vấn đề này. Tôi sẽ nói rằng không có cháy... nhưng đây là cách duy nhất để đánh thức bạn dậy.

Một khi chúng ta đã biết tới linh hồn, Gurdjieff sẽ thì thào vào tai bạn, "Bây giờ đừng lo nhé. Quên mọi điều tôi vừa nói với bạn. Nhưng điều đó là cần thiết. Nó phương cách. Tôi phải kêu lên 'Cháy!' bằng không thì bạn sẽ không thoát ra khỏi giấc ngủ của bạn."

Nhưng những người này nhất định bị hiểu lầm. Hiểu một người như Gurdjieff gần như là một việc không thể được. Bạn có thể hiểu ông ấy chỉ nếu bạn đi cùng ông ấy, nếu bạn đi cùng với ông ấy. Và công việc mà Gurdjieff đã làm là công việc rất bí mật - nó không thể nào khác được. Công việc thực có thể được làm chỉ trong trường phái bí truyền. Nó bị giấu kín, nó ở dưới đất. Nó không phải là công cộng và nó không thể được làm thành công cộng.

Vào thời Trung cổ các nhà huyền môn biến mất đằng sau bộ quần áo nhà giả kim thuật; họ phải biến

mất vì người Ki tô giáo. Người Ki tô giáo đã phá huỷ mọi loại nguồn xung đột với ý thức hệ Ki tô giáo theo bất kì cách nào. Họ đã không cho phép bất kì ai thực hành bất kì cái gì khác; thậm chí nói về bất kì cái gì khác mà không được phép: "Ki tô giáo và duy nhất Ki tô giáo là con đường."

Các nhà huyền môn phải biến mất. Họ đã tạo ra lừa dối ngoạn mục, họ đã tạo ra ý tưởng về giả kim thuật. Họ bắt đầu nói, "Chúng tôi là các nhà giả kim thuật; chúng tôi chẳng liên quan gì tới tâm linh cả. Tất cả những cái đó đều là chuyện vớ vẩn. Chúng tôi đang tìm kiếm bí mật của cuộc sống bất tử, tuổi thanh xuân vĩnh hằng. Chúng tôi đang cố gắng tìm ra cách thức và phương tiện để biến đổi kim loại cơ sở thành vàng." Và chỉ để lừa công chúng họ đã làm ra các phòng thí nghiệm hoá học. Nếu bạn đi vào trong thế giới của các nhà giả kim thuật, bạn sẽ gặp những lọ và thuốc và cở và ống nghiệm... và bạn sẽ thấy một loại phòng thí nghiệm nơi nhiều công việc hoá học đang được tiến hành. Nhưng đây chỉ là vẻ ngoài thôi; đây không phải là công việc thực - công việc thực đã xảy ra ở đâu đó sâu bên dưới trong trường.

Công việc thực là tạo ra con người kết tinh, toàn vẹn, tạo ra sự thức tỉnh. Công việc thực là thiền. Nhưng Ki tô giáo không cho phép thiền. Nó nói cầu nguyện là đủ. Nó không cho phép việc tìm kiếm nội tâm. Nó nói tôn thờ Thượng đế là đủ, cứ chủ nhật nào cũng đi tới nhà thờ là đủ, đọc Kinh Thánh là đủ. Nó đã cho bạn đồ chơi - và đó là cách điều đó đã xảy ra ở các nước khác nữa.

Ở Ấn Độ nữa các nhà huyền môn đã sống trá hình.

Mới hôm nọ tôi đọc một câu chuyện Sufi - và Gurdjieff về cơ bản bắt rễ trong truyền thống Sufi. Ông ấy là một người Sufi. Ông ấy đã học các bí mật của ông ấy từ người Sufis.

Tôi đã đọc một câu chuyện Sufi:

Một đệ tử tới thầy và nói, "Tôi đang bị rắc rối. Rắc rối là ở chỗ người giàu nhất thị trấn hay đi hành hương. Ông ấy có cô con gái đẹp; và tôi có danh tiếng lớn do mọi kỉ luật tôi đã trải qua và cá tính tôi đã trau dồi. Tôi có được danh tiếng trong thị trấn tới mức ông ấy muốn tôi chăm nom cho cô con gái đẹp của ông ấy trong khi ông ấy đi hành hương. Và tôi sợ - tôi biết cảm dỗ của tôi. Và cô gái này thực sự đẹp; thực ra tôi bao giờ cũng mê tí cô ấy. Tôi đã lảng tránh...! Điều này là quá thể: trong sáu hay chín tháng cô ấy sẽ sống cùng tôi. Tôi không thể tin được vào bản thân mình. Tôi phải làm gì?"

Thầy nói, "Ta biết một người biết được bí mật. Anh đi tới người đó."

Và thầy bảo anh ta đi sang làng khác nơi một người điên sống. Anh ta nói, "Nhưng người điên đó có thể làm được gì? Tôi biết người điên đó, tôi đã nghe nói nhiều về người điên đó. Ông ta hoàn toàn điên! Làm sao ông ấy có thể giúp được tôi?"

Thầy nói, "Anh cứ đi đi, nhưng đi một cách rất quan sát. Quan sát mọi thứ đang xảy ra ở đó."

Anh ta đi tới người điên kia. Một thanh niên rất điển trai đang rót rượu và người điên này uống.

Bây giờ, các nước Mô ha mét giáo đã từng, trong nhiều thời đại, là đồng dục, nhiều lắm - nhiều tới mức chỉ thiên đường Mô ha mét giáo mới toàn loại đồng dục nam. Nó còn tiên tiến hơn bất kì thiên đường nào khác. Trong thiên đường Hindu không có chỗ cho người đồng dục nam. Trong thiên đường Ki tô giáo nữa, không, không có chút nào. Ngay cả Thượng đế của người Do Thái cũng rất chống đồng dục, giận lắm. Nhưng Thượng đế của người Mô ha mét giáo rất hiền. Không chỉ đàn bà đẹp được cung cấp cho người đức hạnh, mà cả con trai đẹp nữa.

Cậu thanh niên đẹp trai này đang rót rượu và người điên uống - người này cảm thấy căm hận lắm, kết án. Nhưng bởi vì thầy đã nói, "Quan sát và đi và hỏi ông ấy lời khuyên..." anh ta quên mất mọi vấn đề của mình. Trước hết anh ta hỏi, "Xin ông nói cho tôi biết điều gì đang xảy ra. Ông đang làm gì vậy?"

Người điên cười và ông ta nói, "Cậu này là con ta. Và gần đây - cốc của ta chỉ nước. Cái nó rót không phải là rượu."

Người này hỏi, "Thế thì tại sao ông giả vờ rằng ông đang uống rượu? Chẳng ai nhắm nháp nước như cách ông đang nhắm nháp cả. Hử rượu anh ta đổ nước vào không được dùng để giữ nước - thế thì tại sao?"

Người điên cười và nói, "Để cho không ai tin cậu giao phó con gái đẹp của người đó cho ta khi người đó đi hành hương. Đây là phương cách!"

Ông ấy phải đã đọc được ý nghĩ này, ông phải đã có ngoại cảm. Ông ấy phải đã thấy thấu suốt người này. "...Để cho không ai tin cậu giao phó con gái đẹp của người đó cho ta, cho nên không ai bận tâm. Thế là

ta được bỏ lại một mình. Nhưng đừng nói bí mật của ta cho bất kì ai; bằng không thì ta sẽ phải đi từ thị trấn này sang thị trấn khác. Điên khùng của ta chỉ là tin đồn do ta tạo ra. Vô tính cách của ta là tin đồn do ta tạo ra. Và nếu anh thực sự muốn làm việc với bản thân anh," người điên nói, "anh nên làm giống như vậy. Quay về đi. Bắt đầu cư xử một cách ngốc nghếch, ngu xuẩn, điên khùng, vô đạo đức - ít nhất thì cũng giả vờ! - và chẳng ai sẽ quấy rầy anh nữa."

Gurdjieff đã sống một cuộc sống rất huyền bí; nó không phải là công khai. Trường phái của ông ấy là trường phái ẩn kín. Điều gì đã xảy ra ở đó, mọi người đơn giản đoán chừng.

Và đó là điều đang sắp xảy ra trong pha mới của công việc của tôi. Công xã của tôi sẽ trở thành ẩn kín, ngầm. Nó sẽ có mặt ngoài ở bên ngoài: thợ dệt và thợ mộc và thợ gốm... đó sẽ là vẻ ngoài. Những người tới như khách thăm, chúng ta sẽ có phòng trưng bày đẹp cho họ; họ có thể mua các thứ. Họ có thể thấy tính sáng tạo của các sannyasins: tranh vẽ, sách vở, đồ gỗ... Họ có thể được chỉ cho xem xung quanh - hồ đẹp, bể bơi, khách sạn năm sao dành cho họ - nhưng họ sẽ không biết cái gì thực sự đang xảy ra. Cái sẽ xảy ra sẽ gần như tất cả đều ngầm. Nó phải ngầm, bằng không nó không thể xảy ra được.

Tôi có vài bí mật để truyền đạt cho bạn, và tôi sẽ không thích chết trước khi tôi truyền đạt chúng cho bạn - bởi vì tôi không biết bất kì ai khác bây giờ vẫn sống trong thế giới mà có thể làm được công việc đó. Tôi có những bí mật từ Đạo giáo, những bí mật từ Mật tông, những bí mật từ yoga, những bí mật từ Sufis,

những bí mật từ Thiên nhân. Tôi đã sống trong hầu hết các tín ngưỡng của thế giới; tôi đã từng vắn vơ trong nhiều kiếp rồi. Tôi đã thu thập nhiều mật từ nhiều hoa.

Và thời gian, sớm hay muộn, sẽ tới khi tôi sẽ phải ra đi - và tôi sẽ không có khả năng đi vào lại trong thân thể. Đây sẽ là kiếp sống cuối cùng của tôi. Tất cả mật ngọt tôi đã thu thập được tôi muốn chia sẻ với bạn, để cho bạn có thể chia sẻ nó với người khác, để cho nó không biến mất khỏi trái đất.

Đây sẽ là công việc rất bí mật; do đó, Ajit Saraswati, tôi không thể nói về nó được. Tôi nghĩ tôi đã nói quá nhiều rồi! Tôi không nên nói ngay cả điều này. Công việc này sẽ chỉ dành cho những người hoàn toàn hết lòng tận tụy.

Ngay bây giờ, chúng ta có một văn phòng báo chí lớn để làm cho thật nhiều người nhất có thể nhận biết về hiện tượng đang xảy ra ở đây. Nhưng trong công xã mới công việc thực sẽ đơn giản biến mất khỏi con mắt của thế giới. Văn phòng báo chí sẽ vận hành - nó sẽ vận hành cho chủ định khác. Mọi người sẽ cứ tới, bởi vì từ những khách thăm chúng ta phải chọn ra; chúng ta phải mời những người có thể là người tham dự, người có thể tan biến trong công xã. Nhưng công việc thực sẽ là tuyệt đối bí mật. Nó sẽ chỉ là giữa tôi và bạn.

Và sẽ không có mấy nói chuyện giữa tôi và bạn đâu. Càng ngày tôi sẽ càng trở nên im lặng hơn, bởi vì giao cảm thực là thông qua năng lượng, không qua lời. Khi bạn đã sẵn sàng để nhận năng lượng này trong im lặng, tôi sẽ trở thành ngày một im lặng hơn. Nhưng tôi đang giữ một kho báu lớn cho bạn. Nhảy cảm vào...

Và khi công việc của tôi đi vào ngầm và trở thành ngày một bí mật và bí ẩn hơn, tin đồn và chuyện tầm phào nhất định sẽ lan truyền trên khắp thế giới ngày một nhiều hơn. Mọi người trở nên rất nghi ngờ về bất kì cái gì bí mật, và bởi vì họ không thể tìm được ra manh mối nào, họ bắt đầu bịa đặt ra các ý tưởng của riêng họ về điều đang xảy ra ở đó. Cho nên sẵn sàng cho cả điều đó nữa đi.

Nhưng đừng lo nghĩ về điều đó. Nó sẽ là trường phái bí ẩn. Những trường phái như vậy đã tồn tại khi Zarathustra còn sống; ông ấy đã tạo ra một trường phái như vậy. Nhiều trường phái như vậy đã tồn tại ở Ai Cập, Ấn Độ, Tây Tạng. Khi Pythagoras tới và thăm nước này ông ấy đã ghi sự kiện về những trường phái bí ẩn. Ông ấy đã được điểm đạo vào nhiều trường phái bí ẩn ở Ai Cập và ở Ấn Độ. Jesus đã được huấn luyện bởi Essenes, một trường phái bí ẩn rất bí mật.

Tất cả những điều đẹp đẽ đó và tất cả những điều vĩ đại trong lịch sử nhân loại đều đã xảy ra chỉ thông qua vài người, người đặt toàn thể năng lượng của họ vào cuộc thám hiểm bên trong. Công xã của tôi sắp sửa là trường phái bí ẩn cho việc thám hiểm bên trong. Nó là cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất có đó, và là điệu vũ vĩ đại nhất nữa.

Câu hỏi thứ hai

*Thưa thầy kính yêu,
Chìa khoá cho câu đố này là gì?
Phật nói: nói ít đi, và im lặng cảm thấy đẹp,*

*ta phải nói để làm gì?
Chuyện về quá khứ, mơ về tương lai,
Chuyện phiếm phù phiếm hay tranh luận lí lẽ,
tất cả đều là mùi vị giả dối của lưỡi.
Im lặng là đẹp,
và vậy mà...
âm thanh lách tách vui vẻ quanh chén trà
vọng theo tiếng chiêm chiêm vô tư của chim chóc-
năng lượng tuôn chảy trong vũ trụ vui vẻ.
Thưa thầy kính yêu, xin nói cho tôi,
chìa khoá cho câu đố này là gì?*

Nirgun, đừng coi Phật Gautama quá nghiêm chỉnh. Im lặng là đẹp, chắc chắn nó là đẹp. Nhưng ai bảo bạn rằng chuyện phiếm là không đẹp? Thực ra, bạn càng tận hưởng chuyện phiếm, im lặng của bạn sẽ càng sâu sắc hơn.

Đây là các cực đối lập và chúng cân bằng lẫn nhau. Nếu bạn làm việc vất vả ban ngày, bạn sẽ ngủ giấc ngủ sâu ban đêm. Các cực đối lập: làm việc vất vả đem tới giấc ngủ sâu. Phi logic! Điều logic đáng là bạn nghỉ cả ngày, thực hành nghỉ cả ngày, và thế rồi bạn ngủ một giấc ngủ, giấc ngủ sâu trong đêm. Điều đó mới là logic - nhưng Thượng đế phi logic.

Điều đó dường như hoàn toàn phải: cả ngày bạn thực hành nghỉ - một cách tự nhiên bạn phải nghỉ nhiều trong đêm hơn bất kì ai khác không thực hành nó! Và người này, người đã làm chính điều đối lập - làm việc vất vả, cày bừa trên đất, đào hố trong đất, làm việc trong vườn, chẻ củi, gánh nước từ giếng - cả ngày người đó vã mồ hôi, làm việc vất vả, công việc mệt mỏi, đến tối người đó hoàn toàn mệt mỏi. Một cách

logic người đó đáng ra không có khả năng ngủ được chút nào bởi vì người đó đã thực hành cái đối lập. Nhưng đây không phải là cách cuộc sống vận hành.

Cuộc sống vận hành qua các cực đối lập. Cuộc sống là không logic, cuộc sống là biện chứng. Nó là biện chứng: chính đề, phản đề và chúng cả hai cân bằng và trở thành tổng hợp. Thế thì tổng hợp lại vận hành như chính đề và tạo ra phản đề của nó... và cứ như thế mãi. Cuộc sống không phải có tính chất Aristotel mà tính chất Hegel.

Chuyện phiếm hoàn toàn tốt. Và khi bạn nói chuyện phiếm, nói chuyện phiếm cho toàn bộ vào - để cho nó là việc thiên! Dù biết hoàn toàn rõ rằng nó là chuyện tầm phào, ấy vậy mà nó vẫn có thể được tận hưởng. Thực ra, có thể tận hưởng nó nhiều hơn bởi vì nó chỉ là chuyện tầm phào! Và thế rồi rơi vào im lặng.

Tiếng líu lo của chim chóc là hay, nhưng bạn đã quan sát rằng khi đột nhiên nó dừng thì có im lặng lớn không? Im lặng này được làm sâu sắc hơn bởi tiếng hót của chim. Im lặng đi theo sau cơn bão là sâu sắc nhất, sâu lắng nhất.

Nirgun, đừng coi Phật quá nghiêm chỉnh. Ông ấy cũng có thể được coi là quá nghiêm chỉnh - ông ấy là người một chiều. Điều tôi đang nói đây... nếu bạn đã hỏi cùng câu hỏi của Phật, ông ấy sẽ không nói cùng điều đâu. Ông ấy sẽ nói, "Nirgun, bạn đang đi tới điểm đúng đấy. Dừng chuyện phiếm và dừng việc nói lại. Nói chỉ tối thiểu thôi, cái tuyệt đối cần thiết." Ông ấy đã gợi ý rất vắn tắt. Nếu điều đó có thể được thực hiện trong mười từ, thế thì đừng làm nó thành mười một từ. Nếu bạn có thể cắt bỏ từ thêm nữa, cắt bỏ đi càng nhiều càng tốt.

Nhưng kinh nghiệm riêng của tôi là ở chỗ nếu bạn cắt bỏ đi mọi chuyện phiếm của bạn, mọi việc nói của bạn, im lặng của bạn sẽ hời hợt, im lặng của bạn sẽ chỉ là một loại buồn rầu. Nó sẽ không có chiều sâu. Nó lấy được chiều sâu này từ đâu? Nó có thể lấy được chiều sâu chỉ từ cực đối lập của nó.

Nếu bạn thực sự muốn nghỉ, trước hết nhảy múa đi - nhảy muốn cho đến chối bỏ. Để mọi thứ thịt của thân thể bạn và bản thể nhảy múa, và thế rồi theo sau sẽ là việc thanh thoi, việc nghỉ ngơi toàn bộ. Bạn không cần làm nó, nó xảy ra theo cách riêng của nó.

Tôi không nói rằng chuyện phiếm phải được tiến hành để làm hại ai đó. Thế thì nó không còn là chuyện phiếm nữa, nó là bạo hành; thế thì nó không còn là chuyện phiếm nữa, nó là cái gì đó khác được nguy trang như chuyện phiếm. Chuyện phiếm nên là nghệ thuật thuần túy, không có động cơ nào - đùa chỉ vì đùa thôi, chuyện phiếm chỉ vì chuyện phiếm. Và thế thì nó sẽ giữ cho bạn vui vẻ. Và khi nó dừng lại... và bạn có thể nói chuyện phiếm được bao lâu? Có giới hạn tự nhiên cho mọi thứ. "Âm thanh lạnh lạnh vui vẻ quanh chén trà" không thể tiếp tục mãi mãi được. Chẳng mấy chốc chén trà sẽ trống rỗng và tiếng lạnh lạnh sẽ biến mất... và thế rồi có sự im lặng sâu lắng.

Điều tốt là chim chóc đã không nghe Phật, điều tốt là cây cối đã không nghe Phật.

Nirgun, tôi không muốn bạn trở thành Phật tử. Tôi biết các sư Phật giáo: họ trở thành rất nghiêm chỉnh, quá nghiêm chỉnh, tới mức cái nghiêm chỉnh của họ là một loại bệnh tật. Họ không thể cười được, họ không thể đùa được. Thực ra, nếu họ đọc bài nói của tôi về Phật và họ bắt gặp những chuyện đùa rôm rả, họ sẽ

cụp mắt lại. Họ thậm chí sẽ không có năng lực đọc chúng. Toàn thể bản thể của họ sẽ rút lui, họ sẽ co lại. Họ sẽ không có khả năng tha thứ cho tôi.

Đừng quá nghiêm chỉnh. Thông điệp của tôi là thông điệp của hân hoan. Đó là chỗ tôi khác Phật. Phật là người nghiêm chỉnh; không một tượng nào tồn tại mà ông ấy biểu lộ việc cười hay thậm chí mỉm cười. Vâng, có các tượng Trung Quốc và Nhật Bản về Phật mà trong đó ông ấy được biểu lộ mỉm cười hay đôi khi cười ha hả - đôi khi thậm chí còn cười bụng, bụng ông ấy rung lên. Nhưng đây là chư Phật Trung Quốc và Nhật Bản.

Thực ra, nếu bạn thấy tượng Trung Quốc về Phật và tượng Ấn Độ về Phật, bạn sẽ không thể quan niệm được mối quan hệ gì giữa hai tượng này; chúng khác nhau toàn bộ thể. Phật Ấn Độ rất nghiêm chỉnh. Thân thể ông ấy kiểu lực sĩ: ông ấy có bộ ngực lớn và cái bụng rất, rất thóp - chẳng có bụng chút nào. Và nếu bạn thấy Phật Trung Quốc thì nó chính là cái đối lập. Bạn sẽ không thấy ngực lớn chút nào, nó hoàn toàn mất đi bởi vì cái bụng to thể. Và bạn có thể thấy ngay cả trong những tượng đá cẩm thạch rằng bụng đang rung lên với tiếng cười. Khuôn mặt ông ấy khác toàn bộ, nó tròn và cho bạn cảm giác của đứa trẻ. Khuôn mặt Phật Ấn Độ rất La Mã - nó được làm ra sau khi Alexander đã tới thăm Ấn Độ - nó là khuôn mặt Hi Lạp và La Mã. Các đường nét không phải Ấn Độ. Nhìn lại vào tượng Phật Ấn Độ, các đường nét không phải người Ấn Độ. Alexander và cái đẹp của ông ấy đã gây ấn tượng cho mọi người nhiều tới mức họ đã áp đặt khuôn mặt của Alexander lên thân thể Phật.

Và ông ấy rất nghiêm nghị, hoàn toàn nghiêm nghị. Bạn không thể nào quan niệm nổi ông ấy cười. Nhưng khi Phật giáo tới Trung Quốc nó gặp một triết lý rất sâu sắc - cực đối lập. Biện chứng đã xảy ra ở đó. Phật giáo trở thành chính đề và Đạo giáo trở thành phản đề: sự gặp gỡ của Phật và Lão Tử. Tượng Phật Trung Quốc là sự pha tạp, nó một nửa là Phật Gautam và một nửa là Lão Tử - chúng xoắn xuýt với nhau. Cái bụng đó thuộc về Lão Tử, tiếng cười đó thuộc về Lão Tử, và cái im lặng thuộc về Phật. Nó đã là cuộc gặp gỡ vĩ đại nhất đã từng xảy ra trên thế giới. Từ nó đã sinh ra một hiện tượng có ý nghĩa nhất, sâu sắc nhất trong tất cả lịch sử: Thiền.

Thiền không phải là Phật giáo không là Đạo giáo, hay nó là cả hai cùng lúc. Đó là cuộc gặp gỡ kì lạ. Thực ra, Lão Tử và Phật, nếu họ đã gặp nhau về mặt vật lý, chắc sẽ chẳng đồng ý với nhau ở điểm nào. Lão Tử là con người của tiếng cười. Ông ấy hay đi từ làng này sang làng khác cười trên lưng trâu - phải trông như anh hề. Và ông ấy gần như bao giờ cũng cười, lăn lộn trên đất - cười vào toàn thể cái nực cười của sự tồn tại, cười vào cái ngớ ngẩn của cuộc sống.

Phật và Lão Tử là các cực đối lập. Có thể đó là lí do tại sao cả hai triết lý này đã trở nên hấp dẫn nhau. Cả hai đều không đầy đủ - sự gặp gỡ đã làm cho chúng thành đầy đủ hơn. Lão tử sẽ không đồng ý với Thiền mà Phật cũng không đồng ý với Thiền.

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Trên trời, trong quán cà phê, Phật, Khổng Tử và Lão Tử, cả ba đang ngồi đó, tán gẫu. Và một người

đàn bà, bà chủ quán cà phê, một người đàn bà đẹp, đi tới. Bà ấy mang nước quả cuộc sống tới. Phật lập tức nhắm mắt lại. Ông ấy nói, "Ta không thể nhìn vào điều đó được! Điều đó không xứng để nhìn vào - sống là khổ. Sinh là khổ, sống là khổ, chết là khổ. Bỏ nó khỏi tầm nhìn của ta; bằng không ta không thể mở mắt ra được!"

Khổng Tử háp háy nửa mắt - ông ấy tin vào phương tiện vàng, trung đạo, chỉ một nửa thôi - nhìn bằng nửa con mắt và nói, "Tôi không thể phủ nhận nó mà không nếm nó." Ông ấy là con người của nhiều hiểu biết khoa học hơn. "Làm sao các ông có thể nói được điều gì chừng nào các ông chưa thực nghiệm? Các ông không nên tuyên bố những điều như vậy ngay lập tức. Cho nên," ông ấy nói, "cho tôi một ngậm xem sao." Ông ấy nếm nó và ông ấy nói, "Phật phải đấy: nó đắng lắm, nó là khổ, và tôi hoàn toàn đồng ý và tôi là một nhân chứng cho Phật. Nhưng tôi sẽ lại nói rằng Phật là sai - không nếm nó, không cái gì nên được nói ra. Mặc dầu ông ấy là phải - tôi có thể tán thành ông ấy, theo chứng kiến của tôi thì ông ấy là phải - nhưng theo chứng kiến của riêng ông ấy thì ông ấy không phải."

Lão Tử cầm lấy cả hũ và trước khi bà chủ có thể nói được gì, ông ấy đã tu cạn nó trong một ngậm. Ông ấy tu hết cả hũ và ông ấy trở nên bị say đến mức ông ấy bắt đầu nhảy múa. Ông ấy chẳng nói ra lời - đắng hay ngọt, khổ hay lạc. Khi ông ấy chút ít trở với nhận biết của mình, Phật và Khổng Tử hỏi ông ấy, "Ông nói gì đây?"

Ông ấy nói, "Chẳng có gì để nói cả. Cuộc sống phải được uống say tới tính toàn bộ của nó, chỉ thế thì

người ta mới biết. Và khi người ta biết, chẳng có gì mà nói. Nó không thể được đặt vào bất kì phân loại nào. Khổ hay lạc đều là những phân loại - cuộc sống ở ngoài mọi phân loại. Nhưng người ta nên biết nó trong tính toàn thể của nó, và tôi chỉ biết nó trong tính toàn thể của nó. Ông thậm chí không nắm nó. Không Tử mới chỉ nắm nó, nhưng người ta không nên quyết định từ một phần về cái toàn thể. Chỉ ta mới có thể nói nó là gì, nhưng ta không định nói bởi vì điều đó không thể nói được. Nếu các ông thực sự muốn biết, ta có thể gọi hũ khác. Uống nó toàn bộ và nhảy múa - đó là cách duy nhất!"

Đó là cách duy nhất để biết bất kì điều gì.

Sự gặp gỡ của Phật giáo và Đạo giáo là hiện tượng kì lạ nhất trên thế giới. Nhưng nó nhất định xảy ra; có sự tất yếu chắc chắn trong nó bởi vì các cực đối lập thế hấp dẫn lẫn nhau, cũng như cực âm và dương của nan châm hay điện âm và dương hút nhau.

Phật giáo đã đi từ Ấn Độ vào Trung Quốc. Đạo giáo chưa bao giờ đi sang Ấn Độ, bởi vì Đạo giáo đã say xỉn hoàn toàn thế với cực lạc, với vui vẻ - ai bận tâm? Phật giáo đã du hành, phải du hành. Cái nghiêm chỉnh trở thành rất, rất nặng nề. Một khi Phật đã qua rồi, một khi ánh sáng đã tắt rồi, thế thì nó giống như tảng đá đè lên ngực các tín đồ - nó trở thành quá nặng. Họ phải đi để tìm ra cái gì đó không nghiêm chỉnh để cân bằng nó.

Nirgun, đừng nghiêm chỉnh về điều đó. Tận hưởng chuyện phiếm của bạn đi, tận hưởng những điều nhỏ bé của cuộc sống, những vui vẻ nhỏ bé của cuộc sống.

Chúng tất cả đều đóng góp cho việc làm giàu có bản thể bạn. Và bao giờ cũng nhớ: không nghiêm chỉnh là một trong những phẩm chất nền tảng nhất của người tôn giáo thực.

Một thanh niên chân thành đi tới một giáo sĩ già hiểu biết để xin lời khuyên. "Vấn đề là sự thèm muốn dục của con. Khi con bắt tay đàn bà là nó khuấy lên - ngay cả khi con đi ngang qua một người đàn bà xinh trên phố nó cũng bị khuấy động. Nó quấy rầy con bởi vì con yêu vợ con lắm."

"Đừng lo, con ta," giáo sĩ nói. "Chẳng thành vấn đề gì chỗ con tạo ra thèm muốn chừng nào mà con vẫn ăn tối ở nhà."

Ông giáo sĩ này là người khôn ngoan, không nghiêm chỉnh, coi cuộc sống là trò đùa. Các sannyasins của tôi phải coi cuộc sống là rất vui đùa - thế thì bạn có thể có cả hai thế giới cùng nhau. Bạn có thể có cái bánh và ăn nó nữa. Và đó là nghệ thuật thực. Thế giới này và thế giới kia, âm thanh và im lặng, yêu và thiền, ở cùng mọi người, có quan hệ, và ở một mình. Tất cả những điều này đều phải được sống cùng nhau theo kiểu đồng thời; chỉ thế thì bạn mới biết chiều sâu nhất của bản thể bạn và chiều cao nhất của bản thể bạn.

Câu hỏi thứ ba

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy nói gì về phát biểu nổi tiếng của Friedrich
Nietzsche rằng Thượng đế chết rồi?*

Neeraj, Friedrich Nietzsche nói Thượng đế chết rồi - điều đó nghĩa là trước đây ngài đã sống. Như tôi biết, ngài chưa bao giờ sống cả. Làm sao Thượng đế có thể chết được nếu như ngài chưa bao giờ sống? Thượng đế không phải là người, cho nên ngài không thể sống và ngài không thể chết được. Với tôi, Thượng đế là bản thân cuộc sống! Thượng đế là đồng nghĩa với sự tồn tại; do đó bạn không thể nói Thượng đế sống hay Thượng đế chết. Thượng đế là cuộc sống! Và cuộc sống là vĩnh viễn... nó là sự liên tục, nó vĩnh hằng, không bắt đầu, không kết thúc.

Nietzsche thực sự nói rằng Thượng đế mà mọi người tôn thờ đã trở thành không liên quan. Nhưng ông ấy đã bị quen với việc đưa ra những phát biểu đầy kịch tính. Thay vì nói: "Thượng đế mà mọi người đã tôn thờ mãi cho tới nay không còn có liên quan nữa," ông ấy nói: "Thượng đế chết rồi." Và theo một cách nào đó, phát biểu đầy kịch tính này xuyên thấu vào tâm thức mọi người hơn. Nếu như ông ấy đã nói điều đó theo cách triết lý nó có thể đã bị trệch mục tiêu, nhưng nó đã trở thành phát biểu quan trọng nhất được đưa ra trong cả trăm năm này. Không phát biểu nào khác có ý nghĩa như vậy, hoặc có tác động như vậy lên suy nghĩ, hành vi, cuộc sống của con người.

Thượng đế của người Ki tô giáo chết rồi, Thượng đế của người Do Thái chết rồi - đó là điều Nietzsche đã nói. Nhưng đã có biết bao nhiêu thượng đế và tất cả đều đã mất đi trong mòn mỏi. Nếu bạn làm ra một danh sách bạn sẽ ngạc nhiên biết bao nhiêu thượng đế đã được tôn thờ. Một người đã làm ra bản danh sách đó. Tôi đã đọc bản danh sách này - thậm chí không một cái tên nào mà ông ấy nhắc tới đã được biết đến. Gần năm mươi thượng đế ông ấy nhắc tới. Các thượng đế của người Ai Cập không có đó - thậm chí ngay ở Ai Cập không ai biết tới họ. Đã có thời vì những thượng đế đó mà cả con người cũng phải bị hiến tế, chiến tranh diễn ra, những cuộc viễn chinh, giết người, hãm hiếp; làng mạc bị đốt nhân danh những thượng đế đó. Bây giờ thậm chí cái tên cũng không được biết tới. Tôi đã đọc toàn bộ danh sách; ngoài năm mươi người này không một cái tên nào được biết tới. Đã có nhiều thượng đế được con người bịa ra, và khi những người này trở nên mệt mỏi vì những thượng đế này, họ liền bịa ra trò chơi mới và họ ném trò chơi cũ đi.

Những thượng đế này cứ được sinh ra rồi chết đi, nhưng đây không phải là Thượng đế thật. 'Thượng đế thật' đơn giản nghĩa là cuộc sống - *aes dhammo sanantano* - luật không hề cạn của sự tồn tại. Làm sao nó có thể chết được? Không có cách nào. Hình dạng thay đổi...

Hình như Thượng đế đã tới thăm đường ngầm New York mới gần đây. Ai đó đã viết nguệch ngoạc lên tường: "Thượng đế chết rồi - Nietzsche kí," và phía dưới nó được viết : "Nietzsche đã chết rồi - Thượng đế kí."

Điều đó dường như còn đúng hơn nhiều. Nhưng thậm chí một thông báo còn hay hơn cho bạn:

Một đường ngầm London có thông báo tin mừng này: "Thượng đế chết rồi, nhưng đừng lo nhé - Mary lại có thai rồi!"

Câu hỏi cuối cùng

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy có thể nói điều gì đó về mặc cảm và sợ
không?*

Latifa, sợ là tự nhiên, mặc cảm là bịa đặt của các tu sĩ. Mặc cảm là nhân tạo. Sợ là sẵn có, và nó rất bản chất. Không có sợ bạn sẽ không có khả năng sống sót chút nào. Sợ là thông thường. Chính bởi vì sợ mà bạn sẽ không đưa tay mình vào lửa. Chính bởi vì sợ mà bạn sẽ đi bộ bên phải hay bên trái, bất kì cái gì là luật lệ nước bạn. Chính bởi vì sợ mà bạn sẽ tránh chất độc. Chính bởi vì sợ mà khi xe tải bóp còi, bạn chạy ngay ra khỏi đường.

Nếu trẻ con không sợ, không có khả năng nào cho nó sống sót. Sợ của nó là biện pháp bảo vệ cuộc sống. Nhưng bởi vì khuynh hướng tự nhiên này để bảo vệ bản thân người ta... và chẳng có gì sai trong nó cả -

bạn có quyền bảo vệ bản thân bạn. Bạn có cuộc sống quý giá thế để bảo vệ, và sợ đơn giản giúp bạn. Sợ là thông minh. Chỉ kẻ ngu mới không có sợ, người khờ không có sợ; do đó bạn phải bảo vệ người ngốc, bằng không họ sẽ tự thiêu họ hay họ sẽ nhảy ra khỏi toà nhà, hay họ sẽ đi vào biển mà không biết bơi hay họ có thể ăn rắn... hay bất kì cái gì họ có thể làm!

Sợ là thông minh - cho nên khi bạn thấy rắn bò qua đường, bạn ù té chạy khỏi đường. Điều đó không phải là hèn nhát, điều đó đơn giản là thông minh. Nhưng có hai khả năng...

Sợ có thể trở thành bất thường, nó có thể trở thành bệnh hoạn. Thế thì bạn sợ những thứ mà không cần phải sợ - mặc dầu bạn có thể tìm ra biện luận ngay cả cho nỗi sợ bất thường của mình. Chẳng hạn, ai đó sợ đi vào trong nhà. Một cách logic bạn không thể chứng minh rằng người đó sai được. Người đó nói, "Cái gì đảm bảo cho ngôi nhà này sẽ không đổ?" Bây giờ, các nhà đều được người ta biết là sẽ đổ cho nên ngôi nhà này cũng sẽ đổ. Mọi người đã bị đè nghiêng bởi nhà đổ. Không ai có thể cho lời bảo đảm tuyệt đối rằng ngôi nhà này sẽ không đổ - động đất có thể xảy ra... bất kì cái gì đều có thể! Người khác sợ - người đó không thể đi du lịch được bởi vì có tai nạn tàu hoả. Ai đó khác sợ - người đó không thể đi trong xe ô tô, có tai nạn ô tô. Và ai đó khác sợ máy bay...

Nếu bạn trở nên sợ theo cách này, đây không phải là thông minh. Thế thì bạn nên sợ cả cái giường của mình nữa, vì gần chín mươi bảy phần trăm mọi người chết trong giường của họ - cho nên đó là chỗ nguy hiểm nhất để mà ở. Một cách logic bạn nên rời xa giường nhiều nhất có thể được, đừng bao giờ gần nó.

Nhưng thế thì bạn sẽ làm cho cuộc sống của bạn thành không thể được.

Sợ có thể trở thành bất thường, thế thì nó là bệnh hoạn. Và bởi vì khả năng này, các tu sĩ đã dùng nó, các chính khách đã dùng nó. Đủ mọi loại kẻ áp bức đã dùng nó. Họ làm cho nó thành bệnh hoạn, và thế thì việc bóc lột bạn trở thành rất đơn giản. Tu sĩ làm cho bạn sợ địa ngục. Cứ nhìn vào kinh sách mà xem - với vui nào mà họ tả toàn cảnh tra tấn, với thực sự hứng thú lớn lao. Kinh sách mô tả thật chi tiết, rất chi tiết từng cảnh và mọi cảnh tra tấn.

Adolf Hitler phải đã đọc những kinh sách này; ông ta phải đã tìm thấy những ý tưởng lớn từ những kinh sách này mô tả về địa ngục. Bản thân ông ta không phải là thiên tài sáng tạo đến mức phát minh ra các trại tập trung và đủ mọi loại tra tấn. Ông ta phải đã tìm thấy chúng trong các kinh sách tôn giáo - chúng đã có đó rồi, các tu sĩ đã làm công việc này. Ông ta chỉ thực hành điều các tu sĩ đã thuyết giảng. Ông ta thực sự là người tôn giáo đấy!

Các tu sĩ chỉ nói về địa ngục đang chờ đợi bạn sau cái chết. Ông ta nói, "Sao chờ lâu thế? Ta sẽ tạo ra địa ngục ở đây bây giờ. Các ông có thể ném mùi của nó."

Tôi đã nghe nói rằng có lần một người chết, xuống địa ngục, gõ cửa. Quí nhìn anh ta - anh ta có vẻ là người Đức - quí hỏi anh ta, "Anh từ đâu tới vậy?"

Người này nói, "Từ Đức."

Quí nói, "Vậy thì không cần tới đây đâu - anh đã sống nó rồi! Bây giờ anh có thể lên cõi trời. Và anh sẽ thấy chỗ của chúng ta rất chán bởi vì anh đã có một ấn

bản địa ngục được cải tiến hơn nhiều lắm. Chúng tôi vẫn còn sống trong thời đại xe bò kéo - cách tra tấn cũ. Anh biết những dụng cụ, cách thức, phương tiện tinh vi hơn nhiều."

Phòng khí ga vẫn chưa được biết tới ở địa ngục. Trong một phòng khí ga, mười nghìn người, trong vài giây, có thể trở thành khói. Và bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng mặc dầu chúng ta đang sống trong thế kỉ hai mươi, con người vẫn là con vật. Hàng nghìn người tới xem. Kính được lắp khít, cố định, một chiều. Bạn có thể thấy điều đang xảy ra bên trong, nhưng người bên trong không thể thấy được ai đang nhìn từ bên ngoài.

Hàng nghìn người sẽ đứng ngoài quan sát qua lớp kính: mọi người đang biến mất trong làn khói - đơn giản biến mất trong làn khói - hàng nghìn người chết trong vài giây. Và những người đang tận hưởng ở bên ngoài, bạn có thể gọi họ là con người được không? Nhưng nhớ lấy, điều đó không liên quan gì tới nước Đức cả, điều này là như vậy trên khắp thế giới. Con người đích xác như nhau ở mọi nơi.

Các tu sĩ trở nên nhận biết rất sớm rằng bản năng sợ trong con người có thể được khai thác. Con người có thể bị làm cho sợ đến mức người đó sẽ quỳ dưới chân tu sĩ và sẽ nói với họ, "Xin cứu chúng con! Chỉ cha mới có thể cứu được chúng con." Và tu sĩ sẽ nhận cứu họ nếu họ đi theo tu sĩ; nếu họ tuân theo các nghi lễ do tu sĩ qui định, tu sĩ sẽ cứu họ. Và từ nỗi sợ mọi người đã đi theo tu sĩ, và đủ mọi loại ngu xuẩn, mê tín.

Chính khách cũng trở nên nhận biết ngay rằng có thể làm cho mọi người rất sợ. Và nếu bạn làm cho họ

sợ, bạn có thể chi phối được họ. Chính từ sợ mà quốc gia tồn tại. Nỗi sợ nước Mỹ giữ cho người Nga làm nô lệ cho chủ nghĩa cộng sản, và nỗi sợ của nước Nga làm cho người Mỹ thành nô lệ cho chính phủ. Sợ lẫn nhau... người Ấn Độ sợ người Pakistanis, và người Pakistanis sợ người Ấn Độ. Đây là một thế giới ngu xuẩn thế! Chúng ta sợ lẫn nhau, và bởi vì nỗi sợ của chúng ta mà chính khách trở nên quan trọng. Ông ấy nói, "Chúng tôi sẽ cứu bạn ở đây, trên thế giới này," và tu sĩ nói, "Chúng tôi sẽ cứu bạn ở thế giới bên kia." Và họ âm mưu cùng nhau.

Chính nỗi sợ tạo ra mặc cảm - nhưng không phải là bản thân nỗi sợ. Nỗi sợ tạo ra mặc cảm qua các tu sĩ và chính khách. Các tu sĩ và chính khách tạo ra trong bạn bệnh hoạn, run rẩy. Và một cách tự nhiên, con người tinh tế thế và mong manh thế, con người trở nên sợ. Và thế thì bạn có thể bảo người đó làm bất kì cái gì và người đó sẽ làm nó - biết hoàn toàn rõ ràng điều đó là ngu xuẩn, biết rất rõ sâu bên dưới rằng tất cả đều vô nghĩa, nhưng ai biết...? Từ nỗi sợ, con người có thể bị buộc phải làm bất kì cái gì.

Một nữ thanh niên không thể kìm mình khỏi việc ho và hắt hơi trong nhà hát mới đến hỏi bác sĩ cách chữa trước khi đi xem đêm đầu tiên. "Đây, uống cái này," ông ấy nói, đưa cho cô ta chiếc cốc. Cô ta uống nó, mồm méo xệch, và hỏi cái gì đây, cứ tưởng tượng một kiểu thuốc ho vị khó nuốt nào đó.

"Đây là liều kếp của nước Diêm vương," ông ta trả lời. "Bây giờ cô sẽ không dám hắt hơi hay ho đâu."

... Bạn không hiểu nó. Bạn chưa bao giờ nếm nước Diêm vương - thử đi, và bạn sẽ không dám hắt hơi hay ho nữa. Làm một thực nghiệm: bạn có thể hỏi Ajit Saraswati về nước Diêm vương, chỉ thế thì bạn mới hiểu được chuyện cười này. Nó rất có tính tồn tại. Bởi vì bạn đã không hiểu được nó nên tôi sẽ phải kể câu chuyện khác:

Một sáng, một con gấu cái đột kích vào ca bin của Joe, cào rách mọi thứ, ăn mọi thứ, xé mọi thứ, và nhẹ nhàng bỏ đi.

Joe đuổi theo vết nó, bắn nó, và thế rồi để ý thấy nó giống đàn bà thế, anh ta bèn thoả mãn dục tính của mình với cái xác thú của nó. Ngay lúc đó anh ta để ý một thợ săn khác nấp trong các cành cây của cây gần đó. Nhận ra hành động của mình đã bị quan sát, Joe chĩa súng vào người này, bắt anh ta trèo xuống và nói, "Anh đã bao giờ làm tình với gấu chưa?"

Và thợ săn kia nói, "Không, nhưng tôi định thử."

Con người có thể bị buộc phải làm bất kì cái gì - chỉ để cứu bản thân mình. Và bởi vì bệnh hoạn, cái mà các tu sĩ đã tạo ra trong bạn, là phi tự nhiên, bản tính của bạn nổi dậy chống nó, và thỉnh thoảng bạn làm điều gì đó chống nó - bạn làm điều gì đó tự nhiên - thế thì mặc cảm phát sinh.

Latifa, mặc cảm nghĩa là bạn có một ý tưởng phi tự nhiên trong tâm trí bạn về cuộc sống phải như thế nào, cái gì phải được làm, và thế rồi một hôm bạn thấy bản thân mình tuân theo tự nhiên và bạn làm điều tự nhiên. Bạn đi ngược lại ý thức hệ. Bởi vì bạn đi ngược

lại ý thức hệ, mặc cảm phát sinh, bạn xấu hổ. Bạn cảm thấy bản thân mình rất kém cỏi, không có giá trị.

Nhưng bằng cách cho mọi người những ý tưởng phi tự nhiên bạn không thể biến đổi họ được. Do đó, các tu sĩ đã có khả năng khai thác mọi người, nhưng họ đã không có khả năng biến đổi mọi người. Họ không quan tâm tới việc biến đổi bạn nữa; toàn thể ý tưởng của họ là giữ cho bạn bao giờ cũng bị nô lệ. Họ tạo ra lương tâm trong bạn. Lương tâm của bạn không thực là lương tâm của bạn - nó do các tu sĩ tạo ra. Họ nói, "Cái này sai". Bạn có thể biết từ cốt lõi sâu nhất của bản thể mình rằng dường như chẳng có gì sai trong nó cả, nhưng họ nói nó là sai. Và họ cứ thôi miên bạn từ chính thời thơ ấu của bạn. Việc thôi miên đi sâu, thấm sâu vào bạn, chìm sâu vào bạn, trở thành gần như mọi phần của bản thể bạn. Nó giữ bạn lại.

Họ đã bảo bạn dục là sai - nhưng dục là hiện tượng tự nhiên tới mức bạn bị hấp dẫn về nó. Và chẳng có gì sai trong việc bị hấp dẫn vào đàn bà hay đàn ông. Đây chỉ là một phần của tự nhiên. Nhưng lương tâm bạn nói, "Điều này sai." Thế là bạn kìm mình lại. Một nửa của bạn đi tới người đàn bà này, một nửa của bạn kéo bạn trở lại. Bạn không thể ra được quyết định gì; bạn bao giờ cũng bị phân chia, chia chẻ. Nếu bạn quyết định đi cùng với người đàn bà này, lương tâm bạn sẽ hành hạ bạn: "Mình đã phạm tội lỗi." Nếu bạn không đi cùng người đàn bà này, bản tính bạn sẽ hành hạ bạn: "Em làm anh thêm muốn quá."

Bây giờ bạn trong trói buộc kép. Bất kì điều gì bạn làm bạn sẽ khổ. Và đó là điều các tu sĩ bao giờ cũng muốn - để cho bạn khổ, bởi vì bạn càng khổ bạn càng

hay tới ông ấy xin lời khuyên. Bạn càng khổ, bạn càng tìm kiếm cứu rỗi.

Bertrand Russell là tuyệt đối đúng rằng nếu con người được cho tự do toàn bộ, tự nhiên - là tuyệt đối phải rằng nếu con người được cho tự do toàn bộ, tự nhiên - tự do với cái gọi là lương tâm và đạo đức - và nếu con người được giúp để trở thành sinh linh tự nhiên, tích hợp - thông minh, hiểu biết, sống cuộc sống theo ánh sáng riêng của mình, không theo lời khuyên của ai đó khác - thì cái gọi là các tôn giáo sẽ biến mất khỏi thế giới.

Tôi hoàn toàn đồng ý với ông ấy. Cái gọi là các tôn giáo chắc chắn sẽ biến mất khỏi thế giới nếu mọi người không khổ; họ sẽ không tìm cứu vớt. Nhưng Bertrand Russell tiếp tục và ông ấy nói bản thân tôn giáo sẽ biến mất khỏi trái đất. Tại đó tôi không đồng ý với ông ấy. Cái gọi là tôn giáo sẽ biến mất, và bởi vì cái gọi là tôn giáo sẽ biến mất nên sẽ có, lần đầu tiên trên thế giới, một cơ hội cho tôn giáo tồn tại. Người Kitô giáo sẽ không có đó, người Hin du sẽ không có đó, người Mô ha mét giáo sẽ không có đó - chỉ thế thì một loại tính tôn giáo mới lan rộng trên trái đất. Mọi người sẽ sống theo tâm thức riêng của họ. Sẽ không có mặc cảm, không ăn năn, bởi vì những điều này không bao giờ làm thay đổi mọi người. Mọi người vẫn còn như vậy; họ cứ thay đổi việc chộp bắt bên ngoài của họ, hình dạng của họ. Về bản chất, chẳng cái gì thay đổi qua mặc cảm, qua nỗi sợ, qua cõi trời, qua địa ngục. Tất cả những ý tưởng này đều thất bại hoàn toàn.

Bây giờ là lúc nhận ra rằng mọi tôn giáo cũ đã thất bại. Vâng, họ đã tạo ra vài người tuyệt vời - một Phật ở đây và một Jesus ở đây - nhưng từ hàng triệu và

hàng triệu con người, thỉnh thoảng ai đó đã nở hoa. Nó là ngoại lệ, nó không thể được tính. Nó không nên được tính tới. Chư Phật có thể được đếm trên đầu ngón tay.

Nếu người làm vườn trồng mười nghìn cây và chỉ một cây nở hoa vào mùa xuân, bạn có gọi người đó là người làm vườn không? Thế còn chín nghìn chín trăm chín mươi chín cây kia thì sao? Nếu cây này đã nở hoa, nó phải đã nở hoa mặc cho người làm vườn có hay không. Công lao không thể thuộc về ông ấy được - ông ấy phải đã bỏ lỡ nó bằng cách nào đó.

Chúng ta đã sống trong một loại thế giới rất sai; chúng ta đã tạo ra một loại tình huống sai. Mọi người chỉ cứ ca tụng hời hợt - người Hindu trở thành người Ki tô giáo, người Ki tô giáo trở thành người Hindu, và chẳng cái gì đã bao giờ thay đổi. Tất cả vẫn còn nguyên như cũ.

Gái điếm được cải tạo đang đưa ra bằng chứng với Đội quân cứu tế ở góc phố và đêm thứ bảy, nhấn mạnh bài nói của mình bằng việc đánh lên chiếc trống đồng lớn.

"Tôi đã từng là một kẻ tội lỗi!" cô ta hô (bùm!) "Đã từng là người đàn bà xấu (bùm!) Tôi đã uống rượu! (bùm!) Cờ bạc! (bùm!) Đĩ điếm! (bùm! bùm!) Đã từng đi đêm thứ bảy và nổi cơn tam bành! (bùm!) Bây giờ tôi làm gì vào các đêm thứ bảy? Tôi đứng ở góc phố này, đánh vào cái trống đeo mẹ này!"

Đủ cho hôm nay.

3

Và đi tiếp

*Ai sẽ chinh phục thế giới này
Và thế giới của chết với mọi thần của nó?
Ai sẽ khám phá ra
Con đường chói sáng của luật?*

*Ông sẽ, ngay cả như người
tìm hoa,
tìm thấy đoá hoa đẹp nhất,
hiếm nhất.*

*Hiểu rằng thân thể
Đơn thuần là bọt sóng,
Cái bóng của cái bóng.
Chộp lấy mũi tên hoa của ham muốn
Và rồi, vô hình,
Thoát khỏi Diêm vương.*

Và đi tiếp.

Cái chết bắt người

thu nhật hoa

Khi với tâm trí phân tán và giác quan thèm khát

Người đó tìm vô vọng về hạnh phúc

Trong hoan lạc của thế giới.

Cái chết bắt lấy người đó đi

Như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.

Cái chết đánh bại người đó

Khi với tâm trí phân tán và giác quan thèm khát

Người đó thu nhật hoa.

Người đó sẽ chẳng bao giờ có thoả thích

hoan lạc của thế giới.

Ong hút mật hoa từ hoa

Không làm hỏng cái đẹp hay hương thơm của nó.

cho nên để người chủ định cư, và lang thang.

Nhìn vào lối riêng của ông,

Điều ông đã làm hoặc bỏ không làm.

Bỏ qua lối lầm của người khác.

Giống như đoá hoa đáng yêu,

Sáng chói nhưng không thơm,

Là lời đẹp nhưng trống rỗng

Về người không ngụ ý điều mình nói.

Giống như đoá hoa đáng yêu,

Sáng chói và thơm ngát,

Là lời đẹp và chân lí

Của người ngụ ý điều mình nói.

Giống như vòng hoa được kết từ đống hoa,

Kiểu cách từ cuộc sống của ông được kết như

nhiều việc làm tốt.

Thượng đế không thực sự là trung tâm của cuộc truy tìm tôn giáo - cái chết mới là trung tâm. Không có cái chết thì đã không có tôn giáo nào hết cả. Chính cái chết làm cho con người tìm và kiếm cỗi bên kia, cái bất tử.

Cái chết bao quanh chúng ta như đại dương bao quanh đảo nhỏ. Đảo có thể bị ngập bất kì lúc nào. Khoảnh khắc tiếp có thể chẳng bao giờ tới, ngày mai có thể chẳng bao giờ tới. Con vật không có tính tôn giáo bởi lẽ đơn giản là chúng không nhận biết về cái chết. Chúng không thể quan niệm được bản thân chúng chết, mặc dầu chúng thấy con vật khác chết. Chính bước nhảy lượng tử là từ việc thấy ai đó khác chết mà kết luận rằng "Mình cũng sẽ chết." Con vật không tỉnh táo, nhận biết thế để đi tới kết luận như vậy.

Và đại đa số nhân loại cũng chưa được là người. Con người thực sự là con người chín chắn khi người đó đã đi tới kết luận này: "Nếu cái chết xảy ra cho mọi người khác, thế thì mình không thể là ngoại lệ." Một khi kết luận này chìm sâu vào trong tim bạn, cuộc sống của bạn không bao giờ có thể như cũ được nữa. Bạn không thể vẫn còn bị gắn bó với cuộc sống theo cách cũ được. Nếu đảng nào nó cũng sẽ bị lấy đi, phỏng có ích gì mà sở hữu thế? Nếu đảng nào nó cũng sẽ biến mất đi một ngày nào đó, sao níu bám và khổ? Nếu nó sẽ không còn được mãi mãi, thế thì sao khổ thế, phiền não thế, lo nghĩ thế? Nếu nó sẽ đi, nó sẽ đi - chẳng thành vấn đề khi nào nó đi. Thời gian là không quan trọng nữa - hôm nay, ngày mai, ngày kia. Nhưng cuộc sống vẫn cứ tuột ra khỏi bàn tay bạn.

Cái ngày bạn trở nên nhận biết rằng bạn sẽ chết, rằng cái chết của bạn là tuyệt đối chắc chắn... thực ra điều chắc chắn duy nhất trong cuộc sống là cái chết. Không cái gì khác tuyệt đối chắc chắn như thế. Nhưng bằng cách nào đó chúng ta cứ né tránh câu hỏi này, câu hỏi về cái chết. Chúng ta cứ giữ cho mình bận tâm vào các vấn đề khác. Đôi khi chúng ta nói về những điều lớn lao - Thượng đế, cõi trời và địa ngục - chỉ để né tránh câu hỏi thực. Câu hỏi thực không phải là về Thượng đế, không thể thể được, bởi vì bạn có được quen thuộc gì với Thượng đế? Bạn biết gì về Thượng đế? Làm sao bạn có thể truy vấn về cái gì đó tuyệt đối không được biết với bạn? Nó sẽ là truy vấn trống rỗng. Nhiều nhất nó sẽ là tò mò, nó sẽ là chuyện cho người chưa trưởng thành, trẻ con, ngu xuẩn.

Người ngu hỏi về Thượng đế, người thông minh hỏi về cái chết. Người cứ hỏi về Thượng đế chẳng bao giờ tìm thấy Thượng đế, và người hỏi về cái chết nhất định tìm thấy Thượng đế - bởi vì chính cái chết làm biến đổi bạn, cách nhìn của bạn. Tâm thức bạn được mài sắc bởi vì bạn đã nêu ra câu hỏi thực, câu hỏi đích thực, câu hỏi quan trọng nhất của cuộc sống. Bạn đã tạo ra một thách thức lớn tới mức bạn không thể vẫn còn ngủ lâu được nữa; bạn sẽ phải thức tỉnh, bạn sẽ phải đủ tỉnh táo để đương đầu với thực tại của cái chết.

Đó là cách truy vấn của Phật bắt đầu:

Ngày Phật được sinh ra... ông ấy là con trai của một ông vua lớn, và con một, và ông ấy được sinh ra khi nhà vua đã già rồi, rất già; do đó đã có hân hoan lớn trong vương quốc. Mọi người chờ đợi đã lâu rồi. Nhà vua rất được mọi người yêu mến; ông ấy đã phục

vụ họ, ông ấy tốt và từ bi, ông ấy rất đáng yêu và rất hay chia sẻ. Ông ấy đã làm cho vương quốc của ông ấy thành một trong những vương quốc giàu có nhất, đáng yêu nhất của thời đó.

Mọi người đều cầu nguyện rằng vua của họ sẽ có con trai bởi vì không có ai để kế thừa. Và rồi Phật được sinh ra trong chính tuổi rất già của nhà vua - việc sinh của ông ấy thật bất ngờ. Lễ hội lớn, hân hoan lớn! Mọi nhà chiêm tinh của vương quốc đã tụ tập để tiên đoán về Phật. Tên của ông ấy là Siddhartha - ông ấy đã được cho cái tên này, Siddhartha, bởi vì nó có nghĩa là sự hoàn thành. Nhà vua đã được hoàn thành, ham muốn của ông ấy đã được hoàn thành, khao khát sâu sắc nhất của ông ấy đã được hoàn thành - ông ấy muốn một đứa con trai, ông ấy đã muốn một đứa con trai trong cả đời ông ấy; do đó mới có cái tên Siddhartha. Nó đơn giản nghĩa là sự hoàn thành của ham muốn sâu sắc nhất.

Đứa con này làm cho cuộc sống của nhà vua thành có nghĩa, có ý nghĩa. Các nhà chiêm tinh, những nhà chiêm tinh lớn, đã tiên đoán - họ tất cả đều đồng ý ngoại trừ một nhà chiêm tinh trẻ. Tên anh ta là Kodanna. Nhà vua hỏi, "Điều gì sẽ xảy ra trong cuộc đời của con ta?" Và mọi nhà chiêm tinh đều giơ hai ngón tay lên, trừ Kodanna chỉ giơ một ngón tay.

Nhà vua hỏi, "Xin đừng nói theo biểu tượng - ta là người đơn giản, ta không biết gì về chiêm tinh cả. Nói cho ta, các ông ngụ ý gì bằng hai ngón tay?"

Và họ tất cả đều nói, "Hoặc nó sẽ trở thành một chakravartin - người cai trị thế giới - hoặc nó sẽ từ bỏ thế giới và sẽ trở thành vị phật, người chứng ngộ. Hai

phương án này đều có đó, do đó chúng tôi giờ hai ngón tay."

Nhà vua lo nghĩ về phương án thứ hai, rằng nó sẽ từ bỏ thế giới. "Vậy lại có vấn đề: ai sẽ kế thừa vương quốc của ta nếu nó từ bỏ thế giới này?" Và rồi ông ấy hỏi Kodanna, "Sao ông chỉ giờ một ngón tay?"

Kodanna nói, "Tôi tuyệt đối chắc chắn rằng nó sẽ từ bỏ thế giới - nó sẽ trở thành vị phật, người chứng ngộ, người thức tỉnh."

Nhà vua không hài lòng với Kodanna. Chân lí rất khó chấp nhận. Ông ấy lờ Kodanna đi; Kodanna không được thưởng gì - chân lí không được thưởng trong thế giới này. Ngược lại, chân lí bị trừng phạt theo cả nghìn lẻ một cách. Thực ra, danh tiếng của Kodanna đổ nhào từ ngày đó. Bởi vì ông ấy đã không được vua ban thưởng, tin đồn lan rộng rằng ông ấy là kẻ ngu. Khi mọi nhà chiêm tinh đều đồng ý rồi, ông ấy là người duy nhất không đồng ý.

Nhà vua hỏi các nhà chiêm tinh kia, "Các ông có gợi ý gì không? Ta phải làm gì để cho nó không từ bỏ thế giới này? Ta không muốn nó là kẻ ăn xin, ta không muốn thấy nó là sannyasin. Ta muốn nó trở thành một chakravartin - người cai trị tất cả sáu lục địa." Tham vọng của mọi bậc bố mẹ đấy. Ai muốn con trai hay con gái mình từ bỏ thế giới và đi vào trong núi non, đi vào lãnh thổ riêng của mình, để tìm và kiếm cái ta?

Ham muốn của chúng ta là hướng ngoại. Nhà vua là người bình thường, cũng giống như mọi người khác - với cùng ham muốn và cùng tham vọng. Các nhà chiêm tinh nói, "Điều đó có thể thu xếp được: cứ cho nó thật nhiều hoan lạc nhất có thể được, giữ nó trong

tiện nghi và xa hoa nhiều như con người có thể có được. Đừng cho phép nó biết tới bệnh tật, tuổi già và đặc biệt là cái chết. Đừng để nó đi tới biết về cái chết và nó sẽ không bao giờ từ bỏ cả."

Họ là phải theo một cách nào đó, bởi vì cái chết là vấn đề trung tâm. Một khi nó nảy sinh trong tim bạn, phong cách sống của bạn nhất định thay đổi. Bạn không thể cứ sống theo kiểu ngu xuẩn cũ được. Nếu cuộc sống này sẽ đi tới chấm dứt trong cái chết, thế thì cuộc sống này không thể là cuộc sống thực được, thế thì cuộc sống này phải là ảo tưởng. Chân lí phải là vĩnh hằng nếu nó là thực - chỉ dối trá là tạm thời. Nếu cuộc sống là tạm thời, thế thì nó phải là ảo tưởng, dối trá, quan niệm lầm, hiểu lầm; thế thì cuộc sống phải được bắt rễ ở đâu đó trong dốt nát. Chúng ta phải sống trong nó theo cách nó đi tới chấm dứt.

Chúng ta có thể sống theo cách khác để cho chúng ta có thể trở thành một phần của luồng vĩnh hằng của sự tồn tại. Chỉ cái chết mới có thể cho bạn dịch chuyển triệt để đó.

Cho nên các nhà chiêm tinh nói, "Xin đừng để nó biết gì về cái chết." Và nhà vua đã làm mọi thu xếp đó. Ông ấy đã làm ba cung điện cho Siddhartha vào các mùa khác nhau ở các chỗ khác nhau, để cho hoàng tử không bao giờ biết tới sự không thoải mái của mùa. Khi trời nóng hoàng tử có cung điện ở chỗ nào đó trên núi nơi bao giờ cũng mát mẻ. Khi trời quá lạnh hoàng tử có cung điện khác bên cạnh dòng sông nơi bao giờ cũng ấm. Ông ấy đã làm đủ mọi thu xếp để cho hoàng tử không bao giờ cảm thấy bất kì thiếu thoải mái nào.

Không ông già hay bà già nào được phép vào các cung điện nơi hoàng tử sống - chỉ toàn thanh niên. Ông

ấy đã tập hợp phụ nữ trẻ đẹp của cả vương quốc quanh hoàng tử để cho hoàng tử vẫn còn bị quyến rũ, mê mải, để cho hoàng tử vẫn còn trong mơ, ham muốn. Một thế giới mơ ngọt ngào đã được tạo ra cho hoàng tử. Người làm vườn được dặn là lá khô phải được dọn sạch ngay trong đêm; hoa tàn hoa héo phải bị bỏ đi trong đêm - bởi vì ai mà biết được? - thấy lá khô nó có thể bắt đầu hỏi về điều gì đã xảy ra cho chiếc lá này, và câu hỏi về cái chết có thể nảy sinh. Thấy hoa hồng héo, cánh hoa rụng đi, nó có thể hỏi, "Điều gì đã xảy ra cho đoá hoa hồng này?" và nó có thể bắt đầu nghiền ngẫm, suy tư về cái chết.

Hoàng tử đã bị giữ cho tuyệt đối không nhận biết về cái chết trong hai mươi chín năm. Nhưng bạn có thể né tránh được bao lâu? Cái chết là hiện tượng quan trọng thế - bạn có thể lừa dối được bao lâu? Sớm hay muộn nó phải đi vào trong thế giới. Bây giờ nhà vua đã trở nên rất già rồi và đứa con phải biết các con đường của thế giới, cho nên dần dần nó đã được phép, nhưng bất kì khi nào nó đi qua phố nào của kinh thành, ông già, bà già đều bị dời đi, người ăn xin bị dời đi. Không sannyasin nào được phép đi ngang qua đường nó đi, vì thấy một sannyasin nó có thể hỏi "Đây là kiểu người gì vậy? Sao ông ấy mặc áo màu da cam? Điều gì đã xảy ra cho ông ấy? Sao ông ấy trông khác thế, tách rời, xa cách? Mắt ông ấy khác thế, hương vị ông ấy khác thế, sự hiện diện của ông ấy có phẩm chất khác cho nó. Điều gì đã xảy ra cho con người này?" Và thế rồi đến câu hỏi về từ bỏ, và một cách nền tảng là câu hỏi về cái chết... Nhưng một ngày nào đó, điều đó phải xảy ra. Điều đó không thể bị né tránh được.

Chúng ta cũng đang làm cùng điều đó. Nếu ai đó chết và đám tang đi ngang qua, người mẹ liền lôi đứa con vào trong nhà và đóng cửa lại.

Câu chuyện này rất có ý nghĩa, biểu tượng, điển hình. Không bố mẹ nào muốn con mình biết tới cái chết, bởi vì chúng sẽ lập tức bắt đầu hỏi những câu hỏi không thoả mái. Đó là lí do tại sao chúng ta xây dựng nghĩa địa bên ngoài thành phố, để cho không ai cần tới đó. Cái chết là sự kiện trung tâm; nghĩa địa nên ở đích xác giữa thành phố để cho mọi người phải đi qua nó nhiều lần trong ngày - đi tới văn phòng, về nhà, tới trường phổ thông, đại học, về nhà, tới nhà máy... sao cho người ta được nhắc nhở lặp đi lặp về cái chết. Nhưng chúng ta làm nghĩa địa ngoài thành phố, và chúng ta làm nghĩa địa rất đẹp: hoa, cây. Chúng ta cố gắng che giấu cái chết - đặc biệt ở phương Tây, chết là điều kiêng kị! Cũng như có thời dục đã là điều kiêng kị, bây giờ chết là điều kiêng kị. Chết là điều kiêng kị cuối cùng.

Ai đó như Sigmund Freud là cần - một Sigmund Freud có thể đem cái chết trở trong thế giới này, người có thể phơi bày cho mọi người về hiện tượng chết. Khi một người chết ở phương Tây, thân thể người đó được trang trí, tắm rửa, xúc nước hoa, tô vẽ. Bây giờ có các chuyên gia làm toàn bộ công việc này. Và nếu bạn thấy một người đàn ông chết hay đàn bà chết, bạn sẽ ngạc nhiên - người đó trông còn sống hơn là người đó đã từng được thấy khi còn sống! Tô vẽ, má đỏ, mặt sáng; người đó dường như ngủ say trong một không gian bình thản và yên tĩnh.

Chúng ta đang tự lừa mình! Chúng ta không lừa người đó, người đó không còn đó nữa. Không có ai cả,

chỉ cái xác chết, cái thây. Nhưng chúng ta đang tự lừa mình bằng việc vẽ mặt người đó, bằng việc đặt vòng hoa cho thân thể người đó, bằng việc mặc quần áo đẹp lên người đó, bằng việc chôn thân thể người đó trong chiếc xe đất tiền, và một đám đưa tang lớn với nhiều lời tán dương người đã chết. Người đó chưa bao giờ được tán dương khi còn sống, nhưng bây giờ chẳng ai phê bình người đó, mọi người đều ca ngợi người đó.

Chúng ta đang cố tự lừa mình; chúng ta làm cái chết thành đẹp như chúng ta có thể làm được để cho câu hỏi này không phát sinh. Và chúng ta cứ sống trong ảo tưởng rằng bao giờ cũng là người khác chết - hiển nhiên, bạn sẽ không thấy cái chết riêng của mình, bạn bao giờ cũng sẽ thấy người khác chết. Một kết luận logic - bao giờ cũng là người khác chết, cho nên sao phải bận tâm? Bạn đừng như là người ngoại lệ, Thượng đế đã làm ra một qui tắc khác cho bạn.

Nhớ lấy, không ai là ngoại lệ. *Aes dhammo sanantano* - chỉ một luật cai quản tất cả, một luật vĩnh hằng. Bất kì cái gì xảy ra cho con kiến cũng sẽ xảy ra cho con voi nữa, và bất kì cái gì xảy ra cho người ăn xin cũng sẽ xảy ra cho cả hoàng đế nữa. Nghèo hay giàu, dốt nát hay hiểu biết, tội nhân hay thánh nhân, luật không phân biệt - luật là rất công bằng.

Và cái chết có tính rất cộng sản - nó làm bình đẳng mọi người. Nó chẳng chú ý tới bạn là ai. Nó chưa bao giờ nhìn vào các trang của sách đã xuất bản, như cuốn Who's Who. Nó đơn giản không bao giờ bận tâm liệu bạn là người nghèo túng hay Alexander Đại đế.

Một ngày nào đó Siddhartha phải trở nên nhận biết, và anh ấy đã trở nên nhận biết. Anh ấy đi tham gia vào một lễ hội thanh niên; anh ấy tới để khai mạc nó. Hoàng tử, tất nhiên được coi là người khai mạc cho lễ hội thanh niên hàng năm. Đó là một buổi tối đẹp; thanh niên trong vương quốc đã tụ tập để nhảy múa và ca hát và hân hoan cả đêm. Ngày đầu tiên của năm - hội cả đêm. Và Siddhartha đã tới để khai mạc nó.

Trên đường anh ấy gặp điều mà bố anh ấy đã e sợ anh ấy thấy - anh ấy bắt gặp những điều đó. Đầu tiên anh ấy thấy một người ốm, kinh nghiệm đầu tiên của anh ấy về ốm yếu. Anh ấy hỏi, "Chuyện gì xảy ra thế?"

Câu chuyện này rất hay. Chuyện kể rằng người đánh xe định nói dối, nhưng một linh hồn đã lìa khỏi xác chiếm lấy người đánh xe, buộc anh ta phải nói ra chân lí. Anh ta phải nói, mặc cho bản thân mình, "Người này bị ốm."

Và Phật lập tức hỏi một câu hỏi thông minh, "Thế thì ta cũng có thể bị ốm sao?"

Người đánh xe định nói dối, nhưng linh hồn của Thượng đế, một linh hồn chứng ngộ, linh hồn đã lìa khỏi xác, buộc anh ta nói, "Vâng." Người đánh xe thấy phân vân rằng mình muốn nói không, nhưng lời thoát ra khỏi mồm mình là, "Vâng, hoàng tử cũng sẽ bị ốm."

Thế rồi họ bắt gặp một ông già - và cùng việc hỏi này. Rồi họ bắt gặp một xác chết đang được đem ra bãi hoả thiêu, và cùng câu hỏi... và khi Phật thấy xác chết này và anh ấy hỏi, "Một ngày nào đó ta cũng sẽ chết chứ?" người đánh xe nói, "Vâng, thưa hoàng tử. Không ai là ngoại lệ cả. Thần rất tiếc phải nói vậy,

nhưng không ai là ngoại lệ cả - ngay cả hoàng tử cũng sẽ chết."

Phật nói, "Thế thì quay xe đi. Thế thì phỏng có ích gì mà đi tới lễ hội thanh niên. Ta đã trở nên ốm rồi, ta đã trở nên già rồi, ta đã trên bờ vực của cái chết rồi. Nếu một ngày nào đó ta sẽ chết, thế thì phỏng có ích gì với mọi thứ vô nghĩa này? - sống và chờ đợi cái chết. Trước khi nó tới, ta muốn biết cái gì đó không bao giờ chết. Bây giờ ta sẽ dành cả đời mình cho việc tìm kiếm cái gì đó bất tử. Nếu có cái gì đó bất tử, thế thì điều có nghĩa duy nhất trong cuộc sống có thể là việc tìm kiếm nó."

Và trong khi anh ta đang nói, họ thấy cảnh tượng thứ tư - một sannyasin, một sư, trong bộ quần áo da cam, bước đi có tính rất thiền. Và Phật nói, "Điều gì đã xảy ra cho người này?" Và người đánh xe nói, "Thưa hoàng tử, đây là điều hoàng tử đang nghĩ tới để làm đấy. Người này đã thấy cái chết xảy ra và người này đã đi tìm cái bất tử."

Cùng đêm đó, Phật từ bỏ thế giới, ông ấy rời bỏ gia đình để đi tìm cái bất tử, đi tìm chân lí.

Cái chết là câu hỏi quan trọng nhất trong cuộc sống. Và những người chấp nhận thách thức của cái chết, họ được thưởng vô cùng.

Lời kinh. Phật nói:

*Ai sẽ chinh phục thế giới này
Và thế giới của chết với mọi thần của nó?
Ai sẽ khám phá ra
Con đường chói sáng của luật?*

Ông ấy đang ném thách thức vào bạn đấy. Ông ấy đang nêu ra một câu hỏi trong tim bạn. Ông ấy đang hỏi: *Ai sẽ chinh phục thế giới này và thế giới của chết với mọi thần của nó?*

Thế giới này là thế giới của chết, và các thần mà bạn đã tạo ra từ tưởng tượng của bạn đều là một phần của thế giới này - chúng sẽ chết. Bạn, thế giới của bạn, các thần của bạn, chúng tất cả đều sẽ chết, bởi vì thế giới này được tạo ra bởi ham muốn của bạn, và các thần này cũng được tạo ra bởi ham muốn và tưởng tượng của bạn.

Bạn không biết mình là ai - làm sao bạn có thể biết Thượng đế thực? Và làm sao bạn có thể biết thế giới thực? Bất kì cái gì bạn biết đều là phóng chiếu, là một loại mơ. Vâng, khi mơ có đó, nó có vẻ thật. Mọi đêm bạn đều mơ, và bạn biết rằng trong mơ bạn không bao giờ nghi ngờ nó cả, bạn không bao giờ hoài nghi nó, bạn không bao giờ nêu ra câu hỏi.

Gurdjieff thường nói với các đệ tử của ông ấy, "Mọi đêm khi các ông đi ngủ, khi các ông chỉ ngay bên bờ và bức màn của giấc ngủ sắp sửa buông xuống các ông, các ông vẫn còn nhớ được chút ít, chưa chìm ngập trong bóng tối của giấc ngủ, một chút ít của nhận biết, và giấc ngủ đang tới... những khoảnh khắc đó, những khoảng đó giữa thức và ngủ," Gurdjieff thường nói, "những khoảnh khắc đó là rất có ý nghĩa. Nêu ra câu hỏi trong tâm trí ông và cứ lặp nó trong khi các ông đang rơi vào giấc ngủ. Một câu hỏi đơn giản: Nó có thực không? Nó có dành cho cái thực không? Cứ lặp câu hỏi này trong khi các ông đang chìm vào giấc ngủ, để cho một ngày nào đó trong mơ các ông có thể

hỏi: Nó có thực không?" Ngày đó đem lại phúc lành lớn.

Nếu bạn có thể hỏi trong mơ, "Nó có thực không?" mơ lập tức biến mất. Ở đây bạn hỏi, và ở kia mơ không còn nữa. Đột nhiên thức tỉnh lớn lao xảy ra bên trong. Trong giấc ngủ bạn trở nên tỉnh táo. Việc ngủ tiếp tục; do đó có cái đẹp vô cùng của kinh nghiệm của nó. Việc ngủ tiếp tục; thân thể vẫn còn ngủ, tâm trí vẫn còn ngủ, nhưng cái gì đó bên ngoài thân thể và tâm trí trở nên tỉnh táo; một nhân chứng nảy sinh trong bạn. "Nó có thực không?" - nếu bạn hỏi điều đó trong mơ của mình... rất khó nhớ bởi vì khi bạn đang mơ bạn đã quên hoàn toàn bản thân mình. Do đó có phương cách này - trong khi rơi vào giấc ngủ, cứ lặp câu hỏi này: Nó có thực không? Nó có thực không? Rơi vào giấc ngủ vẫn lặp câu hỏi này.

Ở đâu đó giữa ba và chín tháng, một ngày nào đó điều đó xảy ra - trong mơ đột nhiên câu hỏi này nảy sinh: Nó có thực không? và bạn có một trong những kinh nghiệm sâu sắc nhất của cuộc đời bạn. Khoảnh khắc câu hỏi này nảy sinh, mơ lập tức biến mất, và có trống rỗng và im lặng hoàn toàn. Giấc ngủ có đó vậy mà một ánh sáng nhỏ của nhận biết đã xảy ra.

Và chỉ thế thì bạn sẽ nhận biết về cuộc sống này và tính ảo tưởng của nó; thế thì bạn sẽ có khả năng thấy rằng thế giới của ham muốn, ghen tị, tham vọng, chỉ là mơ được thấy bằng mắt mở. Và nếu bạn có thể thấy rằng thế giới này cũng là mơ, bạn đang trên bờ của chứng ngộ.

Nhưng nhớ lấy, tin không có ích gì cả. Bạn có thể tin thế giới này là ảo tưởng - ở Ấn Độ hàng triệu người tin và lặp liên tục, như vệt: "Thế giới này là maya, ảo

tưởng" - thế này thế nọ. Và điều họ nói toàn là rác rưởi, vô nghĩa, bởi vì đây không phải là kinh nghiệm đích thực của họ. Họ đã nghe mọi người nói điều đó, và họ lặp lại. Họ không biết theo cách riêng của họ, họ không phải là nhân chứng cho điều đó; do đó nó chẳng bao giờ thay đổi các kiếp sống của họ. Họ cứ lặp lại, "Thế giới này là không thực," và họ cứ sống trong thế giới này cũng như những người nghĩ nó là thực - không khác biệt gì, không khác gì về chất.

Khác biệt là gì giữa người duy vật và cái gọi là người tôn giáo? Khác biệt gì? Bởi vì người đó tới nhà thờ mọi chủ nhật sao? hay bởi vì người đó thỉnh thoảng đi tới đền chùa? Đây là khác biệt duy nhất; bằng không, trong cuộc sống thực, bạn sẽ thấy họ đích xác như nhau. Đôi khi người phi tôn giáo có thể chân thực hơn, đích thực hơn, chân thành hơn, đúng đắn hơn người tôn giáo - bởi vì người tôn giáo đã không chân thực trong khi có tính tôn giáo mà không có kinh nghiệm nào của riêng mình. Tính tôn giáo của người đó dựa trên sự không chân thực; người đó đã phạm phải sự không chân thực lớn nhất mà con người có thể phạm phải: người đó tin vào Thượng đế và người đó chẳng biết gì về Thượng đế; người đó tin vào cuộc sống vĩnh hằng và người đó không thưởng thức nó. Người đó đã không thấy gì, vậy mà người đó cứ giả vờ. Tính tôn giáo của người đó về cơ bản là không chân thực; do đó không có kinh ngạc, không có ngạc nhiên rằng trong cái gọi là những đất nước tôn giáo đó như Ấn Độ, bạn sẽ thấy mọi người không chân thực hơn cái gọi là các quốc gia duy vật của phương Tây.

Người duy vật phương Tây là chân thành hơn. Người tôn giáo Ấn Độ rất tầm thường, không chân thực, lừa dối, bởi vì nếu bạn có thể lừa được Thượng

đế, bạn sẽ bỏ quên ai? Nếu tôn giáo của bạn là giả, toàn thể cuộc sống của bạn sẽ là giả. Người có can đảm nói, "Chừng nào tôi chưa biết Thượng đế tôi sẽ không tin đâu," là người chân thành, chân thực ngẫm. Đây là quan sát của tôi: rằng những người vô thần có nhiều khả năng để biết Thượng đế hơn cái gọi là người hữu thần.

*Ai sẽ chinh phục thế giới này
Và thế giới của cái chết với mọi thần của nó?
Ai sẽ khám phá ra
Con đường chói sáng của luật?*

Aes dhammo sanantano - ai sẽ phát hiện ra luật vĩnh hằng, không cạn? *Aes maggo visuddhya* - ai sẽ tìm ra con đường của sự thuần khiết vĩnh hằng, của hồn nhiên vĩnh hằng? Ai? Phật ném vào bạn một thách thức và nói:

*Ông sẽ, đúng như người
tìm hoa,
tìm thấy đoá hoa đẹp nhất,
hiếm nhất.*

Vâng, bạn có thể chinh phục thế giới này của cái chết - bởi vì tại cốt lõi sâu nhất của bản thể mình, bạn là một phần của vĩnh hằng, bạn không phải là một phần của thời gian. Bạn tồn tại trong thời gian, nhưng bạn thuộc vào vĩnh hằng. Bạn là việc xuyên thấu của vĩnh hằng vào trong thế giới của thời gian. Bạn là bất tử, sống trong thân thể của cái chết. Tâm thức bạn không biết tới chết, không biết tới sinh. Chính là chỉ mỗi thân thể bạn mới được sinh ra và chết đi. Nhưng

bạn không nhận biết về tâm thức bạn; bạn không ý thức tới tâm thức bạn.

Và đó là toàn thể nghệ thuật của thiền: trở nên có ý thức về bản thân tâm thức. Khoảnh khắc bạn biết ai đang ngụ bên trong thân thể, bạn là ai, trong chính khải lộ đó bạn đã siêu việt lên trên cái chết và thế giới của cái chết. Bạn đã siêu việt lên trên mọi cái nhất thời.

Ông sẽ, cũng hết đúng như người tìm hoa, tìm thấy đoá hoa đẹp nhất, hiếm nhất.

Jesus nói: tìm và ông sẽ thấy, hỏi và điều đó sẽ được trao cho ông, gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông.

Cuộc truy tìm lớn lao là cần thiết, việc tìm kiếm lớn lao là cần thiết. Cũng như cuộc truy tìm khoa học vào thế giới khách quan, tôn giáo là cuộc truy tìm vào tính chủ quan. Khoa học truy tìm vào cái bạn thấy, và tôn giáo truy tìm vào bản thân người thấy. Tất nhiên tôn giáo là khoa học của khoa học.

Khoa học không bao giờ có thể quan trọng hơn tôn giáo; không thể có chuyện khoa học quan trọng hơn tôn giáo, bởi vì khoa học sau rốt là nỗ lực của con người. Đó là điều bạn làm - nhưng ai là người làm bên trong bạn? Người làm không bao giờ có thể kém hơn việc làm của người đó. Hoạ sĩ không bao giờ có thể kém hơn bức vẽ của mình, và nhà thơ không bao giờ có thể kém hơn thơ ca của mình. Nhà khoa học biết về thế giới nhưng chẳng biết gì về bản thân nhà khoa học cả.

Albert Einstein trong những ngày cuối của mình thường nói, "Đôi khi tôi hoài nghi cuộc đời mình đã bị phí hoài. Tôi đã truy tìm vào chỗ xa nhất của các ngôi

sao và quên mất hoàn toàn việc truy tìm vào bản thân tôi - và tôi là ngôi sao gần nhất!"

Chỉ bởi vì chúng ta có ý thức, chúng ta coi nó như đương nhiên - thiên nhân không bao giờ coi nó được đương nhiên. Ông ấy đi vào, ông ấy gõ cửa bản thể bên trong riêng của mình, ông ấy tìm và kiếm ở bên trong, ông ấy không để một hòn đá nào chưa được lật lên. Ông ấy đi vào trong bản thể riêng của mình. Và sự hoàn thành của ông ấy là lớn lao, bởi vì ông ấy đã tìm ra điều hiếm hoi nhất. Vâng, có nhiều hoa, nhưng không có hoa nào như hoa của tâm thức bạn. Nó là hiếm hoi nhất - nó là hoa sen một nghìn cánh, nó là sen vàng, kim liên. Chừng nào người ta chưa biết tới nó, người ta chẳng biết gì. Chừng nào người ta chưa tìm ra nó, mọi của cải đều vô dụng, mọi quyền lực đều vô tích sự.

*Hiểu rằng thân thể
Đơn thuần là bọt sóng,
Cái bóng của cái bóng.
Chộp lấy mũi tên hoa của ham muốn
Và rồi, vô hình,
Thoát khỏi Diêm vương.*

Thân thể là hiện tượng nhất thời. Một ngày nào đó nó đã không có, một ngày nào đó nó sẽ lại không có. Nó tồn tại chỉ cho thời hiện tại - nó như bọt sóng; trông đẹp thế từ bờ biển, bọt sóng, bọt sóng trắng xóa. Và nếu mặt trời đã lên, quanh bọt sóng cầu vồng còn có thể được tạo ra; trông tuyệt vời thế, trông như kim cương, trông trắng thế và thuần khiết thế. Nhưng nếu bạn cầm nó trong tay, nó bắt đầu biến đi. Chỉ tay bạn còn ướt, có vậy thôi.

Cho nên đó cũng là trường hợp với thân thể. Nó trông đẹp đấy, nhưng cái chết đang lớn lên trong nó, cái chết đang ẩn mình trong nó, tuổi già đang chờ đợi ở đó. Vấn đề chỉ là thời gian thôi.

Không phải là vào một ngày nào đó bạn chết. Thực ra, thực tế là ở chỗ ngày bạn được sinh ra, bạn bắt đầu chết. Đứa trẻ một ngày tuổi đã chết đi một chút rồi, nó đã chết đi một ngày rồi. Nó sẽ tiếp tục chết từng ngày một. Điều bạn gọi là ngày sinh của bạn thực sự không phải là ngày sinh của bạn đâu - bạn nên gọi nó là ngày chết của bạn. Người kỉ niệm ngày sinh lần thứ năm mươi của mình thực sự là kỉ niệm ngày chết thứ năm mươi của mình. Cái chết đã tới gần hơn. Bây giờ nếu người đó định sống bảy mươi năm, chỉ còn hai mươi năm nữa thôi. Năm mươi năm người đó đã chết rồi!

Chúng ta liên tục chết đi khi có liên quan tới thân thể... nó là bọt sóng đang biến đi. Đừng bị lừa dối bởi bảy mươi năm bởi vì bảy mươi năm chẳng có nghĩa gì trong sự trải rộng của vĩnh hằng - bảy mươi năm có nghĩa lí gì? Nó là bọt sóng, nó là tạm thời.

Hiểu rằng thân thể đơn thuần là bọt sóng, cái bóng của cái bóng. Nó thậm chí không phải là cái bóng, mà là cái bóng của cái bóng. Phật muốn nhấn mạnh vào tính không thật của nó. Nó là tiếng vọng của tiếng vọng, rất, rất xa với thực tại. Thượng đế là thực - gọi nó là chân lí. Phật thích gọi nó là dhamma - luật. Thượng đế là thực tại tối thượng; thế rồi linh hồn là cái bóng của ngài và thân thể là cái bóng của cái bóng. Đi từ thân thể tới linh hồn và từ linh hồn tới dhamma - tới Thượng đế, tới luật vĩnh hằng.

Chừng nào bạn chưa đạt tới luật vĩnh hằng, đừng nghỉ, bởi vì chẳng ai biết cả - hôm nay bạn ở đây, mai

bạn có thể không ở đây. Đừng bỏ phí những ngày quý báu này khi thèm khát, ham muốn những thứ vô tích sự. Mọi người cứ thu thập những đồ đồng nát, và thế rồi một ngày nào đó họ qua đời. Và rồi tất cả những thứ đồ đồng nát mà họ đã thu thập cả đời mình bị bỏ sau. Họ không thể đem đi một thứ nào trong chúng.

Chuyện kể rằng khi Alexander Đại đế chết, ông ta đã yêu cầu các bộ trưởng của ông ta rằng khi quan tài của ông ta được đem tới nấm mồ, tay ông ta phải được để thông bên ngoài quan tài.

"Sao vậy?" các bộ trưởng hỏi. "Chẳng ai đã bao giờ nghe nói tới điều như vậy cả! Điều đó chưa bao giờ được làm! Đây không phải là truyền thống. Sao có cái ý tưởng kì lạ, quái gở này? Sao tay bệ hạ phải bỏ thông bên ngoài quan tài?"

Alexander nói, "Ta muốn để cho mọi người biết rằng ngay cả ta, Alexander Đại đế, cũng đi tay không. Ta không đem cái gì đi cùng ta cả. Cả đời ta đã là phí hoài khủng khiếp. Ta đã làm việc vất vả" - và ông ấy thực sự làm việc vất vả, ông ấy tranh đấu vất vả, ông ấy là con người thực sự tham vọng, điên vì quyền lực, muốn trở thành người cai trị thế giới, và đã có ít nhiều thành công, đã ít nhiều trở thành người cai trị của thế giới đã được biết tới... Nhưng ngay cả ông ta cũng nói, "ta đang chết đi và ta không thể đem được cái gì theo ta; do đó toàn thể nỗ lực chỉ là bài tập trong vô tích sự. Để cho mọi người biết, để cho họ trở nên nhận biết, để cho họ hiểu cái ngu xuẩn của ta, cái xuẩn ngốc của ta. Điều đó có thể giúp họ hiểu hình mẫu cuộc sống riêng của họ, phong cách sống của họ."

*Chộp lấy mũi tên hoa của ham muốn
Và rồi, vô hình,
Thoát khỏi Diêm vương.*

Nếu bạn có thể trở thành vô ham muốn, thế thì cái chết không thể có bất kì ảnh hưởng gì lên bạn được. Chính tâm trí ham muốn bị mắc vào lưới của cái chết, và chúng ta tất cả đều đầy những ham muốn: ham muốn về tiền, về quyền, về danh vọng, kính trọng - cả nghìn lẻ một ham muốn. Ham muốn tạo ra tham lam, và tham lam tạo ra cạnh tranh, và cạnh tranh tạo ra ghen tị. Điều này dẫn tới điều khác, và chúng ta cứ rơi vào trong đồng lộn xộn, vào trong rối loạn của thế giới. Đó là điên khùng, thế giới điên khùng, nhưng nguyên nhân gốc rễ của điên khùng là ham muốn.

Một khi bạn gieo hạt mầm của ham muốn... ham muốn nghĩa là có thêm nữa. Bạn có một số tiền nào đó, bạn sẽ muốn có gấp đôi số đó. Ham muốn nghĩa là khao khát có thêm nữa. Và không ai nghĩ hai lần rằng bất kì thay đổi số lượng nào sẽ không thoả mãn bạn. Nếu bạn không thể được thoả mãn bởi mười nghìn đồng ru pi, làm sao bạn có thể được thoả mãn bởi hai mươi nghìn đồng ru pi? Số ru pi được gấp đôi lên. Nhưng nếu mười nghìn ru pi mà không thể cho bạn thoả mãn nào, thoả mãn của bạn không thể được gấp đôi lên; đã không có thoả mãn nào ngay chỗ đầu tiên. Thực ra, khi bạn có mười nghìn đồng ru pi, bạn có một lượng lo âu, lo sợ nào đó - những lo âu đó sẽ được gấp đôi lên khi bạn có hai mươi nghìn ru pi, gấp ba lên khi bạn có ba mươi nghìn ru pi, và cứ thế mãi. Bạn có thể cứ nhân mãi lên...

Và bất kì cái gì bạn có, ai đó bao giờ cũng sẽ có nhiều hơn cái đó - nó là thế giới lớn. Do đó mới có

ghen tị, và ghen tị là cơn sốt của linh hồn. Ngoại trừ thiên, không có thuốc nào cho nó cả. Bác sĩ có thể giúp bạn nếu thân thể bạn bị sốt, nhưng chỉ thầy mới có thể giúp bạn, vị phật mới có thể giúp bạn, nếu bạn bị cơn sốt của linh hồn. Rất ít người bị sốt vật lí, và gần như mọi người đều bị sốt tâm linh - ghen tị.

Ghen tị nghĩa là ai đó khác có nhiều hơn bạn có. Và việc là người thứ nhất trong mọi thứ là điều không thể được. Bạn có thể có số tiền nhiều nhất trên thế giới, nhưng bạn có thể không có khuôn mặt đẹp. Và kẻ ăn xin có thể làm cho bạn ghen tị - thân thể người đó, khuôn mặt người đó, đôi mắt người đó, và bạn ghen tị. Kẻ ăn xin có thể làm cho cả hoàng đế phải ghen tị.

Napoleon không cao lắm - ông ấy chỉ quăng một mét sáu lăm. Tôi chẳng thấy gì sai trong đó cả; điều đó là hoàn toàn được - tôi cũng một mét sáu lăm và tôi chưa bao giờ khổ sở vì điều đó, bởi vì cho dù bạn cao mét tám hay mét rưỡi chân bạn vẫn cứ chạm đất như nhau! Cho nên vấn đề là ở đâu? Nếu người mét rưỡi mà treo một chân trên đất, thế thì chắc đã có vấn đề! Nhưng Napoleon khổ sở nhiều lắm. Ông ấy liên tục ý thức về sự kiện là ông ấy không cao. Và tất nhiên, ông ấy ở lẫn trong số những người rất cao. Lính tráng, tướng lĩnh, họ đều là những người cao còn ông ấy rất thấp.

Ông ấy hay đứng lên cái gì đó cao hơn... Đích xác cũng hết như trường hợp của thủ tướng Ấn Độ đầu tiên, Jawaharlal Nehru. Ông ấy cũng cao chừng mét sáu lăm - cái mét sáu lăm này là cái gì đó đấy chứ! Và phó vương cuối cùng của Ấn Độ, huân tước Mountbatten, rất cao - Bà Mountbatten thậm chí cao

hơn nữa. Bây giờ, khi huân tước Mountbatten cho ông ấy nói lời thề của thủ tướng thứ nhất... bạn có thể thấy trong tấm hình, những tấm hình đó có khắp mọi nơi: Nehru đang đứng trên một bậc còn Mountbatten đang đứng trên sàn, chỉ để trông ít nhất là như nhau, nếu không cao hơn Mountbatten. Rồi nữa, ông ấy không cao hơn Mountbatten, ngay cả đứng trên một bậc... một cảm giác sâu sắc về tự ti.

Napoleon liên tục tự kỉ. Một hôm ông ấy chữa chiếc đồng hồ tường và tay ông ấy không với tới được. Chiếc đồng hồ treo cao trên tường. Vệ sĩ của ông ấy - và vệ sĩ thì nhất định là người cao, người khoẻ rồi - vệ sĩ của ông ấy nói, "Xin đợi, tôi lớn hơn ông ấy, tôi sẽ sửa nó."

Napoleon giận lắm và ông ấy nói, "Đồ ngốc! Xin lỗi đi! Anh không lớn hơn ta, anh chỉ đơn giản cao hơn. đợi lời anh đi. Lớn hơn sao? Anh ngụ ý gì?" Ông ta rất phật ý. Và anh chàng vệ sĩ đáng thương này chẳng ngụ ý điều gì xúc phạm ông ta cả - anh ta thậm chí không nhận biết rằng nói "lớn hơn" là xúc phạm. Bây giờ, Napoleon có mọi thứ, nhưng chiều cao là vấn đề.

Rất khó có mọi thứ trên thế giới và là người đầu tiên trong mọi thứ. Điều đó là không thể được! Thế thì ghen tị cứ còn dai dẳng, nó tiếp diễn. Ai đó có nhiều tiền hơn bạn, ai đó có sức khoẻ hơn bạn, ai đó đẹp hơn bạn, ai đó thông minh hơn bạn... và bạn thường xuyên so sánh. Tâm trí ham muốn tiếp tục so sánh.

Goldstein và Weinberg cùng kinh doanh với nhau và có một thời gian tồi tệ. Một hôm Goldstein, trong khi đi dạo qua rừng, bỗng ngạc nhiên bởi mẹ đỡ đầu hiện ra nói với anh ta, "Ta sẽ ban cho con ba điều ước, nhưng nhớ lấy, bất kì điều gì con ước, Weinberg sẽ được gấp đôi."

Trên đường về Goldstein cứ dẫn đo mãi, "Mình sẽ không phản đối biệt thự rộng lớn." Và trước khi anh ta kịp nhận ra điều xảy ra, đã có đó - ngôi biệt thự của anh ta. Nhưng đồng thời anh ta thấy Weinberg bên kia đường đầy tự hào nhìn hai biệt thự của mình. Goldstein kìm nén sự ghen tị của mình và đi vào xem ngôi nhà mới của mình. Khi anh ta bước vào phòng ngủ, một ham muốn thứ hai điễm vào anh ta: "Mình sẽ không phản đối một phụ nữ như Sophia Loren." Và thật sự, cô ấy ở đó - con bé lộng lẫy trông hết như Sophia Loren. Nhưng khi anh ta nhìn qua cửa sổ phòng ngủ, anh ta thấy Weinberg trên ban công với hai đàn bà lộng lẫy.

"Được," anh ta thở dài khi nghĩ về mẹ đỡ đầu tiên, "bà có thể cắt một hòn của con!"

Ghen tị là ghen tị... Nếu bạn không thể có được tất cả, ít nhất bạn cũng có thể làm cho bất kì ai khác không có điều đó. Ghen tị trở thành phá huỷ, ghen tị trở thành bạo hành. Và ghen tị là cái bóng của ham muốn. Ham muốn bao giờ cũng so sánh và, bởi vì so sánh mới có đau khổ. Mọi người phí hoài các kiếp sống của mình trong ham muốn, trong ghen tị, trong so sánh và thời gian quý báu đơn giản bị mất. Cho dù Thượng đế có cho bạn ba điều ước, bạn cũng sẽ làm hết như Goldstein - bởi vì người Do Thái tồn tại trong

mọi người. Chỉ vị phật không là người Do Thái; bằng không mọi người khác đều là Do Thái.

Bản chất của ham muốn là tính chất người Do Thái. Nó muốn thêm nữa, nó điên lên vì thêm nữa. Và những người sống trong ham muốn nhất định là nạn nhân của cái chết. Chỉ người hiểu cái điên khùng của ham muốn, của tham lam, của thường xuyên khao khát thêm nữa, của ghen tị, của so sánh, người trở nên nhận biết về tất cả những điều vô nghĩa này và vứt bỏ nó, mới vượt ra ngoài cái chết. Người đó trở thành vô hình. Phật dùng một từ hay. Ông ấy nói: *Và rồi, vô hình, thoát khỏi Diêm vương.*

Cái chết chỉ có thể thấy người sống trong vỏ bọc của ham muốn. Cái chết chỉ có thể thấy ham muốn. Nếu ham muốn bị vứt bỏ, bạn trở thành vô hình với cái chết; cái chết không thể chạm tới bạn được, bởi vì không có ham muốn thì bạn đơn giản là tâm thức thuần khiết và không là gì khác. Bạn không còn bị đồng nhất với thân thể hay tâm trí. Bạn đơn giản biết một điều, rằng bạn là nhân chứng. Cái chết không thể thấy được bạn - bạn có thể thấy cái chết.

Thông thường, cái chết có thể thấy bạn, bạn không thể thấy được cái chết - bởi vì ham muốn là thô, có thể bị cái chết thấy. Tâm thức là vô hình, nó không phải là vật chất - nó là năng lượng thuần túy, nó là ánh sáng. Bạn có thể thấy cái chết, nhưng cái chết không thể thấy được bạn. Và thấy cái chết lại là một kinh nghiệm lớn, một kinh nghiệm vui nhộn. Người ta bắt đầu cười khi người ta thấy cái chết - cái chết bất lực thế. Quyền lực của nó không phải là của riêng nó, quyền lực của nó là trong tâm trí ham muốn của bạn. Bạn trao quyền cho nó. Bạn càng ham muốn nhiều, bạn càng sợ chết

nhiều. Bạn càng tham nhiều, bạn càng sợ chết. Bạn càng tham nhiều, bạn càng sợ hơn. Bạn càng có nhiều, một cách tự nhiên bạn càng nhiều lo âu hơn - cái chết sẽ tới và mọi thứ sẽ bị lấy đi.

*Chộp lấy mũi tên hoa của ham muốn
Và rồi, vô hình,
Thoát khỏi Diêm vương.
Và đi tiếp.*

Nhớ câu này: *Và đi tiếp.*

Thế thì cuộc hành trình thực, cuộc hành hương, bắt đầu. Trước đó bạn chỉ đi trong vòng tròn - cùng những ham muốn: nhiều tiền hơn, nhiều tiền hơn, nhiều quyền hơn, nhiều quyền hơn... cái vòng luẩn quẩn, chẳng đi đến đâu cả. Một khi bạn đã vứt bỏ mọi ham muốn, tâm thức bạn được tự do khỏi cái thô thiển của ham muốn. Bây giờ *đi tiếp* - bây giờ bạn có thể đi vào trong sự tồn tại vô hạn, bạn có thể đi vào trong cái vĩnh hằng của sự tồn tại. Bây giờ, các bí ẩn tiếp bí ẩn cứ mở ra trước bạn. Bây giờ toàn thể sự tồn tại là sẵn có cho bạn, trong tính toàn bộ của nó, nó là của bạn... bây giờ *đi tiếp*.

*Cái chết bắt người
thu nhặt hoa
Khi với tâm trí phân tán và giác quan thèm khát
Người đó tìm vô vọng về hạnh phúc
Trong hoan lạc của thế giới.
Cái chết bắt lấy người đó đi
Như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.*

Nếu bạn quá bị phân tán bởi ham muốn, hoan lạc, hài lòng, và nếu bạn quá khao khát trong cảm giác kích động dục, nếu bạn tìm kiếm một cách ngu ngốc về hạnh phúc trong thế giới bên ngoài, thế thì cái chết tới và bắt bạn đi như trận lụt đem đi cả làng đang ngủ.

Người đang đi tìm hạnh phúc trong thế giới bên ngoài là người ngủ say. Người đó không nhận biết về điều mình đang làm, bởi vì hạnh phúc chưa bao giờ được tìm thấy ở bên ngoài. Và bất kì điều gì xuất hiện như hạnh phúc chung cuộc tỏ ra là cội nguồn của bất hạnh và không là gì khác. Thế giới bên ngoài chỉ hứa hẹn, mà chẳng bao giờ chuyển giao hàng hoá. Khi bạn còn ở xa xa, mọi sự dường như rất đẹp. Bạn càng lại gần, chúng càng bắt đầu biến mất đi. Khi bạn có được chúng sau nỗ lực lâu dài và vất vả, bạn đơn giản lúng túng. Bạn không thể tin được điều đã xảy ra - nó là ảo ảnh.

Mọi sự là đẹp chỉ từ khoảng cách xa. Khi bạn có chúng, chúng chẳng có gì trong chúng cả. Tiền là có ý nghĩa chỉ cho những người không có nó. Những người có nó, họ biết cái vô tích sự của nó. Danh vọng là có ý nghĩa chỉ với những người không có nó. Những người có nó... cứ hỏi họ mà xem: họ phát mệt mỗi vì nổi tiếng, họ hoàn toàn mệt mỏi vì nổi tiếng. Họ muốn được giấu tên. Họ muốn là không ai cả.

Voltaire đã viết trong hồi kí của ông ấy rằng khi ông ấy chưa nổi tiếng ham muốn duy nhất của ông ấy là được nổi tiếng; ông ấy sẵn sàng hi sinh mọi thứ để được tiếng tăm. Và nếu bạn cứ đi tìm cái gì đó mãi, bạn nhất định sẽ được nó, nhớ lấy. Một ngày nào đó ông ấy trở nên nổi tiếng, và thế rồi ông ấy viết, "Tôi

một mối thề về tiếng tăm của mình, bởi vì mọi sự riêng tư trong cuộc đời tôi bị biến mất, mọi mối quan hệ thân mật biến mất - tôi nổi tiếng tới mức tôi bao giờ cũng bị mọi người vây quanh, ở mọi nơi, bất kì chỗ nào tôi đi. Nếu tôi đi dạo trong vườn, một đám đông sẽ theo sau. Tôi gần như là một vật trưng bày, một loại xiếc đi bộ."

Danh tiếng của ông ấy đạt tới đỉnh mà nó trở thành nguy hiểm cho cuộc sống của ông ấy. Một lần khi ông ấy đi từ ga về nhà mình sau một cuộc hành trình, ông ấy về nhà gần như trần truồng, bị cào xước khắp người, máu rỉ ra từ nhiều chỗ - bởi vì ở Pháp vào những ngày đó đây là điều mê tín, rằng nếu bạn có thể lấy được một mảnh quần áo của người nổi tiếng, bạn cũng có thể trở nên nổi tiếng. Cho nên mọi người xé quần áo ông ấy, và trong khi xé quần áo, họ làm cào xước thân thể ông ấy.

Ông ấy kêu và khóc hôm đó, và nói, "Tôi ngu làm sao mà tôi đã muốn được nổi tiếng. Hay biết bao khi chẳng ai biết tôi và tôi là người tự do. Bây giờ tôi không còn là người tự do nữa."

Thế rồi ông ấy muốn là không ai cả. Và điều đó đã xảy ra nữa rằng tiếng tăm biến mất. Trong cuộc sống này chẳng cái gì là thường hằng cả - một ngày nào đó bạn nổi tiếng, ngày khác bạn là không ai cả. Ngày ông ấy chết, chỉ bốn người đi theo ông ấy ra nấm mồ; và trong bốn người này thì một là con chó của ông ấy - cho nên thực sự chỉ có ba. Mọi người đã hoàn toàn quên mất ông ấy, họ đã quên rằng ông ấy vẫn còn sống. Họ đi tới biết khi báo chí công bố bản tường trình rằng Voltaire đã chết. Thế thì mọi người mới

nhận biết và bắt đầu hỏi lẫn nhau, "Ông ấy vẫn còn sống à?"

Nếu bạn có tiếng tăm, bạn phát mệt vì điều đó. Nếu bạn có tiền của, bạn sẽ không biết phải làm gì với nó. Nếu bạn được mọi người kính trọng, bạn trở thành nô lệ, bởi vì thế thì bạn phải cứ hoàn thành những trông đợi của họ; bằng không kính trọng với bạn sẽ biến mất. Chỉ khi bạn không nổi tiếng bạn mới coi nó là cái gì đó có ý nghĩa. Khi bạn không được kính trọng, bạn khao khát điều đó. Khi bạn được kính trọng, bạn phải trả giá cho sự kính trọng. Mọi người càng kính trọng bạn, họ càng quan sát bạn kỹ hơn - liệu bạn có hoàn thành những trông đợi của họ hay không. Mọi tự do của bạn mất đi. Nhưng đây là cách mọi người đang sống.

Phật nói điều đó cũng giống như một làng đang ngủ - trận lụt tới và nhấn chìm cả làng, trận lụt của cái chết tới.

*Cái chết đánh bại người đó
Khi với tâm trí phân tán và giác quan thêm khát
Người đó thu nhặt hoa.
Người đó sẽ chẳng bao giờ có thoả thích
hoan lạc của thế giới.*

Và không ai đã bao giờ có thể hài lòng được trong thế giới này - điều đó là không thể được. Bạn có thể trở nên ngày một bất mãn hơn, có vậy thôi, bởi vì hài lòng chỉ xảy ra khi bạn đi vào bên trong. Hài lòng là bản tính bên trong nhất của bạn. Hài lòng không thuộc vào đồ vật. Bạn có thể thoả mái với đồ vật - nhà đẹp,

vườn đẹp, không lo nghĩ về chuyện tiền nong - vâng, bạn có thể thoải mái, nhưng bạn vẫn còn như cũ: không hài lòng một cách thoải mái. Thực ra, khi bạn có mọi tiện nghi và bạn không có gì để làm kiếm tiền, hai mươi bốn giờ một ngày bạn nhận biết về sự không hài lòng của mình, bởi vì không bạn bực nào khác còn lại.

Đó là lí do tại sao người giàu còn không hài lòng hơn người nghèo. Đáng phải không như thế chứ - một cách logic đáng phải không như vậy - nhưng đây là cách thức cuộc sống vậy đấy. Cuộc sống không theo Aristotle và logic của ông ấy. Người giàu tới từ phương Tây trở nên rất phân vân khi họ thấy người Ấn Độ nghèo với khuôn mặt mãi nguyện. Họ không thể tin được vào mắt mình. Những người này chẳng có gì cả - sao họ có vẻ hài lòng? Và cái gọi là các thánh nhân và mahatmas và những người lãnh đạo chính khách Ấn Độ, họ cứ ba hoa với thế giới rằng "Đất nước chúng tôi tâm linh lắm - trông mà xem! mọi người mãi nguyện thế cho dù họ nghèo, bởi vì họ giàu có bên trong."

Điều này tất cả đều vô nghĩa. Họ chẳng giàu có bên trong. Mãi nguyện mà bạn thấy trên khuôn mặt Ấn Độ nghèo không phải là mãi nguyện của việc nhận ra bên trong. Chỉ đơn giản bởi vì họ quá bị bận tâm tới tiền bạc, bánh mì và bơ, đến mức họ không thể có được thời gian để mà không hài lòng. Họ không thể đảm đương được việc ngồi đó và suy nghĩ ừ ừ về khổ của họ. Họ khổ thế và họ chẳng bao giờ biết tới hoan lạc nào, cho nên họ không thể có bất kì so sánh nào.

Khi xã hội trở nên giàu, nó có thời gian để nghĩ, "Bây giờ cái gì tiếp theo...?" Và dường như chẳng có

gì còn cả. Khi mọi thứ bên ngoài là sẵn có bạn bắt đầu nghĩ, "Mình đang làm gì ở đây nhỉ? Mọi thứ đều có đó, nhưng mình vẫn cứ trống rỗng như bao giờ." Người ta bắt đầu quay vào trong.

Người ăn xin trông mãi nguyện bởi vì họ không có mùi vị gì của giàu có. Nhưng người giàu trở nên rất không hài lòng. Bởi vì giàu có của mình mà người đó trở nên nhận biết về cái vô tích sự của mọi giàu sang.

*Cái chết đánh bại người đó
Khi với tâm trí phân tán và giác quan thèm khát
Người đó thu nhặt hoa.
Người đó sẽ chẳng bao giờ có thoả thích
hoan lạc của thế giới.*

Bạn không thể có sự thoả thích của mình được. Điều đó là không thể được. Bạn không thể được thoả mãn với mọi thứ; tâm trí sẽ cứ đòi hỏi thêm nữa. Bạn càng có nhiều, bạn sẽ càng tạo ra thêm nhiều rắc rối cho mình - bởi vì bạn có thể đảm đương được rắc rối, bạn có thời gian. Thực ra, bạn có nhiều thời gian trong tay đến mức bạn chẳng biết phải làm gì với nó. Bạn sẽ bắt đầu lừa dối xung quanh. Bạn sẽ tạo ra nhiều khổ hơn, nhiều lo âu hơn cho bản thân mình. Và không tìm thấy thoả mãn bên ngoài, bạn có thể trở nên bất mãn đến mức bạn có thể bắt đầu nghĩ tới tự tử.

Nhiều người tự tử ở các nước giàu hơn ở nước nghèo. Hay bạn có thể trở nên bất mãn tới mức bạn có thể phát điên, bạn có thể thành gàn dở. Nhiều người phát điên ở các nước giàu hơn ở các nước nghèo.

Giàu theo một cách nào đó là rất nguy hiểm: nó có thể lái bạn tới tự tử, nó có thể lái bạn tới loại điên

khùng nào đó - nhưng nó cũng rất có ý nghĩa bởi vì nó có thể lái bạn hướng tới tôn giáo, hướng tới nội tâm mình, lãnh thổ bên trong, nó có thể trở thành cuộc cách mạng nội tâm. Điều đó tùy thuộc vào bạn - các phương án đều để mở. Người giàu hoặc trở nên thần kinh, tự tử, hoặc người đó phải trở thành thiện nhân; không có phương án thứ ba khác cho người đó.

Người nghèo không thể tự tử được, không thể bị thần kinh được; người đó thậm chí còn không có đủ cơm, còn nói gì tới tâm trí? Người đó mệt mỏi thể vào buổi tối, người đó không thể nghĩ được, không có năng lượng để nghĩ... rơi luôn vào giấc ngủ. Đến sáng lại con đường mòn cũ của việc kiếm cơm. Mọi ngày người đó đều phải kiếm sống, bằng cách nào đó để vẫn còn sống, tồn tại. Người đó không thể đảm đương được xa hoa của người thần kinh, người đó không thể đảm đương được xa hoa của việc phân tâm - đây là những xa hoa chỉ người giàu mới có thể đảm đương! Và người đó không thể thực sự là thiện nhân được. Người đó sẽ đi tới đền chùa, nhưng người đó sẽ hỏi xin cái gì đó trần tục. Vợ người đó ốm, con người đó không có tiền để vào trường học, người đó thất nghiệp. Người đó đi tới đền chùa để hỏi xin những điều này. Phẩm chất tôn giáo của người nghèo là rất nghèo nàn.

Có hai loại tính tôn giáo trong thế giới này: tính tôn giáo của người nghèo - nó rất trần tục, nó rất vật chất - và tính tôn giáo của người giàu - nó rất tâm linh, rất phi vật chất. Khi người giàu cầu nguyện, lời cầu nguyện của người đó không thể vì tiền. Nếu người đó vẫn cầu nguyện về tiền, người đó vẫn chưa đủ giàu.

Có một thánh nhân Sufi, Farid. Một lần các dân làng hỏi ông ấy, "Farid ơi, nhà vua vĩ đại, Akbar, tới ông biết bao nhiêu lần - sao ông không hỏi xin ông ấy để mở trường học cho người nghèo trong làng chúng ta? Chúng ta không có trường học."

Farid nói, "Tốt, sao tôi phải đợi ông ấy tới? Tôi sẽ đi."

Ông ấy tới Delhi, ông ấy được đón tiếp - mọi người đều biết rằng Akbar kính trọng ông ấy lắm. Akbar đang cầu nguyện trong đền thờ riêng của mình; Farid được phép vào. Ông ấy đi vào, ông ấy thấy Akbar đang cầu nguyện. Ông ấy đứng đằng sau Akbar - ông ấy có thể nghe thấy điều ông này đang nói. Với đôi tay giang ra, Akbar vừa mới kết thúc lời cầu nguyện của mình, namaz của ông ấy, và ông ấy đang nói với Thượng đế, "Cái một từ bi toàn năng, xin mưa rào thêm giàu có lên con! Xin cho con vương quốc lớn hơn!"

Farid lập tức quay đi. Đây là vừa lúc kết thúc lời cầu nguyện, cho nên Akbar trở nên nhận biết rằng ai đó đã ở đó và đã đi mất. Ông ấy nhìn ngoái lại, thấy Farid đang đi xuống bậc thang, tới chạm chân Farid và hỏi, "Sao ông đã tới?" - bởi vì lần đầu tiên ông ấy tới - "và sao ông đi mất?"

Farid nói, "Tôi đã tới với ý tưởng rằng ông giàu có, nhưng nghe lời cầu nguyện của ông tôi nhận ra là ông vẫn còn nghèo. Và nếu ông vẫn còn hỏi xin thêm tiền, thêm quyền, thế thì việc tôi hỏi xin tiền là không tốt, vì tôi phải tới xin ít tiền để mở trường học trong làng tôi. Không, tôi không thể hỏi xin từ người nghèo được. Bản thân ông còn cần thêm nữa. Tôi sẽ đi quyền góp một ít ở trong làng và đem nó cho ông! Còn khi có

liên quan tới trường học, nếu ông đang hỏi xin từ Thượng đế, tôi có thể hỏi xin trực tiếp từ Thượng đế - sao tôi phải dùng ông làm trung gian làm gì?"

Câu chuyện này được đích thân Akbar kể trong tự truyện của mình. Ông ấy nói, "Lần đầu tiên tôi trở nên nhận biết rằng, vâng, tôi chưa đủ giàu, tôi vẫn chưa hết thoả mãn với tất cả tiền bạc này. Nó đã không cho tôi cái gì và tôi cứ hỏi xin thêm nữa, gần như hoàn toàn vô ý thức! Đây là lúc tôi phải được chấm dứt với nó. Cuộc sống cứ bay vùn vụt và tôi thì vẫn cứ hỏi xin rác rưởi. Và tôi đã tích lũy nhiều thứ - nó chẳng cho tôi cái gì cả."

Nhưng gần như một cách máy móc người ta cứ hỏi xin mãi. Nhớ lấy, tôn giáo nảy sinh khi bạn đã sống trong thế giới này và đã biết thế giới này và cái vô tích sự của nó, khi bạn có một hương vị hoàn toàn khác cho nó từ tôn giáo, cái nảy sinh trong bạn bởi vì nhu cầu vật lí của bạn là không được đáp ứng.

Tôn giáo của người nghèo là nghèo, tôn giáo của người giàu là giàu. Và tôi muốn tôn giáo giàu trên thế giới này; do đó tôi không chống công nghệ, không chống công nghiệp hoá. Tôi không chống việc tạo ra xã hội sung túc, tôi tắt cả ủng hộ cho nó, bởi vì đây là quan sát của tôi: rằng tôn giáo đạt tới cực đỉnh của nó chỉ khi mọi người hoàn toàn thất vọng với giàu có trần tục, và cách duy nhất để làm cho họ hoàn toàn thất vọng là để cho họ kinh nghiệm chúng.

*Ong hút mật hoa từ hoa
Không làm hỏng cái đẹp hay hương thơm của nó.
cho nên để người chủ định cư, và lang thang.*

Phật đã gọi các sư của mình là "người ăn xin", *madhukari*. Madhukari nghĩa là lấy mật như con ong. Khất sĩ, sanniyasin Phật giáo, đi hết nhà nọ tới nhà kia; ông ta chẳng bao giờ hỏi xin chỉ từ một nhà bởi vì điều đó có thể là quá nặng gánh. Cho nên ông ta hỏi xin từ nhiều nhà, chỉ chút xíu từ nhà này, chút xíu từ nhà khác, để cho ông ta không là gánh nặng cho ai cả. Và ông ta không bao giờ đi tới cùng một nhà lần nữa. Điều này được gọi là madhukari - như con ong mật. Con ong đi từ hoa này sang hoa khác, và cứ bay từ hoa sang hoa - nó không sở hữu.

Ong hút mật hoa từ hoa không làm hỏng cái đẹp hay hương thơm của nó. Nó chỉ lấy chút xíu từ một đoá hoa đến mức cái đẹp của hoa không bị hư hỏng, hương thơm không bị phá huỷ. Hoa đơn giản chẳng bao giờ trở nên nhận biết về ong; nó tới một cách im lặng thế và đi im lặng thế.

Phật nói: con người của nhận biết sống trong thế giới này giống như con ong. Người đó không bao giờ làm hư hỏng cái đẹp của thế giới này, người đó không bao giờ phá huỷ hương thơm của thế giới này. Người đó sống im lặng, đi im lặng. Người đó chỉ yêu cầu cái cần thiết. Cuộc sống của người đó là đơn giản, nó không phức tạp. Người đó không thu thập cho ngày mai. Ong không bao giờ lấy mật cho ngày mai, hôm nay là đủ cho chính nó.

Cho nên để người chủ định cư, và lang thang.. Một phát biểu rất kì lạ: ...*định cư, và lang thang.* Định cư bên trong, định tâm bên trong, và bên ngoài là người lang thang: bên trong hoàn toàn được bắt rễ, còn bên ngoài không ở lâu ở bất kì một chỗ nào, không ở

với một người trong thời gian lâu, bởi vì gắn bó nảy sinh, sở hữu phát sinh. Cho nên chỉ giống như con ong.

Mới đêm hôm nọ tôi có đọc một hồi kí của một nhà thơ. Ông ấy nói, "Tôi đã tìm thấy một điều rất kì lạ: khi tôi rơi vào tình yêu với một người thực đẹp, tôi không thể sở hữu được người đó. Và nếu tôi sở hữu, tôi lập tức thấy rằng tôi đang phá huỷ cái đẹp của người đó. Nếu tôi trở nên bị gắn bó, theo cách nào đó tôi đang làm tổn thương người kia, tự do của họ."

Các nhà thơ là những người nhạy cảm; họ có thể trở nên nhận biết về nhiều điều mà người thường chẳng bao giờ trở nên nhận biết tới. Nhưng đó là cái nhìn hay, có chiều sâu sâu lắng: nếu bạn thực sự trong tình yêu với người đẹp bạn sẽ không thích sở hữu, bởi vì sở hữu là phá huỷ. Bạn sẽ giống như con ong; bạn sẽ thích thú bầu bạn, bạn sẽ tận hưởng tình bạn, bạn sẽ chia sẻ tình yêu, nhưng bạn sẽ không sở hữu. Sở hữu là thu người thành đồ vật. Nó là phá huỷ tâm linh của người đó, nó là việc làm cho người đó thành món hàng - và điều này có thể được làm chỉ nếu bạn không yêu. Điều này có thể được làm chỉ nếu tình yêu của bạn không là gì ngoài ghét đeo mặt nạ như yêu.

Phật nói: Cũng giống như ong, đi trong cuộc sống - tận hưởng, mở hội, nhảy múa, ca hát, nhưng giống như ong - bay từ hoa này sang hoa khác. Có mọi kinh nghiệm đi, bởi vì chính chỉ qua kinh nghiệm mà bạn mới trở nên chín chắn. Nhưng đừng có tính sở hữu, đừng bị mắc kẹt ở đâu cả. Vẫn còn tuôn chảy như dòng sông - không trở thành tù đọng. Định cư bên trong, chắc chắn, trở nên kết tinh bên trong, nhưng bên ngoài vẫn còn là người lang thang.

*Nhìn vào lỗi riêng của ông,
Điều ông đã làm hoặc bỏ không làm.
Bỏ qua lỗi lầm của người khác.*

Cách thông thường của con người là bỏ qua lỗi của riêng mình và nhấn mạnh, khuếch đại lỗi của người khác. Đây là cách thức của bản ngã. Bản ngã cảm thấy rất thoải mái khi nó thấy, "Mọi người đều có nhiều lỗi thế mà mình chẳng có lỗi nào." Và thủ đoạn là: bỏ qua lỗi của bạn, khuếch đại lỗi của người khác, cho nên chắc chắn mọi người đều giống như quỉ còn bạn giống như thánh nhân.

Phật nói: đảo ngược quá trình này. Nếu bạn thực sự muốn được biến đổi, bỏ qua lỗi của người khác đi - đó không phải là công việc của bạn. Bạn là không ai cả, bạn không được yêu cầu can thiệp vào, bạn không có quyền, cho nên sao bạn tâm? Nhưng đừng bỏ qua lỗi của riêng bạn, bởi vì chúng phải được thay đổi, vượt qua.

Khi Phật nói, *nhìn vào lỗi riêng của ông, điều ông đã làm hoặc bỏ không làm*, ông ấy không ngụ ý ăn năn nếu bạn đã làm điều gì đó sai; ông ấy không ngụ ý khoe khoang, vỗ lưng bạn nếu bạn đã làm điều gì đó tốt. Không. Ông ấy đơn giản ngụ ý nhìn để cho bạn có thể nhớ trong tương lai rằng không gì sai nên được lặp lại, để cho bạn có thể nhớ trong tương lai rằng cái thiện nên được mở rộng, được nâng cao, còn cái ác nên bị giảm đi - không để ăn năn mà để nhớ lại.

Đó là khác biệt giữa thái độ Ki tô giáo và thái độ Phật giáo. Người Ki tô giáo nhớ tới chúng để ăn năn; do đó Ki tô giáo tạo ra tội lỗi lớn. Phật giáo không bao giờ tạo ra bất kì tội lỗi nào, nó không dành cho ăn năn,

nó dành cho nhớ lại. Quá khứ là quá khứ; nó đã qua và qua mãi mãi - không cần phải lo nghĩ về nó. Nhớ đừng lặp cùng sai lầm lần nữa. Lưu tâm hơn đi.

*Giống như đoá hoa đáng yêu,
Sáng chói nhưng không thơm,
Là lời đẹp nhưng trống rỗng
Về người không ngụ ý điều mình nói.*

Những người cứ lặp kinh sách một cách máy móc, lời của họ là hay nhưng trống rỗng. Họ giống như hoa, đáng yêu, sáng lạn, nhưng chẳng có hương thơm nào. Họ giống như hoa giấy hay hoa nhựa - họ không thể có hương thơm được, họ không thể có tính sống động. Tính sống động, hương thơm là có thể chỉ khi bạn nói theo lời riêng của mình, không theo thẩm quyền của kinh sách; khi bạn nói theo thẩm quyền riêng của bạn, khi bạn nói như một nhân chứng cho chân lí, không như học giả có học, không như bác học, mà khi bạn nói như người đã thức tỉnh.

*Giống như đoá hoa đáng yêu,
Sáng chói và thơm ngát,
Là lời đẹp và chân lí
Của người ngụ ý điều mình nói.*

Nhớ đừng lặp lại lời của người khác. Kinh nghiệm, và chỉ nói điều bạn đã kinh nghiệm, và lời của bạn sẽ có thực chất, trọng lượng; và lời của bạn sẽ có toả sáng, lời của bạn sẽ có hương thơm. Lời của bạn sẽ hấp dẫn mọi người; không chỉ hấp dẫn - ảnh hưởng. Lời của bạn sẽ hàm chứa nghĩa lớn lao, và những người đã sẵn sàng nghe chúng sẽ được biến đổi qua

chúng. Lời bạn sẽ là việc thờ, sống động; sẽ có nhịp tim đập trong chúng.

*Giống như vòng hoa được kết từ đống hoa,
Kiểu cách từ cuộc sống của ông được kết như
nhiều việc làm tốt.*

Để cho cuộc sống của bạn trở thành vòng hoa - vòng hoa của những hành vi tốt. Nhưng hành vi tốt theo Phật, chỉ nảy sinh nếu bạn trở nên lưu tâm hơn, tỉnh táo hơn, nhận biết hơn. Hành vi tốt không phải là được trau dồi như một tính cách; hành vi tốt phải là sản phẩm phụ của việc có ý thức nhiều hơn của bạn.

Phật giáo không nhấn mạnh vào tính cách mà vào tâm thức - đó là đóng góp lớn nhất cho nhân loại và tiến hoá của nhân loại.

Đủ cho hôm nay.

4

Lan truyền tin đồn!

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Mọi thứ có vẻ rất ngược đời: phải toàn bộ vậy mà phải vẫn còn là nhân chứng, người quan sát; phải bị chìm ngập trong tình yêu vậy mà vẫn một mình. Điều đó có vẻ rất bí ẩn, và tôi cảm thấy hoàn toàn bị lạc lối và lẫn lộn. Tôi có đang bị lừa không?*

Prem Urja, cuộc sống đẹp bởi vì nó ngược đời. Nó mặn bởi vì nó ngược đời - nó không chỉ ngọt, nó có mặn trong nó nữa. Nếu nó chỉ ngọt không thôi, nó sẽ thành quá nhiều đường, đường hoá học.

Cuộc sống có điều bí ẩn vô cùng trong nó bởi vì nó dựa trên nghịch lí. Bạn cảm thấy bị lẫn lộn bởi vì bạn có một ý tưởng cố định nào đó về cuộc sống phải thế nào - bạn không cho phép cuộc sống được là như

nó vậy. Bạn muốn áp đặt khái niệm nào đó lên nó, logic nào đó lên nó. Lẫn lộn là sáng tạo riêng của bạn.

Cố áp đặt hình mẫu logic nào đó lên cuộc sống và bạn sẽ trở nên rất lẫn lộn, bởi vì cuộc sống không có nghĩa vụ phải hoàn thành logic của bạn. Cuộc sống là như nó vẫn vậy. Bạn phải lắng nghe nó. Nó có mọi màu sắc, toàn bộ phổ màu - nó là cầu vồng. Nhưng bạn có ý tưởng nào đó rằng nó phải màu lam hay nó phải màu lục hay nó phải màu đỏ - nhưng nó vẫn cứ có tất cả bảy màu. Thế thì bạn định làm gì với sáu màu kia, cái không phải là một phần của quan niệm của bạn? Hoặc là bạn phải bỏ chúng đi, ngăn chặn chúng, để cho bạn không trở nên nhận biết về chúng; kìm nén chúng, đơn giản phủ nhận chúng... Nhưng bất kì điều gì bạn làm, cuộc sống sẽ không vứt bỏ sắc màu của nó đi đâu; chúng sẽ vẫn cứ có đó - bị phủ nhận, bị bác bỏ, bị kìm nén, chúng sẽ có đó, chờ đợi đến đúng khoảnh khắc bùng nổ trong tâm thức của bạn.

Và bất kì khi nào chúng bùng nổ bạn sẽ bị lẫn lộn. Lẫn lộn là trách nhiệm của bạn. Cuộc sống không lẫn lộn chút nào. Cuộc sống là bí ẩn nhưng không bao giờ lẫn lộn. Bởi vì bạn không muốn nó có tính bí ẩn, bạn muốn nó có tính toán học, bạn muốn nó rất rõ ràng để cho bạn có thể tính toán và đo đạc - do đó mới khó khăn. Điều đó không do cuộc sống tạo ra. Vứt bỏ các quan niệm của bạn đi và rời nhìn... Thế thì bạn sẽ thấy cơn bão tới đem theo im lặng cùng nó - điều phi logic! Im lặng được cảm thấy sau cơn bão là sâu sắc nhất, sâu lắng nhất. Nếu không có bão, im lặng vẫn còn hời hợt, im lặng vẫn còn đờ đẫn, nó không có chiều sâu. Sau cơn bão... cơn bão càng lớn, im lặng càng sâu hơn. Bây giờ, điều đó là ngược đời.

Nó có tính ngược đời chỉ bởi vì bạn muốn áp đặt logic nào đó. Con bão, và tạo ra im lặng sao? Điều đó không khớp với ý tưởng của bạn - điều đó đúng - thế thì bạn trở nên bị lẫn lộn. Nhưng sao nó phải khớp với ý tưởng của bạn? Cuộc sống phải được cảm nhận - không bị quan niệm. Nhìn cái đang là cảnh ngộ đi, đừng có câu trả lời làm sẵn. Đừng đi qua cuộc sống với định kiến, với tâm trí định kiến, đừng có bất kì quan niệm nào trước. Đi hồn nhiên, trần trụi, đi mà dốt nát. Vận hành từ trạng thái không biết. Và thế thì... thế thì cuộc sống không lẫn lộn. Nó là vui vẻ vô cùng, nó là cực lạc. Thế thì cái xuất hiện ngày hôm nay như lẫn lộn, bạn sẽ cảm thấy cảm ơn nó, biết ơn nó, rằng nó là vậy, rằng nó không logic.

Cuộc sống chắc hoàn toàn chán ngán nếu như Thượng đế tuân theo Aristotle. Chính sự nhẹ nhõm lớn là ngài không phải là người theo Aristotle; chính sự nhẹ nhõm lớn là Thượng đế chẳng biết gì về Aristotle cả, rằng ngài đã không đọc sách của ông ấy, rằng ngài đã không tin vào logic, rằng ngài tin vào biện chứng. Do đó mới có những ngược đời này.

Người ta có thể trong tình yêu sâu sắc vậy mà một mình. Thực ra, người ta chỉ có thể một mình khi người ta đang trong tình yêu sâu sắc. Chiều sâu của tình yêu tạo ra đại dương xung quanh bạn, một đại dương sâu, và bạn trở thành hòn đảo, hoàn toàn một mình. Vâng, đại dương cứ tung những con sóng của nó lên bãi cát của bạn, nhưng đại dương càng đổ sầm sóng vào bãi cát của bạn, bạn càng được tích hợp, bạn càng được bắt rễ, bạn càng được định tâm hơn.

Tình yêu có giá trị chỉ bởi vì nó cho bạn tính một mình. Nó cho bạn đủ không gian để là con người riêng của mình.

Nhưng bạn có một ý tưởng về tình yêu; ý tưởng đó tạo ra rắc rối - không phải là bản thân tình yêu tạo rắc rối mà là ý tưởng. Ý tưởng đó là ở chỗ, trong tình yêu, những người yêu biến mất vào lẫn nhau, tan biến vào lẫn nhau. Vâng, có những khoảnh khắc của tan biến - nhưng đây là cái đẹp của cuộc sống và tất cả điều đó là có tính tồn tại: rằng khi những người yêu tan biến vào lẫn nhau, cùng khoảnh khắc đó họ trở nên rất ý thức, rất tỉnh táo. Tự tan biến đó không phải là một loại ngất ngây, sự tan biến đó không phải là vô ý thức. Nó đem tới ý thức lớn lao, nó làm thoát ra nhận biết lớn lao. Một mặt họ tan biến đi - mặt khác lần đầu tiên họ thấy cái đẹp toàn bộ trong việc một mình. Người kia xác định ra họ, tính một mình của họ; họ xác định ra người kia. Và họ biết ơn lẫn nhau. Chính bởi vì người kia mà họ đã có thể thấy được cái ta riêng của họ; người kia đã trở thành tấm gương trong đó họ được phản xạ. Những người yêu đều là tấm gương cho nhau. Tình yêu làm cho bạn nhận biết về khuôn mặt nguyên thủy của bạn.

Do đó, điều rất có vẻ mâu thuẫn, ngược đời là nói theo cách như: "Tình yêu đem tới một mình." Tất cả các bạn đều nghĩ tình yêu đem tới sự cùng nhau. Tôi không nói rằng nó không đem tới sự cùng nhau, nhưng chừng nào bạn chưa một mình bạn không thể cùng nhau được. Ai sẽ cùng nhau? Hai người là cần để cùng nhau, hai người độc lập là cần để ở cùng nhau. Tính cùng nhau sẽ là sự giàu có, giàu có vô cùng, nếu cả hai người đều hoàn toàn độc lập. Nếu họ phụ thuộc vào

nhau, đây không phải là cùng nhau - đây là nô lệ, đây là tù túng.

Nếu họ phụ thuộc vào lẫn nhau, níu bám, sở hữu, nếu họ không cho phép lẫn nhau một mình, nếu họ không cho phép lẫn nhau có đủ không gian để trưởng thành, họ là kẻ thù, không phải là người yêu; họ phá huỷ lẫn nhau, họ không giúp lẫn nhau để tìm ra linh hồn của họ, bản thể của họ. Đây là loại tình yêu gì vậy? Nó có thể chỉ là việc sợ một mình; do đó họ níu bám lấy nhau. Nhưng tình yêu thực không biết sợ. Tình yêu thực có năng lực của việc một mình, hoàn toàn một mình, và từ tính một mình đó mà phát triển sự cùng nhau.

Kahlil Gibran nói: Hai người yêu giống như hai cột trụ của ngôi đền - chúng đỡ cho cùng chiếc mái, nhưng chúng đứng tách rời; cùng nhau khi có liên quan tới việc đỡ cho cùng mái, nhưng hoàn toàn tách biệt khi có liên quan tới bản thể riêng của chúng. Là cột trụ của ngôi đền đi, đỡ cho cùng ngôi đền tình yêu, cùng chiếc mái tình yêu, vậy mà bắt rễ trong bản thể riêng của bạn, không bị sao lãng khỏi đó. Và thế thì bạn sẽ biết cả hai cái đẹp, cái thuần khiết, cái sạch sẽ, cái mạnh khoẻ, cái toàn thể của tính một mình, và bạn cũng sẽ biết vui vẻ, điệu vũ, âm nhạc của việc cùng nhau.

Có cái đẹp khi ai đó đang chơi nhạc cụ độc tấu - nghệ sĩ độc tấu sáo - có cái đẹp vô cùng trong đó. Và cũng có cái đẹp trong dàn nhạc giao hưởng. Và tình yêu biết cả hai: nó biết cách là nghệ sĩ độc tấu sáo và nó cũng biết cách trong nhịp điệu, hoà hợp với người khác.

Không có mâu thuẫn trong thực tại - mâu thuẫn xuất hiện chỉ bởi vì bạn có ý tưởng nào đó. Vứt bỏ ý tưởng đó đi và thế thì lẫn lộn ở đâu? Lẫn lộn chỉ tới từ kết luận. Nếu bạn đã có kết luận và thế rồi cuộc sống xuất hiện như cái gì đó khác, bạn bị lẫn lộn. Thay vì cố gắng ấn định cuộc sống, vứt các kết luận của bạn đi.

Đừng bao giờ vận hành từ các kết luận! - đó là điều tôi cứ nhắc mọi ngày cho bạn: đừng vận hành từ trạng thái của tri thức. Tri thức có nghĩa là kết luận, và mọi kết luận đều được vay mượn. Cuộc sống bao la tới mức nó không thể nào bị cô đọng trong một kết luận. Mọi kết luận đều có tính bộ phận. Và bất kì khi nào bộ phận đòi là toàn thể, nó tạo ra một loại chủ nghĩa cuồng tín, chính thống; nó tạo ra tâm trí đờ đẫn và ngu xuẩn.

Urja, bạn nói, "Phải toàn bộ vậy mà phải vẫn còn là nhân chứng, người quan sát... dường như rất ngược đời."

Nó chỉ dường như thôi, ngược đời chỉ là bề ngoài; bằng không, là toàn bộ tức là người quan sát. Bất kì khi nào bạn là toàn bộ trong cái gì đó, một nhận biết lớn lao được thoát ra trong bạn - bạn trở thành nhân chứng. Đột nhiên! Không phải bạn thực hành việc chứng kiến. Nếu bạn toàn bộ trong nó... một ngày nào đó, nhảy múa toàn bộ và thấy điều tôi đang nói.

Đây không phải là những kết luận logic mà tôi đang trao cho bạn: đây là những chỉ báo, hướng dẫn có tính chất tồn tại. Nhảy múa toàn bộ đi! - và thế rồi bạn sẽ ngạc nhiên. Cái gì đó mới sẽ được cảm thấy. Khi điệu vũ trở thành toàn bộ, và vũ công gần như hoàn toàn tan biến trong việc nhảy múa, sẽ có một loại nhận biết mới phát sinh trong bạn. Bạn sẽ bị mất toàn bộ

trong điệu vũ: vũ công biến mất, chỉ điệu vũ còn lại. Và vậy mà bạn không vô ý thức, không chút nào - chính là cái đôi lập. Bạn rất ý thức, còn ý thức hơn bạn đã từng trước đây.

Nhưng nếu bạn bắt đầu nghĩ về nó, thế thì ngược đời sẽ tới. Thế thì bạn sẽ không có khả năng xoay sở được, và bạn sẽ trở nên rất lẫn lộn.

Kinh nghiệm nó đi. Bất kì điều gì được nói ở đây cũng là để giúp cho bạn kinh nghiệm. Tôi không trao cho bạn bất kì tri thức nào, bất kì thông tin nào - chỉ vài điều hướng dẫn để ném trái những phẩm chất đa chiều của cuộc sống.

Bạn nói, "Dường như là ngược đời... khi phải bị chìm ngập trong tình yêu và vậy mà một mình." Không phải vậy đâu - điều đó chỉ dường như thôi. Nhưng bạn dường như quá bị gắn bó với kết luận của bạn; do đó ý tưởng này phát sinh: "Tôi có bị lừa không?"

Theo một cách nào đó, có đấy, bạn đang bị lừa từ mọi định kiến của bạn, từ tất cả những kết luận của bạn, từ tất cả những tri thức của bạn. Tôi đang cố gắng đưa bạn vào thế giới của hồn nhiên lần nữa. Tôi đang cố gắng cho bạn việc sinh mới, để cho bạn lại có thể trở thành đứa trẻ lần nữa - tràn đầy kính nể và ngạc nhiên.

Đứa trẻ không bao giờ thấy bất kì ngược đời nào ở bất kì đâu - và đó là cái đẹp của đứa trẻ. Đứa trẻ có thể trong tình yêu vô bờ bến với bạn và có thể nói, "Cháu không thể sống được nếu thiếu bác cho dù một khoảnh khắc," và khoảnh khắc tiếp nó giận dữ và nói, "Cháu sẽ không bao giờ nhìn mặt bác lần nữa." Nó toàn bộ

trong cả hai phát biểu của nó, và sau vài khoảnh khắc nó lại ngồi vào lòng bạn với vui vẻ lớn lao - và điều đó nữa cũng là toàn bộ.

Đứa trẻ là toàn bộ vào mọi khoảnh khắc, và đứa trẻ chưa bao giờ thấy bất kì mâu thuẫn nào. Khi nó giận, nó thực sự giận; và khi nó yêu, nó thực sự yêu. Nó di chuyển từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác mà không tạo ra bất kì lẫn lộn nào cho bản thân mình. Nó chưa bao giờ lẫn lộn. Nó chưa bao giờ đem ngược đời này vào, bởi vì nó chưa đi tới kết luận nào. Nó không biết cách người ta phải thế nào. Nó đơn giản cho phép bản thân nó là bất kì cái gì trong hoàn cảnh đó - nó chảy cùng cuộc sống.

Urja, bạn đã trở nên tù đọng ở đâu đó. Bạn có quá nhiều tri thức, và điều đó vận hành như rào chắn. Nó sẽ không cho phép bạn tuôn chảy với tôi, và nó sẽ không cho phép bạn tuôn chảy với mọi người của tôi. Nó sẽ không cho phép bạn tuôn chảy với cuộc sống, nó sẽ không cho phép bạn tuôn chảy với Thượng đế.

Thượng đế là cả ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sinh và tử... và bạn phải có khả năng hấp thu tất cả những cái gọi là ngược đời này. Nếu bạn có thể hấp thu tất cả những cái gọi là ngược đời này, không trở nên bị lẫn lộn, chứng ngộ không phải là xa xôi gì.

Chứng ngộ là trạng thái khi mọi ngược đời đã biến mất. Người ta đơn giản lưu ý tới cuộc sống như nó vậy. Người ta không có kết luận để so sánh, không ý tưởng để phán xét. Thế thì làm sao bạn có thể bị lẫn lộn được? Bạn không thể làm tôi lẫn lộn được - điều đó là không thể - bởi vì tôi không có kết luận. Không kết luận, không tri thức, chỉ ném trải cuộc sống như nó đang đấy. Nó là bí ẩn, không phải ngược đời.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi không tin vào lời nói về bí ẩn này. Chẳng có gì
giống điều đó tồn tại cả! Phỏng đoán của tôi là ở
chỗ thầy đang quảng cáo cho công xã mới của
thầy bởi vì văn phòng báo chí quá lười, và không
tinh ranh như thầy có thể vậy.*

Sarjano, vấn đề không phải là tin hay không tin - nó là vậy. Câu hỏi về tin nảy sinh chỉ bởi vì bạn không nhận biết về nó. Tin là có ý nghĩa, và không tin nữa cũng có ý nghĩa - khi bạn không nhận biết về thực tại. Thế thì hoặc bạn tin hoặc bạn không tin.

Tôi không nói tin vào bí ẩn mà tôi đang nói tới. Tôi cũng không nói không tin - tôi đang nói: Đi cùng tôi đi! Nó là vậy! Để tôi đánh thức bạn... nó là vậy.

Bạn nói, "Tôi không tin vào lời nói về bí ẩn này." Điều đó là rất tốt. Xin mời bạn, đừng tin vào lời, bởi vì nếu bạn bắt đầu tin thì bạn sẽ không có khả năng kinh nghiệm. Tôi không quan tâm tới người tin, tôi quan tâm tới người truy vấn. Nhưng xin đừng bắt đầu đoán nữa, bởi vì đoán là đoán mà thôi. Đoán sẽ không có ích gì. Nó sẽ trở thành việc tin - nếu bạn cứ đoán mãi trong một thời gian dài, và nếu bạn cứ lặp đi lặp lại việc đoán mãi, nó sẽ trở thành việc tin. Bạn tạo ra việc tin riêng của mình, và điều đó sẽ trở thành rào chắn.

Và tin là rào chắn tinh vi thế, và không tin cũng vậy. Nhớ lấy, bất kì khi nào tôi nói tin, tôi bao giờ cũng bao hàm cả không tin trong nó - bởi vì đó là mặt kia của đồng tiền. Tin và không tin, cả hai đều là rào chắn. Một khi bạn đã tạo ra hệ thống niềm tin quanh bản thân bạn - hoặc là vay mượn từ người khác hay tự bạn đoán ra; hoặc vay mượn từ Kinh Thánh, Mein Kampf, Tư bản luận, Bhagavadgita, hay tự bạn đoán ra, nhân tạo, không thành vấn đề - niềm tin trở thành rào chắn, rào chắn vô hình. Và một khi nó ổn định, nó sẽ không cho phép bạn thấy cái gì khác đi ngược nó.

Mới hôm nọ tôi vừa đọc về một thực nghiệm. Sarjano, thiên về nó đi.

Một nhà tự nhiên học nào đó đã làm thực nghiệm sau: một lọ kính được chia thành hai nửa bằng vách kính ngăn trong suốt hoàn toàn. Một bên của vách ông ấy đặt một con cá chó; phía bên kia là một số cá nhỏ có hình dạng con mồi của cá chó.

Con cá chó chẳng để ý gì tới vách ngăn, lao bản thân mình vào con mồi, tất nhiên, kết quả chỉ là cái mũi bị méo mó. Cùng điều đó xảy ra nhiều lần, và bao giờ cũng cùng kết quả. Sau cùng, khi thấy mọi nỗ lực của mình đều kết thúc đau đớn thế, con cá chó bỏ việc đi săn; cho nên trong vài ngày, khi vách ngăn bị bỏ đi, nó vẫn tiếp tục bơi trong cái vùng nhỏ mà không dám tấn công chúng... Cùng điều đó không xảy ra cho chúng ta sao?

Bây giờ vách ngăn không còn đó nữa - nó đã bị bỏ đi rồi - nhưng hệ thống niềm tin đã nảy sinh trong tâm trí con cá chó. Bây giờ nó tin rằng có vách ngăn trong

suốt. Bây giờ việc tin là đủ; nó không bao giờ vượt ra ngoài bức vách mà không còn nữa. Bây giờ nó có thể đi! Bây giờ không có gì ngăn cản nó nhưng niềm tin của nó... nó đã tạo ra niềm tin. Và tất nhiên, từ kinh nghiệm của nó, Sarjano - thậm chí không đoán - đó là kinh nghiệm của nó, kinh nghiệm được lặp lại. Nó cứ cố gắng lặp đi lặp mãi, và mỗi lần cái mũi bị biến dạng và đau đớn - tất nhiên niềm tin đã nảy sinh.

Bạn phải tha thứ cho nó - con cá chó đáng thương đã đi tới kết luận rằng điều đó là vô tích sự: "Có rào chắn, trong suốt, cho nên mình không thể đi qua được..." và nó không bao giờ thử lần nữa. Nó sẽ không bao giờ thử lần nữa trong cả đời. Bây giờ nó có thể đi và ăn các con cá kia, chúng sẵn đấy, nhưng nó sẽ chỉ đi tới ranh giới nào đó, và từ ranh giới đó nó sẽ quay lại.

Đây là tình huống của con người nữa. Người Hindu có rào chắn quanh mình, người Mô ha mét giáo có rào chắn khác, người Jaina có rào chắn khác - mọi người đều sống ẩn sau những rào chắn trong suốt, và bởi vì những rào chắn đó mà họ không thể thấy được bên ngoài.

Cuộc sống là bí ẩn, Sarjano. Và công xã của tôi sẽ chỉ là một thực nghiệm trong việc sống toàn bộ, một thực nghiệm trong việc đi vào cuộc sống bên ngoài mọi rào chắn - rào chắn về niềm tin, rào chắn về ý thức hệ, rào chắn về Cơ đốc giáo, và chủ nghĩa cộng sản... việc vượt ra ngoài lời.

Con người không phải là điều người đó dường như vậy: người đó ở xa hơn thế nhiều. Không hoa nào chỉ là điều chúng dường như vậy - điều đó phụ thuộc vào bạn. Khi nhà khoa học đi tới đoá hoa, ông ta chỉ thấy

một phần của nó, phần khoa học của nó; ông ta có rào chắn, rào chắn trong suốt. Ông ta chưa bao giờ vượt ra ngoài điều đó. Ông ta sẽ thấy phần khoa học, phần vật chất của đoá hoa. Hoa hồng không còn đẹp nữa, bởi vì cái đẹp không phải là khái niệm của ông ta. Ông ta sẽ cân đong đo đếm, ông ta sẽ nhìn vào các thành tố của hoa, bao nhiêu màu sắc, bao nhiêu nước, bao nhiêu đất vân vân... nhưng ông ta sẽ không bao giờ nghĩ về cái đẹp.

Khi nhà thơ đi tới hoa, ông ấy chẳng bao giờ bận tâm về cân nặng, số đo, đất, nước, và các phần tử khác thiết lập nên hoa hồng. Với ông ấy, hoa hồng được tạo thành từ cái đẹp thuần túy; nó là cái gì đó từ cõi bên kia đã giáng xuống thế gian. Ông ấy có một loại cách nhìn khác, lớn lao hơn nhiều so với cách nhìn của nhà khoa học, ý nghĩa hơn nhiều so với cách nhìn của nhà khoa học.

Nhưng khi nhà huyền môn đi tới cùng đoá hoa đó, ông ấy nhảy múa - ông ấy nhảy múa trong vui vô biên, bởi vì bông hồng không là gì ngoài Thượng đế. Bông hồng chứa toàn thể vũ trụ đối với ông ấy - mọi vì sao và mọi mặt trời và mọi mặt trăng, tất cả những thế giới có thể và thế giới không thể đều được chứa trong bông hồng nhỏ này. Nó tương đương với Thượng đế - không ít hơn không nhiều hơn - đích xác tương đương với Thượng đế. Ông ấy có thể cầu nguyện, ông ấy có thể cúi lạy.

Nhà khoa học sẽ cười, nhà thơ sẽ cảm thấy chút phân vân... Nhà khoa học sẽ cười vào cái ngu xuẩn của nhà huyền môn: "Ông ấy làm cái trò gì vậy? - cầu nguyện cho bông hồng, cầu nguyện cho cây hay cầu nguyện cho sông hay cầu nguyện cho núi? Toàn điều

vô nghĩa, mê tín!" Ông ta bác bỏ điều đó. Ông ta đơn giản phủ nhận thế giới của nhà huyền môn.

Nhà thơ sẽ cảm thấy chút phân vân. Tận hưởng cái đẹp của bông hồng ông ấy có thể hiểu được, nhưng cầu nguyện với bông hồng, cúi lạy bông hồng, kêu lên "Alleluia!" với bông hồng sao? Điều đó ông ấy không thể hiểu được. Điều đó vượt ra ngoài cảnh quan của ông ấy. Ông ấy sẽ cảm thấy phân vân. Ông ấy sẽ nghĩ nhà huyền môn này hơi điên rồi.

Nhà khoa học sẽ coi ông ấy mê tín, dốt nát. Nhà thơ sẽ coi ông ấy hơi khùng, hơi điên - bởi vì ông ấy vượt ra ngoài rào chắn của ông này, nhà huyền môn vượt ra ngoài rào chắn của nhà thơ. Nhà huyền môn vượt ra ngoài mọi rào chắn - đó là lí do tại sao ông ấy được gọi là nhà huyền môn, bởi vì ông ấy sống trong điều bí ẩn.

Sarjano, điều tôi đang nói về công xã mới là tuyệt đối đúng. Và tôi không nói nhiều về nó đâu, bởi vì thật nguy hiểm mà nói nhiều về nó. Tôi không muốn hấp dẫn những loại người sai tới nó. Cho nên chỉ có vài hướng dẫn cho những người sẽ có khả năng hiểu những hướng dẫn này. Tôi đang nói theo một mã đặc biệt chỉ có thể hiểu được bởi những người đang tìm kiếm điều bí ẩn và huyền bí. Những người khác sẽ bị cản - không phải bởi tôi, mà bởi chính định kiến của riêng họ, bởi rào chắn trong suốt của riêng họ.

Bạn có thể thấy điều đó đang xảy ra ở đây! Mọi người đang tới từ khắp trên thế giới - ai đang ngăn cản những người Puneites? Họ được đón chào, nhưng họ sẽ không tới theo cách riêng của họ - rào chắn trong suốt của họ là đủ. Và cũng tốt là họ không tới, bởi vì họ sẽ chỉ gây phiền phức ở đây. Chỉ vài người trong số

họ mới tới, những người có khả năng hiểu cỗi bên kia, điều không thể hiểu được, những người có khả năng hiểu thấu điều gì đó của cái không thể hiểu nổi

Nhưng dù bạn tin vào điều đó hay không, cứ nghe giai thoại này:

Hai kẻ đồng dục đang nói chuyện. Người đồng dục thứ nhất: "Anh có nghe nói về phát minh khoa học mới nhất không? Giao hợp bình thường gây ung thư đấy."

Người đồng dục thứ hai: "Thế sao?"

Người đồng dục thứ nhất: "Không, tất nhiên không! Nhưng cứ lan truyền tin đồn này đi."

Sarjano, dù bạn có tin hay không, xin cứ lan truyền tin đồn này đi. Tin đồn này phải đạt tới những góc xa xôi nhất của trái đất. Cứ để nó là tin đồn đi! Đừng lo nghĩ. Làm cho nó thành chân lí hay không là tùy ở tôi. Nếu tôi tìm thấy đúng người - và tôi đang tìm họ đây - điều đó sẽ thành hiện thực hoá.

Bí ẩn này mà tôi đang nói tới đây sẽ thành hiện thực hoá. Nhưng nó sẽ được hiện thực hoá chỉ cho những người sẵn sàng liều mọi định kiến của họ, những người sẵn sàng hi sinh mọi kết luận của họ. Sarjano là một trong những người đó. Tôi tin cậy vào anh ấy. Anh ấy đã không hỏi câu hỏi này cho mình, anh ấy đã hỏi nó cho người khác - bởi vì tôi biết anh ấy điên hoàn toàn. Anh ấy không chỉ là nhà thơ, mà ở ngay bên bờ của việc trở thành nhà huyền môn. Anh ấy đã hỏi câu hỏi này cho người khác, đó không phải

là câu hỏi từ trái tim riêng của anh ấy. Trái tim anh ấy đồng ý toàn bộ với tôi.

Bạn không thể che giấu trái tim của bạn với tôi được. Khoảnh khắc bạn tới gần tôi, điều duy nhất mà tôi quan tâm là trái tim của bạn. Tôi nói với cái đầu bạn và tôi đi vào trong trái tim bạn. Ngay từ lần đương đầu đầu tiên với tôi, tôi biết cái gì là có thể với bạn và cái gì là không thể với bạn.

Tôi đã yêu Sarjano từ ngay chính khoảnh khắc đầu tiên. Trong đầu mình, anh ấy có thể có nhiều lí thuyết và nhiều tri thức và thông tin - đó không phải là mối bận tâm của tôi chút nào. Mối bận tâm của tôi là ở chỗ anh ấy có trái tim đẹp - trái tim có thể được biến đổi thành trái tim của nhà huyền môn.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Hiểu biết của tôi về bản thân tôi là ở chỗ mọi việc làm của tôi đều nảy sinh từ ham muốn trao đổi. Ngay cả ý nghĩ tinh tế nhất cũng là đổi thoai, một mưu tính để có kinh nghiệm của người khác và thậm tra sự tồn tại của tôi. Với việc nhận thức ra rằng tôi là người duy nhất có thể kinh qua những kinh nghiệm của mình và cho chúng sự hợp thức, mọi việc làm không cần thiết này phải biến mất. Nó đơn giản và hiển nhiên thế. Sao việc nhận thức ra này không đạt tới cốt lõi bên trong nhất của tôi?*

Prem Steven, đây chưa phải là nhận ra đâu - nó vẫn là thông tin đấy, nó vẫn là phỏng đoán đấy, nó vẫn là suy nghĩ đấy; theo đường đúng, chắc chắn, theo hướng đúng, đúng, nhưng nó chưa phải là nhận thức ra. 'Nhận thức ra' là từ lớn lao. Người ta phải dùng từ đó rất thận trọng. Bạn có thể nghĩ tới những ý tưởng lớn lao, nhưng chúng không trở thành nhận thức của bạn bằng việc suy nghĩ. Bạn có thể nghĩ về Thượng đế và bạn có thể đi tới kết luận rằng Thượng đế hiện hữu, và bạn có thể cảm thấy rằng bây giờ không có hoài nghi gì trong tâm trí mình về sự tồn tại của Thượng đế - dầu vậy nó vẫn không phải là nhận thức.

Nhận thức ngụ ý nhận ra chính xác - nó phải trở thành thực tại của bạn, không phải chỉ là ý tưởng! Cho dù một ý tưởng tốt có đó, nó vẫn cứ là ý tưởng. Ý tưởng không thể biến đổi được bạn, và ý tưởng không thể đạt tới chính cốt lõi của bản thể bạn. Nó vẫn còn ở chu vi.

Mọi ý tưởng đều là ở chu vi - cũng như mọi con sóng vẫn còn trên bề mặt. Sóng không thể đi sâu vào trong đại dương được; không có cách nào để nó đi vào. Tại cốt lõi sâu nhất không có sóng. Trên bề mặt bão có thể điên cuồng, nhưng tại cốt lõi sâu nhất, đại dương bình lặng và yên tĩnh - và bao giờ cũng vậy. Chỉ bề mặt có thể bị rối loạn.

Mọi suy nghĩ đều là rối loạn trên chu vi của bản thể bạn. Những ý tưởng xấu, ý tưởng tốt, tất cả đều là ngoại vi. Mọi người có niềm tin này rằng các ý tưởng xấu là ngoại vi và ý tưởng tốt là trung tâm - điều đó không phải vậy. Tốt hay xấu không tạo ra khác biệt gì. Ý tưởng là ý tưởng, và ý tưởng vẫn còn là ngoại vi. Chỉ việc chứng kiến mới có thể ở trung tâm.

Cho nên điều thứ nhất là nhận thức rằng bạn vẫn chưa nhận thức ra. Một khi điều gì đó được nhận thức ra, nó nhất định làm biến đổi bạn - ngay lập tức nó biến đổi bạn. Thế thì câu hỏi không thể phát sinh được: "Nó đơn giản và hiển nhiên thế. Sao việc nhận thức này không đạt tới cốt lõi bên trong nhất của tôi?" Cái "sao?" này không thể có đó được. Nếu bạn nhận thức ra điều gì đó, tính cách của bạn lập tức thay đổi. Tính cách của bạn là cái bóng của tâm thức bạn. Một khi tâm thức mới, toàn thể tính cách trở thành mới.

Nếu bạn hỏi tại sao, nếu bạn hỏi làm sao thay đổi, thế thì việc nhận thức ra chỉ là ý tưởng - và đừng tin vào ý tưởng. Chúng lừa dối bạn, chúng là những kẻ lừa dối lớn lao, chúng là đồng tiền giả. Bạn có thể cứ tích lũy chúng mà tin rằng bạn đang trở nên giàu có, nhưng một hôm bạn sẽ bị tan nát. Hối hận sẽ là lớn và khổ sẽ lớn, bởi vì mọi lúc bạn tích lũy những đồng tiền giả đều đơn giản phí hoài. Và nó không thể được giành lại - nó đã trôi qua vĩnh viễn rồi.

Điều thứ hai... bạn nói, Steven, "Hiểu biết của tôi về bản thân tôi là ở chỗ mọi việc làm của tôi đều nảy sinh từ ham muốn trao đổi. Ngay cả ý nghĩ tinh tế nhất cũng là đối thoại, một mưu tính để có kinh nghiệm của người khác và thẩm tra sự tồn tại của tôi."

Tại sao? Tại sao bạn phải muốn người khác thẩm tra sự tồn tại của bạn, để cho sự tồn tại của bạn có tính hợp thức? Bởi vì bạn nghi ngờ về nó, bạn ngờ vực về sự tồn tại của bạn. Bạn thực sự không biết rằng bạn hiện hữu; bạn biết bạn chỉ khi người khác nói bạn hiện hữu. Bạn phụ thuộc vào ý kiến của người khác.

Nếu họ nói rằng bạn đẹp, bạn nghĩ bạn đẹp. Nếu họ nói bạn thông minh, bạn nghĩ bạn thông minh. Do

đó, bạn muốn gây ấn tượng cho mọi người - bằng thông minh của bạn, bằng cái đẹp của bạn, bằng đủ mọi loại điều bạn muốn gây ấn tượng cho mọi người, bởi vì nếu bạn có thể thấy cái gì đó trong mắt họ, cái đó trở thành hợp thức cho bạn.

Đó là lí do tại sao bạn phát rồ lên khi ai đó xúc phạm bạn, làm hỏng hình ảnh đó khi ai đó gọi bạn là đồ ngốc; bằng không, sao bạn phải bận tâm? Đây không phải là việc của bạn. Nếu người đó gọi bạn là đồ ngốc, đây là vấn đề của người đó. Chỉ bằng việc người đó gọi bạn là đồ ngốc, bạn đâu có trở thành đồ ngốc. Nhưng bạn trở thành đồ ngốc, bởi vì bạn phụ thuộc vào ý kiến của người khác.

Đó là cách chúng ta sống trong xã hội. Chúng ta liên tục cố gắng gây ấn tượng lẫn cho nhau. Đó là lí do tại sao chúng ta sống như nô lệ, bởi vì nếu bạn muốn gây ấn tượng lên người khác, bạn phải theo các ý tưởng của họ; chỉ thế thì họ mới bị ấn tượng. Bạn phải tốt theo cách họ muốn bạn là tốt. Nếu họ là người ăn chay, bạn cũng phải là người ăn chay, thế thì họ sẽ bị ấn tượng - họ sẽ nói bạn là thánh nhân. Nếu họ đang sống theo một kiểu cách sống nào đó, bạn phải sống theo kiểu đó; chỉ thế thì họ mới thừa nhận bạn.

Bạn có thể thu được sự kính trọng chỉ nếu bạn tuân theo các ý tưởng của họ. Đó là việc hiểu lẫn nhau rằng bạn hỗ trợ cho ý tưởng của họ để cho họ cảm thấy thoải mái rằng ý tưởng của họ là đúng; do đó họ là đúng. Và thế rồi họ hỗ trợ cho bạn và họ cho bạn sự kính trọng bởi vì bạn tuân theo ý tưởng đúng, bạn là người đúng. Họ ca ngợi bạn, họ biểu lộ cho bạn sự tôn kính, họ gọi bạn là thánh nhân, hiền nhân... điều đó làm cho bạn cảm thấy vừa lòng. Điều đó làm vừa lòng

họ bởi vì bạn kính trọng ý thức họ của họ, và họ bày tỏ sự kính trọng với nhân cách của bạn. Đây là sự thu xếp lẫn nhau. Và các bạn cả hai đều trong ảo tưởng. Bạn hỗ trợ cho ảo tưởng của họ, họ hỗ trợ cho ảo tưởng của bạn. Các bạn là đối tác trong cùng một việc gây ảo giác.

Sao người ta muốn được người khác thẩm tra, làm hợp thức? Nếu bạn biết về cái riêng của mình, nếu bạn đã kinh nghiệm bản thể của bạn và cái đẹp của nó và vui vẻ của nó và sự vĩ đại của nó và vinh quang của nó, ai thềm để ý tới điều người khác nói?

Phật đi qua một làng, và mọi người của làng đó chống đối Phật nhiều lắm. Tại sao họ chống Phật? - bởi vì Phật được sinh ra tại làng đó, ông ấy đã sống tại làng đó trong nhiều năm, và dân làng không thể tin được rằng một người đã được sinh ra trong số họ đã trở nên chứng ngộ. Điều đó làm khó chịu cho bản ngã của họ!

Đó là lí do tại sao Jesus nói: Nhà tiên tri không được kính trọng, không được yêu mến, bởi những người riêng của mình. Bản thân Jesus đã bị tống ra khỏi nơi sinh của mình. Chỉ mỗi một lần ông ấy đi - sau đó ông ấy đã trở nên chứng ngộ, ông ấy đã đi chỉ một lần. Và mọi người cứ phát rồ lên bởi khẳng định của ông ấy, "Ta đã nhận thức ra, ta là Con của Thượng đế," đến mức họ bắt ông ấy lên núi để ném ông ấy xuống núi. Họ muốn giết chết ông ấy. Bằng cách nào đó ông ấy phải trốn khỏi nanh vuốt của họ, khỏi tay họ. Và ông ấy chưa bao giờ quay chỗ đó.

Phật đã đi qua làng đó nơi ông ấy đã được sinh ra, chỉ ở đâu đó ngay biên giới giữa Ấn Độ và Nepal, và mọi người đã tụ tập và bắt đầu sỉ nhục ông ấy, lăng mạ ông ấy, gọi ông ấy bằng đủ thứ tên. Và ông ấy im lặng lắng nghe suốt nửa giờ, và rồi ông ấy nói, "Trời sắp nóng lên rồi và ta phải đi sang làng bên, mọi người đang đợi ta. Ta không thể dành thêm thời gian cho các ông lần này. Nếu các ông có thêm cái gì nữa để nói với ta, xin đợi. Khi ta quay lại, thế thì ta sẽ có thêm chút thời gian nữa. Các ông có thể tụ tập, và các ông có thể trao đổi bất kì cái gì các ông muốn trao đổi. Nhưng lần này ta xin lỗi. Ta phải đi đây."

Bình thản thế, bình tĩnh thế, và họ thực sự gọi ông ấy bằng những cái tên bẩn thỉu. Họ không thể tin được vào mắt mình. Họ nói, "Chúng tôi không nói điều gì với ông đâu - chúng tôi đang sỉ nhục ông đấy, chúng tôi đang lăng mạ ông đấy! Ông không thể hiểu được điều chúng tôi đang nói sao?"

Phật nói, "Ta có thể nghe thấy, ta có thể hiểu mọi điều mà các ông đang nói - nhưng đó không phải là vấn đề của ta! Nếu các ông giận, đó là vấn đề của các ông. Can thiệp vào cuộc sống của các ông không phải là việc của ta. Nếu các ông muốn giận, nếu các ông thích điều đó, cứ tận hưởng đi! Nhưng ta không định nhận bất kì điều vô nghĩa nào từ các ông."

"Thực ra, các ông đã tới chậm chút ít rồi. Nếu như các ông thực sự muốn ta bị rối loạn, các ông đáng phải tới từ mười năm trước đây. Thế thì ta đã thực sự giận các ông lắm. Ta sẽ phản ứng, ta sẽ đánh các ông! Nhưng bây giờ, nhận biết lớn lao đã xảy ra là bản thể ta không phụ thuộc vào ý kiến của người khác. Điều các ông nghĩ về ta chỉ biểu lộ cái gì đó về các ông, chứ

không về ta! Ta biết bản thân ta; do đó ta không phụ thuộc vào ý kiến của bất kì ai về ta. Những người dốt nát về bản thân họ, họ phải phụ thuộc vào người khác."

Steven, toàn thể tâm trí này về việc trao đổi với mọi người trong nỗ lực để được họ thẩm tra đơn giản chỉ ra bóng tối sâu sắc bên trong; bằng không, không có nhu cầu. Và tôi không nói rằng khi một người trở nên tràn đầy ánh sáng, người đó dừng việc trao đổi - không. Chỉ người đó mới có thể trao đổi được, bởi vì người đó có cái gì đó để trao đổi. Bạn có gì để trao đổi? Cái gì có đó mà bạn có thể chia sẻ với mọi người? Bạn là kẻ ăn xin, bạn đang ăn xin. Khi bạn muốn được thẩm tra, được làm hợp thức, được xác nhận, bạn đang ăn xin đấy. Bạn đang bảo họ, "Xin nói điều gì đó tốt cho tôi đi, điều gì đó hay vào, để cho tôi có thể cảm thấy hay về bản thân tôi. Tôi đang cảm thấy rất chán nản, tôi đang cảm thấy rất vô giá trị - cho tôi cái gì đó có giá trị! làm cho tôi cảm thấy có ý nghĩa." Bạn đang ăn xin đấy, điều đó đâu phải là trao đổi.

Trao đổi là có thể chỉ khi bài ca đã bật tung ra từ bản thể bạn, khi vui vẻ đã nảy sinh, khi phúc lạc đã được kinh nghiệm - thế thì bạn có thể chia sẻ được. Thế thì không chỉ trao đổi, không chỉ trao đổi bằng lời, mà ở mức độ sâu sắc hơn nhiều, giao cảm cũng bắt đầu xảy ra. Nhưng thế thì bạn không là kẻ ăn xin, bạn là hoàng đế.

Chỉ chư phật mới có thể giao cảm và trao đổi. Những người khác chẳng có gì để nói, chẳng có gì để cho. Thực ra, điều bạn đang làm trong khi bạn nói với mọi người... và mọi người đang liên tục nói, tán gẫu huyền thuyên, nếu không nói ra, cũng là trong tâm trí

của họ - cũng như bạn nói rằng sâu trong tâm trí mình bạn cũng đang nói với ai đó, người tưởng tượng nào đó... Bạn đang nói điều gì đó từ phía bạn, và bạn cũng đang trả lời từ phía bên kia; tán gẫu, đối thoại liên tục bên trong bạn.

Đây là trạng thái của không lành mạnh. Tôi sẽ không gọi nó là trạng thái điên khùng mà là không lành mạnh. Toàn thể nhân loại tồn tại trong trạng thái không lành mạnh. Người điên khùng đã vượt ra bên ngoài biên giới bình thường. Người không lành mạnh cũng là điên khùng nhưng bên trong các giới hạn. Người đó vẫn còn điên khùng bên trong, nhưng bên ngoài người đó cứ hành xử theo cách lành mạnh. Cho nên với người đó tôi có từ này 'không lành mạnh'.

Lành mạnh xảy ra chỉ khi bạn trở thành im lặng toàn bộ đến mức mọi việc tán gẫu bên trong đều biến mất. Khi tâm trí không còn nữa, bạn lành mạnh. Tâm trí là không lành mạnh - đó là điên khùng thông thường, hay điên khùng - điều có nghĩa là điên khùng bất thường. Vô trí là lành mạnh. Và trong vô trí bạn hiểu, bạn nhận thức, không chỉ về sự hiện hữu riêng của mình mà về sự hiện hữu - chính sự hiện hữu - của sự tồn tại. Thế thì bạn có cái gì đó để chia sẻ, để trao đổi, để nhảy múa, để mở hội.

Trước đó, đây là nỗ lực vô vọng để bằng cách nào đó thu thập hình ảnh của bản thân bạn từ ý kiến của những người khác. Và hình ảnh của bạn sẽ vẫn còn là đóng lộn xộn bởi vì bạn sẽ thu thập ý kiến từ nhiều nguồn thế - chúng sẽ vẫn còn mâu thuẫn.

Người này nghĩ bạn xấu, ghét bạn, không thích bạn; người khác nghĩ bạn đẹp, duyên dáng đến mức không ai có thể so sánh được với bạn - bạn vô song.

Bây giờ bạn sẽ định làm gì với hai ý kiến này? Bạn không biết mình là ai; bây giờ hai ý kiến có đó - làm sao bạn có thể đánh giá cái nào đúng? Bạn thích ý kiến đúng nói bạn đẹp; bạn không thích ý kiến nói rằng bạn xấu. Nhưng đây không phải là vấn đề thích hay không thích. Bạn không thể điếc với ý kiến kia được, cái đó nữa cũng có đó. Bạn có thể kìm nén nó trong vô thức, nhưng nó sẽ vẫn còn ở đó.

Bạn sẽ thu thập các ý kiến từ bố mẹ mình, từ gia đình mình, từ hàng xóm mình, từ những người bạn làm việc cùng, từ thầy giáo, từ tu sĩ... cả nghìn ý kiến la hét bên trong bạn. Và đây là cách bạn đang tạo ra hình ảnh của bản thân mình. Nó sẽ là một đồng lộn xộn. Nó sẽ không có khuôn mặt nào, hình dạng nào, nó sẽ là hỗn độn. Đó là cách mọi người đang hiện hữu, hỗn độn. Không trật tự là có thể, bởi vì chính trung tâm bị mất, cái có thể tạo ra trật tự.

Trung tâm đó tôi gọi là nhận biết, thiên - *aes dhammo sanantano*. Đây là luật không cạn, luật tối thượng, rằng chỉ những người đã trở nên nhận biết mới biết họ là ai. Và khi họ biết, không ai có thể lay chuyển được việc biết của họ. Không ai có thể làm được! Toàn thế giới có thể nói một điều, nhưng nếu bạn biết, nếu bạn đã nhận ra bản thân mình, điều đó không thành vấn đề.

Cả thế giới đều nói rằng Jesus điên. Cái ngày ông ấy bị đóng đinh, không có lấy một người... cả nghìn người đã tụ tập - không người nào bên vực ông ấy. Tất cả đều nghĩ ông ấy điên.

Vào thời đó đã thành tục lệ là vào ngày nghỉ đặc biệt thì một kẻ tội phạm có thể được tha. Hôm đó là ngày nghỉ và ba người đã bị đóng đinh: hai kẻ cắp và

Jesus. Pontius Pilate đã hỏi mọi người, "Chúng ta có thể tha thứ cho một trong ba người này. Các vị muốn người nào được tha thứ?" Ông ta cứ tưởng rằng họ sẽ đòi hỏi Jesus được tha, nhưng họ đã không đòi hỏi cho Jesus. Họ đã đòi hỏi tha cho một kẻ cắp - không phải Jesus mà là kẻ cắp, kẻ cắp nổi tiếng - cả thành phố đều biết người đó. Nhưng họ đã không thể tha thứ cho con người hồn nhiên Jesus. Tại sao?

Nhưng Jesus không run. Cả thế giới có thể chống ông ấy; ông ấy biết Thượng đế là cùng ông ấy. Ông ấy chết với tâm trí bình thản và yên tĩnh, không bị phân tán, với lời cầu nguyện trên môi - lời cầu nguyện duy nhất. Lời nói cuối cùng của Jesus là: "Cha ơi, xin tha thứ cho họ, bởi vì họ không biết họ đang làm gì. Amen...." Tha thứ cho họ, vì họ không biết họ đang làm gì! Họ đang đóng đinh ông ấy, nhưng trái tim ông ấy đầy từ bi với tất cả những người đó.

Khi bạn biết, bạn biết một cách tuyệt đối thế. Khi nhận thức xảy ra, nó tối thượng tới mức cho dù cả thế giới chống điều đó, không tạo ra khác biệt gì cả. Bạn không cần bất kì sự hợp thức nào từ bất kì ai khác.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Sao tôi bao giờ cũng cảm thấy rằng dục và tiền
bằng cách nào đó được nối sâu sắc với nhau?*

Nirmal, chúng được nối với nhau đấy. Tiền là quyền; do đó nó có thể được dùng theo nhiều cách. Có thể mua được dục, và trong nhiều thời đại điều đó đã là hoàn cảnh. Vua đã giữ hàng nghìn vợ. Ngay trong thế kỉ này, thế kỉ hai mươi này, mới ba mươi năm, bốn mươi năm trước đây thôi, vua của Hyderabad đã có năm trăm vợ!

Tương truyền rằng Krishna có mười sáu nghìn vợ. Tôi hay nghĩ rằng thế này thì quá nhiều, nhưng khi tôi biết rằng vua của Hyderabad có năm trăm vợ mới bốn mươi năm trước đây, thế thì điều đó không có vẻ quá nhiều nữa - chỉ ba mươi hai lần lớn hơn thôi! Điều đó dường như là có thể với con người. Nếu bạn có thể xoay xở được với năm trăm, sao không với mười sáu nghìn?

Mọi vua trên thế giới đều làm điều đó. Đàn bà được dùng như như trâu bò vậy. Trong cung điện của các vua lớn đàn bà được đánh số. Khó mà nhớ được tên của họ, cho nên vua có thể nói với người hầu, "đưa số bốn trăm linh một lên đây" - bởi vì làm sao nhớ được năm trăm cái tên? Con số... cũng như lính được đánh số vậy; họ không có tên mà chỉ là con số. Và điều đó tạo ra nhiều khác biệt lắm.

Con số tuyệt đối có tính toán học. Con số không thở, chúng không có trái tim nào. Con số không có linh hồn. Khi người lính chết trong chiến tranh, trên bảng thông báo bạn đơn giản đọc thấy, "Số 15 đã chết." Bây giờ, "Số 15 đã chết" là một điều; nếu bạn nói đích xác tên của người này, điều đó hoàn toàn khác. Thế thì người đó là người chồng và vợ người đó bây giờ sẽ là góa phụ; người đó là người bố và đứa con bây giờ sẽ là kẻ mồ côi; người đó là chỗ dựa duy nhất của bố mẹ già

của mình, bây giờ sẽ không còn chỗ dựa nữa. Gia đình bị bỏ lại, ánh sáng của gia đình đã biến mất. Nhưng khi số mười lăm chết, số mười lăm không có vợ, nhớ lấy; số mười lăm không có con, số mười lăm không có bố mẹ già. Số mười lăm chỉ là số mười lăm! Và số mười lăm là thay thế được - người khác sẽ tới và sẽ trở thành số mười lăm. Nhưng không cá nhân con người nào là thay thế được. Đó là một thủ đoạn, một thủ đoạn tâm lí, đem con số gán cho người lính. Nó có ích... chẳng ai chú ý tới con số biến mất; con số mới cứ tới tiếp và thay thế cho con số cũ.

Vợ được đánh số, và điều đó tùy thuộc vào bạn có bao nhiêu tiền. Thực ra, vào những ngày xưa ấy, đó là cách duy nhất để biết một người giàu thế nào; đó là một loại cách đo. Người đó có bao nhiêu vợ?

Bây giờ, người Hindus, đặc biệt là arya samajis, chỉ trích Hazrat Mohammed rất nhiều vì có chín vợ - và họ không nghĩ tới Krishna người có mười sáu nghìn vợ. Mà ông ấy đâu có phải là ngoại lệ, ông ấy là qui tắc đấy chứ. Ở nước này, cũng như ở các nước khác, qua nhiều thời đại, đàn bà đã bị khai thác - và cách khai thác là tiền! Toàn bộ thế giới đều phải chịu đựng mãi mãi, điều đó làm mất danh giá con người. Và mãi mãi là gì? Cô ấy đã bị thu thành cái máy, và bạn có thể mua cô ấy bằng tiền.

Nhưng nhớ cho rõ rằng vợ bạn không khác nhiều lắm đâu. Gái mãi dâm cũng giống như xe taxi, còn vợ bạn giống như xe riêng của bạn vậy thôi, đó là sự dàn xếp lâu dài. Người nghèo không thể có được sự dàn xếp lâu dài, họ phải dùng taxi. Người giàu có thể dàn xếp lâu dài - họ có thể có xe riêng của mình. Và họ càng giàu, họ càng có thể có nhiều xe.

Tôi biết một người có ba trăm sáu mươi nhăm xe - mỗi ngày đi một xe. Và người đó có một chiếc xe làm bằng vàng cứng...

Tiền là quyền, và quyền có thể mua được bất kì cái gì. Cho nên, Nirmal này, bạn không sai là có cái gì đó nổi giữa dục và tiền.

Một điều nữa phải được hiểu. Người kìm nén dục trở nên mang tâm trí tiền nhiều hơn, bởi vì tiền trở thành vật thay thế cho dục. Tiền trở thành tình yêu của người đó. Nhìn người tham mà xem, người điên vì tiền: cách người đó chạm vào tờ bạc một trăm ru pi - người đó chạm chúng cứ như người đó đang vuốt ve người yêu của mình; cách người đó nhìn vào vàng, nhìn vào mắt người đó - lãng mạn thế. Ngay cả các nhà thơ lớn cũng cảm thấy kém cỏi. Tiền đã trở thành tình yêu của người đó, nữ thần của người đó. Ở Ấn Độ, mọi người thậm chí còn tôn thờ tiền. Có một ngày đặc biệt để tôn thờ tiền - tiền thật - tiền giấy và tiền xu, các đồng ru pi, họ tôn thờ. Người thông minh làm những việc ngu xuẩn thế!

Dục có thể bị làm lệch hướng đi theo nhiều cách. Nó có thể trở thành giận nếu bị kìm nén. Do đó người lính phải bị làm cho thiếu thốn về dục, để cho năng lượng dục trở thành giận dữ của người đó, cái bản của người đó, huỷ diệt của người đó để cho người đó có thể có tính bạo hành hơn là người đó đã từng. Dục có thể bị làm lệch vào tham vọng. Kìm nén dục: một khi dục bị kìm nén, bạn có năng lượng sẵn đây, bạn có thể rẽ nhánh cho nó sang bất kì hướng nào. Nó có thể trở thành việc tìm kiếm quyền lực chính trị, nó có thể trở thành việc tìm kiếm nhiều tiền hơn, nó có thể trở thành

việc tìm kiếm danh vọng, tên tuổi, kính trọng, khổ hạnh, vân vân.

Con người chỉ có một năng lượng - năng lượng đó là dục. Không có nhiều năng lượng bên trong bạn. Và chỉ một năng lượng đã được dùng cho đủ mọi loại chiều hướng. Nó là năng lượng có tính tiềm năng vô cùng.

Mọi người theo đuổi tiền với hi vọng rằng khi họ có nhiều tiền, họ có thể có nhiều dục hơn. Họ có thể có nhiều đàn bà hay đàn ông đẹp, họ có thể có nhiều thứ hơn. Tiền cho họ tự do chọn lựa.

Người tự do với tính dục, tính dục của người đó đã trở thành một hiện tượng được biến đổi, cũng tự do với tiền, cũng tự do với tham vọng, cũng tự do với ham muốn nổi tiếng. Ngay lập tức tất cả những điều này biến mất khỏi cuộc sống người đó. Khoảnh khắc năng lượng bắt đầu dâng lên, khoảng khắc năng lượng dục bắt đầu trở thành tình yêu, lời cầu nguyện, thiện, tất cả những biểu hiện thấp hơn đều biến mất.

Nhưng dục và tiền có liên kết sâu sắc. Ý tưởng của bạn, Nirmal, có chân lí nào đó trong nó.

Một khách hàng nhỏ bé héo hon trong nhà thổ được trang hoàng nghe thấy tiếng la từ tầng trên: "Không! Không phải cách ấy! Em muốn làm theo cách của em, cách chúng ta làm nó ở Brooklyn. Nên bỏ cách đó đi! làm theo cách của em hay quên nó đi!"

Bà này trèo lên cầu thang và nhòm vào phòng của con gái. "Có chuyện gì với con thế, Zelda?" bà ấy nói. "cứ để anh ấy làm theo cách của anh ấy."

Bà ấy bỏ đi, cô gái nằm ra, và người đàn ông làm tình với cô ấy theo cách hoàn toàn thường lệ. Cô ta ngồi dậy, mặc áo choàng vào, châm điếu thuốc và nói, "Đó là cách của anh, Hymie, hử?"

"Nó thế đấy," anh ta nói một cách tự hào từ trên giường.

"Đấy là cách anh làm ở Brooklyn sao?"

"Em phải đấy!"

"VẬY KHÁC BIỆT GÌ VỀ NÓ?"

"Ồ Brooklyn anh được cái đó mà chẳng vì gì cả."

Mọi người có thể bị ám ảnh với tiền, cũng nhiều như họ bị ám ảnh với dục. Ám ảnh có thể được dịch chuyển tới tiền. Nhưng tiền cho bạn quyền mua và bạn có thể mua bất kì cái gì. Bạn không thể mua được tình yêu, tất nhiên, nhưng bạn có thể mua được dục. Dục là hàng hoá, tình yêu thì không.

Bạn không thể mua được lời cầu nguyện, nhưng bạn có thể mua được tu sĩ. Tu sĩ là hàng hoá - lời cầu nguyện không phải là hàng hoá. Và cái có thể được mua là bình thường, trần tục. Cái không thể được mua là thiêng liêng. Nhớ điều đó: cái thiêng liêng ở bên ngoài tiền, cái trần tục bao giờ cũng bên trong quyền lực của tiền.

Và dục là điều trần tục nhất trên thế giới.

Một người đi vào câu lạc bộ đêm - nhà thổ hiện đại Chicago do công đoàn xã hội đen cai quản, nơi bây giờ lên qui hoạch hợp lí hoá hơn hình ảnh của nó. Nhà thổ

chiếm các tầng trên của khách sạn chọc trời, và anh ta được một nữ tiếp viên trẻ đáng yêu đón tiếp trong bộ đồng phục gợi dục, cô ta cho anh ta ngồi trên chiếc bàn phỏng vấn bằng gỗ tẻch và hỏi anh ta muốn chi bao nhiêu tiền. Cô ấy giải thích rằng giá cả thay đổi từ năm đô la cho tới một nghìn đô la, tùy theo phẩm chất và số lượng gái được cần tới. Mọi thứ đều được chiếu trên hệ thống liên lạc ti vi. Giá cao hơn dành cho tầng thấp hơn, có trần cao hơn, gương phía trên giường, ba hay bốn cô gái đồng thời trên giường với bạn, vân vân. Giá thấp hơn để dành cho vui thú ít hơn, kết thúc với năm đô la cho một "vú em da đen như than với lỗ mũi to tướng," như cô tiếp viên trẻ đáng yêu giải thích.

Vị khách hàng nghĩ mãi. "Cô không có cái gì rẻ hơn năm đô la sao?" cuối cùng anh ta hỏi.

"Tất nhiên có chứ," cô tiếp viên nói. "Tầng thứ bảy - vườn trên mái. Một đô la một cú bắn. Tự phục vụ."

Tiền chắc chắn được liên kết với dục, bởi vì dục có thể được mua. Và bất kì cái gì có thể được mua đều là một phần của thế giới tiền.

Nhớ một điều: cuộc sống của bạn sẽ vẫn còn trống rỗng nếu bạn chỉ biết những điều có thể được mua, nếu bạn chỉ biết những điều có thể được bán. Cuộc sống của bạn sẽ vẫn còn hoàn toàn vô tích sự nếu quen thuộc của bạn chỉ là với hàng hoá. Trở nên quen thuộc với những điều không thể mua được và không thể bán được đi - thế thì lần đầu tiên bạn sẽ bắt đầu giang rộng đôi cánh, lần đầu tiên bạn bắt đầu soái cánh bay cao.

Một nhà vua lớn, Bimbisara, tới Mahavira. Ông ấy đã nghe nói rằng Mahavira đạt tới *dhyana* - thiền,

samadhi. Theo thuật ngữ Jaina điều đó được gọi là *samayik* - trạng thái tối thượng của lời cầu nguyện hay thiền. Bimbisara có mọi thứ của thế giới này. Ông ấy trở nên lo âu: "Samayik này là gì vậy? Samadhi này là gì vậy?" Ông ấy không thể yên lòng được, bởi vì bây giờ lần đầu tiên ông ấy nhận biết rằng có một điều mà mình không có - và ông ấy không phải là người vẫn còn hài lòng khi không có được cái đang xâm chiếm sở thích của mình.

Ông ấy đi tới vùng núi non, tìm thấy Mahavira, và nói, "Ông muốn bao nhiêu tiền để trả cho samayik của ông? Ta tới để mua nó đây. Ta có thể cho ông bất kì cái gì ông muốn, nhưng cho ta samayik này, samadhi này, thiền này - đây là gì vậy? Nó ở đâu? Trước hết cho ta xem nó đã!"

Mahavira ngạc nhiên về toàn bộ ngu xuẩn này của nhà vua, nhưng ông ấy là người rất lễ phép, mềm mỏng, duyên dáng. Ông ấy nói, "Ông không cần phải đi xa thế. Ngay trong kinh đô của ông, ta có một tín đồ đã đạt tới cùng trạng thái này, và người đó nghèo tới mức người đó có thể sẵn lòng bán nó. Ta không sẵn lòng, vì ta không cần tiền bạc gì cả. Ông có thể thấy đây, ta trần trụi, ta không cần quần áo nào, ta hoàn toàn thoả mãn - ta không có nhu cầu nào, cho nên ta sẽ làm gì với tiền của ông? Cho dù ông có cho ta cả vương quốc thì ta cũng không định nhận nó đâu. Ta đã có vương quốc riêng của mình rồi - mà cái đó ta cũng đã từ bỏ. Ta đã có tất cả những cái ông đã có!"

Và Bimbisara biết điều đó, rằng Mahavira đã có tất cả và đã từ bỏ, cho nên đâm ra khó thuyết phục con người này bán. Chắc chắn, tiền chẳng có nghĩa lí gì với

ông ấy cả. Thế là ông ta nói, "Thôi được, người này là ai vậy? Cho ta địa chỉ người đó."

Và Mahavira bảo ông ấy, "Người đó rất nghèo, sống trong phần nghèo nhất của thành phố của ông. Ông có thể chưa bao giờ tới thăm phần đó. Đây là địa chỉ... ông tới và hỏi người đó. Người đó là thần dân của ông, người đó có thể bán nó cho ông, và người đó đang cần tiền lắm. Người đó có vợ và con và cả một gia đình lớn thực sự nghèo."

Đó là chuyện đùa. Bimbisara quay trở về một cách hạnh phúc, đi thẳng tới phần nghèo nhất của kinh đô mình nơi ông ấy chưa bao giờ tới cả. Mọi người không thể nào tin được vào mắt mình - chiếc xe ngựa vàng của ông ấy và hàng nghìn lính hộ tống.

Họ dừng trước túp lều của người nghèo này. Người nghèo này bước ra, chạm chân nhà vua và nói, "Thần có thể làm được gì? Xin bệ hạ ra lệnh."

Nhà vua nói, "Ta tới để mua cái thứ có tên là samadhi, thiền, và ta sẵn sàng trả bất kì giá nào ông yêu cầu."

Người nghèo bắt đầu khóc oà, nước mắt lăn dài trên đôi gò má, và người đó nói, "Thần rất tiếc. Thần có thể trao cho bệ hạ cả mạng sống của mình, thần có thể chết vì bệ hạ ngay bây giờ, thần có thể chặt đầu mình - nhưng làm sao thần có thể trao cho bệ hạ samadhi của thần được? Nó là cái không thể bán được, nó là cái không thể mua được - nó không phải là hàng hoá chút nào. Nó là trạng thái của tâm thức. Mahavira phải đã đùa với bệ hạ rồi."

Chùng nào bạn chưa biết điều gì đó mà không thể được bán và không thể được mua, chùng nào bạn chưa biết điều gì đó bên ngoài tiền, bạn chưa biết tới cuộc sống thực. Dục không ở bên ngoài tiền - tình yêu ở bên ngoài. Biến đổi dục của bạn thành tình yêu, và biến đổi tình yêu của bạn thành lời cầu nguyện - để cho một ngày nào đó ngay cả vua như Bimbisara cũng có thể cảm thấy ghen tị với bạn. Trở thành một Mahavira, một Phật, trở thành một Christ, một Zarathustra, một Lão Tử. Chỉ thế thì bạn mới sống, chỉ thế thì bạn mới biết bí ẩn của cuộc sống!

Tiền và dục là những thứ thấp nhất, và mọi người đang sống chỉ trong thế giới của tiền và dục - và họ nghĩ họ đang sống. Họ không sống, họ chỉ sống hờ hững, họ chỉ đang chết. Đây không phải là cuộc sống. Cuộc sống có nhiều vương quốc được để lộ ra, kho báu vô hạn không phải của thế giới này. Cả dục lẫn tiền đều không thể trao nó cho bạn được. Nhưng bạn có thể đạt tới nó được.

Bạn có thể dùng năng lượng dục của mình để đạt tới nó, và bạn có thể dùng sức mạnh của tiền của mình để đạt tới nó. Tất nhiên, nó không thể được đạt tới bằng tiền hay bằng dục, nhưng bạn có thể dùng năng lượng dục của mình, sức mạnh tiền của mình, theo cách nghệ thuật để cho bạn có thể tạo ra được một không gian trong đó cõi bên kia có thể giáng xuống.

Tôi không chống dục, và tôi không chống tiền, nhớ điều đó. Luôn nhớ! Nhưng tôi chắc chắn ủng hộ việc giúp bạn vượt ra ngoài chúng - tôi chắc chắn ủng hộ cho việc đi ra ngoài.

Dùng mọi thứ như bước đi. Đừng phủ nhận điều gì. Nếu bạn có tiền, bạn có thể thiên dễ dàng hơn nhiều

so với người nghèo. Bạn có thể có nhiều thời gian hơn cho bản thân bạn. Bạn có thể có ngôi đèn nhỏ trong nhà bạn; bạn có thể có vườn, bụi hồng, nơi thiên sẽ dễ dàng hơn. Bạn có thể cho phép bản thân mình có vài ngày nghỉ trên núi non, bạn có thể đi vào nơi cô lập và sống mà không lo nghĩ. Nếu bạn có tiền, dùng nó cho điều gì đó mà tiền không thể mua được, nhưng với nó tiền có thể tạo ra không gian.

Năng lượng dục là thứ bị phí hoài nếu nó chỉ bị giới hạn vào dục, nhưng nó trở thành phúc lành lớn nếu nó bắt đầu biến đổi phẩm chất của nó: dục không vì dục - dùng dục như việc giao cảm của tình yêu. Dùng dục như sự gặp gỡ của hai linh hồn, không chỉ của hai thân thể. Dùng dục như điệu vũ thiên của năng lượng của hai người. Và điệu vũ này còn phong phú hơn nhiều khi đàn ông và đàn bà nhảy múa cùng nhau - và dục là điệu tối thượng trong điệu vũ: hai năng lượng gặp gỡ, hội nhập, nhảy múa, hân hoan.

Nhưng dùng nó như bàn đạp, như bàn nhảy. Và khi bạn đạt tới đỉnh của cực thích dục của mình, trở nên nhận biết về điều đang xảy ra, và bạn sẽ ngạc nhiên - thời gian đã biến mất, tâm trí đã biến mất, bản ngã đã biến mất. Trong một khoảnh khắc có im lặng hoàn toàn. Im lặng này là điều thực!

Im lặng này có thể được đạt tới qua phương tiện khác nữa, và với ít phí hoài năng lượng. Im lặng này, vô tâm trí này, vô thời gian này, có thể được đạt tới qua thiền. Thực ra, nếu một người đi có ý thức vào kinh nghiệm dục của mình, người đó nhất định trở thành thiền nhân sớm hay muộn. Ý thức của người đó về kinh nghiệm dục nhất định làm cho người đó nhận biết rằng cùng điều đó có thể xảy ra mà không có hoạt

động dục trong nó. Cùng điều đó có thể xảy ra chỉ bằng việc bản thân bạn ngồi im lặng, không làm gì. Tâm trí có thể bị loại bỏ, thời gian có thể bị loại bỏ, và khoảnh khắc bạn vứt bỏ tâm trí và thời gian và bản ngã, bạn là cực thích.

Cực thích dục là rất tạm thời, và bất kì cái gì tạm thời đều đem tới thất vọng trong việc đánh thức nó, đem tới khổ và bất hạnh và buồn và hối hận. Nhưng phẩm chất của việc là cực thích có thể trở thành sự liên tục trong bạn, phổ liên tục - nó có thể trở thành chính hương vị của bạn. Nhưng điều đó là có thể chỉ qua thiền, không qua một mình dục.

Dùng dục, dùng tiền, dùng thân thể, dùng thế giới, nhưng chúng ta phải đạt tới Thượng đế. Để Thượng đế bao giờ cũng còn là mục đích.

Đủ cho hôm nay.

5

Trong rác của lễ đường

*Hương của đàn hương,
đỗ quyên, hay nhài,
không thể đi ngược chiều gió.*

*Nhưng hương của đức hạnh
vẫn đi ngược chiều gió,
xa tới tận cùng thế giới.*

*Hương của đức hạnh
cao quý hơn nhiều so với
hương của đàn hương, đỗ quyên,
của sen xanh, hay nhài!*

*Hương của đàn hương hay đỗ quyên
không đi xa.
nhưng hương của đức hạnh
bay lên trời.*

*Ham muốn chưa bao giờ cắt ngang con đường
của người đức hạnh và thức tỉnh.
Sáng dạ làm cho họ tự do.*

*Hoa sen mọc duyên dáng làm sao
trong rác rưởi của lẽ đường.
Hương thuần khiết của nó làm thích thú trái tim.*

*Đi theo người đã thức tỉnh
và từ trong những người mù
ánh sáng của trí huệ của bạn
sẽ chiếu sáng hoàn toàn bên ngoài.*

Con người không phải là hiện hữu mà chỉ là sự trở thành. Con người là quá trình, sự trưởng thành, khả năng, tiềm năng. Còn người vẫn chưa là thực tại. Con người phải hiện hữu, con người phải đạt tới. Con người được sinh ra không phải như điều bản chất mà chỉ như sự tồn tại... một không gian lớn nơi nhiều điều có thể xảy ra, hay chẳng cái gì có thể xảy ra - mọi điều đó đều phụ thuộc vào bạn.

Con người phải tạo ra bản thân mình. Con người không phải là thứ đã được làm sẵn, con người không được cho sẵn. Và việc sáng tạo phải là tự sáng tạo - không ai khác có thể làm ra bạn được. Bạn không phải là một vật, một thứ hàng hoá; bạn không thể được sản xuất hay chế tạo. Bạn phải tự tạo ra bản thân mình, bạn phải trở thành được thực tại về phần riêng của mình, không ai có thể đánh thức bạn dậy được.

Đây là cao thượng của con người, vinh quang của con người, rằng con người là sinh linh duy nhất trên trái đất, không chỉ là sinh linh mà còn là tự do để hiện hữu. Mọi sinh linh khác đều đã bị cố định, theo hình mẫu. Chúng đem theo bản thiết kế tổng thể, và chúng đơn giản tuân theo bản thiết kế đó. Vẹt sẽ trở thành vẹt, chó sẽ trở thành chó, sư tử sẽ trở thành sư tử; không có chuyện sư tử là ai đó khác. Nhưng với con người điều liên quan là hỏi liệu người đó có thực sự là con người không.

Từng con sư tử đều thực sự là sư tử, và từng con voi cũng là con voi, nhưng con người là dấu chấm hỏi. Con người có thể là con người, có thể không. Con người có thể rơi xuống thấp hơn con vật, và con người có thể vươn cao trên các thần. Trạng thái tối thượng trên các thần đó là phật tính - thức tỉnh, thức tỉnh tối thượng, việc nhận ra tiềm năng của bạn trong tính toàn bộ của nó.

Vị phật ở trên các thần. Đây là một trong những lí do mà người Hindus đã không thể dung thứ được Phật Gautama, bởi vì ông ấy nói rằng phật ở trên các thần. Các thần cũng ngủ; tất nhiên, mơ của họ đẹp, mơ của họ không phải là ác mộng; họ sống trên cõi trời. Các kiếp sống của họ chỉ toàn hoan lạc. Cõi trời không là gì ngoài chủ nghĩa khoái lạc thuần túy, chính ý tưởng là khoái lạc. Địa ngục là chính cái đối lập. Địa ngục là đau đớn, cõi trời là hoan lạc; địa ngục là ác mộng, cõi trời là mơ dịu ngọt. Nhưng mơ là mơ; dù dịu ngọt hay cay đắng, không thành vấn đề gì.

Các thần cũng ngủ và mơ những giấc mơ đẹp. Vị phật thức tỉnh, ông ấy không còn mơ nữa. Kinh sách Phật giáo nói: Ngày Siddhartha Gautam trở thành phật

các thần từ trên trời tới để tôn sùng ông ấy, để rửa chân ông ấy. Người Hindus không thể tha thứ được ý tưởng này, bởi vì với họ các thần ở trên cõi trời - Indra và các thần khác - đều là tối cao nhất rồi. Và nhìn vào cao ngạo của Phật tử, những người nói các thần từ cõi trời tới để rửa chân cho một người.

Phật giáo đã nâng nhân loại lên đỉnh cao nhất của nó. Không tôn giáo nào khác đã làm điều đó. Con người trở thành trung tâm của sự tồn tại. Thượng đế không phải là trung tâm của sự tồn tại, theo Phật, mà chính là người đã trở nên chứng ngộ. Ngoại vi bao gồm những người ngủ và mù, và trung tâm bao gồm những người có mắt, người đã thức tỉnh. Thượng đế đơn giản bị loại bỏ đi; họ không còn liên quan nữa. Điều Nietzsche đã làm hai nghìn năm sau, Phật đã làm rồi.

Một nhà thơ lớn, Chandidas, rất bị ấn tượng bởi Phật Gautam - và ai không bị ấn tượng bởi con người này được? Ông ấy đã nói: *Sabar upar manus satya, tahar upar nahin* - chân lí của con người là chân lí cao nhất, không có chân lí nào khác cao hơn cái đó. Nhưng để tôi nhắc bạn lần nữa: khi Phật nói về con người, ông ấy nói về người đã chứng ngộ, không về bạn - bạn chỉ đang trên đường thôi, bạn chỉ đang trong quá trình. Bạn là hạt mầm.

Hạt mầm có thể có bốn khả năng. Hạt mầm có thể vẫn còn là hạt mầm mãi mãi, khép kín, không cửa sổ, không trong giao cảm với sự tồn tại, chết, bởi vì sống có nghĩa là giao cảm với sự tồn tại. Hạt mầm là chết, nó chưa được trao đổi với đất, với trời, với khí, với gió, với mặt trời, với các vì sao. Nó chưa làm nỗ lực nào để có đối thoại với tất cả những cái đang tồn tại. Nó

hoàn toàn đơn độc, bị bao vây, bị gói gọn trong bản thân nó, bị bao quanh bởi Trường Thành Trung Quốc. Hạt mầm sống trong nắm mồ riêng của nó.

Khả năng thứ nhất là ở chỗ hạt mầm có thể vẫn còn là hạt mầm. Điều đó là rất không may mắn - con người có thể vẫn còn đơn giản là hạt mầm. Với mọi tiềm năng có trong tay bạn, với mọi phúc lành sẵn sàng mưa rào lên bạn, bạn có thể chẳng bao giờ mở ra cánh cửa của mình.

Khả năng thứ hai là ở chỗ hạt mầm có thể đủ dũng cảm, có thể chìm sâu vào trong đất, có thể chết đi như một bản ngã, có thể vứt bỏ lớp áo giáp của nó, có thể bắt đầu giao cảm với sự tồn tại, có thể trở thành một với đất. Dũng cảm lớn được cần tới, bởi vì ai biết được? - cái chết này có thể là tối hậu, có thể không có việc sinh theo sau nó nữa. Cái gì là đảm bảo? Không có đảm bảo nào cả; đó là mạo hiểm. Chỉ vài người thu được đủ dũng cảm mới dám mạo hiểm, mới dám liều mạng.

Làm sannyasin là việc bắt đầu của mạo hiểm. Bạn đang mạo hiểm cuộc đời mình, bạn đang mạo hiểm bản ngã mình. Bạn đang liều mạng bởi vì bạn đang vứt bỏ mọi an ninh của mình, mọi thu xếp an toàn cho mình. Bạn đang mở ra các cửa sổ... ai biết ai sẽ vào - bạn hay thù? Ai biết? Bạn trở nên mong manh. Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì. Đó là điều Phật đã dạy trong cả đời ông ấy. Bốn mươi hai năm liên tục, biến đổi các hạt mầm thành cây cối - đó là công việc của ông ấy - biến đổi người thường thành sannyasins.

Sannyasin là cây, mầm mới nhú lên - mềm mại, tinh tế. Hạt mầm chẳng bao giờ trong nguy hiểm, nhớ lấy. Nguy hiểm gì có thể có đó cho hạt mầm? Nó được

bảo vệ tuyệt đối. Nhưng cây bao giờ cũng trong nguy hiểm, cây rất mềm mại. Hạt mầm giống như hòn đá, cứng rắn, ẩn đằng sau lớp vỏ cứng. Nhưng cây phải trải qua cả nghìn lẻ một mối nguy. Đó là giai đoạn thứ hai: hạt mầm tan biến vào trong đất, con người biến mất như một bản ngã, biến mất như một cá tính, trở thành cây.

Khả năng thứ ba, thậm chí còn hiếm hoi hơn, bởi vì không phải mọi cây cối đều đạt tới chiều cao đó nơi chúng có thể nở hoa, cả nghìn lẻ một hoa... Rất ít người đạt tới giai đoạn thứ hai, và rất ít trong số những người đã đạt tới giai đoạn hai, đạt tới giai đoạn ba, giai đoạn của hoa. Tại sao họ không thể đạt tới giai đoạn thứ ba, giai đoạn của hoa? Bởi vì tham lam, bởi vì keo kiệt, họ không sẵn sàng chia sẻ... bởi vì trạng thái không có tình yêu.

Dũng cảm là cần để trở thành cây, và tình yêu là cần để trở thành hoa. Hoa nghĩa là cây đang mở trái tim nó ra, toả ra hương thơm của nó, đem tặng linh hồn nó, rót sự hiện hữu của nó vào trong sự tồn tại. Hạt mầm có thể trở thành cây mặc dầu khó vứt vỏ áo giáp, nhưng theo cách nào đó điều này là đơn giản. Hạt mầm sẽ chỉ thu lấy ngày một nhiều hơn, tích lũy ngày một nhiều hơn; hạt mầm chỉ lấy từ đất. Cây chỉ lấy từ nước, từ không khí, từ mặt trời; tham lam của nó không bị quấy rối, mà ngược lại, tham vọng của nó được hoàn thành. Nó cứ trở nên ngày một lớn hơn. Nhưng một thời điểm tới khi bạn đã lấy quá nhiều đến mức bây giờ bạn phải chia sẻ. Bạn đã được ích lợi nhiều thế, bây giờ bạn phải phục vụ. Thượng đế đã cho bạn nhiều thế, bây giờ bạn phải cảm ơn, phải biết ơn chứ - và cách duy nhất để biết ơn là làm mưa rào kho báu của bạn xuống, cho chúng trở với sự tồn tại, hào

phóng như sự tồn tại đã từng hào phóng với bạn. Thế thì cây phát triển thành hoa, nó nở hoa.

Và giai đoạn thứ tư là giai đoạn của hương thơm. Hoa vẫn còn thô, nó vẫn còn là vật chất, nhưng hương thơm là tinh tế, nó gần như cái gì đó phi vật chất. Bạn không thể thấy được nó, nó là vô hình. Bạn chỉ có thể ngửi được nó, bạn không thể nắm bắt nó, bạn không thể ôm được nó. Chính hiểu biết nhạy cảm được cần tới để có đối thoại với hương thơm. Và bên ngoài hương thơm chẳng có gì cả. Hương thơm biến mất vào trong vũ trụ, trở thành một với nó.

Đây là bốn giai đoạn của hạt mầm, và đây là bốn giai đoạn của con người nữa. Đừng vẫn còn là hạt mầm. Thu lấy dũng cảm - dũng cảm vứt bỏ bản ngã, dũng cảm vứt bỏ an ninh, dũng cảm vứt bỏ an toàn, dũng cảm là mong manh. Nhưng thế thì cũng đừng vẫn còn là cây, bởi vì cây không hoa nghèo nàn lắm. Cây không hoa là trống rỗng, cây không hoa là đang thiếu đi cái gì đó rất tinh túy. Nó không có cái đẹp - không tình yêu không có cái đẹp. Và chỉ qua hoa mà cây mới biểu lộ tình yêu của nó. Nó đã lấy bao nhiêu thứ từ mặt trời và mặt trăng và từ đất rồi; bây giờ đến lúc nó cho!

Cuộc sống bao giờ cũng phải đạt tới cân bằng. Bạn đã lấy nhiều rồi, bây giờ cho nó đi. Trở thành hoa đi! Chỉ khi bạn trở thành hoa mới có khả năng biến mất như hương thơm. Nhưng thế nữa, nhớ lấy, đừng vẫn còn là đoá hoa khép kín, đừng vẫn còn là nụ; bằng không thì hương thơm của bạn sẽ không toả ra được. Và chừng nào hương thơm của bạn chưa toả ra, bạn không tự do, bạn vẫn trong tù túng.

Tù túng này Phật gọi là sansara - thế giới. Và ông ấy gọi tự do, tự do của hương thơm, là niết bàn: đừng

toàn bộ, biến mất, tan biến. Bộ phận biến mất vào trong toàn thể, giọt sương tuột vào trong đại dương và trở thành đại dương. Ngày bạn biến mất và trở thành đại dương là ngày theo một nghĩa nào đó bạn không còn nữa, và theo nghĩa khác bạn hiện hữu lần đầu tiên - bạn đã đạt tới tính hiện hữu.

Tính hiện hữu này mới là tính thượng đế thực. Tính hiện hữu này, kinh nghiệm đại dương kết tinh này, là giải thoát, cứu rỗi, moksha, kaivalya, niết bàn. Bạn có thể dùng bất kì từ nào bạn muốn dùng nhưng chúng tất cả đều mang cùng một nghĩa: tự do tuyệt đối của linh hồn, không biên giới, không giới hạn.

Lời kinh:

*Hương của đàn hương,
đỗ quỳên, hay nhài,
không thể đi ngược chiều gió.*

Hiển nhiên! Hương của đàn hương, đỗ quỳên hay nhài là một phần của thế giới vật chất. Nó chỉ có thể đi cùng gió, không đi ngược được gió. Nó phải tuân theo luật của vật chất. Nó là vật chất. Bởi vì nó phải tuân theo luật của vật chất nên nó không thực sự tự do - tự do chỉ theo nghĩa tương đối. Hương này tự do hơn hoa, hoa tự do hơn cây, cây tự do hơn hạt mầm. Nhưng những tự do này chỉ là tương đối, không tuyệt đối.

Và Phật nói, nhớ lấy: mục tiêu là tự do tuyệt đối, siêu việt lên trên mọi luật. Chính chỉ trong việc siêu việt lên trên mọi luật mà bạn sẽ trở thành một phần của luật tối thượng: *Aes dhammo sanantano*. Chính chỉ

bằng việc siêu việt lên trên mọi giới hạn của vật chất thô mà bạn sẽ có khả năng trở thành vô hạn như bầu trời.

Chừng nào bạn chưa trở thành vũ trụ bạn vẫn chưa đạt tới tiềm năng của mình. Bạn được ngụ ý trở thành vũ trụ, và bạn đã trở thành con người nhỏ bé, bị giới hạn, gần như bạn đang sống trong xà lim tù đầy, tối tăm và ảm đạm, không cửa ra vào, không cửa sổ, sự tồn tại xấu xí, bị bao quanh bởi đủ mọi loại bệnh hoạn - bản ngã, tham lam, giận dữ, thèm khát, ghen tị, sở hữu. Đây là những bạn đồng hành của bạn. Bạn đã kinh nghiệm hương thơm nào trong cuộc đời?

Bạn chưa biết tới tình yêu không thèm khát. Bạn chưa biết tới bất kì trạng thái nào nơi không giới hạn nào tồn tại. Bạn bị trói buộc vào một số luật rất thô. Bạn là một phần của lực hút, bạn vẫn chưa biết gì về ân huệ. Bạn cứ đi xuống mãi, bởi vì những luật hút đó cứ kéo bạn xuống. Bạn không biết cách vươn lên, bay bổng lên. Bạn không biết gì về bay lên cả.

Trong khoa học, họ không nói về bay lên, họ chỉ nói về hút, kéo xuống. Nhưng đây là hiện tượng đơn giản thế cần hiểu, rằng trong tự nhiên mọi thứ đều được cân bằng bởi cực đối lập của nó. Nếu có lực kéo xuống, lực hút, sẽ phải có lực kéo lên để cân bằng nó - đó là bay lên. Theo ngôn ngữ thơ ca hơn nó được gọi là ân huệ.

Có hai luật: luật hút, luật của đất, thô, vật chất; và luật của ân huệ, luật thiêng liêng, điều Phật gọi là luật thiêng liêng - *aes dhammo sanantano* - luật vĩnh hằng, không cạn, luật thiêng liêng, cái kéo bạn lên.

Hương của đàn hương,

*đỗ quyền, hay nhài,
không thể đi ngược chiều gió.*

Nó có những giới hạn tuyệt đối nào đó, nó chỉ có thể cưỡi lên gió. Nó không thể có ý chí riêng của nó, nó không thực sự tự do. Chừng nào bạn chưa thể tồn tại trong tự do toàn bộ, cái gì đó vẫn còn thiếu. Nếu bạn phải tuân theo luật, thế thì bạn là tù nhân. Luật có thể cho bạn chiếc dây vừa đủ, nhưng dẫu sao bạn vẫn cứ là tù nhân.

Đó là cách mọi sự là vậy: nếu chiếc dây vừa đủ được trao cho bạn, bạn quên mất nhà tù. Chẳng hạn, cái gọi là các quốc gia - Ấn Độ, Pakistan, Nhật Bản, Đức - đây tất cả đều là những nhà tù lớn, nhưng chúng lớn tới mức bạn không thể thấy được biên giới nhà tù của mình. Đi ngang qua biên giới quốc gia mình và bạn sẽ thấy rằng mình quả là tù nhân. Nhưng nhà tù đủ lớn; bạn có thể đi trong nhà tù này tới bất kì chỗ nào bạn muốn. Nhưng cứ bước ra khỏi nhà tù này, thử đi vào nhà tù khác mà xem, và thế thì bạn sẽ thấy giới hạn.

Đây là những nhà tù nhân tạo; đủ lớn đến mức chúng có thể cho bạn cảm giác giả tạo về tự do, nhưng không có tự do. Chừng nào mọi quốc gia chưa biến mất khỏi thế giới, trái đất sẽ vẫn còn là nô lệ, nhân loại sẽ vẫn còn trong tù, nhỏ hay lớn. Nhưng không khác biệt gì việc nhà tù rất lớn và bạn không thể nào thấy được bức tường bao quanh nó... Bức tường có thể rất tinh vi - về hộ chiếu hay visa - bức tường có thể rất tinh vi, bạn có thể không thấy chúng, nhưng chúng có đó. Bạn không được tự do di chuyển.

Gần như mọi hiến pháp của thế giới đều nói rằng tự do di chuyển là quyền tập ấm của mọi người, nhưng điều đó chỉ được viết trong sách vở, điều đó là không đúng. Bạn không thể di chuyển tự do được. Nếu bạn muốn sang Nga, không thể được; nếu bạn muốn vào Trung Quốc, không thể được.

Các quốc gia đã trở thành những nhà tù lớn thế, và các tổng thống của bạn và cái gọi là các thủ tướng của bạn tất cả đều không là gì khác hơn các cai tù. Những người vẫn nói về tự do không là gì khác hơn cảnh sát. Họ nói họ đang canh gác cho sự an toàn riêng của bạn, nhưng thực ra họ là cai tù đang theo dõi để bạn không thể trốn thoát được.

Tôi đã nghe:

Một ông già Nga sắp chết, và ông ấy nghe tiếng gõ trên cửa. Ông ấy hỏi, "Ai đấy?"

Và một giọng nói rất ma quỷ cất lên, "Thần chết."

Ông già Nga nói, "Cám ơn Thượng đế! Tôi cứ tưởng đây là cảnh sát chìm."

Và có những nhà tù bên trong nhà tù kiểu như cái hộp Trung Quốc - hộp bên trong hộp... Ấn Độ là một nhà tù lớn; thế rồi có người Hindus và người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo và người Sikhs và người Jainas và Phật tử - bây giờ đây là những nhà tù nhỏ. Người Ki tô giáo có thể đi nhà thờ, người đó không thể tới đền thờ được; người Hindu có thể tới đền thờ, người đó không thể tới nhà thờ. Người đó đã được dạy và được ước định rằng nhà thờ không phải là chỗ có

tính tôn giáo; người Ki tô giáo đã được bảo rằng nhà thờ là chỗ đúng duy nhất để tới - mọi tôn giáo khác đều là sai, và mọi tôn giáo khác đều dẫn bạn đi lạc lối. Chừng nào bạn chưa là người Ki tô giáo bạn không thể được cứu. Và thế rồi trong Ki tô giáo có Cơ đốc giáo và Tin lành, và trong Tin lành và Cơ đốc giáo có những giáo phái con ngày một nhỏ hơn. Và nhà tù trở thành ngày một nhỏ hơn.

Rồi có các nhà tù chính trị: ai đó là người cộng sản và ai đó là người xã hội, và ai đó là người tư bản... vân vân và vân vân. Và bạn không thoả mãn ngay cả với những điều này: thế rồi bạn làm ra câu lạc bộ Rotary, câu lạc bộ Lions... Khát khao của bạn để là tù nhân mạnh tới mức bạn không thể đơn giản là một con người được. Bạn phải là một người của Rotary và bạn tự hào tuyên bố, "Tôi là người của Rotary,"

"Tôi là người của Lion." Bạn không được thoả mãn với việc đơn giản là một con người, bạn phải là người của Lion. Và thế rồi có những ngăn còn nhỏ hơn nữa.

Thay vì chui ra khỏi những xà lim nhà tù này, chúng ta cứ trang hoàng cho chúng, chúng ta cứ làm cho chúng ngày một tiện nghi hơn. Chúng ta đang sống dưới luật hút, chúng ta đang sống như tù nhân. Chúng ta không thể đi ngược chiều gió được - cuộc sống chúng ta là thô. Phật nói: nhận biết về điều đó: ông đang làm gì với cuộc sống của ông? Cân nhắc lại, thiền về nó, điều bạn đã làm cho bản thân mình.

*Nhưng hương của đức hạnh
vẫn đi ngược chiều gió,
xa tới tận cùng thế giới.*

Phật nói: Nhưng có việc nở hoa của bản thể bên trong của bạn, cái đẹp hơn cả đàn hương, đồ quỳên hay nhài. Cái đẹp của nó là tự do tuyệt đối của nó. Nó có thể đi ngược chiều gió. Người đức hạnh thực sự sống trong tự do; người đó không tuân theo điều răn dạy nào, người đó không tuân theo kinh sách nào, người đó không tuân theo bất kì ai khác ngoài ánh sáng bên trong riêng của mình. Người đó sống theo trái tim của mình - người đó là người nổi dậy.

Nhưng Phật đang nói về hương của đức hạnh thật. Ông ấy không nói về cái gọi là chính đáng, ông ấy không nói về cái gọi là "con người có cá tính", cái gọi là các thánh nhân và mahatma của bạn - ông ấy không nói về họ. Họ không phải là người tự do. Thực ra, hương của đàn hương, đồ quỳên và nhài còn tự do hơn nhiều cái gọi là các thánh nhân của bạn. Họ sống theo các luật nhân tạo. Hương của đàn hương, hương của các loại hoa, ít nhất cũng tuân theo các luật của tự nhiên. Nhưng các thánh nhân của bạn, cái gọi là những người đức hạnh của bạn, họ tuân theo luật nhân tạo - luật do những kẻ mù làm ra, luật do những người đốt nát làm ra, luật do những người chưa thức tỉnh làm ra, những người không biết gì về nhận biết cả.

Ai làm ra luật của bạn? Ai làm ra Hiến pháp của bạn? Ai chịu trách nhiệm cai quản xã hội và thu xếp và quản lí xã hội? Chính những người mù như bạn, có thể có học hơn, có thể có hiểu biết hơn. Nhưng không có gì khác biệt liệu người mù có hiểu biết hơn về ánh sáng hay ít hiểu biết hơn về ánh sáng - người mù là người mù. Quan sát các thánh nhân của bạn mà xem, và bạn sẽ ngạc nhiên! - họ sống tù túng sâu hơn nhiều so với người thường.

Một sư Jaina muốn tới gặp tôi. Ông ta gửi một thông điệp rằng ông ta đã từng khao khát gặp tôi trong nhiều năm, và bây giờ ông ấy ở trong thành phố này và ông ấy muốn gặp tôi. Nhưng các tín đồ của ông ấy không cho phép ông ấy, người Jainas không cho phép ông ấy tới công xã này. Bây giờ người này là loại thánh nhân gì mà các tín đồ quyết định được nơi ông ấy phải đi và nơi ông ấy phải không đi? Nhưng có thu xếp lẫn nhau: các tín đồ gọi ông ấy là thánh nhân, họ tôn thờ ông ấy, bây giờ ông ấy phải nhân nhượng, thoả hiệp. Ông ấy phải theo các tín đồ.

Cái gọi là các thánh nhân và người lãnh đạo của bạn đều là tín đồ của các tín đồ của riêng họ. Đó là một thế giới ngu xuẩn thế, nực cười thế, toàn thể tình huống này. Trên bề mặt dường như là các thánh nhân là nhân tố quyết định; ông ấy cho mọi người lời khuyên để theo ông ấy. Nhưng nếu bạn nhìn sâu xuống dưới, bạn sẽ ngạc nhiên - ông thánh này đang tuân theo các tín đồ riêng của mình. Thực ra, họ quyết định. Và họ có quyền lực quyết định bởi vì họ có thể tôn thờ bạn và họ có thể sỉ nhục bạn. Họ có thể tôn thờ bạn nếu bạn theo họ, nếu bạn đi theo các ý tưởng, định kiến mà họ đang mang trong tâm trí họ; bằng không bạn không còn là thánh nhân nữa. Họ có thể hạ bệ bạn - họ có quyền đưa bạn lên tới bậc thánh hay hạ bệ bạn xuống thành tội nhân. Nếu bạn muốn là thánh nhân bạn phải tuân theo đủ mọi loại ngu xuẩn. Bạn có thể biết sâu bên dưới rằng điều này là ngu xuẩn.

Tôi đã gửi cho ông ấy một thông điệp nói, "Điều này là ngu xuẩn, lỗi bịch! Sao ông phải hỏi tín đồ của ông? Tín đồ là ai, ông hay họ? Sao ông phải hỏi họ?"

Ông ấy nói, "Thầy phải đấy, nhưng tôi phải phụ thuộc vào họ. Vào tuổi tôi đây, tôi không thể rời bỏ được họ bởi vì tôi chưa bao giờ làm việc trong đời mình. Tôi bị phụ thuộc vào họ từ thức ăn, quần áo, mọi thứ."

Bây giờ bạn thấy thu xếp đấy. Điều này được gọi là tâm linh, và việc thu xếp là tài chính!

Người đức hạnh thực sự chắc chắn tự do, và tự do tới mức người đó có thể đi ngược chiều gió, người đó có thể đi ngược toàn thể xã hội, người đó có thể đi ngược toàn thể quá khứ, người đó có thể đi ngược mọi tập tục. Thực ra người đó làm vậy - bởi vì đi ngược mọi tập tục và quá khứ chết người đó xác nhận tự do của mình.

Chính bởi vì điều này mà tôi bị kết án trên khắp nước này và bây giờ, dần dần trên khắp thế giới. Lí do duy nhất là ở chỗ họ muốn tôi đi cùng chiều gió, họ muốn tôi chính thống, theo tập tục. Họ sẵn sàng tôn thờ tôi, họ đã nhiều lần tới tôi nói rằng nếu tôi có thể đơn giản tuân theo tôn giáo truyền thống thì họ sẽ tôn thờ tôi như thánh nhân. Tôi nói, "Tôi không quan tâm tới việc được tôn thờ hay là thánh nhân. Tôi đơn giản muốn là bản thân mình. Và tôi không định thoả hiệp với bất kì ai, dù người đó là ai. Thoả hiệp không phải là cách thức của tôi."

Bởi vì tôi đi ngược chiều gió nên họ bức mình lắm. Nhưng nếu bạn mà đức hạnh... và đức hạnh là gì? Nó không phải là cá tính nào đó được trau dồi từ bên ngoài. Đức hạnh là hương thơm của tính thiện, đức hạnh là hương thơm của hoa của thiện; do đó, tôi nói nó không phải là ngay thẳng đạo đức, nó không là đạo đức.

Tôi đã nghe:

Gái điếm thành phố ở Jerusalem bị ném đá. Khi Jesus nói, "Để ai trong số các vị không có tội lỗi nào ném hòn đá đầu tiên," một bà già lấy bảy mang một hòn đá lớn, thả nó vào đầu gái điếm và lên tiếng chê bai con mụ dâm dăng.

Jesus nhìn xuống và nói, "Bà biết đấy, thưa mẹ, đôi khi bà thực sự làm tôi bức mình."

Người ngay thẳng, người đạo đức, người khát khe đạo đức bao giờ cũng sẵn sàng... thực ra toàn thể vui vẻ của người đó là làm sao lên án, làm sao tống ngày một nhiều người xuống địa ngục, làm sao đóng đinh mọi người, làm sao giết và phá huỷ. Người đó thực sự khổ sở, người đó thực sự là tự bạo, người đó thực sự trải qua đủ mọi loại khổ hạnh ngu xuẩn, chỉ để tận hưởng cảm giác của tính cao siêu, cảm giác của việc đạo đức hơn người khác, cảm giác rằng "Các ông tất cả đều là tội nhân còn ta đây là thánh nhân."

Vị thánh thực có phẩm chất hoàn toàn khác. Ông ấy không đạo đức; ông ấy biết cách tha thứ, bởi vì ông ấy biết Thượng đế đã tha thứ cho ông ấy nhiều thế. Ông ấy biết những giới hạn của con người, bởi vì bản thân ông ấy đã chịu đựng qua những giới hạn con người đó. Ông ấy có thể tha thứ. Ông ấy hiểu biết.

Người đạo đức không bao giờ hiểu, người đó không bao giờ tha thứ; người đó không thể tha thứ được bởi vì người đó đã từng hà khắc với bản thân mình. Người đó đã đạt tới cái gọi là tính cách của mình với những khó khăn đến mức vui vẻ duy nhất, thoải

mái duy nhất người đó có thể có được là ở việc đạo đức hơn bạn. Làm sao người đó có thể tha thứ được? Nếu người đó tha thứ thể thì người đó không thể tận hưởng cuộc hành trình bản ngã mà người đó đang đi.

Người khổ hạnh là người bản ngã nhất trên thế giới. Người đức hạnh không phải là người khổ hạnh.

Câu chuyện này được kể về bản thân Phật:

Trong sáu năm khi ông ấy rời bỏ cung điện của mình ông ấy đã sống qua những cách khổ hạnh lớn lao - đó là cách thức truyền thống của việc tìm kiếm chân lí. Ông ấy đã hành hạ thân thể mình, ông ấy nhịn ăn, ông ấy nhịn ăn tới mức tương truyền ông ấy trở nên gầy còm giờ xương; bạn có thể đếm được các xương sườn của ông ấy. Ông ấy trở thành khẳng khiu đến mức da dầy ông ấy dính lưng - chẳng có gì còn giữa da dầy và lưng cả. Ông ấy trở nên yếu đến mức ông ấy không thể vượt qua được con sông nhỏ, sông Niranjana. Tôi đã từng tới chỗ đó để xem. Sông Niranjana là con sông nhỏ, và lúc đó không phải là mùa mưa, nhưng ông ấy đã không thể vượt qua sông được, ông ấy không thể bơi qua sông được. Ông ấy phải cực kì yếu.

Hôm đó, một khảo lộ lớn lao đã xảy ra cho ông ấy: "Mình đã làm những việc bạo hành không cần thiết cho bản thân mình." Ông ấy có năm tín đồ; họ tất cả đều là người khổ hạnh và họ đã trở thành tín đồ của Phật bởi vì ông ấy đi xa trước họ. Họ chỉ có thể làm chừng đó, nhưng ông ấy đã làm nhiều lần hơn; do đó họ mới là tín đồ. Tối hôm đó Phật quyết định, "Hành hạ thân thể là ngu xuẩn, và làm sao các ông đạt tới

được linh hồn bằng việc hành hạ thân thể? Dường như chẳng có mối quan hệ logic nào." Và ông ấy thấy, "Nếu ta thậm chí không thể vượt qua được con sông này, con sông Niranjana bé tẹo, làm sao ta vượt qua được đại dương thế giới khổng lồ này? Thân thể cần thức ăn, thân thể cần nuôi dưỡng, thân thể cần sức mạnh, để cho ta có thể thiền, để cho ta có thể suy tư, để cho ta có thể truy tìm, với y mê, nhiệt tình, nghị lực."

Ông ấy quyết định vứt bỏ mọi khổ hạnh. Năm tín đồ của ông ấy lập tức rời bỏ ông ấy. Họ nói, "Gautam đã sa ngã khỏi trạng thái thiêng liêng của ông ấy, ông ấy không còn là thánh nhân nữa." Họ bỏ ông ấy ngay lập tức; họ không ở cùng ông ấy nữa. Họ đã ở với ông ấy chỉ vì phong cách sống tự bạo của ông ấy - bản thân họ cũng phải là những kẻ tự bạo.

Và Phật Gautam đã trở nên chứng ngộ ngày hôm sau. Vứt bỏ mọi khổ hạnh, vứt bỏ mọi xung đột bên trong không cần thiết, cuộc nội chiến đó, ông ấy đã trở nên yên tĩnh, im lặng tới mức sáng hôm sau ông ấy có thể thấy, ông ấy đã trở nên cảm nhận. Trong im lặng của mình, mọi rối loạn, mọi tán gẫu đều biến mất. Vào sáng sớm khi mặt trời lên, ông ấy bắt đầu vươn lên bên trong bản thể mình. Ông ấy đã thức tỉnh, ông ấy đã trở thành vị phật.

Đức hạnh bắt nguồn từ im lặng, từ tính thiền, từ thanh thoi - không từ nỗ lực, không từ căng thẳng, không từ vật lộn. Ông ấy đã đi tìm năm tín đồ cũ của mình để cho họ thông điệp: "Đừng tự hành hạ mình nữa. Điều này chẳng liên quan gì tới điều thiêng liêng cả. Điều này chẳng liên quan gì tới tôn giáo cả."

Thiền phải xảy ra trước hết, thế rồi tính cách tới như cái bóng của nó. Và nếu thiền không xảy ra, thế thì tính cách của bạn chỉ là thói đạo đức giả chứ không là gì khác. Thánh nhân của bạn là những kẻ đạo đức giả lớn; họ nói điều này, họ nghĩ điều khác, có thể là cái đối lập. Họ làm điều này, nhưng họ muốn làm điều gì đó đích xác đối lập lại. Trên bề mặt họ biểu lộ điều này, nhưng sâu bên dưới họ là chính điều tương phản lại.

Một cô gái thú tội rằng cô ấy đã để cho bạn trai để tay lên đầu gối mình. "Và đây là tất cả những gì anh ta đã làm sao?" linh mục hỏi.

"Không. Anh ấy luôn ngón tay vào dưới dây chun si lip con nữa."

"Thế rồi sao?"

"Thế rồi anh ấy rẽ chỗ lông tơ của con và bắt đầu mơn trớn chỗ thích thích của con."

"Rồi sao? Rồi sao?"

"Thế rồi mẹ con bước vào."

"Ô, cắt thật!" linh mục nói.

Những linh mục này, những thánh nhân này, họ còn xấu hơn bạn nhiều, xấu hơn bạn đã từng có thể là vậy nhiều, bởi vì họ chia sẻ nhiều hơn, phân chia nhiều hơn. Họ bị kìm nén nhiều tới mức phần ý thức và vô ý thức của họ đã rời nhau ra. Họ thuyết giảng điều này, họ thực hành điều khác. Tại cửa trước nhà họ bạn sẽ thấy người này, tại cửa sau bạn sẽ thấy một

người hoàn toàn khác. Bạn thậm chí sẽ không có khả năng nhận ra được họ - họ đeo mặt nạ.

Những người này không phải là người đức hạnh. Phật không nói về đức hạnh như vậy, ông ấy nói về đức hạnh nảy sinh từ việc nở hoa của thiền. Phật nhấn mạnh vào dhyana - thiền. Đó là đóng góp cơ bản của ông ấy cho thế giới. Cách tiếp cận nền tảng nhất của ông ấy là ở chỗ trước hết bạn phải trở nên thức tỉnh tại trung tâm, thế rồi chu vi của bạn sẽ tràn đầy ánh sáng - theo cách riêng của nó, không ngược lại.

Bạn đã được các linh mục bảo trước hết thực hành tính cách, và thế rồi trung tâm của bạn sẽ thay đổi. Điều đó là vô nghĩa. Trung tâm không bao giờ có thể theo chu vi được, bởi vì trung tâm còn quan trọng hơn nhiều, cơ sở hơn nhiều - nó là trung tâm, nó không thể đi theo chu vi được. Nhưng chu vi bao giờ cũng đi theo trung tâm. Biến đổi trung tâm đầu tiên đi, và đừng lo nghĩ về chu vi. Đó là nhấn mạnh của tôi nữa, tại đó tôi tuyệt đối đồng ý với Phật. Thiền trước hết, và thế rồi tất cả những cái khác sẽ theo sau bằng cách riêng của nó.

Jesus nói: tìm kiếm vương quốc của Thượng đế trước, và tất cả những cái khác sẽ được thêm vào cho ông.

Điều Jesus nói bằng "vương quốc của Thượng đế" thì Phật nói bằng "thiền." Lời của Phật khoa học hơn nhiều so với lời của Jesus. Jesus nhiều tính nhà thơ hơn Phật; Jesus nói nhiều theo kiểu cách ngôn hơn Phật. Phật nói theo cách rõ ràng, logic, toán học. Ông ấy là người không muốn nói bất kì cái gì theo bất kì cách nào có thể được diễn giải theo nhiều cách. Ông ấy không muốn dùng thơ ca, bởi vì thơ ca là mơ hồ, có

thể có nhiều diễn giải. Ông ấy nói như nhà toán học, ông ấy nói như nhà logic, để cho từng lời có nghĩa cố định và hàm ý cố định.

*Nhưng hương của đức hạnh
vẫn đi ngược chiều gió,
xa tới tận cùng thế giới.*

*Hương của đức hạnh
cao quý hơn nhiều so với
hương của đàn hương, đỗ quyên,
của sen xanh, hay nhài!*

Hương của sen xanh hay nhài hay đàn hương là thơm ngát, dịu, nhưng so với hương của đức hạnh thì nó rất thô. Đức hạnh thực sự có hương thơm, và hương này đi tới những góc xa xôi nhất của thế giới.

Làm sao bạn đã tới đây với tôi? Từ những góc khác nhau của thế giới bạn đã du hành, đôi khi không thật đích xác rõ ràng vì sao; nhưng cái gì đó đã kéo bạn đi, lực vô hình nào đó đã làm xúc động trái tim bạn, cái gì đó đã được cảm thấy từ cốt lõi sâu thẳm nhất của bản thể bạn. Đôi khi bạn thậm chí đã tới ngược với chính bản thân mình. Tâm trí của bạn nói, "Đừng đi! Không cần đi đâu cả." Dầu vậy bạn đã tới. Bạn phải đã ngửi thấy mùi thơm - mùi thơm này chẳng liên quan gì tới cái thấy được. Nó là hiện tượng vô hình.

Nhiều, nhiều người nữa sẽ sớm tới. Hương thơm đang vươn tới họ, nhất định tới. Bất kì ai ở bất kì đâu, người thực sự đang đi tìm chân lí đều nhất định tới. Điều đó không thể cưỡng được, điều đó phải xảy ra. Đó là cách nó đã xảy ra qua nhiều thời đại. Hàng nghìn

người đã du hành tới Phật, hàng nghìn người đã du hành tới Mahavira, tới Lão Tử, tới Zarathustra - chẳng bởi lí do nào cả, bởi vì bất kì điều gì họ đã nói đều có trong kinh sách.

Điều tôi đang nói đây bạn có thể đọc trong Bhagavadgita, trong Kinh Thánh, trong Koran, trong Dhammapada, điều tôi đang nói bạn có thể dễ dàng tìm thấy trong Upanishads, trong Đạo Đức Kinh - nhưng bạn sẽ không tìm thấy hương thơm. Đây là hoa - cũ, chết, khô héo. Bạn có thể kẹp giữ bông hồng trong cuốn Kinh Thánh của mình; chẳng mấy chốc nó sẽ khô đi, hương thơm sẽ bay đi, nó sẽ chỉ là cái xác, một kỉ niệm về hoa thực. Kinh sách cũng vậy. Chúng được làm sống lại lần nữa bởi vị phật khác; bằng không chúng không thể thở được.

Đó là lí do tại sao tôi đang nói về Dhammapada, về Gita, về Kinh Thánh - để cho chúng thở lần nữa. Tôi có thể thổi cuộc sống vào trong chúng. Tôi có thể chia sẻ hương của tôi với chúng, tôi có thể rót hương của tôi vào chúng. Do đó, người Ki tô giáo, người thực sự là người Ki tô giáo, không chỉ bởi những ước định xã hội mà bởi vì tình yêu lớn lao với Christ, người đó sẽ thấy Christ sống lại trong lời tôi. Hay nếu ai đó là phật tử người đó sẽ thấy trong lời tôi Phật đang nói lại - theo ngôn ngữ của thế kỉ hai mươi, với những người của thế kỉ hai mươi.

Hương của đức hạnh cao quý hơn nhiều so với hương của đàn hương, đỗ quyên, của sen xanh, hay nhài! Nó thơm dịu thế, nó có thể đi ngược chiều gió, nó có thể đi ngược mọi luật. Nó có thể đi ngược lực hút, nó có thể vươn lên cao, nó có thể đạt tới những bầu trời cao nhất.

*Hương của đàn hương hay đồ quỳên
không đi xa.
nhưng hương của đức hạnh
bay lên trời.*

Hương của hoa không thể đi xa được. Nó là nhất thời, nó là hữu hạn; nó có thể lan đi chừng mực nào đó thế rồi nó biến mất. Nhưng hương của phật tính có thể đi tới chính tận cùng của thế giới bởi vì nó vô hạn, và nó là cái gì đó bên ngoài thời gian, bên ngoài không gian. Thực ra, ngay cả khi thân của vị phật mất rồi, hương thơm vẫn tiếp tục du hành.

Những người thực sự cảm nhận, nhạy cảm, có thể bắt giữ được nó ngay cả khi vị phật đã qua hàng thế kỉ. Có khả năng là người đương đại của Phật ngay cả bây giờ, vẫn có thể có giao cảm với Jesus ngay cả bây giờ. Đoá hoa không còn nữa, nhưng hương thơm đã trở thành một phần của vũ trụ - cây có nó, gió có nó, mây có nó. Bây giờ Jesus không trong thân thể vật lí, nhưng Jesus đã trở thành vũ trụ. Nếu bạn biết cách uống từ vũ trụ này, nếu bạn biết cách tiếp xúc với vũ trụ, bạn sẽ ngạc nhiên: tất cả chư phật đều trở thành sống vì họ là mọi thời đại, thời gian không tạo ra khác biệt.

Đó là toàn thể nỗ lực của tôi ở đây: để làm cho bạn thành người đương đại của Jesus, của Phật, của Zarathustra, của Lão Tử. Nếu bạn có thể là người đương đại của những linh hồn thức tỉnh này, phỏng có ích gì mà còn đương đại với thế giới bình thường của bạn cùng những công dân bình thường của nó, cái gọi là con người, những người chẳng có tính người gì trong họ, những người vẫn chưa trở thành sinh linh, những người chỉ là lỗ hổng, trống rỗng, vô nghĩa?

Phòng có ích gì mà sống bên cạnh những xà lim trống rỗng khi bạn có thể ở bên cạnh Phật Gautama?

Vâng, điều đó là có thể - điều đó là có thể bởi việc siêu việt lên trên thời gian và không gian. Và trong thiền bạn siêu việt lên trên cả hai. Trong thiền bạn không biết mình ở đâu, bạn không biết thời gian, bạn không biết không gian. Trong thiền, thời gian và không gian cả hai đều biến mất - bạn đơn giản hiện hữu.

Khoảnh khắc đó, khi bạn đơn giản hiện hữu, Phật ở ngay bên cạnh bạn; bạn được bao quanh bởi chư phật của mọi thời đại. Bạn sẽ sống lần đầu tiên một cuộc sống xứng đáng để sống, một cuộc sống có ý nghĩa: khi bạn có thể cầm tay chư phật và các krishnas, khi bạn có thể nhảy múa cùng Krishna và hát cùng Meera và ngồi cùng Kabir. Điều đó là có thể - bởi vì chỉ hoa đã biến mất, nhưng hương thơm là vĩnh hằng. Nó không thể biến mất được.

Và thế thì mọi kinh sách trở thành sống cho bạn. Thế thì đọc Kinh Thánh, bạn không chỉ đọc một cuốn sách - thế thì Moses nói với bạn, Abraham nói với bạn, Jesus nói với bạn, mặt đối mặt!

*Ham muốn chưa bao giờ cắt ngang con đường
của người đức hạnh và thức tỉnh.
Sáng dạ làm cho họ tự do.*

Ham muốn nghĩa là tham lam để được ngày một nhiều hơn. Ham muốn nghĩa là không hài lòng, không hài lòng với cái đang đó, không hài lòng với hiện tại; do đó bạn tìm kiếm mãi nguyện trong hi vọng vào tương lai. Hôm nay là trống rỗng; bạn có thể sống chỉ

bằng hi vọng vào ngày mai. Ngày mai sẽ đem tới cái gì đó... mặc dầu nhiều ngày mai đã tới rồi đi mà cái gì đó kia vẫn chẳng bao giờ xảy ra, nhưng bạn cứ hi vọng tựa vào hi vọng mãi. Chỉ cái chết sẽ tới.

Ham muốn chưa bao giờ được hoàn thành cả. Trong chính bản chất của mọi sự chúng không thể được hoàn thành. Người thức tỉnh nhìn vào trong tâm trí ham muốn và cười to. Tâm trí ham muốn là tâm trí ngu xuẩn nhất, bởi vì nó ham muốn cái gì đó mà không thể được hoàn thành trong chính bản chất của mọi sự. Cũng như bạn không thể lấy được dầu từ cát - bạn có thể cứ làm việc mãi trên cát, nhưng bạn sẽ không lấy được dầu từ nó, nó không tồn tại trong cát, điều đó là không thể được - đích xác giống thế, ham muốn chỉ là lừa dối.

Nó giữ cho bạn bận bịu - hiển nhiên, đó là toàn thể chủ định của nó - nó giữ cho bạn bận bịu, nó giữ cho bạn hi vọng, nó cứ hứa hẹn với bạn. Ham muốn là chính khách: nó cứ hứa với bạn, "Đợi chút - thêm năm năm nữa và mọi thứ sẽ tuyệt đối đúng. Chỉ cần năm năm nữa thôi và thế giới sẽ trở thành thiên đường." Và các chính khách đã nói điều đó từ hàng nghìn năm. Và nhìn vào nhân loại không thông minh mà xem: nó vẫn cứ tin vào các chính khách. Nó thay đổi các chính khách; nó trở nên nhàm chán người này, nó bắt đầu nghe người khác. Nhưng điều đó không phải là thay đổi chút nào. Chính khách này được thay thế bởi chính khách khác; do đó các nền dân chủ sống như hệ thống hai đảng.

Đảng này nắm quyền trong năm năm; tương ứng với những lời hứa bạn cứ thế mà hi vọng, thế rồi bạn bị thất vọng - chẳng cái gì xảy ra cả. Mọi sự còn tồi tệ

hơn chúng trước đây. Nhưng đến lần này, đảng không nắm quyền kia bắt đầu hứa hẹn với bạn. Và điều ngu xuẩn là bạn bắt đầu tin vào đảng kia. Bạn đưa đảng kia lên nắm quyền; trong năm năm nó sẽ lừa bạn. Đến lúc đó đảng đầu mà đã lừa bạn trước đây lại trở thành đáng khen; lần nữa nó lại thu được lòng tin, lần nữa nó đã phê bình đảng cầm quyền và lần nữa nó đã lại thu được kính trọng trong mắt bạn. Và lần nữa nó lại khuấy động tâm trí hi vọng của bạn. Và kí ức của mọi người là rất thiển cận; do đó các chính khách cứ thế mà đánh lừa.

Ham muốn là chính khách. Ham muốn này giữ cho bạn bận bịu trong nhiều năm; thế rồi, thất vọng trong tay, bạn chán ngán về nó, mồn mõi về nó, bạn vứt nó đi - nhưng ngay lập tức bạn đi vào trong ham muốn khác. Chính khách khác đang đợi bạn. Bạn chạy theo tiền; rồi chán ngán, bạn quên mất tất cả về nó và bạn bắt đầu xô theo quyền hay danh.

Ham muốn tinh ranh tới mức nó thậm chí có thể lấy dạng tôn giáo, nó có thể trở thành có tính tôn giáo. Nó sẵn sàng đeo bất kì mặt nạ nào. Nó có thể bắt đầu nghĩ về cõi trời và các thú vui cõi trời. Nó có thể cho bạn ý tưởng rằng kiếp sống này điều đó là không thể được, nhưng kiếp sống tiếp bạn sẽ trên thiên đường, và ở thiên đường thì có đủ mọi loại thoả mãn... cây thoả ước. Bạn chỉ ngồi dưới gốc cây, bạn ước, và điều đó được hoàn thành. Bạn sẽ ước gì? Ước muốn của bạn sẽ ngu xuẩn bởi vì chúng bắt nguồn từ tâm trí bạn. Bạn định đi tìm vui thú nào trên cõi trời? Một hôm cứ thử nghĩ mình đã lên đến cõi trời rồi: bây giờ bạn muốn gì? Bạn sẽ bắt đầu hỏi về khách sạn, về rạp chiếu bóng, về đàn bà, về đàn ông... còn gì khác nữa? Vẫn

toàn những điều ấy thôi! Và cùng những thất vọng sẽ theo sau.

Ham muốn chưa bao giờ cắt ngang con đường của người đức hạnh và tỉnh thức. Phật nói: Ta gọi một người là đức hạnh nếu người đó hoàn toàn nhận biết về tính lừa dối của ham muốn và do đó ham muốn không bao giờ nảy ra trong tâm trí người đó. Tâm trí người đó vẫn còn vô ham muốn. Cách duy nhất để vô ham muốn là tỉnh thức, có tính quan sát. Tính quan sát tạo ra ánh sáng trong bạn, và trong ánh sáng đó bóng tối của ham muốn không thể đi vào được.

Sáng tỏ làm cho họ tự do. Và khi bạn có tính quan sát, có chói sáng trong bản thể bạn; thông minh lớn lao nảy sinh trong bạn. Người thường sống trong ngu xuẩn; người thường sống theo cách rất đần độn. Khoảnh khắc bạn trở nên hài hoà với âm nhạc bên trong của mình, bạn trở nên hài hoà với tính thiện, thông minh lớn lao được thoát ra. Trong thông minh đó bạn không thể nào bị lừa dối bởi ham muốn. Trong thông minh đó lần đầu tiên bạn bắt đầu hiểu mọi sự như chúng vậy, bạn dừng việc hiểu lầm. Thông thường mọi hiểu biết của bạn đều không là gì ngoài hiểu lầm. Bạn có thể cho rằng bạn rất thông minh, nhưng chỉ người ngu mới nghĩ rằng họ thông minh. Bản thân thông minh là rất không tự ý thức. Nó vận hành, vận hành hoàn hảo, nhưng nó không tạo tự ý thức, nó không đem tới ý tưởng về bản ngã, không có tính siêu đẳng. Nó rất khiêm tốn, nó rất đơn giản.

Nhưng khi người thường tồn tại, người đó cứ hiểu lầm. Bạn đọc Kinh Thánh và bạn hiểu lầm. Ngay cả những đệ tử gần gũi nhất của Jesus không bao giờ hiểu ông ấy. Tôi nói đi nói lại rằng Jesus là một trong những

thầy không may nhất đã từng bước chân trên trái đất này - không chỉ bởi vì ông ấy bị đóng đinh và chỉ có ba năm làm việc, mà bởi vì ông ấy có nhiều tin đồ rất ngu.

Ngày Jesus sắp bị bắt, và điều tuyệt đối chắc chắn là ông ấy đã bị một trong những đệ tử của mình phản bội, Judas, ông ấy đã hỏi mười một tông đồ khác, "Các ông có điều gì hỏi ta không?" Và bạn có biết họ đã hỏi cái gì không? Họ đã hỏi những điều ngu xuẩn thế. Jesus phải phát khóc. Ông ấy có thể phải đã cầu nguyện từ sâu trong trái tim mình, như ông ấy đã làm lần nữa trên cây chữ thập: "Cha ơi, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết điều họ đang hỏi."

Họ đã hỏi cái gì? Họ đã hỏi, "Thưa thầy, vì thầy sắp ra đi, đôi điều cần được làm rõ. Trong thế giới của Thượng đế, trong vương quốc của Thượng đế, mà thầy đã nói đi nói lại nhiều thế, thầy chắc chắn sẽ ở bên phải Thượng đế rồi; vậy ai sẽ ở bên phải thầy? Trong số chúng tôi ai sẽ là người thứ hai tiếp thầy và ai sẽ là người thứ ba và người thứ tư? Cấp bậc sẽ là gì?"

Xem câu hỏi đấy! Thầy sắp bị đóng đinh ngày mai, mà những người ngu này lo nghĩ về cấp bậc, ai sẽ cao nhất. Họ sẵn sàng nhân nhượng với Jesus, "Thôi được, đến chừng ấy thì chúng tôi chấp nhận, rằng thầy sẽ là người thứ hai cạnh Thượng đế, nhưng ai sẽ thứ ba và thứ tư và thứ năm? Để điều đó được quyết định rõ ràng đi, bởi vì bây giờ thầy sắp ra đi và chúng tôi có thể không sớm gặp lại nữa, cho nên mọi thứ phải chắc chắn!"

Tâm trí ham muốn, tâm trí tham vọng này - họ đã không hiểu Jesus chút nào. Và tương truyền Jesus quì xuống và cầu nguyện và nước mắt lăn dài trên má ông ấy. Không ai biết ông ấy cầu nguyện gì, nhưng ông ấy phải đã cầu nguyện: "Xin tha thứ cho những người này, họ không biết họ đang hỏi gì." Và ông ấy phải đã khóc vì đây là công trình cả đời của ông ấy, những người này. Và ông ấy đã bảo họ đừng ham muốn, đừng tham vọng. Ông ấy đã bảo họ, "Những người đầu tiên trong thế giới này sẽ là người cuối cùng trong vương quốc của Thượng đế của ta, và những người cuối cùng sẽ là những người đầu tiên." Nhưng họ đã không hiểu rằng ông ấy đang nói với họ đừng tham vọng.

Mới hôm nọ, Premgeet đã gửi cho tôi một giai thoại nhỏ về việc diễn giải nhầm:

Một cô y tá điên chạy theo một bệnh nhân đang la hét dọc theo hành lang của khu nhà thương, mang cái bát. Cô ta bị bác sĩ giải phẫu chặn nói, "Cô y tá! Cô y tá! Tôi đã bảo cô chích chỗ sung!"

Bạn có hiểu điều đó không? Cô ấy đang làm sung chim anh ta! Nhưng đây là điều đích xác đang xảy ra - tâm trí quần chúng không thể hiểu được. Hiểu lầm là không tránh khỏi, bởi vì tâm trí đám đông là điếc. Trong khi bạn nói với mọi người, họ không thực sự lắng nghe, họ chỉ giả vờ nghe. Cả nghìn lẻ một ý nghĩ đan chéo qua tâm trí họ; họ không thực sự ở đó, họ chưa bao giờ diện diện với bất kì tình huống nào, họ bao giờ cũng vắng mặt. Họ không ở chỗ họ đang ở, họ bao giờ cũng ở đâu đó khác. Khi họ đang ở Pune, họ ở

Bắc Kinh; khi họ ở Bắc Kinh, họ ở Pune. Những người kì lạ! Dù họ ở bất kì đâu bạn cũng có thể chắc chắn rằng ít nhất họ không ở đó; họ có thể đang ở chỗ nào đó khác trên thế giới. Làm sao họ có thể hiểu được?

Và họ chỉ lắng nghe lời, họ không bao giờ lắng nghe nghĩa cả - bởi vì nghĩa có thể được nghe chỉ bằng trái tim. Lời có thể được nghe bằng đầu. Bây giờ, họ không biết cách nghe qua trái tim. Lắng nghe qua trái tim là nghĩa của việc là đệ tử; lắng nghe qua trái tim nghĩa là lắng nghe trong tình yêu, trong tin cậy, trong thông cảm sâu sắc, và cuối cùng trong thấu cảm sâu sắc. Lắng nghe qua trái tim nghĩa là lắng nghe dường như bạn đã trở thành một với điều được nói cho bạn - khi đệ tử trở nên hài hoà với thầy tới mức ngay cả trước khi lời được thốt ra thì đệ tử đã nghe thấy chúng, và không chỉ lời mà cả nghĩa, hương thơm do lời mang theo. Nhưng điều đó rất vô hình. Cái đầu là thô.

Cái vô hình chỉ có thể được nắm bắt qua mạng lưới của trái tim.

Mọi người thậm chí đi theo, nhưng thế nữa họ đi theo từ hiểu lầm. Chỉ trở thành tín đồ không làm thay đổi cái gì trong cuộc sống của bạn. Vấn đề không phải là theo ai đó: vấn đề là hiểu ai đó đã thức tỉnh. Do đó, tôi không gọi bạn là tín đồ mà chỉ là bạn của tôi. Nếu bạn có thể là bạn của tôi, nếu bạn có thể trong tình yêu và tin cậy sâu sắc ở đây trong sự hiện diện của tôi, nếu chúng ta có thể đối diện lẫn nhau và soi gương lẫn nhau, những điều cực kì quan trọng sẽ bắt đầu xảy ra theo cách riêng của chúng - bởi vì trái tim bạn sẽ hiểu, và khi trái tim hiểu, lập tức biến đổi xảy ra.

Khi cái đầu hiểu, thế thì nó hỏi, "Làm sao? Vâng điều đó đúng; bây giờ, làm sao nó có thể được làm?"

Nhớ khác biệt này: trong cái đầu, tri thức và hành động là hai điều khác nhau; trong trái tim, tri thức *là* hành động.

Socrates nói: Tri thức là đức hạnh - và ông ấy đã không được hiểu qua nhiều thời đại. Ngay cả các đệ tử riêng của ông ấy, Plato và Aristotle, đã không hiểu ông ấy đúng. Khi ông ấy nói tri thức là đức hạnh, ông ấy ngụ ý có cách lắng nghe và hiểu trong đó khoảnh khắc bạn hiểu ra một điều, bạn không thể làm khác được. Khi bạn thấy rằng đây là cửa, thế thì bạn không thể cứ cố đi ra qua tường được, bạn sẽ đi ra qua cửa. Thấy nghĩa là hành động, thấy đem tới hành động.

Nếu khi tôi bảo bạn, "Đây là cửa. Bất kì khi nào bạn muốn ra, xin ra qua cửa này, bởi vì bạn đập đầu mình khi cố đi ra qua tường là đủ rồi," bạn nói, "Vâng, thưa thầy, tôi hiểu rõ lắm, nhưng làm sao đi ra qua cửa được?" câu hỏi của bạn sẽ chỉ ra rằng trái tim vẫn chưa lắng nghe đâu, chỉ mỗi cái đầu. Cái đầu bao giờ cũng hỏi "Làm sao?"

Cái đầu bao giờ cũng hỏi những câu hỏi dường như rất thích đáng trên bề mặt nhưng tuyệt đối lố bịch. Trái tim không bao giờ hỏi cả - nó lắng nghe và hành động. Lắng nghe và hành động là một trong trái tim; tình yêu biết và hành động tương ứng. Nó chưa bao giờ hỏi "Làm sao?" Trái tim có thông minh của riêng nó. Cái đầu là trí tuệ, trái tim là thông minh.

*Hoa sen mọc duyên dáng làm sao
trong rác rưởi của lề đường.
Hương thuần khiết của nó làm thích thú trái tim.*

Nhớ điều đó lặp đi lặp lại bởi vì bạn sẽ quên đi quên lại rằng đó là vấn đề của trái tim. Nếu trái tim vui mừng trong cái gì đó, thế thì bạn có thể chắc chắn cuộc sống của bạn đang phát triển, mở rộng; tâm thức bạn đang trở thành rõ ràng hơn, thông minh của bạn đang thoát ra khỏi tù túng của nó.

Hoa sen mọc duyên dáng làm sao trong rác rưởi của lề đường. Từ về hoa sen mà Phật dùng là *pankaj*; đó là một trong những từ hay nhất. Pankaj nghĩa là cái được sinh ra từ bùn, từ bùn bần. Hoa sen là một trong những hiện tượng huyền diệu nhất trong sự tồn tại; do đó ở phương Đông nó đã trở thành biểu tượng của biến đổi tâm linh. Phật ngồi trên hoa sen, Vishnu đứng trên hoa sen. Tại sao lại hoa sen? - bởi vì hoa sen có một ý nghĩa rất biểu tượng: nó mọc ra từ bùn bần. Nó là biểu tượng biến đổi, nó là sự biến thái. Bùn thì bần, có thể còn bốc mùi hôi; hoa sen là hương thơm, và nó bắt nguồn từ bùn hôi.

Phật đang nói: Theo đích xác cùng cách đó, cuộc sống thường chỉ là bùn hôi - nhưng khả năng trở thành hoa sen được ẩn ở đó. Bùn có thể được biến đổi, bạn có thể trở thành hoa sen. Dục có thể được biến đổi và nó có thể trở thành samadhi. Giận có thể được biến đổi và nó có thể trở thành từ bi. Ghét có thể được biến đổi và nó có thể trở thành yêu. Mọi thứ mà bạn có cái nhìn tiêu cực bây giờ, như bùn, có thể được biến đổi. Tâm trí ồn ào của bạn có thể được làm trống rỗng và được biến đổi, và nó trở thành âm nhạc tinh tú.

*Đi theo người đã thức tỉnh
và từ trong những người mù
ánh sáng của trí huệ của ông
sẽ chiếu sáng hoàn toàn bên ngoài.*

Nhưng lối ra duy nhất khỏi đồng lộn xộn này là ở việc hài hoà với ai đó đã thức tỉnh. Bạn đang ngủ; chỉ ai đó thức tỉnh mới có thể lay bạn ra khỏi giấc ngủ của mình, mới có thể giúp bạn ra khỏi nó.

Gurdjieff thường nói: Nếu bạn đang trong tù, chỉ ai đó ở ngoài nhà tù mới có thể xoay xở, mới có thể thu xếp để cho bạn có thể thoát ra khỏi nhà giam; bằng không điều đó là không thể được. Và bạn không chỉ trong nhà giam - bạn đã bị thôi miên và được bảo rằng đây không phải là nhà giam, đây là nhà bạn. Bạn không chỉ trong tù - bạn đã tin nó là nhà bạn và bạn đang trang hoàng cho nó. Toàn thể cuộc sống của bạn không là gì ngoài việc trang hoàng cho nhà giam này, và bạn đang đua với các tù nhân khác, những người cũng đang trang hoàng cho xà lim đen tối của mình.

Chỉ ai đó tự do, người đã có thời ở trong tù và không còn trong tù nữa, mới có thể xoay xở đánh thức bạn, làm cho bạn nhận biết về thực tại. Người đó có thể xoay xở để giải thôi miên bạn, người đó có thể giúp bạn giải ước định, và người đó có thể phát minh ra các phương pháp và phương tiện để cho bạn có thể thoát khỏi nhà giam. Người đó có thể hối lộ cai ngục, cai tù; người đó có thể đem chiếc thang gần bức tường, người đó có thể ném dây thừng vào bên trong. Người đó có thể làm ra lỗ hổng trong tường từ bên ngoài... cả nghìn lẻ một khả năng.

Nhưng hi vọng duy nhất cho bạn là trong tiếp xúc sâu với ai đó đã thức tỉnh. Người thức tỉnh được gọi là thầy - satguru. Nếu bạn có thể tìm thấy thầy, đừng bỏ lỡ cơ hội này - buông xuôi, thanh thoi trong hiện hữu của thầy, thấm đẫm nhận biết của thầy, để hương thơm

của thầy bao quanh bạn. Và ngày đó không xa xôi gì khi bạn cũng được thức tỉnh, bạn cũng sẽ là vị phật.

Tự nhủ mình rằng chừng nào bạn chưa là vị phật, cuộc sống của bạn vẫn còn là phí hoài. Chỉ bằng việc là vị phật cuộc sống của người ta mới có vẻ duyên dáng, đẹp đẽ, thông minh, ý nghĩa, phúc lành.

Đủ cho hôm nay.

6

Đây là nó

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy bao giờ cũng chỉ ra rằng hầu hết mọi thứ và
trạng thái đều là hai cực đoan của cùng một trạng
thái, các cực đối lập. Thế thì ghét là đầu kia của
yêu. Điều này có phải nghĩa là thật dễ dàng để
ghét cũng như để yêu không? Yêu đẹp thế. Ghét
xấu thế, vậy mà điều đó xảy ra nữa.*

Zareen, yêu là trạng thái tự nhiên của tâm thức. Nó không dễ cũng không khó. Những lời này không áp dụng cho nó chút nào. Nó không phải là nỗ lực; do đó, nó không thể dễ dàng và nó không thể khó khăn. Nó giống như việc thở! Nó giống như nhịp tim đập của bạn, nó giống như máu tuần hoàn trong thân thể bạn.

Yêu là chính bản thể bạn... nhưng yêu đã trở thành gần như không thể được. Xã hội không cho phép nó.

Xã hội huấn luyện bạn theo cách mà yêu trở thành không thể được và ghét trở thành điều có thể được duy nhất. Thế thì ghét là dễ dàng, và yêu không chỉ khó khăn mà còn không thể được. Con người đã bị bóp méo. Con người không thể bị thu thành nô lệ nếu con người trước hết không bị bóp méo. Chính khách và tu sĩ đã từng cùng nhau trong mưu đồ thâm hiểm suốt nhiều thời đại. Họ đã thu nhân loại thành đám đông nô lệ. Họ phá huỷ mọi khả năng nổi dậy trong con người - và yêu *là* nổi dậy, bởi vì yêu chỉ nghe theo trái tim và chẳng bận tâm chút nào tới bất kì cái gì khác.

Yêu là nguy hiểm bởi vì nó làm cho bạn thành cá nhân, còn quốc gia và nhà thờ, họ không muốn các cá nhân, không muốn chút nào. Họ không muốn con người - họ muốn cừu. Họ muốn mọi người chỉ trông như con người thôi, nhưng linh hồn của họ đã bị nghiền nát hoàn toàn, hư hỏng sâu sắc đến mức dường như không thể sửa được.

Và cách tốt nhất để phá huỷ con người là phá huỷ tính tự phát của yêu. Nếu con người có tình yêu, không thể có quốc gia được; quốc gia tồn tại trên ghét. Người Ấn Độ ghét người Pakistan, và người Pakistan ghét người Ấn Độ - chỉ thế thì hai quốc gia này mới tồn tại. Nếu tình yêu xuất hiện, các biên giới sẽ biến mất. Nếu tình yêu xuất hiện, thế thì ai sẽ là người Ki tô giáo và thế thì ai sẽ là người Do Thái? Nếu tình yêu xuất hiện, tôn giáo sẽ biến mất.

Nếu tình yêu xuất hiện, ai sẽ đi tới đền chùa? Để làm gì? Chính bởi vì tình yêu bị mất đi mà bạn tìm kiếm Thượng đế. Thượng đế không là gì ngoài thứ thay thế cho tình yêu bị mất của bạn. Bởi vì bạn không phúc lạc, bởi vì bạn không an bình, bởi vì bạn không

cực lạc, do đó bạn đi tìm Thượng đế - bằng không, ai bận tâm? Ai cần? Nếu cuộc sống của bạn là điều vũ, Thượng đế đã được đạt tới rồi. Trái tim yêu thương tràn đầy Thượng đế. Không cần bất kì tìm kiếm nào, không cần bất kì lời cầu nguyện nào, không cần đi tới bất kì đền chùa nào, tới bất kì tu sĩ nào.

Do đó, tu sĩ và chính khách, hai loại người này là kẻ thù của nhân loại. Và họ là trong một mưu đồ, bởi vì chính khách muốn cai quản thân thể bạn và tu sĩ muốn cai quản linh hồn bạn. Và bí mật là như nhau: phá huỷ tình yêu. Thế thì con người không là gì ngoài cái hồng hoác, trống rỗng, sự tồn tại vô nghĩa. Thế thì bạn có thể làm bất kì điều gì bạn muốn với nhân loại và không ai sẽ nổi dậy, không ai sẽ có đủ dũng cảm để nổi dậy.

Tình yêu cho dũng cảm, tình yêu lấy đi mọi nỗi sợ - và những kẻ áp bức phụ thuộc vào nỗi sợ của bạn. Họ tạo ra sợ trong bạn, cả nghìn lẻ một nỗi sợ. Bạn bị bao quanh bởi những nỗi sợ, toàn thể tâm lí của bạn đầy những sợ. Sâu bên dưới bạn run rẩy. Chỉ trên bề mặt bạn giữ vẻ ngoài nào đó; bằng không, bên trong có tầng tầng sợ.

Một người đầy sợ chỉ có thể ghét - ghét là kết quả tự nhiên của sợ. Một người đầy sợ cũng đầy giận dữ, và một người đầy sợ chống cuộc sống nhiều hơn là ủng hộ cuộc sống. Cái chết dường như là trạng thái nghỉ ngơi của người đầy sợ. Người sợ có tính tự tử, người đó có tính phủ định cuộc sống. Cuộc sống dường như nguy hiểm với người đó, bởi vì sống nghĩa là bạn sẽ phải yêu - làm sao bạn có thể sống được? Cũng như thân thể cần việc thở để sống, linh hồn cần yêu để sống. Và yêu hoàn toàn bị đầu độc.

Bằng việc đầu độc năng lượng yêu của bạn họ đã tạo ra chia rẽ trong bạn, họ đã làm ra kẻ thù bên trong bạn, họ đã chia bạn thành hai. Họ đã tạo ra cuộc nội chiến, và bạn bao giờ cũng trong xung đột. Và trong xung đột năng lượng của bạn bị tiêu tán; do đó cuộc sống của bạn không có say mê, phấn khởi. Nó không tràn ngập với năng lượng, nó đờ đẫn, tẻ nhạt, nó không thông minh.

Yêu mài sắc thông minh, sợ làm cùn lụi nó đi. Ai muốn bạn thông minh? Không phải là những người đang nắm quyền. Làm sao họ có thể muốn bạn thông minh được? - bởi vì nếu bạn thông minh, bạn sẽ bắt đầu thấy ra toàn thể chiến lược, trò chơi của họ. Họ muốn bạn ngu xuẩn và tầm thường. Họ chắc chắn muốn bạn hiệu quả khi có liên quan tới công việc, nhưng không thông minh; do đó nhân loại sống ở mức thấp nhất, ở mức tối thiểu của tiềm năng của nó.

Các nhà nghiên cứu khoa học nói rằng người thường chỉ dùng năm phần trăm thông minh tiềm năng của mình trong cả đời mình. Người thường, chỉ năm phần trăm - thế người phi thường thì sao? Albert Einstein, Mozart, Beethoven thì sao? Các nhà nghiên cứu nói rằng ngay cả những người rất tài năng, họ cũng không dùng nhiều hơn mười phần trăm. Và những người chúng ta gọi là thiên tài, họ chỉ dùng mười lăm phần trăm.

Nghĩ về thế giới nơi mọi người đều dùng một trăm phần trăm tiềm năng của mình... thế thì các thần cũng sẽ ghen tị với trái đất, thế thì các thần cũng muốn được sinh ra trên trái đất. Thế thì trái đất sẽ là thiên đường, siêu thiên đường. Ngay bây giờ nó là địa ngục.

Zareen, bạn nói rằng yêu đáng phải dễ dàng hơn ghét. Nếu con người bị bỏ một mình, không bị đầu độc, thế thì yêu sẽ đơn giản, rất đơn giản. Sẽ không có vấn đề gì. Nó sẽ giống như nước chảy xuống vậy, hay như hơi nước bốc lên, cây nở hoa, chim hót. Nó sẽ tự nhiên thế và tự phát thế!

Nhưng con người không bị bỏ một mình. Khi đứa trẻ được sinh ra, những kẻ áp bức sẵn sàng nhảy lên nó, nghiền nát năng lượng của nó, bóp méo năng lượng tới mức nào đó, bóp méo chúng sâu sắc đến mức người đó sẽ không bao giờ trở nên nhận biết rằng mình đang sống cuộc sống giả, cuộc sống rơm, rằng người đó không sống như người đó đã được dự định để sống, như người đó đã được sinh ra để sống; rằng người đó đang sống cái gì đó tổng hợp, bằng nhựa, rằng đây không phải là linh hồn thực của người đó. Đó là lí do tại sao hàng triệu người khổ thế - bởi vì họ cảm thấy ở đâu đó rằng họ đã bị phân tán, rằng họ không phải là cái ta riêng của họ, rằng cái gì đó về cơ sở đã đi sai...

Yêu là đơn giản nếu đứa trẻ được phép trưởng thành, được giúp đỡ để trưởng thành, theo cách tự nhiên - theo cách của dhamma - pháp. Nếu đứa trẻ được giúp để hài hoà với tự nhiên và trong hài hoà với bản thân mình, nếu đứa trẻ được hỗ trợ theo mọi cách, được nuôi dưỡng, được động viên là tự nhiên và là bản thân nó, là ánh sáng lên bản thân nó, thế thì yêu là đơn giản. Người ta đơn giản sẽ yêu!

Ghét sẽ gần như không thể được, bởi vì trước khi bạn có thể ghét ai đó khác, trước hết bạn phải tạo ra chất độc bên trong bản thân bạn. Bạn có thể cho ai đó cái gì đó chỉ khi bạn có nó. Bạn có thể ghét chỉ nếu bạn đầy ghét. Và đầy ghét là đang chịu địa ngục rồi.

Đầy ghét là đang trong lửa rồi. Đầy ghét nghĩa là bạn đang tự làm mình tổn thương trước hết. Trước khi bạn có thể làm ai đó khác tổn thương, bạn phải làm cho bản thân mình bị tổn thương. Người khác có thể không bị tổn thương, điều đó sẽ phụ thuộc vào người khác. Nhưng một điều là tuyệt đối chắc chắn: rằng trước khi bạn có thể ghét, bạn phải trải qua đau khổ và khổ lâu dài. Người khác có thể không chấp nhận sự hận thù của bạn, có thể bác bỏ điều đó. Người khác có thể là vị phật - người đó có thể đơn giản cười vào nó. Người đó có thể tha thứ cho bạn, người đó có thể không phản ứng. Bạn không thể nào làm tổn thương được người đó nếu người đó không sẵn sàng phản ứng. Nếu bạn không thể khuấy động được người đó, bạn có thể làm được gì? Bạn sẽ cảm thấy bất lực trước người đó.

Cho nên không nhất thiết như vậy, rằng người khác sẽ bị tổn thương. Nhưng một điều là tuyệt đối chắc chắn, rằng nếu bạn ghét ai đó, đầu tiên bạn phải làm tổn thương cho linh hồn riêng của bạn theo nhiều cách; bạn phải đầy những chất độc đến mức bạn có thể ném chất độc lên người khác.

Ghét là phi tự nhiên. Yêu là trạng thái của lành mạnh; ghét là trạng thái của ốm yếu. Cũng giống như ốm yếu là phi tự nhiên. Nó xảy ra chỉ khi bạn đánh mất dấu vết của tự nhiên, khi bạn không còn trong hài hoà với sự tồn tại, không còn trong hài hoà với bản thể của bạn, với cốt lõi bên trong nhất của bạn; thế thì bạn bị ốm, về tâm lí, ốm tâm linh. Hận thù chỉ là biểu tượng của ốm yếu, còn tình yêu là biểu tượng của lành mạnh và toàn thể và thiêng liêng.

Zareen, yêu đáng phải là một trong những điều tự nhiên nhất, nhưng nó không phải vậy. Ngược lại, nó đã

trở thành điều khó khăn nhất - gần như điều không thể được. Ghét đã trở thành dễ dàng; bạn được huấn luyện, bạn được chuẩn bị để ghét. Là người Hindu là tràn đầy ghét người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái; là người Ki tô giáo là tràn đầy ghét các tôn giáo khác. Là người quốc gia là tràn đầy ghét các quốc gia khác.

Bạn chỉ biết một cách yêu: đó là, ghét người khác. Bạn có thể bày tỏ tình yêu của mình với đất nước mình bằng việc ghét các nước khác, và bạn có thể bày tỏ tình yêu của mình với nhà thờ của mình bằng việc ghét nhà thờ khác. Bạn là trong đồng lộn xộn!

Cái gọi là những tôn giáo này cứ nói mãi về tình yêu, và mọi điều họ làm trên thế giới là tạo ra ngày một nhiều ghét hơn. Người Ki tô giáo nói về tình yêu và họ đã tạo ra các cuộc chiến tranh, thập tự chinh. Người Mô ha mét giáo nói về tình yêu và họ đã tạo ra jihads - thánh chiến, chiến tranh tôn giáo. Người Hindus nói về tình yêu, nhưng bạn có thể nhìn vào kinh sách của họ - chúng đầy những ghét, ghét các tôn giáo khác. Bạn có thể nghiên cứu cái gọi là những cuốn sách vĩ đại của Dayanand, Satyarth Prakash, và bạn sẽ thấy ghét trên từng trang, trong từng câu. Và những sách này được coi là sách kinh đây.

Và chúng ta chấp nhận tất cả những điều vô nghĩa này! Và chúng ta chấp nhận nó mà không kháng cự gì, bởi vì chúng ta đã được ước định để chấp nhận những điều này, chúng ta đã được dạy rằng đây là cách mọi sự như vậy. Và thế rồi bạn cứ phủ nhận bản tính riêng của mình.

Mới hôm nọ tôi mới đọc một chuyện cười:

Một phụ nữ đi thú tội - cô ta là xơ - cô ta thú tội với mẹ bề trên, vừa khóc, nước mắt lãnh dài trên đôi má; cô ta trông cực kì bối rối. Và cô ta nói, "Con đã phạm phải một tội lỗi - điều không thể tha thứ được. Người đàn ông này đã vào phòng con đêm qua, và con có mỗi mình. Và với mũi súng người đó đã làm tình với con. Người đó chỉ cho con hai cách: 'Hoặc chết hoặc làm tình với ta.' Con bị hư hỏng rồi!" cô ta nói. "Cả đời con hỏng rồi!"

Mẹ bề trên nói, "Đừng bối rối thế, đừng lo lắng thế - từ bi của Thượng đế là vô hạn. Và trong các kinh sách cổ có nói rằng người ta được phép làm bất kì cái gì nếu đây là vấn đề sống chết - ngoại trừ việc khắc nhỏ vào Kinh Thánh. Con người được phép làm bất kì cái gì nếu đó là vấn đề sống chết, và đó là vấn đề sống chết đối với con. Cho nên đừng lo - con được tha thứ!"

Nhưng người đàn bà vẫn còn bối rối và bắt đầu khóc và nói, "Không. Điều đó không ích gì!"

Mẹ bề trên nói, "Sao không ích gì?"

Và xơ này nhìn lên và cô ta nói, "Bởi vì con thích điều đó."

Bạn có thể phủ nhận tự nhiên nhưng bạn không thể phá huỷ được nó. Nó vẫn còn ở đâu đó trong chỗ sâu kín nhất của bản thể bạn, vẫn sống. Và đó là hi vọng duy nhất.

Tình yêu đã bị đầu độc, nhưng không bị phá huỷ. Chất độc có thể được tống ra, ra khỏi hệ thống của bạn - bạn có thể được chùi sạch. Bạn có thể nôn ra tất cả

những cái mà xã hội đã ép buộc vào bạn. Bạn có thể vứt bỏ tất cả những niềm tin của mình và tất cả những ước định của mình - bạn có thể tự do. Xã hội không thể giữ bạn làm nô lệ mãi mãi được nếu bạn quyết định phải tự do.

Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì.

Zareen, đây là lúc đây - bây giờ trở thành sannyasin đi. Đây là lúc vứt bỏ mọi hình mẫu cũ và bắt đầu cách sống mới, cách sống tự nhiên, cách sống không kìm nén, cuộc sống không phải của từ bỏ mà của hân hoan.

Thông thường, nếu bạn nhìn vào con người, yêu là không thể, chỉ ghét là có thể. Nhưng không gian mà tôi đang tạo ra ở đây hoàn toàn khác: ở đây yêu là khả năng duy nhất. Ghét sẽ trở thành ngày một không thể được. Ghét là cực đối lập của yêu - theo nghĩa là ốm yếu là cực đối lập của mạnh khỏe. Nhưng bạn cần không chọn ốm yếu.

Ốm yếu có vài ưu thế mà mạnh khỏe không thể có được; đừng trở nên bị gắn bó với những ưu thế này. Ghét cũng có vài ưu thế mà yêu không thể có được. Và bạn phải có tính rất quan sát. Người ốm nhận được thông cảm từ mọi người khác; không ai làm tổn thương người đó, mọi người đều cẩn thận về điều họ nói với người đó, người đó ốm thế. Người đó vẫn còn là sự hội tụ, là trung tâm của mọi người - gia đình, bạn bè - người đó trở thành người trung tâm. Người đó trở thành quan trọng. Bây giờ, nếu người đó trở nên quá gắn bó với sự quan trọng này, với việc đáp ứng bản ngã này, người đó sẽ không bao giờ muốn mạnh khỏe lần nữa. Bản thân người đó sẽ níu bám lấy ốm yếu. Và các nhà tâm lý nói có nhiều người đang níu bám lấy ốm

yếu bởi vì ưu thế mà ốm yếu có. Và họ đã đầu tư vào ốm yếu của họ lâu đến mức họ đã hoàn toàn quên mất rằng họ đang níu bám lấy những ốm yếu đó. Họ sợ nếu họ trở nên mạnh khỏe họ sẽ lại là không là ai cả.

Bạn dạy cả điều đó nữa. Khi đứa trẻ nhỏ bị ốm, cả gia đình chú ý thế. Điều này tuyệt đối phi khoa học. Khi đứa trẻ ốm, chăm sóc thân thể nó nhưng đừng chú ý quá nhiều. Điều đó là nguy hiểm, bởi vì nếu ốm yếu và sự chú ý của bạn trở nên được liên kết... điều nhất định xảy ra nếu nó cứ xảy ra lặp đi lặp lại. Bất kì khi nào đứa trẻ ốm nó trở thành trung tâm của cả gia đình: bố nó tới và ngồi bên cạnh nó và hỏi han về sức khỏe của nó, rồi bác sĩ tới, rồi hàng xóm bắt đầu tới, rồi bạn bè thăm hỏi, và mọi người đem quà tới cho nó... Bây giờ nó có thể trở thành quá bị gắn bó với tất cả những điều này; điều đó có thể là sự nuôi dưỡng cho bản ngã của nó đến mức nó có thể không muốn khỏe mạnh lại.

Và nếu điều này xảy ra, thế thì nó không thể khỏe mạnh được. Bây giờ không thuốc nào có thể giúp được. Người này đã trở nên dút khoát dính líu vào ốm bệnh. Và đó là điều đã xảy ra cho nhiều người - đa số mọi người.

Khi bạn ghét, bản ngã của bạn được thoả mãn. Bản ngã có thể tồn tại chỉ nếu nó ghét, bởi vì trong ghét bạn cảm thấy cao hơn, trong ghét bạn trở thành tách biệt, trong ghét bạn trở thành được xác định, trong ghét bạn đạt tới cá tính nào đó. Trong yêu bản ngã phải biến mất. Trong yêu bạn không còn tách biệt - yêu giúp bạn tan biến với người khác. Đó là gặp gỡ và hội nhập.

Nếu bạn quá bị gắn bó vào bản ngã, thế thì ghét là dễ dàng và yêu là khó khăn nhất. Tỉnh táo, có tính

quan sát đi: ghét là cái bóng của bản ngã, và yêu cần dũng cảm lớn. Nó cần dũng cảm lớn bởi vì nó cần hi sinh bản ngã. Chỉ những người sẵn sàng trở thành không ai cả mới có khả năng yêu. Chỉ những người sẵn sàng trở thành cái không, hoàn toàn trống rỗng bản thân mình, mới có khả năng nhận món quà của tình yêu từ cõi bên kia.

Nếu bạn có tính quan sát, Zareen này, yêu sẽ trở thành rất đơn giản và ghét sẽ trở thành không thể được. Và cái ngày ghét trở thành không thể được và yêu trở thành tự nhiên, bạn đã về tới nhà. Thế thì không đâu mà đi - Thượng đế đã được đạt tới.

Tuyệt đối tự nhiên là mọi điều được ngụ ý bởi việc tìm thấy Thượng đế.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Cái gì có?*

Prabhati, có hai loại sự vật trong sự tồn tại: một, cái có thể được giải thích; và cái kia, cái chỉ có thể được kinh nghiệm. Những điều có thể được giải thích là trần tục, bình thường, không có giá trị thực chất trong chúng. Và những thứ không thể được giải thích thực sự có ý nghĩa, có giá trị thực chất.

Chẳng hạn, dục có thể được giải thích, yêu không thể được giải thích. Do đó, dục trở thành hàng hoá - nó có thể được bán, nó có thể được mua. Yêu không phải

là hàng hoá; bạn không thể bán được nó, bạn không thể mua được nó - không có cách nào. Dục có thể được giải thích bởi vì nó là một phần của sinh lí. Yêu không thể được giải thích - nó là một phần của bí ẩn bên trong của bạn.

Chùng nào dục tình của bạn chưa dâng lên và đạt tới yêu, nó vẫn còn trần tục, chẳng có gì thiêng liêng về nó. Khi dục của bạn trở thành yêu, thế thì nó đi vào trong một chiều hướng hoàn toàn khác - chiều hướng của bí ẩn và huyền bí. Bây giờ nó trở thành có tính tôn giáo, thiêng liêng, nó không còn phàm tục nữa.

Và thậm chí còn có giai đoạn cao hơn yêu - tôi gọi nó là cầu nguyện - điều tuyệt đối không thể giải thích nổi, tuyệt đối không thể tả được. Không cái gì có thể được nói về nó.

Khi một đệ tử hỏi Jesus, "Lời cầu nguyện là gì?" Jesus quì đầu gối xuống và bắt đầu cầu nguyện. Bạn có thể làm gì khác được? Lời cầu nguyện không thể được giải thích, không cái gì có thể được nói về nó, nhưng nó có thể được bày tỏ ra. Bạn có thể nói gì về chết, bạn có thể nói gì về sống? Bất kì cái gì bạn nói đều sẽ thiếu; nó không thể soái cánh bay lên những đỉnh cao của sống và chết. Đây là những kinh nghiệm.

Bạn có thể nói gì về cái đẹp? Ngay cả cái hồ có đầy hoa sen đẹp và đó là đêm trăng tròn, và tất cả đều là phúc lành, ai đó có thể hỏi, "Đẹp là gì?" Bạn có thể nói được gì? Bạn có thể bày tỏ! Bạn có thể nói, "Nó là thế này chứ còn gì nữa!" Nhưng người đó sẽ nói, "Tôi đang hỏi định nghĩa cơ."

Rabindranath, một trong những nhà thơ vĩ đại nhất của đất nước này, đã sống trên một chiếc nhà thuyền nhỏ. Ông ấy thường sống hàng tháng trên chiếc nhà thuyền đó; ông ấy thích sống trên nhà thuyền. Lúc đó là đêm trăng tròn và ông ấy đang đọc sách trong phòng, một ca bin nhỏ, chỉ với một cây nến nhỏ, và ông ấy đang đọc về thẩm mỹ - cái đẹp là gì? Và trăng tròn bên ngoài, và tiếng chim cu cu vọng từ phía bờ xa, và trăng phản chiếu khắp trên hồ, và cả hồ ánh lên bàng bạc...! Đó là một đêm vô cùng yên lặng, không ai xung quanh, ngoại trừ tiếng chim cu cu vọng lại. Thỉnh thoảng một con chim bay qua thuyền, hay một con cá quẫy trong hồ - và những âm thanh đó làm sâu lắng thêm cho cái im lặng này. Và ông ấy đang nghiền ngẫm trên cuốn sách vĩ đại về thẩm mỹ trong việc tìm kiếm định nghĩa cái đẹp là gì.

Một mối, cạn kiệt, vào giữa đêm, ông ấy thối tắt nến... và ông ấy sửng sốt, ngạc nhiên. Khi ông ấy thối tắt nến, ánh trăng len qua cửa sổ, qua cửa ra vào, vào trong cabin. Ánh sáng mờ mờ của cây nến đã giữ trăng ở ngoài. Bỗng nhiên, ông ấy nghe thấy tiếng chim cu cu vọng từ phía bờ xa xa. Bỗng nhiên, ông ấy trở nên nhận biết về im lặng vô cùng, chiều sâu của im lặng bao quanh chiếc thuyền. Một con cá nhảy lên, và ông ấy bước ra... Ông ấy chưa bao giờ thấy đêm đẹp như vậy. Vài đám mây trắng nổi trên trời, và trăng và hồ và tiếng chim cu cu vọng lại... ông ấy đã được mang vào một thế giới khác.

Ông ấy viết vào nhật kí của ông ấy, "Tôi ngốc quá! Tôi đã tìm kiếm trong sách vở về đẹp là gì, mà cái đẹp đang đứng bên ngoài cửa nhà tôi, gõ cửa nhà tôi! Tôi đã đi tìm cái đẹp, bằng cây nến nhỏ, và ánh sáng cây nến nhỏ đã giữ ánh trăng ở ngoài." Ông ấy đã viết vào

nhật kí, "Dường như là bản ngã nho nhỏ của tôi đang giữ Thượng đế ở ngoài - bản ngã nhỏ bé, như ánh nến mờ nhạt, giữ ánh sáng của Thượng đế ở ngoài. Và ngài đang đợi ở ngoài. Mọi điều tôi cần làm là gấp sách lại, thổi tắt cây nến bản ngã đi và bước ra ngoài - và nhìn!"

Prabhati, bạn hỏi tôi, "Cái gì có?"

Cái này... tính này... khoảnh khắc này bạn được bao quanh bởi cái đang đấy. Nó là ở bên trong bạn và bên ngoài bạn. Tiếng líu lo của chim... và cái im lặng này... và bạn hỏi tôi cái gì vậy?

Đấy không phải là câu hỏi có thể được trả lời. Nó là câu hỏi nguy hiểm nữa, nguy hiểm theo nghĩa rằng bạn có thể tìm thấy vài người ngu trả lời nó, và thế rồi bạn có thể níu bám lấy câu trả lời đó. Ai đó sẽ nói, "Thượng đế đấy," và bạn sẽ níu bám lấy câu trả lời đó. Và thế rồi câu hỏi khác sẽ nảy sinh: "Thượng đế là gì?" Và bây giờ bạn sẵn sàng rơi vào cuộc truy hỏi vô hạn.

Một người có lần đã làm cho Thượng đế một ân huệ, nhận được phần thưởng của ngài là lời hứa trả lời cho một câu hỏi, câu hỏi bất kì. Nhưng Thượng đế đã cảnh báo anh ta rằng vài điều chỉ có thể được kinh nghiệm chứ không thể được giải thích. Khi anh ta dần đo suy nghĩ và rồi bắt đầu hỏi câu hỏi vũ trụ của mình, Thượng đế cảnh báo anh ta về kinh nghiệm so với với giải thích.

Người này không thể tìm được câu hỏi của mình mình lâu hơn nữa, và đã yêu cầu được biết, "Cái gì ở

sau cái chết?" và Thượng đế giết chết anh ta ngay chỗ anh ta đứng.

Thượng đế còn có thể làm được gì khác? Ông ấy giết chết anh ta ngay chỗ anh ta đứng, lập tức ông ấy giết chết anh ta, bởi vì nếu bạn muốn biết cái gì sau cái chết, bạn phải chết chứ! Rất cẩn thận vào. Bạn có thể được trao cho lời giải thích về mọi thứ, cái thuộc về thế giới này, thuộc về thế giới khách quan. Với điều đó bạn nên hỏi nhà khoa học; ông ấy biết, đó là mối quan tâm của ông ấy. Đừng hỏi nhà huyền môn về những thứ có thể được giải thích; đó không phải là mối quan tâm của ông ấy. Mối quan tâm của ông ấy là với những điều có thể được kinh nghiệm.

Đừng hỏi tôi câu hỏi nào mà không thể được giải thích. Ở trong sự hiện diện của tôi, cảm thấy sự hiện diện của tôi, cởi mở và mong manh. Chúng ta ở đây để kinh nghiệm điều gì đó. Mọi lời giải thích về những bí ẩn của cuộc sống đều không là gì ngoài việc giải thích xa xôi cho những điều đó.

Nghĩa cơ sở, gốc rễ của từ 'giải thích - explanation' là 'làm phẳng một vật ra' - nhưng làm phẳng một vật là phá hủy nó. Nếu bất kì ai có thể trả lời, "Thượng đế là gì? Tình yêu là gì? Lời cầu nguyện là gì? Cái gì?" người đó đã làm phẳng một kinh nghiệm cực kì đẹp, không thể tin được thành những lời xấu xí. Mọi lời đều không thích hợp.

Hiện hữu và biết! Tĩnh lặng và biết! Bạn ở đây không phải để học thêm lời; bạn ở đây để được ở sâu hơn vào trong im lặng. Dùng lời của tôi như những hướng dẫn tới sự tồn tại vô lời.

Nó là điều này! Bạn đang hỏi về cái gì? Cảm thấy khoảnh khắc này... trong tính toàn bộ của nó, trong mọi chiều hướng của nó, và cái đẹp lớn lao sẽ giáng xuống, phúc lớn, phúc lành lớn lao sẽ bao quanh bạn; duyên dáng, cực lạc rất im lặng sẽ bắt đầu dâng lên trong bạn. Bạn sẽ cảm thấy ngất ngây với sự tồn tại.

Ngất ngây với sự tồn tại đi - đó là cách duy nhất để biết nó.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Ý kiến của thầy về khoa học luận là gì?*

Aida, điều đó là kì quái đấy... tôi ngụ ý chuyện nhầm nhí, hoàn toàn nhầm nhí! Nhận biết về những điều ngu xuẩn như vậy đi. Họ đi vào thế giới nhân danh khoa học bởi vì khoa học có công trạng, cho nên bất kì loại ngu xuẩn nào cũng có thể giả vờ có tính khoa học. Và mọi người đều rất bị ấn tượng bởi những từ: 'khoa học luận'. Mọi người rất bị ấn tượng bởi các đồ vật, các công cụ bóng loáng... Con người không nhận biết và vô ý thức về bản thân mình tới mức người ta thành nạn nhân của bất kì cái gì! Bạn chỉ cần tuyên truyền về nó, quảng cáo nó - và thế kỉ của chúng ta có một phương tiện hiệu quả nhất để quảng cáo, để tuyên truyền mọi thứ.

Khoa học luận không là gì ngoài một loại thôi miên - nó có thể thôi miên bạn. Và tôn giáo thực chính là cái đối lập lại: nó giải thôi miên. Bạn đã bị thôi miên, bạn không cần khoa học luận nào thêm nữa. Bạn cần quá trình giải thôi miên, bạn cần hoá giải ước định, bạn cần thoát ra khỏi mọi loại ý thức hệ. Khoa học luận là một ý thức hệ. Nó nói theo thuật ngữ khoa học, và khoa học có sức hấp dẫn lớn. Khoa học là mê tín hiện đại.

Con người hiện đại lập tức bị ấn tượng nếu bạn mang khoa học vào. Cho nên bất kì cái gì và mọi thứ đều phải được chứng minh một cách khoa học. Và có những kẻ bất tài thậm chí còn đi chứng minh Thượng đế một cách khoa học, và những người cố gắng đo trạng của thái thiên - cứ dường như thiên có thể được đo. Bất kì cái gì bạn có thể đo được đều sẽ là tâm trí; vô trí không thể được đo. Tất cả những sóng alpha của bạn, vân vân, đều sẽ chẳng ích gì. Chúng chỉ có thể đi vào tâm trí tới mức nào đó. Nhưng thiên chỉ bắt đầu nơi tâm trí chấm dứt.

Tâm trí là đo được, bởi vì tâm trí là cỗ máy. Nhưng vô trí là không thể đo được, nó không có giới hạn. Cho nên tất cả những cái vô nghĩa này cứ nhân danh việc đo... và mọi người rất bị ấn tượng. Họ ngồi trước những đồ vật bóng loáng - nó cho ấn tượng về khoa học - dây dợ được gắn vào đầu, vào tay, giống như điện tâm đồ. Họ đang cố gắng hình dung ra im lặng bên trong. Điều đó là không thể được! Bất kì cái gì bạn ghi đều là tâm trí. Mọi sóng đều là của tâm trí.

Thiên là vô sóng bởi vì nó vô ý nghĩ. Thiên không thể được ghi lại; không điện thiên đồ, không máy nào có thể ghi được nó. Nó rất khó nắm bắt, nó rất chủ thể,

nó không thể bị rút thành đối thể. Nhưng bởi vì tâm trí phương Tây rất có tính đối thể, được huấn luyện trong khoa học, bây giờ có những kẻ bất tài quanh quẩn đây, những người kiếm chác được bởi sự hấp dẫn này và sự huấn luyện này.

Khoa học luận là một trong những tôn giáo giả đó. Tôn giáo thực không có nhu cầu về điều như vậy. Khoa học luận đang phá huỷ tâm trí con người.

Con người hiện đại đang ở trong tình huống đặc biệt: các tôn giáo cũ đã đánh mất sự kìm kẹp của chúng, sự tín nhiệm của chúng, còn tôn giáo mới chưa tới - có lỗ hổng. Con người không thể sống mà không có tôn giáo, điều đó là không thể được; tôn giáo là nhu cầu thể. Cho nên nếu cái đúng không có sẵn, cái giả trở thành phổ biến, cái giả trở thành cái thay thế. Khoa học luận là tôn giáo giả, và có nhiều thứ như khoa học luận.

Tôn giáo thực bao gồm việc trở nên im lặng hoàn toàn, vô điều kiện, không bị thôi miên. Nó đi ra ngoài tâm trí, ra ngoài ý thức hệ; nó đi ra ngoài kinh sách và bên ngoài tri thức. Nó đơn giản rơi vào trong lãnh thổ riêng của bạn, trở thành im lặng hoàn toàn, không biết tới điều gì, và vận hành từ trạng thái của không biết, từ hồn nhiên đó. Khi bạn vận hành từ hồn nhiên, hành động của bạn có cái đẹp của riêng chúng. Đó là điều đức hạnh là gì - *aes dhammo sanantano*.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Phân tâm không thể giải quyết được vấn đề của
con người sao? Tôn giáo có thực sự cần chút nào
không?*

Neelima, phân tâm là thứ hời hợt - có ích nhưng rất nông cạn. Nó chỉ phân tích tình trạng bất thường bề mặt của tâm trí bạn. Nó tốt hơn khoa học luận nhiều, chắc chắn đây, bởi vì ít nhất nó phân tích thực tại hiện thời. Nó liên quan tới tâm trí mà bạn đã có. Nó cố gắng thâm vào trong vô thức của bạn, vào trong phần bị kìm nén của tâm trí bạn. Nó có thể giúp bạn, nhưng nó không thể giải quyết được mọi vấn đề của bạn bởi vì tầm với của nó rất hạn chế. Do đó, Freud đã không thể thoả mãn, ông ấy chỉ có thể chạm tới một phần của tâm trí bạn. Adler đã chạm tới phần khác của tâm trí bạn - ông ấy cũng không thể thoả mãn được. Jung chạm tới phần khác nữa của tâm trí bạn - ông ấy đã không thoả mãn, bởi vì bộ phận là bộ phận và vấn đề thuộc về toàn thể.

Assagioli đi sâu hơn một chút so với cả ba người này. Ông ấy vứt phân tâm đi và bắt đầu gọi nỗ lực của mình là 'Tổng hợp đồng bộ'. Điều đó có tốt hơn chút ít - ông ấy tổng hợp. Freud là người cuồng tín; ông ấy tuyên bố rằng bất kì điều gì ông ấy nói đều là chân lí và là chân lí duy nhất và chân lí toàn thể. Và bất kì ai chống điều đó là chống chân lí. Không thể có khả năng khác - đây là con đường duy nhất. Người cuồng tín bao giờ cũng tuyên bố, "Đây là con đường duy nhất."

Người cuồng tín không cho phép cuộc sống có sự phong phú của nó, tính đa dạng của nó.

Và Adler cũng vậy. Họ về cơ bản đều là đệ tử của Freud, mặc dầu họ bác bỏ tri thức của ông ấy. Nhưng họ không bao giờ bác bỏ chủ nghĩa cuồng tín cơ sở của ông ấy. Họ bác bỏ điều ông ấy nói, nhưng họ không bao giờ có thể bác bỏ ấn tượng mà ông ấy đã để trên con người họ.

Jung cũng là một tín đồ, một đệ tử, thế rồi đã nổi dậy chống ông ấy. Nhưng ngay cả trong nổi dậy của ông ấy, sâu bên dưới, ông ấy vẫn còn là cùng con người đó - cùng sự nhấn mạnh và việc tuyên bố cái toàn thể, việc biết cái toàn thể.

Assagioli là tốt hơn nhiều, vì ông ấy nói cả ba người này đều nói điều có nghĩa nhưng họ là bộ phận - họ phải được tổng hợp lại. Cách tiếp cận tổng hợp được cần để tổ hợp tất cả những nỗ lực này lại. Nhưng Assagioli phạm sai lầm rất cơ bản. Bạn có thể giải phẫu thân thể con người để biết cái gì bên trong; một khi bạn đã giải phẫu nó rồi bạn sẽ không tìm thấy linh hồn nào - đó không phải là cách để tìm ra linh hồn. Bạn sẽ thấy tay và chân và đầu và mắt và tim và thận, cả nghìn thứ bạn sẽ tìm thấy, và bạn có thể làm ra một danh sách dài... nhưng bạn sẽ không tìm thấy linh hồn. Và một cách tự nhiên bạn sẽ kết luận không có linh hồn.

Đó là điều Freud, Adler và Jung đã làm. Thế rồi tới Assagioli. Ông ấy nói, "Điều này không đúng. Giải phẫu không phải là con đường, phân tích không phải là con đường - tôi sẽ thử tổng hợp." Thế là ông ấy gán tất cả những bộ phận lại, khâu chúng với nhau; làm việc khâu thật khéo, nhưng dầu vậy người này vẫn không

sống, linh hồn không có đó. Một khi linh hồn đã ra đi, chỉ bằng việc gắn thân thể bạn không thể đem nó được. Cho nên bây giờ nó là cái xác - có tốt hơn Freud, Adler và Jung, bởi vì họ chỉ giống như những người mù trong chuyện cách ngôn, năm người mù, tới xem voi. Từng người đều tuyên bố, "Kinh nghiệm của tôi về voi là con voi." Người đã chạm vào chân voi nói rằng voi không là gì ngoài cái cột chống... vân vân và vân vân. Freud, Jung và Adler tất cả đều là người mù, cảm nhận từng bộ phận của con voi. Và con voi của cuộc sống thực sự khổng lồ, to lớn.

Bây giờ điều Assagioli đã làm là ở chỗ ông ấy đã thu thập ý kiến của năm người mù và ông ấy đã gắn tất cả những ý kiến này với nhau, và ông ấy nói, "Đây mới là điều đúng. Tôi đã làm việc tổng hợp, đây mới là chân lí." Đây không phải là cách để tìm ra chân lí. Bằng việc gắn ý kiến của năm người mù lại, bạn không đi tới được con voi thật.

Con voi thật cần mắt để thấy. Phân tâm là mù và tổng hợp đồng bộ cũng vậy - khôn hơn chút ít những mù vẫn hoàn mù. Họ không thể giải quyết được vấn đề của con người bởi vì vấn đề cơ sở của con người không phải là tâm lí mà là tâm linh, không phải là tâm lí mà là tính tồn tại. Con người không chỉ là thân thể; bằng không các nhà sinh lí đã giải quyết được mọi vấn đề của con người. Và con người không chỉ là tâm lí; bằng không các nhà tâm lí đã giải quyết được vấn đề của con người. Con người còn nhiều hơn nữa kia: con người là sự thống nhất hữu cơ - thân thể, tâm trí, linh hồn... ba cái này cộng thêm điều gì đó bí ẩn: cái thứ tư. Các nhà huyền môn ở Ấn Độ đã gọi nó là cái thứ tư - turiya. Họ không cho nó cái tên nào bởi vì không tên nào có thể được đặt cho nó.

Thân thể, tâm trí, linh hồn, ba cái này là có thể đặt tên được. Thân thể sẵn đây cho quan sát khách quan. Tâm trí sẵn đây cho cả quan sát khách quan và chủ quan - bạn có thể quan sát nó từ bên ngoài như hành vi và từ bên trong như ý tưởng, ý nghĩ, tưởng tượng, ký ức, bản năng, cảm giác vân vân và vân vân. Linh hồn sẵn đây chỉ như kinh nghiệm chủ quan. Và bên ngoài tất cả ba cái này là cái thứ tư giữ cho chúng gắn với nhau: turiya - cái thứ tư, không đặt tên được. Cái thứ tư đó đã được gọi là Thượng đế, cái thứ tư đó đã được gọi là niết bàn, cái thứ tư đó đã được gọi là chứng ngộ.

Vấn đề của con người là phức tạp. Nếu con người chỉ là thân thể, mọi sự đã đơn giản; khoa học đã giải quyết mọi sự. Nếu như con người chỉ là tâm trí, tâm lý học đã là đủ. Nhưng con người là hiện tượng rất phức tạp, bốn chiều. Và chừng nào bạn chưa biết cái thứ tư, chừng nào bạn chưa đi vào cái thứ tư, bạn vẫn không biết con người trong tính toàn bộ của nó. Và không biết con người trong tính toàn bộ của nó, vấn đề không thể được giải quyết.

Phân tâm có thể cho bạn cách tiếp cận triết lý, nhưng không cho biến đổi có tính tồn tại.

Trong những ngày cuối của cuộc hội nghị của các nhà phân tâm, một trong các tiến sĩ trình bày bài giảng kết thúc đã đề ý tới một nữ tiến sĩ hấp dẫn đang bị một ông ngồi bên cạnh cứ lấy chân đá đá vào.

"Ông ấy có làm cô bận tâm không?" người quan sát hào hoa hỏi người đàn bà.

"Sao tôi phải bận tâm?" cô ấy đáp. "Đây là vấn đề của ông ấy."

Phân tâm học, tâm thần học, tâm lý học có thể cho bạn cách tiếp cận triết lý tới cuộc sống. Chúng có thể cho bạn phẩm chất của việc ở xa vấn đề của cuộc sống, nhưng vấn đề không được giải quyết. Và nhà tâm thần thậm chí còn không giải quyết được vấn đề của riêng mình - làm sao ông ấy có thể giúp người khác giải quyết vấn đề của họ được?

Ngay cả Sigmund Freud không phải là vị phật, vẫn còn đây vấn đề - thực ra còn nhiều hơn cái gọi là con người. Ông ấy rất sợ chết, sợ chết quá mức - sợ đến nỗi ngay cả từ 'chết' các đệ tử cũng không được thốt ra trước ông ấy, bởi vì một hay hai lần, chỉ nghe thấy từ 'chết' là ông ấy đã ngất xỉu. Chỉ mỗi từ 'chết' là đủ! Ông ấy sẽ ngất đi, ông ấy sẽ trở nên vô ý thức, ông ấy ngã khỏi ghế của mình.

Freud đưa dục ra ánh sáng. Ông ấy đã làm một việc lớn: ông ấy phá huỷ điều kiêng kị, điều kiêng kị đã được duy trì nhiều thế kỷ. Dục là chủ đề kiêng kị, không được nói tới. Ông ấy đã đem nó ra ánh sáng. Ông ấy đã làm một công việc tiên phong - ông ấy nên được kính trọng về điều đó. Nhưng chết là điều kiêng kị với ông ấy; ông ấy thậm chí không thể nghe từ này được. Dường như có mối nối.

Đây là quan sát của tôi: rằng đã có hai loại xã hội trên thế giới - một xã hội làm cho dục thành kiêng kị, thế thì nó không sợ chết; và xã hội kia vứt bỏ kiêng kị với dục, thế thì nó lập tức trở nên sợ chết. Chúng ta vẫn chưa có khả năng tạo ra xã hội trong đó cả dục lẫn chết đều không phải là điều kiêng kị.

Các sannyasin của tôi phải làm điều đó.

Tại sao điều đó xảy ra như vậy?

Chẳng hạn, ở Ấn Độ, dục là kiêng kị - bạn không nên nói về nó - nhưng chết không phải là kiêng kị. Bạn có thể nói về nó; thực ra, mọi thầy giáo tôn giáo đều nói về chết, nói đi nói lại nói hồi về nó. Họ tạo ra nhiều sợ trong mọi người tới mức mọi người bắt đầu trở nên có tính tôn giáo. Mọi kinh sách Ấn Độ đều đầy những mô tả về chết. Chết dường như là một trong những chủ đề được nói tới nhiều nhất ở Ấn Độ - không phải dục. Dục là kiêng kị. Dục là cuộc sống, và nếu bạn chọn cái chết bạn không thể chọn dục được - hoặc nọ hoặc kia thôi.

Freud đã làm việc phục vụ lớn lao cho nhân loại; ông ấy đã đem dục từ góc tối của linh hồn ra thế giới công khai. Nhưng lập tức chết trở thành kiêng kị; bản thân ông ấy sợ chết. Chúng là các cực đối lập, và con người toàn bộ sẽ có khả năng để hiểu cả hai.

Và con người toàn bộ, con người toàn thể, là định nghĩa của tôi về con người linh thiêng. Người đó sẽ có khả năng nói về dục, quan sát, phân tích, mổ xẻ, đi vào trong nó, thiền - và người đó sẽ có khả năng làm cùng điều đó với chết... Bởi vì bạn không phải là dục không là chết: bạn là nhân chứng cho cả hai. Bạn không sống không chết: bạn là nhân chứng cho cả hai. Việc chứng kiến này sẽ đem bạn tới cái thứ tư - turiya. Và chỉ khi bạn đi vào cái thứ tư mọi vấn đề biến mất, tan biến. Trước điều đó, vấn đề vẫn còn lại.

Bạn có thể trở thành rất, rất chuyên gia trong phân tích vấn đề - điều đó sẽ chẳng có ích gì.

Một người đàn bà đẹp tới thăm nhà phân tâm. "Cởi quần áo ra," nhà phân tâm nói ngay khi bà ấy bước vào.

"Nhưng thực sự tôi..."

"Tôi bảo bà cởi quần áo ra," bác sĩ tâm thần nhấn mạnh không để cho bà ấy có thời gian trả lời.

"Nhưng bác sĩ ơi, tôi tới bởi vì tôi có vấn đề và tôi nghĩ..."

"Đừng nghĩ ngợi gì cả. cởi quần áo ra và đừng phí thời gian của tôi," bác sĩ tâm thần khẳng định thậm chí còn thô lỗ hơn.

Người đàn bà sửng sốt và bối rối cởi quần áo ra và lập tức bác sĩ tâm thần nhảy lên bà ta.

Sau nửa giờ, bác sĩ tâm thần vừa cài quần lại, nhìn vào người đàn bà vẫn còn không hiểu điều gì vừa xảy ra và bình thản nói, "Được rồi, bởi vì tôi đã giải quyết được vấn đề của tôi, ta xem liệu tôi có thể giải quyết được việc của bà không."

Chỉ vị phật mới có thể giúp bạn giải quyết vấn đề của bạn - người không có vấn đề gì của riêng mình.

Tôn giáo không thể bị vứt bỏ, không bao giờ có thể bị vứt bỏ. Tôn giáo không phải là cái gì đó hời hợt và ngẫu nhiên: nó là một nhu cầu bản chất, nó tuyệt đối cần thiết.

Neelima, bạn hỏi tôi, "Phân tâm không thể giải quyết được vấn đề của con người sao?" Không. Nó có thể giúp bạn hiểu vấn đề của bạn thêm một chút, và bằng việc hiểu vấn đề của mình bạn có thể kiểm soát

được cuộc sống của mình theo cách nào đó, tới chừng mực nào đó. Phân tâm có thể giúp cho bạn trở nên bình thường hơn một chút so với bạn đang thế; nó có thể giảm cái bất thường bồng bồng, kích động của bạn thành không gian bình thản hơn và điềm tĩnh hơn chút ít - có vậy thôi. Nó có thể đưa nhiệt độ của bạn xuống một chút, nhưng nó không thể giải quyết được. Nó chỉ có thể giúp đỡ, nó chỉ có thể an ủi.

Tôi đã nghe nói về một người hay hút ba điều thuốc một lúc - đó là nỗi ám ảnh của anh ta. Bây giờ, điều đó gây ngưng ngừng lắm; mọi người sẽ nhìn vào anh ta, điều anh ta đang làm, và anh ta cảm thấy rất bẽn lẽn và xấu hổ. Nhưng điều đó là không thể được, anh ta không thể dừng làm điều đó được, anh ta phải hút theo cách đó thì mới đã; bằng không thì anh ta sẽ còn rất không được thoả mãn.

Anh ta đã cố gắng mọi cách có thể, bất kì điều gì được gợi ý cho anh ta. Chẳng cái gì có tác dụng cả.

Thế rồi ai đó gợi ý, "Anh tới nhà phân tâm đi."

Sau một năm làm phân tâm và cả nghìn đô la phí hoài, một người bạn hỏi anh ta, "Phân tâm có giúp ích gì cho anh không?"

Anh ta nói, "Chắc chắn có!"

Nhưng người này không thể tin được điều đó, bởi vì người đó thấy anh ta vẫn hút ba điều thuốc lá. Thế là người này hỏi, "Nhưng anh vẫn hút ba điều thuốc cơ mà, cho nên tôi không hiểu làm sao việc phân tâm có ích được cho anh."

Anh ta nói, "Bây giờ tôi không còn xấu hổ nữa! Nhà phân tâm của tôi đã giúp cho tôi hiểu rằng điều này là bình thường. Cái gì sai trong nó nào? Vài người hút một điếu, tôi đã nghe nói về người hút hai điếu, tôi thì hút ba điếu! Khác biệt chỉ là số lượng - và có gì sai trong việc hút ba điếu thuốc đầu? Trong một năm nhà phân tâm của tôi cứ kiên trì nói rằng chẳng có gì sai trong đó cả; bây giờ tôi không cảm thấy xấu hổ nữa. Thực ra, tôi là người duy nhất trên thế giới hút ba điếu thuốc đồng thời! Bây giờ tôi cảm thấy mình siêu đây."

Phân tâm có thể cho bạn nhiều an ủi. Nó có thể giúp bạn hợp lý hoá, nó có thể giúp bạn bình thường hoá, nó có thể giúp bạn không cảm thấy xấu hổ - nhưng nó không giải quyết được. Nó không thể giải quyết được. Vấn đề chưa bao giờ được giải quyết nếu bạn vẫn còn ở cùng bình diện của sự tồn tại. Đây là cái gì đó rất nền tảng cần được hiểu.

Nếu bạn muốn giải quyết một vấn đề thì bạn phải vươn lên trên bình diện vấn đề đó. Nó không thể được giải quyết trên cùng bình diện. Khoảnh khắc bạn đạt tới bình diện cao hơn, các vấn đề của bình diện thấp hơn đơn giản biến mất. Đó là cách thức của tôn giáo: giúp bạn đi lên cao hơn và cao hơn nữa, cao nữa. Khoảnh khắc bạn đạt tới trạng thái thứ tư, turiya, mọi vấn đề biến mất, tan biến, mất đi ý nghĩa. Không phải là bạn đã tìm thấy giải pháp, không, không phải chút nào - tôn giáo không quan tâm tới các giải pháp. Không giải pháp nào có thể giải quyết cho dù là một vấn đề; nó có thể giúp bạn giải quyết vấn đề này, nhưng nó sẽ tạo ra vấn đề khác. Bản thân giải pháp có

thể trở thành vấn đề. Bạn có thể trở thành bị gấn bó quá nhiều và phụ thuộc vào giải pháp này...

Điều đó xảy ra gần như mọi ngày trong cuộc sống của bạn: bạn ốm, bạn uống thuốc nào đó, nó có tác dụng, và thế rồi bạn trở nên phụ thuộc vào thuốc này; thế rồi bạn đâm nghiện, thế rồi bạn không thể bỏ được thuốc này. Bây giờ thuốc này có hiệu quả phụ của nó - bây giờ chúng bắt đầu hành hạ bạn. Bây giờ để trị chúng bạn sẽ cần thuốc khác... và cứ thế cứ thế mãi. Không có chấm dứt cho điều đó.

Không giải pháp nào có thể thực sự trở thành giải pháp cả. Tôn giáo có cách tiếp cận hoàn toàn khác. Nó không cho bạn giải pháp, nó đơn giản giúp bạn nâng mức độ tâm thức của bạn lên. Tôn giáo là việc nâng tầm tâm thức lên. Nó nâng bạn lên cao hơn vấn đề, nó cho bạn góc nhìn toàn cảnh từ trên cao. Bây giờ bạn đứng trên đỉnh núi nhìn xuống thung lũng... và vấn đề của thung lũng đơn giản là vô nghĩa. Chúng không có ý nghĩa gì với người đang đứng trên đỉnh núi ngập nắng. Chúng đơn giản mất đi mọi sự liên quan.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi đã ở đây chín tháng rồi và đang làm sinh ra câu hỏi thứ nhất của tôi.
Hôm nay trong bài giảng thầy nói, "Dục là một mối..." Với tôi, dục là sự bùng nổ dịu ngọt nhất của âm nhạc, màu sắc, ánh sáng, đầy ắp và bùng ra mọi tế bào thân thể tôi. Nó đang trượt ra khỏi*

mạng lưới làn da tôi, tan chảy với tình yêu trong cánh tay của Thượng đế, bị mất đi một cách thanh nhã, ra ngoài thời gian, ra ngoài tâm trí - là Thượng đế. Mà những lời này không nói điều đó. Chính những kinh nghiệm này dẫn tôi tới thầy. Tôi thậm chí không có đến một thoáng nhìn về "cái ngu xuẩn của dục". Dục là cội nguồn thanh thoi sâu lắng nhất của tôi và là năng lượng vô tận, cũng như là phúc lạc cao nhất: cái đối lập với một mối.

Đàn ông có thấy một mối vì dục hơn đàn bà không, hay tôi còn ở xa mới đi tới được việc vứt bỏ nó? Hay cái gì? Xin thầy bình luận.

Apurna, kinh nghiệm của bạn hoàn toàn hợp thức, nhưng bởi vì nó là cực lạc như vậy, kích động như vậy, bao lâu bạn có thể tiếp tục lặp lại nó được? Sớm hay muộn một khoảnh khắc sẽ tới khi nó trở thành lặp lại, cùng một thứ, và thế rồi nó sẽ bắt đầu mất đi vui vẻ của nó. Khoảnh khắc đó nó trở thành một mối.

Kinh nghiệm của bạn hoàn toàn hợp thức, nhưng rất giới hạn. Cuộc sống còn nhiều hơn nhiều. Nó bắt đầu trong dục, nhưng nó không kết thúc trong dục. Tôi hoàn toàn sung sướng là bạn đang tận hưởng dục - tận hưởng nó thật nhiều nhất đi khi nó còn kéo dài. Và bạn càng tận hưởng nó, bạn càng sớm bị một mối vì nó.

Nhưng không cần lo nghĩ về điều đó. Tôi đã trả lời câu hỏi của ai đó rồi, người một mối về nó. Người đó đã sống tất cả những vui vẻ này, người đó đã chơi với tất cả những trò chơi này. Bạn đang cho những trò chơi này cái tên lớn lao - đây toàn là gấu nhồi bông thôi. Bạn có thể gọi gấu nhồi bông của mình là

"Thượng đế," và chẳng có gì sai cả... Khi đứa trẻ mang theo con gấu nhồi bông của mình và gọi nó là "Thượng đế" và không thể ngủ được mà không có gấu, điều đó rất thanh thoi, và nếu bạn lấy con gấu bông đó đi nó trở nên rất căng thẳng! Cho dù con gấu bông bản thủ... mà nó vẫn cứ mang theo mình. Ngay cả bố mẹ cũng cảm thấy xấu hổ bởi vì nếu họ đi nghỉ mà nó mang con gấu bông đó đi theo - bản thủ, bốc mùi... nhưng đứa trẻ không thể sống mà thiếu nó được. Nó là chính cuộc sống của đứa bé. Nhưng rồi một ngày nào đó, hi vọng vậy, nó sẽ mệt mỏi về con gấu và nó sẽ vứt con gấu vào góc nhà và sẽ quên hết về con gấu mãi mãi.

Thực sự là khó trả lời câu hỏi của bạn, bởi vì câu hỏi của một người là liên quan chỉ với người đó, và câu trả lời tôi đưa ra chỉ liên quan tới người đó. Điều đó không thể là kinh nghiệm của bạn được.

Một hôm tôi đã nói rằng đồng dục là hư hỏng. Lập tức vài bức thư được gửi tới - giận lắm, bởi vì có vài người đồng dục ở đây. Và họ nói, "Thầy đang nói về cái gì vậy? Chúng tôi đã tới đây chỉ bởi vì chúng tôi nghĩ rằng thầy chấp nhận tất cả, rằng thầy không bác bỏ, không lên án điều gì." Tôi đã không lên án. Nhưng câu hỏi và câu trả lời là dành cho một người đặc biệt. Bạn không cần lo nghĩ về nó; nó có thể không liên quan tới bạn.

Với người đồng dục, tính đồng dục là tôn giáo - tôn giáo của người đó - người đó không tin vào dị dục. Người đó nghĩ người dị dục có chút ít hư hỏng, hay ít nhất cũng là những người lạc hậu, rất chính thống... không nên tồn tại thêm nữa, không còn đương đại nữa - họ đang nói những điều vô nghĩa gì thế nhỉ?

Với người dị dục, người đồng dục dường như rất hư hỏng, thú tính, thậm chí còn thấp hơn con vật. Và với người đồng dục, người dị dục mang thú tính, bởi vì đồng dục là phát minh của con người, con người cao siêu. Con vật không đồng dục - ít nhất không trong trạng thái hoang dã của chúng. Vâng đôi khi trong vườn thú cũng có, chúng trở nên bị ảnh hưởng bởi con người, chúng học từ con người. Nhưng trong hoang dã chúng không đồng dục.

Cho nên đồng dục là cái gì đó đặc biệt mà con người đã phát minh ra. Nó là hiện tượng xác định. Cũng như Aristotle nói con người là sinh linh hợp lí hoá, người đồng dục nói con người là sinh linh đồng dục - chỉ con người có năng lực vươn lên tầm cao như vậy. Dị dục rất bình thường: chó làm điều đó... nó chẳng có gì đặc biệt cả! Người ta không nên ba hoa về nó.

Hai con lạc đà tiến dần nhau trong sa mạc, những người cười chúng ăn vận hết nhau trong bộ quần soóc dài quá cỡ Bermuda và đội mũ cát. Họ tạm dừng lại, và những người cười lên tiếng - bằng thứ nhún giọng tiếng Anh quá đáng:

"Nói tiếng Anh chứ?"

"Tất liên rồi."

"Làm văn phòng ngoại quốc à?"

"Chụp ảnh phim."

"Oxford à?"

"Cambridge."

"Đồng dục không?"

"Chắc chắn không!"

"Đáng thương!"

Và hai con lạc đà tiếp tục những con đường rời xa nhau ngang qua sa mạc.

Tôi phải nói cho nhiều loại người - lạc đà có đó. Cho nên nếu đây không phải là câu hỏi của bạn, đừng bị bạn tâm với câu trả lời của tôi, quên hết nó đi. Nó liên quan tới ai đó khác, người chín mươi hơn bạn nhiều...

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Lời cuối cùng của thầy là gì trước khi thầy đi khỏi
thế giới này?*

Điều đó làm tôi nhớ tới câu chuyện mà George Gurdjieff hay kể cho các đệ tử thân cận nhất. Câu chuyện này là về một thầy vĩ đại trong quá khứ, vị phật, ông này có một tín đồ tay phải, tự chỉ định, một tín đồ trung thành hết năm nọ tới năm kia. Và khi thầy đang trong phòng của mình trên giường chờ chết, mọi tín đồ đều im lặng chờ đợi trước cửa mà không biết

phải làm gì và không thể tin được rằng thầy huyền môn của họ đã thực sự chết.

Cuối cùng, tĩnh lặng buồn bã, mọi người nghe thấy tiếng nói yếu ớt của thầy gọi tên tín đồ tay phải của mình, và mọi tín đồ đều chăm chú nhìn anh ta khi anh ta đi tới cánh cửa phòng thầy. Khi anh ta tới nắm nắm cửa anh ta liếc nhìn các khuôn mặt đồng môn quanh mình và hình dung ra sự ghen tị và kính trọng của họ với mình vì là người duy nhất được gọi tới bên thầy trong những khoảnh khắc cuối cùng của thầy. Anh ta đã tưởng tượng sau cái chết của thầy anh ta sẽ dần nổi lên thế nào từ căn phòng này như một thủ lĩnh mới của hệ thống, một Peter-of-the-Rock thực sự.

Một cách yên tĩnh, anh ta đi vào căn phòng tối và từ từ tới và quỳ bên cạnh giường. Thầy già gật đầu bảo anh ta tới gần hơn, và anh ta nghiêng người ghé tai vào mồm của ông già, và thầy thì thào, "Đéo mày."

Đủ cho hôm nay.

7

Thìa có nếm canh không?

*Đêm dài làm sao với người gác,
Đường dài làm sao với lũ khách mệt lử,
Lang thang lâu sao qua nhiều kiếp
với người ngu bỏ lỡ con đường.*

*Nếu lũ khách không thể tìm ra
thầy hay bạn đi cùng mình,
để người đó đi một mình
hơn là đi cùng người ngu.*

*"Con ta, của cải của ta!"
Người ngu tự gây rắc rối cho mình.
Nhưng người đó làm sao có con hay của cải?
Người đó thậm chí không là người chủ riêng của
mình.*

*Người ngu biết mình là ngu
là khôn hơn nhiều.*

*Người ngu nghĩ mình khôn
thực sự là người ngu.*

*Thìa có nếm canh không?
Người ngu có thể sống cả đời
cùng với thầy
và vẫn lỗ con đường.*

*Lưỡi nếm canh.
Nếu ông thức trong hiện diện của thầy
một khoảnh khắc sẽ chỉ cho ông con đường.*

*Người ngu là kẻ thù riêng của mình.
Tai họa người đó gây ra phá hủy của người đó.
Người đó chịu cay đắng làm sao!*

*Tại sao làm điều ông sẽ hối tiếc?
Tại sao mang nước mắt theo bản thân ông?
Làm chỉ điều ông không tiếc,
và rót đầy bản thân ông bằng vui vẻ.*

Con người là cây cầu giữa cái biết và cái không biết. Vẫn còn bị giới hạn trong cái biết là kẻ ngu. Đi tìm cái không biết là bắt đầu của trí huệ. Trở thành một với cái không biết là trở thành người thức tỉnh, vị phật.

Nhớ lấy, lặp đi lặp lại, rằng con người vẫn chưa là sự hiện hữu - con người đang trên đường, một lữ khách, một người hành hương. Con người chưa ở nhà, con người đang đi tìm nhà. Người nghĩ rằng mình đang ở nhà là người ngu, vì thế thì việc tìm kiếm dừng lại, thế thì việc tìm không còn nữa. Và khoảnh khắc

bạn đừng tìm tòi và tìm kiếm, bạn trở thành cái vũng năng lượng tù đọng, bạn bắt đầu bốc mùi. Thế thì bạn chỉ chết, thế thì bạn không sống chút nào.

Sống là trong tuôn chảy, sống là trong duy trì dòng sông - bởi vì chỉ dòng sông sẽ đạt tới đại dương. Nếu bạn trở thành cái ao tù đọng thế thì bạn chẳng đi đâu cả. Thế thì bạn không thực sự sống. Người ngu không sống, người đó chỉ giả vờ sống. Người đó không biết, người đó chỉ giả vờ biết. Người đó không yêu, người đó chỉ giả vờ yêu. Người ngu tự phụ.

Người trí huệ sống, yêu, người trí huệ truy tìm. Người trí huệ sẵn sàng, bao giờ cũng sẵn sàng, đi vào biển chưa lập bản đồ. Người trí huệ có tính phiêu lưu. Người ngu sợ.

Khi Phật dùng từ 'ngu' bạn phải nhớ mọi nghĩa này của từ này. Không phải là nghĩa thường mà Phật đem cho từ 'ngu'. Với ông ấy, người ngu nghĩa là người sống trong tâm trí và không biết gì về vô trí; người sống trong thông tin, tri thức, và đã không nếm trải cái gì của trí huệ; người sống cuộc sống vay mượn, bắt chước, nhưng chẳng biết gì về bất kì cái gì nảy sinh trong bản thể riêng của mình.

Với "người ngu" Phật ngụ ý người đã quá quen thuộc với kinh sách, nhưng chưa nếm trải lấy một khoảnh khắc của chân lí. Người đó có thể là học giả lớn, rất thông thái - thực ra, người ngu là các học giả; họ phải như vậy bởi vì đó là cách duy nhất để che giấu cái ngu của họ. Người ngu là những người rất có học; họ phải như vậy, bởi vì chính là chỉ qua những lời có học, các lí thuyết, các triết lí mà họ mới có thể che giấu cái dốt nát bên trong của họ, mà họ mới có thể

che giấu cái trống rỗng của họ, mà họ mới có thể tin rằng họ cũng biết.

Nếu bạn muốn tìm thấy người ngu, vào các đại học, vào các viện hàn lâm. Tại đó bạn sẽ tìm thấy họ - trong dốt nát hoàn toàn của họ, nhưng vẫn giả vờ biết. Họ chắc chắn biết điều người khác đã nói, nhưng đây không phải là cái biết thực. Người mù có thể thu thập mọi thông tin có đó về ánh sáng, nhưng người đó sẽ vẫn còn mù. Người đó có thể nói về ánh sáng, người đó có thể viết ra các chuyên luận về ánh sáng; người đó có thể rất láu lỉnh trong dự đoán, trong nguy tạo các lý thuyết, nhưng dầu vậy người đó vẫn còn là người mù và người đó chẳng biết gì về ánh sáng cả. Nhưng thông tin mà người đó thu thập có thể không chỉ lừa dối người khác, nó có thể lừa dối bản thân người đó nữa. Người đó có thể bắt đầu nghĩ rằng mình biết, rằng mình không mù nữa.

Khi Phật dùng từ 'ngu' ông ấy không ngụ ý đơn giản là dốt nát, bởi vì nếu người dốt nát mà nhận biết rằng mình dốt nát, người đó không phải là người ngu. Và điều có thể hơn đối với người dốt nát là nhận biết rằng mình dốt nát hơn chính cái gọi là những người có học. Bản ngã của họ cũng được thổi phồng thế; rất khó cho họ thấy - điều đó đi ngược lại đầu tư của họ. Họ đã dành cả các kiếp sống của họ cho tri thức, và bây giờ, thật là khó khăn, thật là gian nan để nhận ra sự kiện là tất cả tri thức này là vô nghĩa, vô tích sự, vì bản thân họ đã không ném trái chân lý.

Người dốt nát có thể nhớ rằng mình dốt nát - người đó chẳng có gì để mất; nhưng người có học, người đó không thể nhận ra được rằng mình dốt nát - người đó có nhiều thứ để mất. Người thông thái là

người ngu thực. Người dốt nát là hồn nhiên; người đó biết rằng mình không biết, và bởi vì người đó biết rằng mình không biết, vì người đó là người dốt nát, nên người đó ở ngay ngưỡng cửa của trí huệ. Bởi vì người đó biết mình không biết, người đó có thể truy tìm, và cuộc truy tìm của người đó sẽ thuần khiết, không định kiến. Người đó sẽ truy tìm mà không có kết luận nào. Người đó sẽ truy tìm mà không là người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Hindu giáo. Người đó đơn giản sẽ truy tìm như người truy tìm. Việc truy tìm của người đó sẽ không bắt nguồn từ những câu trả lời làm sẵn, việc truy tìm của người đó sẽ bắt nguồn từ trái tim riêng của người đó. Việc truy tìm của người đó sẽ không phải là sản phẩm phụ của tri thức, việc truy tìm của người đó sẽ có tính tồn tại. Người đó truy tìm bởi vì đó là vấn đề sống và chết với người đó. Người đó truy tìm bởi vì người đó thực sự muốn biết. Người đó biết rằng mình không biết - đó là lí do tại sao người đó truy tìm. Việc truy tìm của người đó có cái đẹp của riêng nó. Người đó không phải là người ngu, người đó đơn giản dốt nát. Người ngu thật là người nghĩ mình biết mà chẳng biết gì cả.

Socrates đã cố gắng làm cùng điều đó ở Athens: ông ấy đã cố gắng làm cho những người ngu có học này nhận biết rằng mọi học vấn của họ đều là giả, rằng họ thực sự là người ngu, kẻ giả vờ, đạo đức giả. Một cách tự nhiên, mọi giáo sư và mọi triết gia và mọi cái gọi là nhà tư tưởng... và Athens đầy những họ. Athens là thủ đô của tri thức vào những ngày đó. Cũng như ngày nay mọi người nhìn vào Oxford hay Cambridge, mọi người đã nhìn tới Athens. Nơi đó đầy những người ngu có học, và Socrates đang cố gắng đưa họ xuống đất, làm tan nát tri thức của họ, đang nêu ra

những câu hỏi - đơn giản theo cách nào đó, nhưng khó được trả lời bởi những người chỉ đi góp nhặt tri thức từ người khác.

Athens trở nên giận Socrates lắm. Họ đã đầu độc con người này. Socrates là một trong những người vĩ đại nhất đã từng bước đi trên trái đất; và điều ông ấy đã làm rất ít người đã làm được. Phương pháp của ông ấy là phương pháp cơ bản. Phương pháp của Socrates để truy tìm là tới mức nó phơi bày người ngu là ngu. Phơi bày người ngu là ngu là điều nguy hiểm, tất nhiên, bởi vì người đó sẽ trả thù. Socrates đã bị đầu độc, Jesus đã bị đóng đinh, Phật đã bị kết án.

Ngày Phật chết, Phật giáo bị tống khỏi đất nước này, bị trục xuất khỏi đất nước này. Các học giả, các nhà bác học, những người brahmins, không thể cho phép nó còn lại. Nó quá không thoải mái cho họ. Công kích cơ sở của nó là vào các brahmins, những kẻ ngu có học, và một cách tự nhiên họ đều bị bức mình. Họ đã không thể đối diện được với Phật, họ đã không thể đương đầu được với ông ấy. Họ chờ đợi cơ hội của họ theo cách tinh ranh: khi Phật chết, thế rồi họ bắt đầu đánh các tín đồ. Khi ánh sáng đã tắt rồi, thế thì đó là thời gian cho cú, cho người ngu có học, để cai trị đất nước này lần nữa. Và kể từ lúc đó họ đã cai trị mãi cho tới nay - họ vẫn đang nắm quyền. Vẫn cùng những người ngu đó!

Thế giới đã chịu đựng nhiều rồi. Con người có thể đã trở thành vinh quang của trái đất, nhưng bởi vì những kẻ ngu này... và bởi vì họ có quyền họ có thể gây hại, và bởi vì họ có quyền họ có thể phá huỷ bất kì khả năng nào, bất kì cơ hội nào cho con người tiến hoá. Con người đã đi trong vòng tròn, và những người

ngu này không muốn con người trở thành trí huệ, bởi vì nếu con người trở thành trí huệ những người ngu này sẽ không ở đâu cả. Họ sẽ không trong quyền lực nữa - về tôn giáo, chính trị, xã hội, tài chính, mọi quyền lực sẽ mất đi. Họ có thể vẫn còn trong quyền lực chỉ nếu họ có thể cứ phá huỷ đi mọi khả năng của trí huệ đối với con người.

Nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra lần nữa việc truy tìm kiểu Socrates, để hỏi những câu hỏi nền tảng mà Phật đã nêu ra.

Trong công xã mới này chúng ta sẽ có bảy vòng đồng tâm gồm những người. Vòng thứ nhất, vòng bên ngoài nhất, sẽ bao gồm những người chỉ tới do tính tò mò trẻ con, hay tới do các định kiến đã tích lũy, những người mà, sâu bên dưới, là đối kháng - các nhà báo, vân vân.

Họ sẽ được phép chỉ thấy phần bề mặt của công xã - không phải là cái gì sẽ bị che giấu, mà chỉ bởi vì cách tiếp cận của họ nên họ sẽ không có khả năng thấy cái gì nhiều hơn cái bề ngoài nhất. Họ sẽ thấy chỉ cái vỏ ngoài. Ở đây cùng điều đó vẫn cứ xảy ra. Họ tới và họ chỉ thấy cái bên ngoài.

Mới hôm nọ tôi đã đọc một phóng sự của một nhà báo; anh ta đã ở đây trong năm ngày. Anh ta viết, "trong năm ngày," dường như đó là thời gian rất dài ở đây; năm ngày, dường như anh ta đã ở đây năm kiếp rồi! Bởi vì anh ta đã ở đây nên anh ta trở thành người có thẩm quyền. Bây giờ anh ta biết điều đang xảy ra ở đây bởi vì anh ta đã xem mọi người thiền. Làm sao bạn có thể xem mọi người thiền được? Hoặc bạn có thể thiền hoặc không, nhưng bạn không thể xem mọi người thiền được. Vâng, bạn có thể xem cử chỉ vật lí

của mọi người, những chuyển động, nhảy múa, hay việc ngồi im lặng của họ dưới gốc cây, nhưng bạn không thể thấy được thiên! Bạn có thể xem tư thế vật lý của thiên nhân, nhưng bạn không thể thấy được kinh nghiệm bên trong của người đó. Để thấy điều đó, bạn phải thiên, bạn phải trở thành người tham dự.

Và điều kiện cơ bản cho việc là người tham dự là ở chỗ bạn phải vứt bỏ ý tưởng này về việc là người xem. Ngay cả nếu bạn tham gia, nếu bạn nhảy múa với các thiên nhân, với ý tưởng này rằng bạn đang tham gia chỉ để xem điều xảy ra, thế thì chẳng cái gì sẽ xảy ra cả. Và tất nhiên, bạn sẽ đi với kết luận rằng tất cả điều này là vô nghĩa - chẳng cái gì xảy ra cả. Và bạn sẽ cảm thấy hoàn toàn đúng bên trong bản thân bạn rằng chẳng cái gì xảy ra, bởi vì bạn thậm chí đã tham gia vào mà có gì xảy ra đâu.

Người đó viết rằng anh ta đã dự vào buổi darshan trao đổi tâm tình và nhiều điều đã xảy ra cho các sannyasins - nhiều điều đã xảy ra rằng sau khi tiếp xúc năng lượng sâu với tôi tới mức họ thậm chí không thể bước trở về chỗ của mình được - họ phải được khiêng đi. Và thế rồi anh ta nhắc tới, "Nhưng chẳng cái gì xảy ra cho tôi cả." Điều đó là đủ chứng minh rằng mọi điều xảy ra chỉ là thôi miên, hay mọi người giả vờ chỉ bởi vì nhà báo có đó, hay đây chỉ là vở diễn được bố trí, cái gì đó được dàn xếp - bởi vì có gì xảy ra với anh ta đâu.

Có những điều có thể xảy ra chỉ khi bạn sẵn có, cởi mở, không định kiến. Có những điều có thể xảy ra chỉ khi bạn gạt tâm trí của mình sang bên.

Nhà báo này lại viết, "Những người tới đó, họ bỏ tâm trí của mình ở nơi họ bỏ giày - nhưng tôi không thể làm được điều đó. Tất nhiên," anh ta nói, "nếu tôi

mà bỏ tâm trí mình đằng sau, tôi chắc cũng phải bị ấn tượng." Nhưng anh ta nghĩ tâm trí mà anh ta có là cái gì đó giá trị thế - làm sao anh ta có thể bỏ nó đằng sau được? Anh ta cảm thấy bản thân mình rất tinh ranh bởi vì anh ta đã không bỏ tâm trí mình đằng sau.

Tâm trí là rào chắn, không phải là cây cầu. Trong công xã mới này, vòng đồng tâm thứ nhất sẽ dành cho những người tới như nhà báo - những người có định kiến, người đã biết rằng họ biết. Nói tóm lại, dành cho người ngu.

Vòng đồng tâm thứ hai sẽ dành cho những người là người truy tìm - không định kiến, không Hindu giáo không Mô ha mét giáo không Ki tô giáo, những người tới mà không có kết luận gì, người tới với tâm trí cởi mở. Họ sẽ có khả năng thấy sâu hơn một chút. Cái gì đó của điều bí ẩn sẽ khuấy động con tim họ. Họ sẽ vượt qua rào chắn của tâm trí. Họ sẽ trở nên nhận biết rằng điều gì đó có tầm quan trọng mệnh mông đang xảy ra - đích xác nó là cái gì họ sẽ không có khả năng hình dung ra ngay lập tức, nhưng họ sẽ trở nên nhận biết mơ hồ rằng cái gì đó có giá trị đang xảy ra. Họ có thể không có đủ dũng cảm để tham gia vào trong nó; việc truy tìm của họ có thể có tính trí tuệ nhiều hơn tính tồn tại, họ có thể không có khả năng trở thành một phần, nhưng họ sẽ trở nên nhận biết - tất nhiên, theo cách rất mơ hồ và lẫn lộn, nhưng chắc chắn có nhận biết - rằng rõ ràng có cái gì đó hơn nữa đang diễn ra.

Vòng thứ ba sẽ dành cho những người đồng cảm, người trong đồng cảm sâu sắc, người đã sẵn sàng đi với công xã thêm một chút ít, người sẵn sàng nhảy múa và ca hát và tham gia, người không chỉ là người truy tìm mà còn sẵn sàng thay đổi bản thân mình nếu

việc truy tìm yêu cầu điều đó. Họ sẽ trở nên nhận biết rõ ràng hơn về những cõi giới sâu hơn.

Và vòng thứ tư sẽ là thấu cảm. Đồng cảm nghĩa là người có thân thiện, người không đối kháng. Thấu cảm nghĩa là người không chỉ thân thiện; mà là người cảm thấy có một loại thống nhất, cái một. Thấu cảm nghĩa là người cảm với công xã, với mọi người, với điều đang xảy ra. Người ta gặp gỡ, hội nhập, tan chảy, trở thành một.

Vòng thứ năm sẽ là những người điếm đạo, các sannyasins - người không chỉ cảm thấy trong tim mình mà còn là người sẵn sàng cam kết, sẵn sàng tham dự. Người sẵn sàng mạo hiểm. Người sẵn sàng cam kết, bởi vì người đó cảm thấy một tình yêu lớn lao, cuồng nhiệt - đang nảy sinh trong mình. Sannyasin, người điếm đạo.

Và vòng thứ sáu sẽ là những người đã bắt đầu tới nơi - những người lão luyện. Những người có cuộc hành trình đang tới gần đích hơn, những người không còn là sannyasins mà đang trở thành siddhas, người có cuộc hành trình sắp tới điểm chấm dứt hoàn toàn, đang ngày một tới gần sự kết thúc hơn. Nhà không còn xa nữa, chỉ vài bước thêm nữa thôi. Theo một cách nào đó, họ đã đạt tới rồi.

Và vòng thứ bảy sẽ bao gồm các a la hán và bồ tát. Các a la hán là những sannyasins đã đạt tới nhưng không quan tâm tới việc giúp người khác đạt tới. Phật giáo có một cái tên đặc biệt cho họ: a la hán - lữ khách đơn độc, đã tới nơi và rồi biến mất vào trong điều tối thượng. Còn bồ tát là những người đã đạt tới nhưng họ cảm thấy từ bi lớn lao với những người chưa tới. Bồ tát là a la hán có từ bi. Người đó dừng lại, ngoái nhìn

sau và cứ vậy gọi những người vẫn còn đang dò dẫm trong bóng tối. Người đó là người giúp đỡ, người phục vụ nhân loại.

Có hai kiểu người. Một kiểu là những người thấy thoải mái chỉ khi người đó được một mình; người đó cảm thấy chút ít không thoải mái trong mối quan hệ, người đó cảm thấy chút ít nhiễu loạn, phân tán trong mối quan hệ. Kiểu người đó trở thành a la hán. Khi người đó đạt tới, người đó được kết thúc với mọi thứ. Bây giờ người đó không nhìn lại.

Bồ tát là loại người thứ hai: người cảm thấy thoải mái trong mối quan hệ, thực ra khi người đó đang trong quan hệ người đó thoải mái hơn khi người đó một mình. Người đó nghiêng nhiều hơn về yêu. A la hán nghiêng nhiều hơn về thiền. Con đường của a la hán là của thiền thuần khiết, còn con đường của bồ tát là con đường của yêu thuần khiết. Yêu thuần khiết bao hàm thiền, và thiền thuần khiết bao hàm yêu - nhưng thiền thuần khiết chỉ chứa yêu như hương vị, hương thơm; nó không là lực trung tâm trong đó. Và yêu thuần khiết bao hàm thiền như hương thơm; nó không là trung tâm trong đó.

Hai kiểu người này tồn tại trên thế giới. Kiểu thứ hai - tín đồ trên con đường của yêu - trở thành bồ tát. Vòng thứ bảy sẽ bao gồm các a la hán và bồ tát.

Bây giờ, vòng thứ bảy sẽ nhận biết về tất cả sáu vòng kia, và vòng thứ sáu sẽ nhận biết về năm vòng kia - vòng cao hơn sẽ nhận biết về vòng thấp hơn, nhưng vòng thấp hơn sẽ không nhận biết về vòng cao hơn. Vòng thứ nhất sẽ không nhận biết gì khác hơn vòng thứ nhất. Người đó sẽ thấy nhà cửa và khách sạn và bể bơi và trung tâm mua bán và việc thuê may và

làm đồ gốm và đồ mộc. Người đó sẽ thấy cây cối, toàn thể khung cảnh... người đó sẽ thấy mọi thứ này. Người đó sẽ thấy hàng nghìn sanniyasins, và người đó sẽ nhún vai: "Những người này làm gì ở đây thế nhỉ?" Người đó sẽ có chút ít phân vân, bởi vì người đó không nghĩ rằng có thể tìm thấy nhiều người điên thế ở một chỗ: "Tất cả đều bị thôi miên!" Người đó sẽ tìm ra lời giải thích. Người đó sẽ đi hoàn toàn thoả mãn rằng mình đã biết về công xã này. Người đó sẽ không nhận biết về các vòng cao hơn - vòng thấp hơn không thể nhận biết được vòng cao hơn. Đó là một trong những luật nền tảng của cuộc sống - *aes dhammo sanantano* - chỉ vòng cao hơn biết vòng thấp hơn, bởi vì người đó đã đi từ vòng thấp hơn.

Khi bạn đứng trên đỉnh núi chan hoà ánh nắng, bạn biết mọi thứ bên dưới thung lũng. Người dưới thung lũng có thể không nhận biết về bạn chút nào, điều đó là không thể được cho họ. Thung lũng có mỗi bạn tâm riêng của nó, vấn đề riêng của nó. Thung lũng bạn tâm với bóng tối riêng của nó.

Người ngu có thể tới một thầy nhưng sẽ vẫn còn chẳng được lợi lộc gì bởi vì người đó sẽ chỉ thấy cái bên ngoài. Người đó sẽ không có khả năng thấy được cái bản chất, người đó sẽ không có khả năng thấy được cái cốt lõi. Người ngu cũng tới đây nữa, nhưng người đó chỉ nghe những lời - và người đó cứ diễn giải những lời này theo ý tưởng riêng của mình. Người đó cứ thoả mãn hoàn toàn rằng mình biết điều đang xảy ra.

Có nhiều người ngu không tới đây - họ không cảm thấy cần thiết. Họ đơn giản phụ thuộc vào các báo cáo của những người ngu. Thế là đủ. Chỉ một người ngu có

thể thuyết phục cả nghìn người ngu, bởi vì ngôn ngữ của họ là như nhau, định kiến của họ là như nhau, quan niệm của họ là như nhau... không có vấn đề gì! Một người ngu đã thấy, và tất cả những người ngu khác bị thuyết phục. Một người ngu tường trình trên báo chí và tất cả những người ngu khác đọc nó vào buổi sáng, và được thuyết phục.

Lời kinh:

*Đêm dài làm sao với người gác,
Đường dài làm sao với lữ khách mệt lử,
Lang thang lâu sao qua nhiều kiếp
với người ngu bỏ lỡ con đường.*

Đêm rất dài đối với người gác đêm - tại sao? Người đó không thể thanh thoi, người đó phải giữ bản thân mình thức bằng cách nào đó. Đó là cuộc vật lộn. Người đó phải giữ bản thân mình thức đi ngược tự nhiên, bởi vì đêm có nghĩa là dành cho thanh thoi và nghỉ ngơi và đi vào giấc ngủ. Người đó đang tranh đấu chống lại tự nhiên - người ngu là như vậy. Người ngu cứ tranh đấu chống lại tự nhiên. Người đó cố gắng bơi ngược dòng; do đó, khổ của người đó kéo dài, dài không cần thiết. Người đó nhân nó lên cả nghìn lần bởi vì người đó không thể buông bỏ được, người đó không thể thanh thoi được.

Chỉ dẫn thứ nhất về tâm trí ngu si là ở chỗ nó không thể thanh thoi được, nó bao giờ cũng căng thẳng, nó bao giờ cũng canh gác, nó bao giờ cũng sợ.

Đêm dài làm sao với người gác... Nó không dài như vậy với những người đang nghỉ ngơi, thanh thoi,

và đã đi vào trong giấc ngủ sâu. Nó trôi qua nhanh thế! Mới khoảnh khắc này bạn còn thức, thế rồi bạn rơi vào giấc ngủ... và khoảnh khắc sau bạn thức dậy, trời đã sáng rồi. Bạn không thể tin được đêm đã bay qua nhanh thế. Nếu bạn thực sự nghỉ... bạn càng nghỉ nhiều, đêm bay qua càng nhanh. Nếu bạn nghỉ toàn bộ, thời gian biến mất. Đây là điều gì đó cần được hiểu.

Thời gian là hiện tượng tâm lí. Tôi không nói về thời gian bạn thấy trên đồng hồ, tôi đang nói về thời gian tâm lí. Khi bạn hạnh phúc, thanh thoi, an bình, thời gian bay qua nhanh. Khi bạn đau đớn, khổ sở, buồn phiền, thời gian trôi qua rất chậm; nó dường như không chấm dứt.

Bạn đã ngồi bên cạnh người sắp chết trong đêm chưa? Dường như sáng chẳng bao giờ tới. Đêm dường như dài thế... vẫn cùng đêm đó thôi. Cùng đêm đó bạn ngồi cùng người yêu, và đêm bay qua nhanh tới mức bạn không thể tin được vào điều đó - bởi vì bạn hạnh phúc và bạn thanh thoi và bạn tận hưởng và bạn đi với tự nhiên, không tranh đấu. Yêu nghĩa là buông xuôi, yêu nghĩa là thanh thoi.

Người ta cứ hỏi Albert Einstein lặp đi lặp lại mãi trong đời ông ấy, "Lí thuyết tương đối là gì?" Đó là một lí thuyết phức tạp và nó không thể được giải thích một cách dễ dàng cho những người không biết về toán học cao cấp. Thực ra, người ta nói rằng chỉ có mười hai người trên cả trái đất hiểu đích xác điều Einstein ngụ ý bởi lí thuyết tương đối. Làm sao giải thích nó cho người thường được?

Cho nên ông ấy đã đưa ra cách giải thích hay này. Ông ấy sẽ nói, "Ngồi trên bếp lò nóng thì một giây dường như vĩnh viễn, không chấm dứt - nó nóng thế,

nó đau thế. Và thế rồi cầm tay người yêu và ngồi bên cô ấy trên bờ sông trong đêm trăng tròn, và hàng giờ trôi qua như khoảnh khắc." Điều này, ông ấy thường nói, là lý thuyết tương đối.

Mọi thứ đều phụ thuộc vào bạn, vào trạng thái tâm lý của bạn. Thời gian không phải là hiện tượng vật lý, vật chất; nó có tính tâm lý. Do đó, trong thiền sâu thời gian biến mất toàn bộ. Và điều này không phải là cái gì mới, các nhà huyền môn đã biết tới nó trong nhiều thời đại. Họ đã nói, mọi nhà huyền môn của mọi nước, rằng thời gian dừng khi thiền thực sự bắt đầu.

Jesus được ai đó hỏi, "Ông nói nhiều thế về vương quốc của Thượng đế - cái gì rất đặc biệt về nó, cái gì đó mà chúng tôi không biết chút nào vậy? Nói cho chúng tôi điều gì đó về vương quốc của Thượng đế mà tuyệt đối đặc biệt xem nào."

Và bạn có biết ông ấy nói gì không? Câu trả lời rất kì lạ - ông ấy nói, "Sẽ không có thời gian nữa."

Vâng, trong vương quốc của Thượng đế không thể có thời gian nữa, bởi vì thời gian chỉ tỉ lệ với đau đớn, khổ sở, lo âu. Nếu mọi lo âu, mọi đau đớn, mọi ác mộng biến mất, thời gian biến mất. Thời gian là hiện tượng tâm trí: nếu không có tâm trí, không có thời gian. Và bạn cũng biết về điều đó. Tính tương đối này bạn đã cảm thấy.

Vivek mới nói hôm nọ, nhiều lần cô ấy đã nói điều đó, rằng thời gian ở đây bay nhanh tới mức cô ấy không thể tin được rằng cô ấy đã ở đây bấy lâu rồi. Có vẻ như cô ấy mới đến đây chỉ bấy ngày thôi.

Và vậy mà chúng ta vẫn đang trong thế giới này! Một khi chúng ta đã đi khỏi thế giới, một khi chúng ta

có thể giới nhỏ của riêng mình, một khi chúng ta vứt bỏ mọi cây cầu, thời gian sẽ bắt đầu biến mất. Nỗ lực của tôi là để cho bạn hương vị của vô thời gian. Một khi bạn đã ném trái nó, thế thì bạn có thể quay trở về thế giới này và nó sẽ vẫn còn với bạn. Điều quan trọng nhất là ném trái nó ít nhất một lần - vô thời gian - và bỗng nhiên bạn được đưa vào thế giới khác.

Thế giới này bao gồm thời gian và không gian. Đó là cách Albert Einstein định nghĩa nó: không-thời gian. Ông ấy tạo ra một từ từ hai từ, bởi vì ông ấy nói thời gian không là gì ngoài chiều thứ tư của không gian. Cho nên thế giới này bao gồm không gian và thời gian, và trong thiên bạn biến mất khỏi cả hai, hay cả hai biến mất khỏi bản thể bạn. Bạn không biết bạn ở đâu. *Bạn hiện hữu*, chắc chắn, còn hơn cả bạn đã từng hiện hữu; bạn toàn bộ ở đó nhưng không có không gian giới hạn bạn và không có thời gian xác định bạn. Sự tồn tại thuần khiết. Một khi được ném trái rồi, mọi cái ngu ngốc biến mất.

Người ngu sống trong thời gian, người trí huệ sống trong vô thời gian.

Người ngu sống trong tâm trí, người trí huệ sống trong vô trí.

Đêm dài làm sao với người gác, đường dài làm sao với lữ khách mệt lử... nhìn vào mặt mọi người mà xem - họ trông mệt mỏi làm sao, mòn mỏi, hoàn toàn thất vọng. Và họ không chỉ trông như vậy, họ là như vậy đấy. Linh hồn của họ mệt mỏi, chính bản thể họ đã trở thành một loại chán ngán. Họ đang kéo lê bản thân mình - họ không vui vẻ, không nhảy múa trong bước đi của họ, không bài ca trong trái tim họ, không biết

ơn, không cảm ơn... ngược lại, nhiều phen nản ca cẩm thế.

Một trong những nhân vật của Dostoevsky trong cuốn *Anh em nhà Karamazov* nói, "Tôi muốn trả lại cuộc sống này cho Thượng đế nếu tôi gặp ngài. Tôi không muốn sống thêm nữa. Cuộc sống đầy khổ não thế!" Anh ta muốn trả vé. Làm sao anh ta có thể cảm ơn được?

Nghĩ mà xem: nếu bạn gặp Thượng đế một ngày nào đó, bạn định nói gì với ngài? Thậm chí khó mà nói "Chào ngài!" Bạn sẽ giận ngài thế, hoàn toàn bức tức thế, cáu bẳn vì rằng đây là người đã tạo ra bạn, đây là người đã tạo ra thế giới này! Điều đó là đơn giản bởi vì điều này mà Thượng đế cứ trốn tránh; bằng không thì mọi người nhất định giết chết ngài. Họ sẽ không để cho ngài sống đâu; ngài phải đi trốn, chỉ để sống sót mà ngài phải đi trốn.

Đêm dài làm sao với người gác, đường dài làm sao với lũ khách mệt lử, lang thang qua nhiều kiếp dài làm sao với người ngu bỏ lỡ con đường. Và người ngu nhất định bỏ lỡ con đường rồi. Tại sao? - bởi vì người đó nghĩ mình đã biết con đường rồi, bởi vì người đó nghĩ người đó đang trên đường rồi. Mọi người khác đều sai, người đó đúng. Người đó tin rằng nếu mọi người theo người đó, mọi thứ sẽ đúng trên thế giới. Người đó là cuồng tín. Người đó có Kinh Thánh, Koran, Vedas - còn cần gì khác nữa? Người đó biết mọi giáo điều hay của mọi tôn giáo rồi - còn cần gì thêm nữa? Người đó biết con đường rồi!

Nhưng khi Phật dùng từ 'đạo', ông ấy ngụ ý pháp dhamma - *aes dhammo sanantano*. Ông ấy ngụ ý con đường đưa bạn ra khỏi bản ngã của bạn, con đường

đưa bạn ra khỏi tâm trí của bạn, con đường đưa bạn ra khỏi sự đồng nhất của mình, con đường làm cho bạn thành cái không tuyệt đối... con đường giúp bạn tan biến vào trong cái toàn thể.

Ông ấy không nói về tôn giáo, ông ấy không nói về cái gọi là kỹ thuật, phương cách, phương pháp. Khi ông ấy dùng từ 'con đường', ông ấy ngụ ý đích xác điều Lão Tử ngụ ý bởi 'đạo'. Đạo đích xác nghĩa là "con đường" - con đường tới cái gì? Con đường đi ra ngoài bản thân bạn, con đường dẫn bạn đi ra khỏi trạng thái bị giới hạn của bạn, trạng thái bị cầm tù, vào chỗ mở.

Lang thang qua nhiều kiếp dài làm sao... Và điều đó thực sự dài, việc lang thang dài - không phải một ngày hay một kiếp, mà nhiều kiếp, hàng triệu kiếp. Và nếu mọi người mệt mỏi, điều đó không gây ngạc nhiên. Nếu mắt họ đầy bụi, điều đó không gây ngạc nhiên. Nếu linh hồn họ bị bao phủ bởi nhiều tầng bụi bặm, điều đó không gây ngạc nhiên. Nếu chúng không còn phản chiếu, nếu những tấm gương của họ bị mất, điều đó không phải là ngẫu nhiên - điều đó là hiểu được, mặc dầu không tha thứ được, bởi vì không ai khác chịu trách nhiệm cho tình huống này ngoại trừ bạn. Nếu bạn quyết định, bạn có thể vứt bỏ mọi tầng bụi bặm này ngay chính khoảnh khắc này, và khoảnh khắc bạn vứt đi mọi bụi bặm của ý nghĩ của mình, bạn đang trên đường. Bạn là con đường rồi!

Jesus nói, "Ta là con đường, ta là chân lý, ta là lối công." Người Ki tô giáo cứ diễn giải điều đó như thể Jesus là con đường; điều đó không đúng, điều đó là làm sai lạc Jesus hoàn toàn. Khi Jesus nói, "Ta là con đường," ông ấy đang nói, "Bất kì ai có thể nói 'tôi hiện

hữu', có con đường." Ông ấy không nói về Jesus, con của Joseph và Mary; ông ấy đang nói về "tính tôi đây".

Khoảnh khắc này, trong thiên im lặng sâu sắc, bạn bắt gặp tính tôi đây, bạn là con đường. Vấn đề không phải là việc là người Ki tô giáo. Không phải là điều người Ki tô giáo cứ đi nói với cả thế giới, "Chừng nào các ông chưa tới với Jesus, các ông sẽ không tìm thấy đường tới Thượng đế đâu." Điều đó là cực kì vô nghĩa! - bởi vì Phật đã tìm thấy mà đâu có là người Ki tô giáo, và Mohammed đã tìm thấy mà đâu có là người Ki tô giáo, và Mahavira đã tìm thấy và Krishna đã tìm thấy và Lão Tử đã tìm thấy... tôi đã tìm thấy mà đâu có là người Ki tô giáo. Điều đó là vô nghĩa.

Nhưng điều Jesus thực sự ngụ ý là đúng.

Moses đã hỏi Thượng đế khi ông ấy gặp ngài... một câu chuyện hay; nhớ lấy, nó là chuyện kể thôi, không phải là lịch sử. Lịch sử là điều rất bình thường; lịch sử bao gồm Tamerlane, và Genghis Khan và Adolf Hitler và Joseph Stalin và Mao Trạch Đông - lịch sử rất bình thường. Nó bao gồm tất cả những cái xấu xa. Đây không phải là lịch sử, đây là chuyện cách ngôn, ẩn dụ, có tính thơ ca và cái đẹp vô cùng.

Chuyện kể rằng khi Moses gặp Thượng đế ông ấy hỏi, "Ngài là ai?" Và Thượng đế tương truyền đã nói, "Ta là cái ta đang là đây này."

Đó là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói, "Ta là con đường."

Nếu bạn có thể cảm thấy bản thể riêng của mình, 'cái đây' riêng của mình, bạn sẽ thấy con đường. Người ngu không thể tìm thấy được nó. Người đó cứ đi mãi... sống trong cùng ham muốn, cùng những ý nghĩ ngu

xuân, trong cùng kí ức. Người ngu có tính lặp lại; người đó chỉ lặp điều mình biết - người đó chưa bao giờ cố gắng vượt ra ngoài tri thức của mình. Và chân lí là cái không biết.

Quan sát tâm trí bạn và bạn sẽ có khả năng hiểu điều tôi đang cố truyền đạt cho bạn. Tâm trí bạn có tính lặp lại! Nó nói, "Hôm qua thức ăn rất ngon, chúng ta tới khách sạn đó đi... Hôm qua người đó rất thân thiện, chúng ta tìm người đó đi." Nó muốn lặp cái hôm qua, và nó không cho phép hôm nay có sự hiện hữu riêng của hôm nay. Nó thậm chí không cho phép ngày mai có sự hiện hữu riêng của ngày mai; với các ngày mai cũng vậy, nó có kế hoạch để lặp chính điều nó đã biết trong quá khứ. Và bạn đã biết gì trong quá khứ ngoại trừ khổ? Nhưng bạn đã trở nên quen thuộc với nó và bạn cứ lặp nó.

Người ngu có tính lặp lại: người trí huệ sống mọi khoảnh khắc đều mới.

Tất cả lính tráng của trung đoàn Mĩ ở Hàn Quốc đóng góp mỗi người một đô la rồi mở sổ sổ cho người trúng số được lấy số tiền đó và sống một đêm ở nhà chứa xì nhắt ở Phương Đông.

Hymie Kaplowitz, kẻ ghê gớm vùng Brooklyn, tự nhiên trúng giải, và khi trở về từ nhà chứa huyền thoại đó, tả điều đã xảy ra cho bạn cùng phòng đã tụ tập: bức màn vàng kéo lên, âm nhạc phương đông cuốn hút, thức ăn kì lạ, kích dục được các cô gái mười hai tuổi trần truồng nhỏ nhắn phục vụ trước, vân vân, kết thúc mọi đoạn bằng "... chẳng cái gì giống như Brooklyn cả!"

Cuối cùng anh ta tả cách người đàn bà đẹp nhất mà anh ta đã từng thấy chậm rãi bước xuống cầu thang lỏng lẻo, chỉ mặc khăn trùm đầu kiểu nhà chùa với mạng che mặt kéo dài bằng dải đăng ten trắng, và nắm tay đưa anh ta lên cầu thang tới giường đượm hương thơm của cô ta "... chẳng cái gì giống Brooklyn cả!"

"Thế rồi sao?" mọi lính khác hỏi một cách sốt ruột.

"Rồi sao á?" Hymie trả lời. "Ồ, thế rồi giống như Brooklyn thôi."

Tâm trí người ngu cứ làm lặp đi lặp lại cùng một điều mãi. Tâm trí người ngu là cái vòng luẩn quẩn - nó đi theo vòng tròn. Người trí huệ không lặp chút nào. Người đó sống từng khoảnh khắc mới mẻ, người đó được sinh ra mới từng khoảnh khắc. Người đó chết đi quá khứ mọi khoảnh khắc, và lại được sinh ra lần nữa.

Toàn thể cuộc sống của người trí huệ là quá trình tái sinh. Người trí huệ không được sinh ra một lần, người đó được sinh ra mọi khoảnh khắc lặp đi lặp lại. Cái cũ không bao giờ nắm giữ người đó. Nhưng người ngu được sinh ra chỉ mỗi một lần, và thế rồi người đó cứ lặp lại.

Nếu bạn cứ lặp bạn sẽ bỏ lỡ con đường, bởi vì linh hồn bạn, bản thể bạn tuyệt đối tươi tắn và bao giờ cũng trẻ trung. Nó không bao giờ già. Tâm trí già đi, thân thể già đi, nhưng bản thể không biết gì về thời gian cả - làm sao nó có thể già đi được? Nó bao giờ cũng trẻ, nó bao giờ cũng thanh xuân. Nó tươi trẻ như giọt sương trong ánh mặt trời buổi sớm, nó tươi trẻ như lá sen trong hồ.

*Nếu lữ khách không thể tìm ra
thầy hay bạn đi cùng mình,
để người đó đi một mình
hơn là đi cùng người ngu.*

Điều tốt nhất là tìm ra thầy, bởi vì thầy là người bạn vĩ đại nhất có thể có; do đó Phật nói *thầy hay bạn*.

Nếu lữ khách không thể tìm ra thầy hay bạn đi cùng mình, để người đó đi một mình thay vì đi cùng người ngu. Nhưng tránh người ngu ra. Và đó là điều bạn chưa bao giờ làm. Bạn thu thập những người ngu quanh bản thân bạn. Có bí mật nào đó trong việc ấy: khi bạn được bao quanh bởi những người ngu, bạn dường như cao siêu. Đó chính là việc thoả mãn bản ngã; do đó không ai muốn sống với ai đó cao siêu hơn. Mọi người muốn sống với người thấp kém hơn, bởi vì những người thấp kém hơn bạn cho bạn ý tưởng rằng bạn vĩ đại.

Sống cùng với thầy bạn sẽ phải vứt bỏ ý tưởng đó rằng bạn vĩ đại, bạn sẽ phải vứt bỏ tất cả những rác rưởi đó, bạn sẽ phải vứt bỏ toàn thể bản ngã của mình, bạn sẽ phải buông xuôi. Bạn sẽ phải tan biến đi trong thầy; do đó mọi người tránh né thầy. Làm sao nhiều người tới với Jesus được? Rất ít người, họ có thể được đếm trên đầu ngón tay. Bao nhiêu người tới với Phật? Rất ít... Điều này bao giờ cũng như vậy. Nhưng mọi người rất sung sướng tới câu lạc bộ Rotary. Người ta cảm thấy rất thích khi bạn được những kẻ ngu bao quanh - điều đó cho cảm giác rất thích thú: mọi kẻ ngu đều ăn vận tề chỉnh, và mọi kẻ ngu đều cảm thấy hơn người khác, và mọi kẻ ngu đều ba hoa về bản thân mình, và mọi kẻ ngu đều được những kẻ ngu khác nâng đỡ.

Mọi người thích ở trong đám đông, bởi vì trong đám đông bạn có thể quên đi cái kém cỏi của mình. Đó là lí do tại sao mọi người không rời bỏ đám đông. Đám đông này là của người Hindus, đám đông khác là của người Mô ha mét giáo, đám đông thứ ba là của người Ki tô giáo vân vân và vân vân. Chẳng ai muốn rời bỏ đám đông cả.

Và ngay cả đôi khi mọi người rời bỏ đám đông này, họ lập tức gia nhập đám đông khác. Bằng cách nào đó họ trốn khỏi nhà tù này để đi vào trong nhà tù khác - họ không thể sống một mình được. Phật nói sống một mình tốt hơn là sống với người ngu. Nếu bạn có thể tìm thấy thầy hay bạn, tốt; nếu bạn không thể tìm được, thế thì tốt hơn cả là một mình thôi. Tất nhiên, một mình sẽ vất vả, sẽ khó khăn bởi vì đám đông sẽ tạo ra nhiều khó khăn cho bạn. Đám đông không thích cá nhân, nó không muốn ai độc lập cả; nó muốn mọi người đều phụ thuộc vào đám đông. Nó sẽ tạo ra rắc rối cho bạn. Nhưng tất cả những rắc rối đó là việc lau sạch, tất cả những rắc rối đó đều là thách thức. Chúng mài sắc thông minh của bạn, chúng sẽ làm cho bạn trí huệ.

"Con ta, của cái của ta!"

Người ngu tự gây rắc rối cho mình.

Nhưng người đó làm sao có con hay của cái?

Người đó thậm chí không là người chủ riêng của mình.

Người ngu sống quanh ý tưởng về "của tôi" và "cái của tôi": quốc gia của tôi, tôn giáo của tôi, giống nòi của tôi, gia đình của tôi, của cái của tôi, con tôi, bố mẹ tôi... người đó sống quanh "của tôi" và "cái của tôi."

Và người đó đã tới một mình rồi sẽ đi một mình; không ai đem bất kì cái gì vào thế giới này và không ai lấy bất kì cái gì khỏi thế giới này. Một mình, với đôi bàn tay trống chúng ta tới; một mình, với đôi bàn tay trống chúng ta đi. Người trí huệ biết điều đó; do đó người trí tuệ chẳng tuyên bố cái gì là "cái của tôi" cả. Người đó dùng mọi thứ, nhưng người đó không sở hữu chúng. Việc dùng là hoàn toàn tốt - dùng mọi thứ của thế giới này, chúng là dành cho bạn. Thế giới là món quà từ Thượng đế - dùng nó đi, nhưng đừng sở hữu nó. Khoảnh khắc bạn trở thành kẻ sở hữu, bạn không thể dùng mọi thứ được - mọi thứ bắt đầu dùng bạn. Khoảnh khắc bạn trở thành kẻ sở hữu, thực ra bạn bị các vật của mình sở hữu, bạn trở thành nô lệ. Và chính ý tưởng về sở hữu là ngu xuẩn. Làm sao bạn có thể sở hữu được cái gì? Bạn thậm chí không sở hữu được bản thể riêng của mình. Bạn có thể sở hữu được cái gì khác? Bạn thậm chí không là người chủ của bản thân mình.

Phật nói: *"Con ta, của cải của ta!" Cho nên người ngu tự gây rắc rối cho mình.* Và bao nhiêu lo âu nảy sinh từ cái "của tôi" này, từ công việc "của tôi" này? Giả dối toàn bộ! Về căn bản là giả, nhưng nó có thể tạo ra nhiều, nhiều khổ. Điều đó cũng giống như là trong đêm tối bạn nhìn chiếc dây thừng và bạn cứ tưởng là đó là con rắn. Thế là bạn vùng chạy, la hét, run rẩy, bạn có thể bị đau tim nữa. Và chẳng có rắn chút nào - chỉ có mỗi chiếc dây thừng! Nhưng con đau tim sẽ là thực, nhớ lấy: con rắn không thực có thể tạo ra cơn đau tim thực.

Đây là những vấn đề không thực. Tuyên bố "cái của tôi" - bất kì cái gì! Quốc gia, nhà thờ, con cái, của cải, bất kì cái gì - khi bạn công bố "Nó là của tôi!" bạn

đang tạo ra một nguồn lo âu phiền não lớn cho bản thân bạn. Bạn đang tạo ra địa ngục quanh bản thân bạn.

Nhưng người đó làm sao có con hay của cải? Phật hỏi. Người đó thậm chí là người chủ riêng của mình.

Một kẻ ngu ngã từ cửa sổ tầng thứ sáu. Anh nằm trên đất với một đám đông lớn bu xung quanh. Một cảnh sát tới và nói, "Có chuyện gì vậy?"

Người ngu nói, "Tôi không biết. Tôi vừa mới tới đây."

Bạn biết gì về cách bạn tới đây? Bạn biết gì về chỗ mà bạn tới không? Bạn biết gì về nơi bạn nhất định sẽ tới không? Bạn biết gì về bạn là ai không? Những câu hỏi nền tảng nhất vẫn còn trong bóng tối, và dầu vậy bạn cứ tuyên bố, "Đây là nhà của tôi..."

Khi Phật trở nên chứng ngộ, ông ấy đã trở về nhà. Người bố giận lắm, hiển nhiên - đây là đứa con duy nhất của ông ấy và nó đã trở thành kẻ bỏ dở nửa chừng. Người bố đang già đi, và ông ta đã cai quản một vương quốc lớn. Ông ta rất lo âu: "Ai sẽ sở hữu nó? Ai sẽ cai trị nó đây? Thằng ngu kia, con ta, đã bỏ trốn mất rồi."

Nhiều nỗ lực đã được thực hiện để thuyết phục Phật quay về, nhưng tất cả đều thất bại. Khi ông ấy đã trở nên chứng ngộ ông ấy đã tới theo cách riêng của ông ấy - cuộc chạm trán đó là một trong những cuộc chạm trán hay nhất trong lịch sử nhân loại.

Người bố đã già của Phật giận lắm, giận tới mức nước mắt giận dữ bắt đầu trào ra từ đôi mắt già nua của ông ấy. Ông ấy quát tháo, la hét, lảng mạ, còn Phật đứng đó, hoàn toàn bình thản và yên tĩnh, cứ dường như chẳng có gì xảy ra cả. Phải đến cả nửa giờ, một giờ... thế rồi người bố, ông già này, kiệt sức. Thế rồi ông ấy trở nên nhận biết rằng đứa con thậm chí đã không thốt ra lấy một lời, đứa con đã không phản ứng chút nào. "Và nó trông bình thản và yên tĩnh thế! Chuyện gì vậy? Nó điếc hay cái gì đó không nhỉ? Nó đã phát điên hay cái gì vậy?" Ông ấy hỏi, "Sao con không trả lời ta?"

Phật nói, "Người đã rời bỏ ông không còn nữa rồi. Ông không nói với ta - ông đang nói với con ông, người không còn nữa. Nhiều nước đã chảy qua sông Hằng từ ngày đó rồi. Mười hai năm đã qua rồi. Ta là người hoàn toàn khác."

Phật, tất nhiên, ngụ ý ẩn dụ. Ông ấy ngụ ý, "Ta không còn là cùng tâm thức ấy nữa, không còn là cùng tâm trí ấy nữa. Thái độ của ta đã bị bỏ đi rồi, định kiến của ta đã mất rồi. Ta là người hoàn toàn tươi tắn. Bây giờ ta biết mình là ai. Thời đó ta đã là kẻ ngu. Bây giờ ánh sáng đã tới bên trong linh hồn ta. Đó là lí do tại sao," ông ấy nói, "ta không còn là người cũ nữa."

Ông bố già của Phật trở nên tức điên lên. Ông ấy nói, "Con ngụ ý gì việc con không là người cũ nữa? Chẳng lẽ ta không thể nhận ra con trai ta sao? Ta không biết con sao? Ta đã sinh ra con, máu của ta chảy trong huyết quản con, con được tạo ra từ máu và xương ta - và ta không biết con sao? Con phải đã thần kinh khi nói điều này rồi!"

Và Phật nói, "Ta xin lỗi, nhưng ta phải nói rằng thân thể ta có thể là một phần của thân thể ông - nhưng ta thì không. Bây giờ ta biết rằng ta không là thân thể, không là tâm trí. Bây giờ ta biết ta là ai. Và ông chẳng liên quan gì tới bản thể ta cả; ông đã không tạo ra bản thể của ta, ông đã không cho sinh thành ra bản thể của ta. Ta đã từng hiện hữu từ trước việc sinh của ta, và ta sẽ hiện hữu sau cái chết của ta. Xin cố gắng hiểu ta; đừng tức giận làm gì, đừng bực mình làm gì. Ta tới chỉ để chia sẻ vui vẻ mà ta đã tìm ra."

Nhưng các bố mẹ cứ nghĩ con cái là của họ, con cái nghĩ bố mẹ là của họ. Trong thế giới này, bản thể bạn là tuyệt đối một mình. Vâng, chia sẻ vui vẻ của bạn với người khác, nhưng đừng bao giờ sở hữu. Chỉ kẻ ngu mới sở hữu, người trí huệ không có tính sở hữu.

*Người ngu biết mình là ngu
là khôn hơn nhiều.
Người ngu nghĩ mình khôn
thực sự là người ngu.*

Đào sâu về điều đó: bạn nghĩ gì về bản thân mình? Thấy ra cái ngu xuẩn của mình sẽ là điều đau đớn. Dễ dàng nhìn người khác như những người ngu - thực ra, mọi người đều biết rằng mọi người khác là ngu - nhưng thấy cái ngu riêng của bạn là bước tiến lớn tới trí huệ. Thấy cái ngu riêng của bạn là đã biến đổi bản thể bạn, tâm thức bạn.

Một người tới thăm nước Pháp. Anh ta đi lang thang chút ít trong đêm đầu tiên. Làm tình với vợ ông chủ, với con gái ông ta, với người nấu ăn, người hầu gái, vân vân. Ông chủ mắng mỏ người đó vào buổi sáng.

"Ý tưởng to tát gì thế này? Ở đây anh là khách của tôi. Tôi đón anh như người bạn. Còn anh làm gì? Anh làm tình với vợ tôi, con gái tôi và nửa số người hầu - còn với tôi, chẳng làm gì cả sao?"

Người ngu bao giờ cũng quan tâm chỉ với một điều - bản ngã của người đó. Bất kì cái gì ủng hộ cho người đó đều tốt - bất kì cái gì. Và người đó sẵn sàng níu bám lấy nó. Người ngu thậm chí còn níu bám lấy khổ, bởi vì đó là khổ của người đó. Người đó cứ tích lũy bất kì cái gì người đó có thể kiếm được, bởi vì người ngu không có ý tưởng gì về vương quốc bên trong của mình, về kho báu bên trong của mình; người đó cứ tích lũy những đồ đồng nát bởi vì người đó nghĩ đây là tất cả những gì có thể được sở hữu. Đồ đồng nát bên ngoài và đồ đồng nát bên trong; đó là điều mọi người cứ thu thập - mọi vật họ thu thập và ý nghĩ họ cũng thu thập. Mọi vật là đồ đồng nát bên ngoài, ý nghĩ là đồ đồng nát bên trong, và bạn bị chìm đắm trong đồ đồng nát của mình.

Nhìn đi, nhìn một cách thảo nhiên, tách rời vào cuộc sống của bạn mà xem, bạn đã làm gì với nó, và bạn đã được cái gì từ nó. Và đừng cố gắng tự lừa mình, bởi vì đây là cách tâm trí cứ tiếp diễn. Nó nói, "Trông mình được nhiều thế! Bao nhiêu là tiền trong ngân hàng, bao nhiêu là người biết tới mình, kính trọng mình, tôn vinh mình; mình có vị trí lớn lao thế,

về mặt chính trị mình quyền hành thế... còn cái gì khác? Người ta có thể hi vọng vào cái gì khác? Cuộc sống đã cho tất cả những cái người ta có thể hi vọng rồi."

Nhưng tiền hay quyền hay danh chẳng là gì cả, bởi vì cái chết sẽ tới và tất cả những thành trì vĩ đại của bạn về của cải, quyền lực, danh vọng, kính trọng, sẽ chỉ bắt đầu sụp đổ đi cứ dường như bạn đã làm chúng bằng con bài. Chỉ một cú đánh của cái chết và mọi thứ tan tành.

Chùng nào bạn chưa có cái gì đó mà bạn có thể đem ra bên ngoài cái chết, nhớ lấy, bạn không có cái gì cả đâu - tay bạn trống rỗng. Chùng nào bạn chưa có cái gì đó bất tử, vĩnh hằng, bạn vẫn cứ là người ngu. Phật gọi người trí huệ là người đã đạt tới kho báu thực nào đó - của thiên, của từ bi, của chứng ngộ.

*Thìa có nếm canh không?
Người ngu có thể sống cả đời
cùng với thầy
và vẫn lỗ con đường.*

Thìa không thể nếm được canh, thìa là thứ chết - người ngu cũng vậy. Người đó chỉ dường như là sống thôi; bằng không, trái tim người đó chết rồi, gần như chết, bởi vì trái tim người đó không hoạt động. Người đó sống qua cái đầu, và cái đầu chỉ là cái thìa.

Qua cái đầu bạn không thể nếm trải bất kì vui vẻ nào của cuộc sống được. Bạn có thể thấy cái đẹp qua cái đầu không? Bạn có thể thấy được đoá hoa, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ cái đẹp; bạn sẽ thấy mặt trăng, nhưng bạn

sẽ bỏ lỡ cái đẹp; bạn sẽ thấy mặt trời lặn, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ cái đẹp. Đầu bạn không thể biết gì về cái đẹp.

Đầu bạn có thể biết cái gì đó về dục nhưng không thể biết cái gì về tình yêu. Đầu bạn có thể hiểu phần văn xuôi của cuộc sống, đầu bạn là cái máy tính - nhưng nó không thể biết tới thơ ca của sự tồn tại. Và thơ ca của sự tồn tại chứa chân lí. Âm nhạc của sự tồn tại chứa ích lợi thực sự. Nó chỉ có thể được biết tới bằng trái tim. Chỉ trái tim mới có thể kinh nghiệm được điều đó.

Nhớ lấy, tất cả những điều là vô nghĩa, cái đầu là hiệu quả với nó; còn tất cả những cái có ý nghĩa, chỉ trái tim mới có khả năng biết nó. Và tất cả chúng ta đều đang sống trong đầu. Các trường phổ thông, cao đẳng, đại học chỉ tồn tại vì mỗi một chủ định, vì mỗi cái tội duy nhất mà chúng tồn tại, và tội đó là: làm chệch năng lượng của mọi người khỏi trái tim để hướng lên đầu, để cho họ tất cả đều có thể trở thành máy tính, các thư kí hiệu quả và những người thu thuế, trưởng ga... Nhưng hệ thống giáo dục không cho phép bạn trở thành người yêu, nhà thơ, ca sĩ. Nó không cho phép bạn biết ý nghĩa thực của cuộc sống. Nó không cho phép bạn đi vào trong đền chùa, nó giữ bạn ở ngoài.

Cái đầu là ở bề mặt, trái tim là ở trung tâm. Và nếu trái tim không vận hành, bạn chỉ là cái thìa, cái thìa gỗ. Bạn sẽ không nêm canh. *Người ngu có thể sống cả đời cùng với thầy và vẫn lỡ con đường.*

Sống cùng với thầy là phúc lành lớn lao nhất có thể có, bởi vì sống cùng một người đã thức tỉnh, khả năng mở ra cho bạn cũng được thức tỉnh. Người thức tỉnh có thể làm cho bạn thức tỉnh, bởi vì thức tỉnh có

tính lây nhiễm. Người đó có thể lay bạn ra khỏi mơ và ác mộng của bạn. Nhưng người ngu có thể sống cùng với thầy cả đời và bỏ lỡ. Người đó bỏ lỡ thế nào? Bởi vì ở cùng với thầy người đó vẫn nổi qua đầu - đó là cách bỏ lỡ thầy.

Bây giờ, có vài người ở đây đang bỏ lỡ và vài người cứ lỡ mãi nếu họ vẫn còn hướng theo cái đầu. Đây không phải là chỗ để sống trong cái đầu. Không đầu đi! Sannyasin thực sự sẽ không có đầu. Người đó sẽ có tính trái tim, bởi vì chính là qua trái tim mà tôi có thể thấm nhuần vào trong bạn. Chính là chỉ qua trái tim mà mới có khả năng giao cảm. Bằng không, bạn sẽ nghe lời tôi và bạn sẽ cúp nhật lời tôi, và bạn sẽ trở thành vẹt và bạn sẽ lặp lời tôi - và đó là mọi sự vô tích sự... chừng nào bạn chưa nếm trải, chừng nào bạn chưa uống lấy tôi.

Lưỡi nếm canh. Xin đừng là thìa, là lưỡi đi. Khi bạn ở quanh vị phật, đừng là thìa, là lưỡi đi - sống động, nhạy cảm, mang tính trái tim, đáng yêu, tin cậy.

Lưỡi nếm canh.

*Nếu ông thức trong hiện diện của thầy
một khoảnh khắc sẽ chỉ cho ông con đường.*

Một khoảnh khắc là đủ! Vấn đề không phải là sống với thầy cả thời gian dài; thời gian không đi vào trong nó. Đây không phải là vấn đề số lượng, về việc bạn đã sống bao lâu với thầy. Vấn đề là bạn đã yêu thầy sâu sắc thế nào, không phải là bạn đã sống bao lâu với thầy - bạn đã trở nên bị thu hút vào thầy mạnh mẽ, đam mê thế nào... không ở chiều dài thời gian, mà ở chiều sâu của tình cảm của bạn. Thế thì một khoảnh khắc của nhận biết, của trái tim thức tỉnh, một khoảnh khắc của

im lặng... và việc truyền trao, việc truyền trao bên ngoài mọi kinh sách.

Người ngu là kẻ thù riêng của mình.

Tại họa người đó gây ra phá huỷ của người đó.

Người đó chịu cay đắng làm sao!

Người ngu là kẻ thù riêng của mình, Phật nói. Tại sao? - bởi vì điều đó đơn giản là từ thoả thuận riêng của mình mà người đó cứ bỏ lỡ tất cả những điều có ý nghĩa trong sự tồn tại. Không ai cản đường cả. Thơ ca của cuộc sống là sẵn có cho mọi người. Người ngu vẫn còn điếc, người đó giữ cho tai mình bị bịt kín. Cuộc sống tràn đầy ánh sáng, nhưng người ngu cứ giữ cho mắt nhắm lại. Cuộc sống liên tục mưa rào niềm vui thiêng liêng, hoa cứ mưa xuống, nhưng người ngu vẫn còn quên lãng hoàn toàn. Cho dù đôi khi mặc cho bản thân mình người đó bắt gặp một đoá hoa, người đó không tin vào điều đó. Người đó nói, "Mình phải bị lừa rồi."

Điều đó xảy ra gần như mọi ngày. Mọi người viết thư cho tôi rằng trong thiên của họ điều gì đó kì lạ đang xảy ra: họ cảm thấy rất hạnh phúc - điều đó không thể đúng được! Không ai đã viết cho tôi, "Tôi cảm thấy bất hạnh - nó không thể đúng được!" Nhưng bất kì khi nào hạnh phúc được cảm thấy, vui vẻ phát sinh, họ trở nên sợ, họ không thể tin được vào điều đó. Họ bắt đầu nghi ngờ. Họ bắt đầu nghi ngờ và họ bắt đầu lí thuyết hoá rằng điều đó chắc phải là do tính thôi miên của chỗ này, điều đó phải là do nhiều người áo da cam bao quanh, đó là lí do tại sao họ bị ảnh hưởng. Làm sao họ có thể hạnh phúc được?! Họ chỉ biết mỗi khổ trong toàn thể các kiếp sống của mình, họ đã trở

nên quen với điều đó, khổ đã trở thành bản thể của họ. Bây giờ cực lạc sao? Không, những hoa này không thể đúng được - cái gì đó sai rồi.

Trong hầu hết mọi ngôn ngữ trên thế giới đều có câu ngạn ngữ như câu này trong tiếng Anh: bạn nói, "Điều đó không thể thật được bởi vì nó tốt thế." Cái tốt không thể thật được sao? Không ai tin vào cái tốt cả. "Quá tốt để là thật," bạn nói. Không ai nói, "Quá xấu để là thật." Không câu ngạn ngữ nào giống như vậy có trong bất kì ngôn ngữ nào trên thế giới: "Quá xấu để là thật." Cái xấu được chấp nhận, cái xấu xí được chấp nhận, cái trần tục được chấp nhận - còn cái linh thiêng bị phủ nhận.

Và cho dù bạn chấp nhận cái linh thiêng, bạn cũng chỉ chấp nhận nó một cách hình thức. Bạn đi tới đền chùa và nhà thờ như các nghi thức xã hội; bạn không thực tin vào Thượng đế, bạn không thực tin vào đền chùa. Điều đó là tốt, nó giữ cho mọi sự được trôi chảy, nó giống như chất bôi trơn. Nếu bạn đi tới đền chùa và nhà thờ, mọi người nghĩ bạn là người tốt, chân thành, tôn giáo; và nếu mọi người nghĩ bạn có tính tôn giáo, chân thành và tốt bụng, bạn có thể lừa họ theo cách ngoạn mục hơn là bạn có thể làm điều ngược lại. Họ sẽ tin cậy bạn, và bạn có thể lừa họ và dối họ chỉ nếu họ tin cậy vào bạn. Đó là nghi thức xã hội, có thể là một chiến lược xã hội để lừa và dối mọi người. Nhưng bạn không tin.

Bất kì khi nào cái gì đó mênh mông, khổng lồ, lớn hơn bạn, mà giáng xuống bạn, bạn đơn giản co lại, bạn nhắm mắt lại, bạn trở thành con đà điểu. Bạn đơn giản phủ nhận nó! Điều đó không thể như vậy được. Không phải là Thượng đế không tới trên con đường của bạn -

ngài đã tới nhiều lần rồi, ngài đã gõ cửa nhà bạn nhiều lần rồi, nhưng bạn không mở cửa. Ngược lại, bạn cứ tìm cách hợp lý hoá. Khi thì bạn nói, "Đây chỉ là gió thôi, đây phải là trời mưa, đây phải là con hàng xóm đang chơi trên bậu cửa, gõ vào cánh cửa." Bạn cứ giải thích cho mình... nhưng bạn chưa bao giờ mở cửa ra và xem ai có đó.

*Người ngu là kẻ thù riêng của mình.
Tai hoạ người đó gây ra phá huỷ của người đó.
Người đó chịu cay đắng làm sao!*

*Tại sao làm điều ông sẽ hối tiếc?
Tại sao mang nước mắt theo bản thân ông?
Làm chỉ điều ông không tiếc,*

Từ từ bi lớn lao của mình, ông ấy nêu ra câu hỏi - ông ấy đang nói với bạn - *Tại sao làm điều ông sẽ hối tiếc? Tại sao cứ mang nước mắt mãi theo bản thân ông?*

*Làm chỉ điều ông không tiếc,
và rót đầy bản thân ông bằng vui vẻ.*

Nhớ lấy, đề điều này là tiêu chuẩn: bất kì điều gì đem tới vui vẻ và phúc lạc và phúc lành đều là thực - bởi vì phúc lạc là bản tính của Thượng đế. Chân lý là cái tên khác của phúc lạc. Giả dối đem tới khổ. Nếu bạn sống trong dối trá, bạn sẽ sống trong khổ. Và nếu bạn sống trong khổ, nhớ và tìm ra cuộc sống bạn đã dựa trên điều dối trá nào. Tự rút lui bản thân mình khỏi những dối trá đó. Đừng phí thời gian và đừng trì hoãn. Rút lui ngay lập tức! Việc rút lui đó tôi gọi là tính chất sannyas.

Nó không phải là rút lui khỏi thế giới, nó là rút lui khỏi những đối trá mà bạn đã từng sống mãi cho tới giờ. Nó không phải là từ bỏ thế giới, nó là từ bỏ những đối trá mà bạn đã dựa cả đời mình vào. Khoảnh khắc bạn tự rút bản thân mình khỏi đối trá, chúng bắt đầu sụp đổ, bắt đầu chết, bởi vì chúng phụ thuộc vào bạn, chúng tự nuôi dưỡng chúng trên bạn - chúng không thể sống mà thiếu sự hỗ trợ của bạn được. Rút đi sự hợp tác của bạn, và mọi đối trá đều biến mất. Và khi mọi đối trá biến mất, cái còn lại là chân lý.

Chân lý là bản tính bên trong nhất của bạn. Chân lý phải không được tìm ở bất kỳ đâu khác. *Aes dhammo sanantano* - đây là luật tối thượng, luật không cạn, chân lý tối thượng, cái ở bên trong bạn. Bạn không cần đi đâu cả. Bạn có thể tìm thấy nó bên trong bản thân bạn nếu bạn có thể hoàn thành chỉ một điều kiện này: rút lui khỏi mọi điều đối trá mà bạn đã đầu tư vào nhiều thế - rút lui khỏi chúng. Từ bỏ tất cả những cái không thật. Khổ là chỉ dẫn cho cái không thật.

Bất kỳ khi nào phúc lạc nào đó xảy ra, tin cậy vào nó, và đi vào theo chiều hướng đó... và bạn sẽ đi hướng tới Thượng đế. Phúc lạc là hương thơm của ngài. Nếu bạn có thể theo phúc lạc, bạn sẽ không bao giờ đi lạc lối. Nếu bạn theo phúc lạc, bạn sẽ đi theo tự nhiên. Và nếu bạn tự nhiên, phúc lạc, thanh thoi, trí huệ nảy sinh.

Trí huệ là trạng thái rất thanh thoi của bản thể. Trí huệ không phải là tri thức, không phải là thông tin; trí huệ là sự thức tỉnh bản thể bên trong của bạn, tỉnh táo, có tính quan sát, chứng kiến, đầy ánh sáng. Tràn đầy ánh sáng đi - đó là quyền tập ẩm của bạn. Nếu bạn bỏ

lỡ, bạn là người ngu. Và bạn đã bỏ lỡ nhiều kiếp rồi - lần này, xin từ bi thêm chút nữa cho bản thân mình.

Đủ cho hôm nay.

8

Thượng đế yêu tiếng cười

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Ở phương Tây tôi đã được huấn luyện là một công nhân xã hội. Tôi được dạy rằng điều quan trọng là một người kính trọng và yêu mến bản thân mình và cảm thấy xứng đáng. Tôi đã được dạy rằng điều quan trọng là hỗ trợ để giúp làm mạnh cho bản ngã. Thầy nói giết chết bản ngã. Tôi bị lẫn lộn.*

Prem Aradhana, bản ngã được cần tới bởi vì cái ta thực chưa được biết tới. Bản ngã là cái thay thế, nó là thực thể giả. Bởi vì bạn không biết bản thân mình nên bạn phải tạo ra một trung tâm nhân tạo; bằng không hoạt động trong cuộc sống sẽ không thể được. Bởi vì bạn không biết khuôn mặt thật của mình, bạn phải đeo

mặt nạ. Không biết về cái bản chất, bạn phải tin cậy vào cái bóng.

Chỉ có hai cách sống trong cuộc sống. Một là sống nó từ chính cốt lõi của bản thể bạn - đó đã là cách của các nhà huyền môn. Thiên không là gì ngoài phương cách làm cho bạn nhận biết về cái ta thực của mình - cái không do bạn tạo nên, cái bạn đã là vậy rồi. Bạn được sinh ra với nó, bạn là nó! Nó cần được phát hiện ra. Nếu điều này là không thể, hay nếu xã hội không cho phép điều đó xảy ra... và không xã hội nào cho phép nó xảy ra cả, bởi vì cái ta thực là nguy hiểm - nguy hiểm cho nhà thờ đã được lập, nguy hiểm cho nhà nước, nguy hiểm cho đám đông, nguy hiểm cho truyền thống - bởi vì một khi con người biết tới cái ta thực của mình, người đó trở thành cá nhân. Người đó không còn thuộc vào tâm lí đám đông nữa; người đó sẽ không mê tín, và người đó không thể bị khai thác. Người đó không thể bị dẫn đi như trâu bò, người đó không thể bị ra lệnh và chỉ huy. Người đó sẽ sống theo ánh sáng của mình, người đó sẽ sống từ nội tâm riêng của mình. Cuộc sống của người đó sẽ có cái đẹp, sự toàn vẹn vô cùng. Nhưng đó là nỗi sợ của xã hội.

Con người được hợp nhất trở thành cá nhân, và xã hội muốn bạn trở thành phi cá nhân. Thay vì tính cá nhân, xã hội dạy bạn là cá tính. Từ 'cá tính - personality' phải được hiểu. Nó bắt nguồn từ một gốc, 'persona' - persona nghĩa là mặt nạ. Xã hội cho bạn một ý tưởng giả tạo về bạn là ai; nó cho bạn mỗi một thứ đồ chơi, và bạn cứ níu bám lấy đồ chơi này cả đời bạn.

Cách duy nhất là sống qua thiên - thế thì bạn sống cuộc sống của nổi dậy, của phiêu lưu, của dũng cảm.

Thế thì bạn thực sự sống! Cách khác để sống, hay để sống giả, là cách thức của bản ngã - làm mạnh bản ngã, nuôi dưỡng bản ngã; để cho bạn không cần nhìn vào cái ta, cứ níu bám lấy bản ngã. Bản ngã là vật phẩm do xã hội tạo ra để lừa dối bạn, làm sao lẫng bạn.

Bản ngã là do con người tạo ra, được chúng ta chế tạo ra. Và bởi vì nó do xã hội chế tạo ra, xã hội có quyền trên nó. Bởi vì nó do nhà nước và nhà thờ tạo ra, và do những người đang có quyền lực tạo ra, họ có thể phá huỷ nó vào bất kì lúc nào; điều đó tùy thuộc vào họ. Bạn phải thường xuyên trong sợ, và bạn phải thường xuyên vâng lời họ, tuân theo họ, để cho bản ngã của bạn còn nguyên không bị động chạm. Xã hội cho bạn sự kính trọng nếu bạn không phải là cá nhân. Xã hội tôn vinh bạn nếu bạn không phải là một Jesus, không phải là một Socrates, không phải là một Phật. Nó kính trọng bạn chỉ nếu bạn là con cừu, không phải là con người.

Phương Tây đã hoàn toàn quên mất cách thiền - và Ki tô giáo đã là nguyên nhân. Ki tô giáo đã tạo ra một tôn giáo rất giả tạo, chẳng biết gì về thiền. Ki tô giáo là rất hình thức; nó là nghi lễ. Nó là một phần của xã hội và cấu trúc chính trị của xã hội. Karl Marx hoàn toàn đúng về điều đó, rằng nó là thuốc phiện của mọi người. Bởi vì Ki tô giáo, phương Tây đã mất dấu vết của bản thể riêng của nó. Và người ta không thể sống mà không có ý tưởng nào đó về cái ta của mình - và nếu bạn không thể phát hiện được, thế thì tạo ra cái gì đó đi. Nó sẽ là giả, nhưng cái gì đó vẫn còn tốt hơn là không cái gì.

Aradhana, điều bạn đã được bảo cho là hoàn toàn vô nghĩa. Không thành vấn đề ai nói điều đó - các đại

học, các chính khách, các tu sĩ. Chắc chắn, bạn sẽ cảm thấy bị lẫn lộn, bởi vì tôi đang nói cho bạn chính cái đối lập lại: Tôi đang bảo bạn gạt bỏ bản ngã, bởi vì nếu bạn gạt bỏ bản ngã, bạn gạt bỏ tảng đá đang ngăn cản luồng tâm thức của bạn.

Tâm thức của bạn có đó, ngay ở sau tảng đá này; nó phải không được đem từ đâu đó khác lại. Loại bỏ tảng đá này đi - tôn giáo thực chỉ bao gồm việc loại bỏ cái không cần thiết, và thế rồi cái cần thiết bắt đầu tuôn chảy. Cái không bản chất phải bị loại bỏ đi. Và cái bản chất đã có đó rồi, nó đã là hoàn cảnh rồi! Bạn loại bỏ tảng đá và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn không cần tạo ra cái ta thực - nó tự lộ ra cho bạn.

Và cái thực có cái đẹp, và cái thực là bất tử. Bởi vì nó bất tử nó không sợ. Cái không thực thường xuyên run rẩy. Bản ngã bao giờ cũng trong nguy hiểm - bất kì ai đều có thể phá huỷ được nó. Bởi vì nó đã được những người khác trao cho bạn, họ có thể lấy lại nó. Hôm nay họ kính trọng bạn, ngày mai họ có thể không kính trọng bạn. Nếu bạn không theo ý tưởng của họ về cuộc sống, nếu bạn không xác nhận phong cách hiện hữu của họ, họ sẽ rút lại sự kính trọng của họ. Và bạn sẽ bị xếp lép trên đất... và bạn sẽ không biết mình là ai.

Borges viết:

"Tôi mơ rằng tôi thức dậy từ một giấc mơ khác - đầy những biến động và rối loạn - và rằng tôi thức dậy trong một căn phòng tôi không nhận ra. Bình minh đã bừng lên: ánh sáng khuếch tán yếu ớt làm hằn đường nét của chân giường sắt, bàn. Tôi hoảng sợ nghĩ 'Mình

ở đâu thế này?' và nhận ra rằng tôi đã không biết. Tôi nghĩ 'Mình là ai?' và tôi không thể nhận ra được bản thân mình. Nỗi sợ lớn dần lên trong tôi. Tôi nghĩ, 'Việc thức tỉnh đau đớn này đã là địa ngục rồi, việc thức tỉnh không tương lai này sẽ là cái vĩnh hằng của tôi.' Thế rồi tôi thực sự thức dậy, run rẩy."

Không biết tới bản thân mình, không biết tới số phận mình, đó chắc chắn là địa ngục thực. Và con người không biết tới bản thân mình. Bây giờ, cách thức rẻ hơn là tạo ra bản ngã, và phương Tây đã đi theo cách thức rẻ hơn này. Mà cũng không chỉ phương Tây: đa số mọi người ở phương Đông nữa, cũng đã làm cùng điều đó. Chỉ bỏ vài người đã chứng ngộ sang bên, và cả thế giới đã từng làm cùng một điều.

Phương Tây chiếm tới chín mươi chín phần trăm người trên thế giới; phương Đông chỉ gồm vài người, họ có thể được đếm trên đầu ngón tay. Với tôi, phương Đông và phương Tây không phải là về địa lí - chúng là chiều hướng tâm linh. Phật Gautam, Lão Tử, Zarathustra, Abraham, Moses, Christ, Thánh Francis - phương Đông bao gồm những người này. Nơi họ sinh ra không quan trọng, không liên quan. Chắc chắn Thánh Francis không được sinh ra ở phương Đông, nhưng tôi tính cả ông ấy như một phần của phương Đông.

Chiều hướng tâm linh, chiều hướng nơi mặt trời bên trong mọc, là phương Đông. Và đêm tối của linh hồn, cái không biết gì về mặt trời mọc cả, là phương Tây. Bạn không trở nên có tính tôn giáo chỉ bởi việc được sinh ra ở Ấn Độ. Tôn giáo không rẻ thế. Nó là thứ đắt nhất trong sự tồn tại, bởi vì nó là quý giá nhất.

Không có lỗi tất cho nó, còn những người tìm kiếm lỗi tất nhất định bị lừa dối bởi ai đó. Họ sẽ được cho đồ chơi, và bạn có thể cứ tin vào đồ chơi bởi vì bạn không muốn liều mạng phiêu lưu vào cái không biết.

Cái không biết lớn nhất tồn tại bên trong bạn. Biển chưa được thăm dò nhất là tâm thức bạn, và nguy hiểm lớn nhất nữa, bởi vì khi bạn bắt đầu đi vào bên trong, bạn bắt đầu rơi vào trong cái trống rỗng, và hoảng sợ lớn lao nảy sinh, sợ bị điên, sợ mất căn cước của bạn... Bởi vì bạn đã biết tới bản thân mình như cái tên, bạn đã biết tới bản thân mình như một người đặc biệt - bạn đã biết tới bản thân mình như bác sĩ, như kĩ sư, như doanh nhân; bạn đã biết tới bản thân mình như người Ấn Độ, người Đức, người Trung Quốc; bạn đã biết tới bản thân mình như người da đen hay da trắng; bạn đã biết tới bản thân mình như đàn ông hay đàn bà; bạn đã biết tới bản thân mình như người có giáo dục hay không giáo dục - tất cả những phân loại này bắt đầu biến mất.

Khi bạn đi vào bên trong, bạn không là đàn ông không là đàn bà: Neti, neti - không cái này không cái nọ, không da trắng không da đen, không Hindu giáo không Mô ha mét giáo, không người Ấn Độ không người Pakistan. Khi bạn đi vào bên trong, tất cả những phân loại này bắt đầu tuột khỏi tay bạn. Thế thì bạn là ai? Bạn bắt đầu mất dấu vết bản ngã của bạn, và nỗi sợ lớn lao nảy sinh - sợ cái không. Bạn rơi vào trong cái vô hạn. Ai biết liệu bạn sẽ có khả năng quay lại hay không? Và ai biết cái gì sẽ là kết quả của việc thám hiểm này? Kẻ hèn nhát níu bám lấy bến bờ và quên mất tất cả về biển. Đó là điều đang xảy ra trên khắp thế giới. Mọi người níu bám lấy bản ngã bởi vì bản ngã cho bạn ý tưởng nào đó về bạn là ai, cho bạn sáng tỏ

nào đó. Nhưng bản ngã là giả, và sáng tỏ này cũng là giả.

Thà bị lẫn lộn bởi thực tại còn tốt hơn là được sáng tỏ với cái không thực ra.

Aradhana, bạn đúng đấy: với tôi lẫn lộn lớn nhất định xảy ra - bởi vì mọi tri thức của bạn, dần dần, dần dần sẽ được chứng tỏ đơn giản là dốt nát chứ không gì khác. Ẩn giấu đằng sau tri thức của bạn là dốt nát của bạn. Ẩn giấu sau cái lấu lỉnh của bạn là tâm trí ngu dần của bạn. Và đằng sau bản ngã chẳng có gì cả - nó là cái bóng.

Một khi điều này trở thành rõ ràng cho bạn, rằng bạn đã níu bám lấy cái bóng, sợ hãi lớn và lẫn lộn lớn, hỗn độn lớn nhất định xảy ra. Nhưng từ hỗn độn này các ngôi sao được sinh ra. Người ta phải trải qua những hỗn độn như vậy - đó là một phần của trưởng thành tâm linh. Bạn phải làm mất đi cái giả để có được cái thật. Nhưng giữa hai điều này sẽ là một khoảng hở mà cái giả sẽ mất đi và cái thật sẽ chưa tới. Đó là những khoảnh khắc, khoảnh khắc máu chột nhất... đây là những khoảnh khắc mà bạn cần thầy hay bạn.

Mới hôm nọ, Phật đã nói, "Thầy hay bạn là được cần." Đây là những khoảnh khắc đó khi bạn sẽ cần bàn tay của ai đó, người có thể giữ bạn, người có thể đỡ bạn, người có thể nói, "Đừng sợ. Cái trống rỗng này sẽ biến mất. Chẳng mấy chốc bạn sẽ tuôn trào - chỉ chút ít chờ đợi thêm nữa, chút ít kiên nhẫn thêm nữa." Thầy không thể cho bạn cái gì, nhưng thầy có thể cho bạn dũng cảm. Thầy có thể đưa bàn tay của mình cho bạn

vào những khoảnh khắc mấu chốt đó khi tâm trí bạn muốn quay lại, trở lại, níu bám bên bờ này.

Vui vẻ của thầy, niềm tin của thầy, thẩm quyền của thầy... nhớ lấy, khi tôi nói "thẩm quyền của thầy" tôi không ngụ ý rằng thầy là người cầm quyền. Thầy không bao giờ là người cầm quyền, nhưng thầy có thẩm quyền, bởi vì thầy là nhân chứng cho cái ta riêng của mình. Thầy biết về bờ bên kia, thầy đã từng ở bờ bên kia. Bạn chỉ mới nghe nói về bờ bên kia, bạn đã đọc về nó; bạn chỉ biết về bờ bên này, sự thoải mái và an ninh, và an toàn của bờ này. Và khi cơn bão hoành hành dữ dội và bạn bắt đầu mất cái nhìn về bờ này, và bạn không có khả năng thấy được bờ bên kia, tâm trí bạn sẽ nói, "Quay lại thôi! Quay lại nhanh nhất có thể được đi! Bờ cũ đang biến mất và bờ mới không xuất hiện. Có thể không có gì ở bờ bên kia cả, có thể không có bờ bên kia chút nào. Và cơn bão to thế!"

Trong những khoảnh khắc đó, nếu bạn ở cùng thầy, và ai đó đang ngồi trong thuyền im lặng, hoàn toàn bình thản và yên tĩnh, cười lớn và nói, "Đừng lo," vẫn cứ thoải mái, hay ca hát bài ca, hay kể chuyện cười cho bạn, và người đó nói, "Đừng lo. Có bờ bên kia - ta biết, ta đã từng ở đó. Kiên nhẫn thêm chút nữa đi..."

Nhìn vào mắt người đó... vào sự tự tin tuyệt đối của người đó sẽ là giúp đỡ duy nhất. Thấy sự bình thản, yên tĩnh của người đó, sự toàn vẹn của người đó... Người đó không nhìn lại, người đó không sợ: người đó phải đã thấy bờ bên kia rồi, người đó phải đã ở đó rồi. Toàn bộ bản thể của người đó nói lên điều đó, toàn thể bản thể của người đó chứng minh cho điều đó. Và khi người đó cầm tay bạn, bạn có thể cảm thấy rằng tay người đó không run; bạn có thể cảm thấy rằng

bất kì điều gì người đó nói, người đó nói từ kinh nghiệm riêng của mình, không phải bởi vì nó được viết trong Kinh Thánh, trong Gita, trong Dhammapada. Người đó biết điều đó theo cách riêng của mình! - đó là thẩm quyền của người đó.

Một khi tự tin của người đó, tin cậy của người đó, trở thành lây nhiễm cho bạn, bạn cũng sẽ bắt đầu cười. Tất nhiên, tiếng cười của bạn sẽ có chút ít thần kinh trong nó, nhưng bạn sẽ bắt đầu cười. Bạn có thể bắt đầu hát cùng người đó, có thể chỉ để tránh sợ, cũng như mọi người huýt sáo trong bóng tối. Bạn có thể tham gia cùng điệu vũ của người đó, chỉ để quên đi tất cả về điều đang xảy ra. Bạn không muốn thấy cơn bão bao quanh mình, và bạn không muốn nhớ quá khứ và bạn không muốn nghĩ về tương lai. Nó dường như đen tối và ảm đạm với bạn. Bạn có thể tham gia vào trong điệu vũ của người đó...

Khi nhảy múa với người đó, cho dù là từ sợ, khi ca hát với người đó cho dù việc hát của bạn nhất định là thần kinh, khi cười cùng người đó mặc dầu tiếng cười của bạn không toàn bộ, cơn bão sẽ chóng qua đi. Kiên nhẫn của bạn càng sâu, điều đó càng chóng xảy ra - bạn cũng sẽ có khả năng thấy bờ bên kia, bởi vì khi mắt không bị trục trặc, khi mắt không đầy sợ, chúng trở thành có tính cảm nhận. Việc thấy nảy sinh trong bạn - bạn trở thành người thấy.

Bờ bên kia không xa xôi gì; chỉ tại mỗi mắt bạn đầy khói đến mức bạn không thể thấy được. Thực ra, chính bờ này là bờ bên kia. Nếu mắt bạn sáng tỏ, nếu cảm nhận của bạn không bị u ám, nếu sáng suốt đã nảy sinh trong bản thể bạn, nếu bạn có thể thấy và nghe, chính bờ này là bờ bên kia. Khi người ta biết, người ta

thực sự cười vào toàn thể cái nhố nhăng của cuộc sống - bởi vì chúng ta đã thu được cái chúng ta khao khát. Kho báu này đi cùng với chúng ta, và chúng ta cứ chạy quanh đây đó.

Bản ngã phải không được tạo ra, bởi vì bạn có cái ta tối cao bên trong mình.

Nhưng tôi có thể hiểu được lẫn lộn của bạn. Vẫn còn bị lẫn lộn đi. Đừng quay sự sáng tỏ cũ của bạn - nó là lừa dối. Ở trong lẫn lộn này, ở cùng tôi thêm chút nữa, và chẳng mấy chốc lẫn lộn sẽ tan mát đi và biến mất. Và thế rồi một loại sáng tỏ hoàn toàn mới tới.

Có hai loại sáng tỏ - một, sáng tỏ chỉ đơn giản có tính trí tuệ, bất kì khoảnh khắc nào cũng có thể bị lấy đi, hoài nghi có thể được tạo ra vào bất kì khoảnh khắc nào... Trí tuệ đầy những hoài nghi. Bất kì cái gì bạn đã nghe thấy và bất kì cái gì bạn đã được bảo đều bị tôi dễ dàng lấy đi thế; nó chẳng giá trị gì mấy. Huấn luyện cả đời của bạn, và tôi đã lấy đi mảnh đất từ dưới chân bạn dễ dàng thế... và bạn bị lẫn lộn. Sáng tỏ như vậy có thể có giá trị gì? Nếu tôi có thể làm cho bạn lẫn lộn dễ dàng thế, điều đó nghĩa là nó không thực sự sáng tỏ đâu. Tôi sẽ cho bạn một loại sáng tỏ mới mà không thể bị làm lẫn lộn được.

Có lần một triết gia lớn tới gặp Ramakrishna. Triết gia này biện luận chống Thượng đế, và ông ấy biện luận thực giỏi. Tên ông ấy là Keshav Chandra Sen. Ramakrishna hoàn toàn thất học; ông ấy chẳng biết gì về triết học cả, ông ấy chưa bao giờ tới đại học, ông ấy chỉ đọc được tới mức lớp hai thôi. Ông ấy có thể viết và đọc một chút tiếng Bengali.

Triết gia này là người rất có giáo dục, nổi tiếng thế giới, ông ấy đã viết nhiều sách. Ông ấy biện luận, còn Ramakrishna cười. Và mỗi lần triết gia này nêu ra một luận cứ hay, sâu sắc chống Thượng đế, Ramakrishna nhảy lên và ôm chầm lấy ông ta. Một đám đông lớn đã tụ tập để xem cảnh tượng này, điều đang xảy ra. Triết gia này xấu hổ lắm, bởi vì ông ấy đã tới để tranh biện, và đây là cái loại tranh biện gì thế này? Người này cười, nhảy múa - đôi khi còn ôm chầm.

Triết gia này nói, "Ông không bị xáo động bởi luận cứ của tôi sao?"

Ramakrishna nói, "Làm sao tôi có thể bị xáo động được? Tôi thực sự thích luận cứ của ông. Ông láu lỉnh, ông thông minh, luận cứ của ông thật là cừ - nhưng tôi có thể làm gì được? Tôi biết Thượng đế! Đây không phải là vấn đề luận cứ, không phải là tôi tin vào Thượng đế. Nếu mà tôi tin, ông sẽ làm cho tôi xáo động, ông sẽ lấy đi mọi sự sáng tỏ của tôi và ông sẽ làm cho tôi lẫn lộn. Nhưng tôi biết ngài hiện hữu mà!"

Nếu bạn biết, bạn biết - không có cách nào làm sao lãng bạn được. Tôi sẽ cho bạn loại sáng tỏ đó - cái biết, không phụ thuộc vào bất kì luận cứ nào, và nảy sinh từ kinh nghiệm tồn tại. Thế thì bạn không cần phải được dạy kính trọng bản thân mình hay yêu lấy bản thân mình hay cảm thấy có giá trị. Biết bản thân mình, người ta biết người là Thượng đế. Bây giờ bạn có thể bày tỏ kính trọng thêm nào nữa cho bản thân mình? Khi kinh nghiệm này nảy sinh trong bạn - "aham brahmasmi! Ta là Thượng đế!" - bạn còn có thể bày tỏ kính trọng thêm nào nữa cho bản thân mình?

Và ai có đó để cho kính trọng? Chỉ mỗi Thượng đế có đó. Khi trong chỗ thâm kín sâu sắc nhất của bản thể bạn việc nhận ra xảy tới: "Ana'l haq! - Ta là chân lí!" bạn còn cần cảm thấy xứng đáng nào thêm nữa? Bạn đã đi tới điều tối thượng, và bạn đã đi tới biết điều tối thượng như bản thể cốt lõi nhất của mình, lãnh thổ của mình.

Vâng, bạn đã được bảo kính trọng bản thân mình bởi vì bạn không biết bạn là ai. Bạn đã được bảo cảm thấy xứng đáng bởi vì bạn cảm thấy vô giá trị. Bạn đã được bảo yêu lấy bản thân mình bởi vì bạn ghét bản thân mình. Và điều kì lạ này, điều kì khôi này, là ở chỗ cũng cùng những người đó đã làm cả hai điều đối với bạn.

Cùng những người đó trước hết làm cho bạn cảm thấy vô giá trị; đây là bí mật thương mại của mọi nhà thờ, của tất cả cái gọi là tôn giáo, của mọi ý thức hệ chính trị, của mọi xã hội, các nền văn minh và văn hoá đã tồn tại cho tới nay. Đây là bí mật thương mại: trước hết họ làm cho bạn cảm thấy vô giá trị - mọi đứa trẻ đều bị làm cho cảm thấy vô giá trị. Nó được bảo, "Nếu cháu chưa trở thành thế này thế nọ, cháu chẳng có giá trị gì." Khi nó bắt đầu cảm thấy vô giá trị, chúng ta bắt đầu bảo nó, "Cảm thấy xứng đáng đi, cảm thấy giá trị nào đó. Nếu cháu không thể cảm thấy xứng đáng, cuộc đời cháu bị phí hoài."

Trước hết chúng ta bảo nó ghét bản thân nó và kết án bản thân nó; mọi thứ nó làm đều sai, do đó nó bắt đầu ghét bản thân nó bởi vì nó không phải là người đẹp. Bố mẹ, thầy giáo, tu sĩ, họ tất cả đều cùng chung tay vào trong mưu đồ này. Mọi đứa trẻ đều bị qui về trạng thái bị kết án đến mức nó bắt đầu cảm thấy,

"Mình phải là người xấu nhất trên thế giới, bởi vì mình làm những điều không nên làm, và mình không làm những điều nên làm." Và thế rồi một ngày nào đó chúng ta bắt đầu bảo đứa trẻ, "Sao cháu không yêu bản thân mình? Bằng không, làm sao cháu sống sót được?"

Chúng ta lấy đi mọi kính trọng khỏi đứa trẻ, và khi nó trở thành bất kính đối với bản thân nó chúng ta bắt đầu bảo nó tạo ra kính trọng. Đây là tình huống ngớ ngẩn thế! Từng đứa trẻ được sinh ra với kính trọng lớn lao về bản thân mình. Từng đứa trẻ đều biết giá trị của nó, giá trị cố hữu của nó. Nó không xứng đáng bởi vì nó giống Phật hay Krishna hay Christ - nó đơn giản biết nó có giá trị bởi vì nó hiện hữu, nó có sự hiện hữu. Thế là đủ! Và mỗi đứa trẻ đều yêu bản thân nó, kính trọng bản thân nó.

Chính bạn là người dạy cho nó điều dối lập. Trước hết bạn phá hủy tất cả những cái đẹp trong nó, và thế rồi bạn bắt đầu vẽ bức tranh giả. Phá đi cái đẹp tự nhiên và thế rồi vẽ khuôn mặt nó, làm cho nó thành tuyệt đối giả. Nhưng sao điều này được thực hiện? - bởi vì chỉ người giả mới có thể là nô lệ, chỉ người giả mới có thể tuân theo các chính khách ngu xuẩn, chỉ người giả mới có thể là nạn nhân của các tu sĩ hoàn toàn dốt nát. Nếu mọi người đều thực, họ không thể bị khai thác và không thể bị áp bức.

Aradhana, vẫn còn bị lẫn lộn đi - điều đó là tốt. Điều tốt là bạn đã tới điểm này nơi lẫn lộn lớn đã nảy sinh trong bạn. Bạn có thể không còn tin cậy vào bản ngã của bạn nữa - tốt! Điều đó cực kì quan trọng, bởi vì bây giờ bước thứ hai trở thành có thể. Tôi sẽ trả cho bạn thời thơ ấu của bạn, giá trị bên trong của bạn, điều

không phải là một hiện tượng được tạo ra; tình yêu tự nhiên của bạn, điều không được trau dồi nên; kính trọng tự phát của bạn, điều nảy sinh chỉ khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng mình là một phần của Thượng đế, rằng bạn là điều thiêng liêng.

Nhớ lấy, bản ngã có tính so sánh - nó bao giờ cũng so sánh bản thân nó với người khác - và cái ta không so sánh. Khi bạn biết tới bản thân mình nó chẳng kém cỏi hơn chẳng cao siêu hơn bất kì ai, nó đơn giản là bản thân nó. Nhưng bản ngã có tính so sánh. Và nhớ lấy, nếu bạn cảm thấy cao siêu so với ai đó, bạn nhất định cảm thấy kém cỏi so với ai đó khác. Cho nên bản ngã là hiện tượng rất rắc rối: một mặt nó làm cho bạn cảm thấy cao siêu, mặt khác nó làm cho bạn cảm thấy kém cỏi. Nó giữ bạn trong mù quáng kép, nó cứ kéo bạn về một bên. Nó làm bạn phát rồ.

Một mặt bạn biết rằng mình là cao siêu hơn người phục vụ của mình, nhưng với ông chủ của bạn thì sao? Bạn buộc người hầu phải phục tùng bạn, và bạn phục tùng ông chủ. Bạn buộc người phục vụ của mình hay vợ mình hay con mình là nô lệ cho mình. Và thế rồi với ông chủ của bạn thì sao? Bạn vẫy đuôi ở đó.

Làm sao bạn có thể phúc lạc được? Cả hai điều đều sai. Làm cho người khác cảm thấy kém cỏi là bạo hành, đó là tội chống lại Thượng đế; và làm cho bản thân bạn cảm thấy kém cỏi trước ai đó lại là tội chống lại Thượng đế. Khi bạn biết cái ta thực, cả hai điều này biến mất. Thế thì bạn là bạn, và người khác là người khác, và không có so sánh - không ai siêu hơn và không ai kém hơn.

Đây là điều tôi gọi là chủ nghĩa cộng sản tâm linh, nhưng điều này là có thể chỉ khi việc tự biết mình đã

xảy ra. Karl Marx hay Friedrich Engels, Joseph Stalin hay Mao Trạch Đông, những người này không phải là người cộng sản thực. Họ sống trong bản ngã. Người cộng sản thực là Phật Gautam, Jesus, Lão Tử - không ai biết họ là người cộng sản nhưng họ là người cộng sản thực, bởi vì nếu bạn hiểu cái nhìn của họ, mọi so sánh biến mất. Và khi không có so sánh, có chủ nghĩa cộng sản. Bình đẳng là có thể chỉ khi so sánh biến mất khỏi thế giới.

Không biết tới bản thân mình, bạn gần như ngủ say; không biết tới bản thân mình, bạn giống như người say cứ đi hỏi người khác, "Nhà tôi đâu?" Người say thậm chí đôi khi còn hỏi, "Thưa ông, xin ông bảo tôi là ai?"

Một lần một người say quay lại chỗ người đứng quầy rượu và hỏi anh ta, "Ông có thấy bạn tôi không? Anh ấy có ở đây không?"

Người đứng quầy nói, "Có đấy, mới vài phút trước đây thôi, anh ấy đã ở đây."

Và người say hỏi, "Xin anh vui lòng cho tôi biết, tôi có ở cùng đó với anh ấy không?"

Một hôm có một người say đứng tại quầy rượu. Anh ta quay sang người bên phải mình và nói, "Anh đổ bia vào túi quần tôi đây à?"

"Tôi chắc chắn không làm đâu," người này nói.

Thế rồi người say quay sang người bên trái mình và nói, "Anh có đổ bia vào túi quần tôi không đấy?"

Người này nói, "Tôi chắc chắn không đổ bia vào túi quần anh đâu."

Người say nói, "Vậy như tôi nghĩ rồi - việc bên trong rồi."

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tầm nhìn của thầy về công xã mới là gì?*

Krishna Prem, công xã mới là một thực nghiệm về chủ nghĩa cộng sản tâm linh. Từ 'cộng sản' bắt nguồn từ 'công xã - commune'. Chỉ có một khả năng của chủ nghĩa cộng sản trên thế giới và khả năng đó là qua thiền. Chủ nghĩa cộng sản là không thể có được qua thay đổi cấu trúc kinh tế của xã hội.

Thay đổi cấu trúc kinh tế của xã hội sẽ chỉ đem tới các giai cấp mới; nó không thể đem tới xã hội phi giai cấp được. Giai cấp vô sản có thể biến mất, giai cấp tư sản có thể ra đi, nhưng thế rồi người cai trị và người bị cai trị... đó là điều đã xảy ra ở nước Nga Xô viết, đó là điều đã xảy ra ở Trung Quốc. Những phân biệt mới, các giai cấp mới đã nảy sinh.

Chủ nghĩa cộng sản về cơ bản là tầm nhìn tâm linh. Vấn đề không phải là thay đổi cấu trúc kinh tế của xã hội, mà là thay đổi viễn kiến tâm linh của mọi người. Công xã mới sẽ là không gian nơi chúng ta có

thể tạo ra con người không bị ám ảnh bởi so sánh, những người không bị ám ảnh bởi bản ngã, những người không bị ám ảnh bởi cá tính.

Công xã mới sẽ là hoàn cảnh để trong đó con người mới có thể trở thành có thể. Socrates nói rằng thầy là bà đỡ, và ông ấy đúng: mọi thầy đều là bà đỡ. Họ bao giờ cũng mang nhân loại mới vào sự tồn tại. Qua họ mà con người mới được sinh ra.

Con người cũ bị kết thúc. Con người cũ không còn hợp thức nữa. Và với con người cũ, tất cả những cái thuộc vào con người cũ cũng đã trở thành không hợp thức, không liên quan. Con người cũ có tính phủ định cuộc sống. Công xã mới sẽ tạo ra tính tôn giáo khẳng định cuộc sống. Khẩu hiệu của công xã mới là: Chính thân thể này là Phật, chính trái đất này là Thiên đường Hoa sen.

Công xã mới sẽ thần thánh hoá trái đất, làm cho mọi thứ đều thành thiêng liêng. Chúng ta không định phân chia sự tồn tại thành thế giới này và thế giới kia: chúng ta định sống sự tồn tại trong tính toàn bộ của nó. Chúng ta định sống như các nhà khoa học, như các nhà thơ, như các nhà huyền môn - tất cả cùng nhau!

Nhà khoa học có tính bộ phận. Ông ấy chỉ tin vào thân thể, ông ấy không thể vượt ra ngoài nó; tầm nhìn của ông ấy rất hạn chế, thiên cận. Nhà thơ níu bám lấy khía cạnh khác của nhân loại, phần cảm giác. Ông ấy có thể thấy cái đẹp, nhưng cái đẹp của ông ấy có tính rất nhất thời. Ông ấy không có ý tưởng gì về cái vĩnh hằng. Nhà huyền môn sống trong bản thể, ông ấy sống trong trạng thái vô thời gian, bất tử. Bởi vì ông ấy sống trong trạng thái vô thời gian, bất tử, ông ấy trở thành đứng vững với thế giới của thời gian và không gian.

Ông ấy trở thành dũng dũng cả với khoa học và với thơ ca. Đây là tất cả ba khía cạnh của thực ra, ba khuôn mặt của Thượng đế, ba ngôi, tam thể.

Nỗ lực của tôi trong công xã mới là để tạo ra con người không bộ phận... con người toàn bộ, toàn thể, linh thiêng. Con người nên là cả ba đồng thời. Con người phải có tính chính xác và khách quan như nhà khoa học; và con người phải có tính nhạy cảm, tràn đầy của trái tim, như nhà thơ; và con người phải được bắt rễ sâu vào trong bản thể mình như nhà huyền môn. Con người không nên chọn lựa. Con người nên cho phép tất cả ba chiều hướng này cùng tồn tại.

Phương Đông đã khổ bởi vì chúng ta trở nên quá quan tâm tới bản thể; chúng ta mất lối của khoa học, chúng ta mất lối của nghệ thuật. Phương Tây đã khổ, đang khổ, bởi vì nó đã làm mất lối của bản thể. Phương Đông trở thành giàu có nội tâm nhưng nghèo khó ngoại diên; phương Tây đã trở nên giàu có ngoại diên, nghèo khó nội tâm. Công xã mới sẽ giàu có theo cả hai cách.

Tôi tin vào giàu có. Tôi không phải là kẻ tôn thờ nghèo khó. Điều đó đơn giản là ngu xuẩn. Tôi muốn nhân loại giàu có theo mọi cách có thể: giàu trong khoa học, giàu trong công nghệ, giàu trong thơ ca, giàu trong âm nhạc, giàu trong thiên, giàu trong huyền môn. Cuộc sống nên được sống trong tính đa chiều của nó. Thượng đế nên được tiếp cận tới qua mọi con đường có thể. Sao làm nghèo nàn linh hồn bạn?

Công xã mới sẽ tạo ra không gian, hoàn cảnh, cho nhân loại đa chiều này được sinh ra. Và tương lai thuộc vào con người mới này.

Con người cũ tin vào từ bỏ; con người cũ đã tin rằng nếu bạn muốn tới gần Thượng đế hơn, bạn phải lánh xa khỏi thế giới, cứ dường như có xung đột giữa Thượng đế và thế giới. Điều đó hiển nhiên sai. Thế giới tồn tại qua Thượng đế! Thế giới là thân thể của Thượng đế - không thể có bất kì xung đột nào được! Nếu như có bất kì xung đột nào, thế thì thế giới đã biến mất từ lâu trước đây rồi.

Thế giới thở, đang sống, và cuộc sống là Thượng đế. Cây là thiêng liêng bởi vì nó sống, và đá là thiêng liêng bởi vì đá cũng sống theo cách riêng của nó, đá cũng trưởng thành. Toàn thể sự tồn tại tràn đầy cuộc sống, tuôn chảy với cuộc sống. Thượng đế không chống lại thế giới - làm sao họa sĩ có thể chống lại bức tranh của mình được? và làm sao nhà thơ có thể chống lại thơ ca của mình được? và làm sao nhạc sĩ có thể chống âm nhạc của mình được? Thế giới là thơ ca của ngài, bức tranh của ngài, âm nhạc của ngài - nó là điệu vũ của ngài.

Con người cũ đã sống trong từ bỏ, trốn chạy khỏi thế giới vào hang động, vào các tu viện, lên Himalayas. Con người cũ là kẻ đào tẩu, con người cũ sợ sống, con người đó sẵn sàng chết hơn. Bằng cách nào đó con người cũ có tính tự tử.

Con người mới của tôi sẽ ở sâu trong tình yêu với cuộc sống. Và tôn giáo của tôi không phải là từ bỏ mà là hân hoan. Công xã mới sẽ tạo ra mọi cơ hội có thể có để hân hoan, ca hát, nhảy múa.

Công xã mới sẽ là một loại tính tôn giáo mới toàn bộ, có tính tâm linh. Không ai là người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo hay người Jaina giáo, nhưng mọi người đều sẽ có tính tôn giáo -

chỉ tính tôn giáo. Với tôi, tôn giáo không cần có tính từ. Và khoảnh khắc tôn giáo trở nên bị gắn với một tính từ, nó không còn là tôn giáo nữa - nó trở thành chính trị.

Bayazid không phải là người Mô ha mét giáo. Bản thân Mohammed không là người Mô ha mét giáo, không thể là vậy được. Christ không phải là người Ki tô giáo và Phật không phải là Phật tử. Họ đơn giản có tính tôn giáo. Họ có hương vị nào đó, im lặng nào đó, duyên dáng nào đó, bao quanh họ. Họ là những cánh cửa sổ mở sang cõi bên kia. Qua họ bạn có thể thấy cõi bên kia, qua họ Thượng đế cứ ca hát cả nghìn lẻ một bài ca.

Công xã mới sẽ không phải là của bất kì tôn giáo nào. Nó sẽ có tính tôn giáo. Nhưng tôn giáo sẽ không phải là siêu phàm, nó sẽ rất sát đời thường; do đó nó sẽ có tính sáng tạo, nó sẽ thám hiểm mọi khả năng có tính sáng tạo. Mọi loại sáng tạo sẽ được hỗ trợ, nuôi dưỡng.

Con người tôn giáo thực phải đóng góp cho thế giới này. Người đó phải làm nó đẹp hơn một chút so với nó lúc người đó thấy nó khi đi vào thế giới. Người đó phải làm cho nó vui vẻ hơn một chút. Người đó phải làm cho nó thơm hương hơn một chút. Người đó phải làm cho nó hài hoà hơn một chút. Đó sẽ là đóng góp của người đó.

Trong quá khứ chúng ta đã kính trọng mọi người bởi các lí do sai. Chúng ta kính trọng ai đó bởi vì người đó nhìn ăn. Bây giờ việc nhìn ăn chẳng đóng góp gì cho thế giới cả. Và người cứ nhìn ăn lâu đơn giản là bạo hành với bản thân mình. Kính trọng người đó là kính trọng bạo hành, kính trọng người đó là kính trọng bản năng tự tử, kính trọng người đó là kính trọng

tự bạo. Người đó ốm yếu về tinh thần! Người đó không tự nhiên, người đó bất bình thường. Người đó cần điều trị tâm lí, người đó cần sự giúp đỡ. Nhưng bạn kính trọng người đó, và bởi vì kính trọng của bạn, bản ngã của người đó được thổi phồng; cho nên nếu người đó định nhịn ăn trong một tháng, người đó sẽ nhịn ba tháng luôn. Và người đó càng nhịn ăn nhiều, người đó càng hành hạ thân thể mình nhiều, bạn càng bày tỏ kính trọng của bạn cho người đó hơn.

Công xã mới sẽ không kính trọng bất kì khuynh hướng tự bạo nào. Nó sẽ không kính trọng bất kì chủ nghĩa khổ hạnh nào, nó sẽ không kính trọng bất kì khuynh hướng bất thường, phi tự nhiên nào - nó sẽ kính trọng con người tự nhiên. Nó sẽ kính trọng đứa trẻ trong con người, nó sẽ kính trọng hồn nhiên, và nó sẽ kính trọng tính sáng tạo. Nó sẽ kính trọng người vẽ bức tranh đẹp, nó sẽ kính trọng người thổi sáo hay. Người thổi sáo sẽ có tính tôn giáo, và họa sĩ sẽ có tính tôn giáo, và vũ công sẽ có tính tôn giáo; không phải là người nhịn ăn lâu, người hành hạ thân thể mình, người nằm trên giường gai, người làm bản thân mình què quặt.

Đó sẽ là việc bắt đầu của một nhân loại mới. Điều đó là cần thiết, tuyệt đối cần thiết. Nếu chúng ta không thể tạo ra được con người mới trong hai mươi năm sắp tới - đến cuối thế kỉ này - thế thì nhân loại không có tương lai. Con người cũ đã đi tới chỗ kết thúc phạm vi của nó. Con người cũ sẵn sàng tự tử toàn cầu. Chiến tranh thế giới thứ ba sẽ là tự tử toàn cầu. Điều đó có thể tránh được chỉ nếu loại người mới có thể được tạo ra.

Đây sẽ là một thực nghiệm, một thực nghiệm lớn mà theo đó nhiều điều sẽ phụ thuộc vào. Nó có tác động cực kì to lớn tới tương lai. Sẵn sàng cho nó đi. Được chuẩn bị cho nó đi. Đạo tràng này chỉ là cầu nhảy xuất phát... Ở một qui mô nhỏ tôi đang làm thực nghiệm. Công xã mới sẽ ở qui mô lớn: mười nghìn sannyasins sống cùng nhau như một thân thể, một sinh linh. Không ai sẽ sở hữu cái gì; mọi người sẽ dùng mọi thứ, mọi người sẽ tận hưởng. Mọi người sẽ sống một cách tiện nghi, một cách giàu có, vì chúng ta có thể đảm đương được. Nhưng không ai sẽ sở hữu cái gì cả. Không chỉ đồ vật không bị sở hữu, mà con người cũng sẽ không bị sở hữu trong công xã mới. Nếu bạn yêu một người đàn bà, sống với cô ấy - từ tình yêu cực kì, từ vui vẻ cực kì - nhưng đừng trở thành chồng cô ấy, bạn không thể thể được. Bạn không trở thành vợ. Trở thành "vợ" hay "chồng" là xấu bởi vì nó đem tới quan hệ sở hữu; thế thì người kia bị thu thành tài sản.

Công xã mới sẽ không có tính sở hữu, tràn đầy tình yêu - sống trong tình yêu nhưng không có tính sở hữu chút nào; chia sẻ mọi loại vui vẻ, tạo ra toàn những vui vẻ... Khi mười nghìn người đóng góp, điều đó có thể trở nên có tính bùng nổ. Hân hoan sẽ lớn lao.

Jesus nói đi nói lại mãi: Hân hoan! Hân hoan! Hân hoan! Nhưng ông ấy vẫn chưa được ai nghe. Người Ki tô giáo trông nghiêm chỉnh thế, và họ đã vẽ Jesus cũng theo cách đó dường như là bản thân ông ấy chưa bao giờ hân hoan cả. Người Ki tô giáo nói Jesus chưa bao giờ cười! Điều này là khôի hài. Người nói "Hân hoan!" người hay thích thức ăn ngon, rượu ngon, người hay ăn tiệc tùng và tham dự lễ hội, người mà quanh mình bao giờ cũng có tiệc tùng - người đó

không bao giờ cười sao? Người Ki tô giáo đã đem một Christ giả cho thế giới.

Trong công xã của tôi, Phật sẽ cười và nhảy múa, Christ sẽ cười và nhảy múa. Những anh chàng đáng thương này, chẳng ai đã theo họ mãi cho tới giờ! Từ bi với họ đi - để cho họ nhảy múa và ca hát và nô đùa. Công xã mới của tôi sẽ biến công việc thành vui đùa, nó sẽ biến cuộc sống thành tình yêu và tiếng cười.

Nhớ lấy khẩu hiệu này một lần nữa - thần thánh hoá trái đất này, làm cho mọi thứ thành thiêng liêng, biến đổi cái bình thường, cái trần tục thành những điều phi thường, tâm linh. Toàn thể cuộc sống phải là ngôi đền chùa của bạn, công việc phải là tôn thờ của bạn, tình yêu phải là lời cầu nguyện của bạn.

Chính thân thể này là Phật, chính trái đất này là Thiên đường Hoa sen.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi là nhà tâm lý. Tôi đã hi vọng rằng việc nghiên cứu tâm lý sẽ giúp làm thay đổi cuộc đời tôi, nhưng chẳng cái gì như thế đã xảy ra. Tôi phải làm gì bây giờ?*

Tâm lý học vẫn còn là khoa học rất, rất chưa chín muồi. Nó còn rất thô sơ, nó chỉ mới là bắt đầu. Nó

chưa là cách sống - nó không thể biến đổi bạn được. Nó chắc chắn có thể cho bạn vài sáng suốt trong tâm trí, nhưng những sáng suốt đó sẽ không là biến đổi. Tại sao? - bởi vì biến đổi bao giờ cũng xảy ra từ bình diện cao hơn. Biến đổi chưa bao giờ có nghĩa là giải quyết vấn đề - vẫn còn ở cùng bình diện cũ - điều đó nghĩa là điều chỉnh. Tâm lí học vẫn đang cố gắng giúp bạn điều chỉnh - điều chỉnh theo xã hội, cái bản thân nó đã điên khùng rồi, điều chỉnh theo gia đình, điều chỉnh theo các ý tưởng đang chi phối quanh bạn. Nhưng tất cả những ý tưởng đó - gia đình bạn, xã hội bạn - bản thân chúng đều ốm yếu, bệnh tật, và điều chỉnh theo chúng sẽ cho bạn sự bình thường nào đó, ít nhất có vẻ bề ngoài lành mạnh, nhưng điều đó sẽ không làm biến đổi bạn.

Biến đổi có nghĩa là thay đổi bình diện của hiểu biết của bạn. Nó tới qua việc siêu việt lên. Nếu bạn muốn thay đổi tâm trí bạn, bạn phải đi sang trạng thái vô trí. Chỉ từ tầm cao đó bạn mới có khả năng thay đổi tâm trí mình, bởi vì từ chiều cao đó bạn sẽ là người chủ. Vẫn còn trong tâm trí và cố thay đổi tâm trí bằng bản thân tâm trí là quá trình vô tích sự. Điều đó cũng giống như tự kéo mình lên qua dây giầy của mình. Điều đó cũng giống như con chó cố bắt đuôi của nó; đôi khi chúng làm vậy, đôi khi chúng hành xử rất con người. Con chó đang ngồi sưởi nắng mặt trời buổi sáng sớm và nó thấy cái đuôi ngay bên cạnh nó - một cách tự nhiên, tò mò phát sinh: Sao không bắt lấy nó? Nó thử, không được, cảm thấy bức mình, khó chịu; thử mạnh hơn, thất bại mạnh hơn, trở nên điên, khùng. Nhưng nó sẽ không bao giờ có khả năng bắt được đuôi - đấy là đuôi riêng của nó. Nó càng nhảy lên, cái đuôi cũng sẽ càng nhảy lên.

Tâm lí học có thể cho bạn vài điều sáng suốt nhìn vào tâm trí, nhưng bởi vì nó không thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí nên nó không thể có ích gì được.

Sam trở thành nhà tâm thần và bắt đầu làm ăn phát đạt. Anh ta mua về một chiếc xe hơi to đắt tiền và lái nó lần đầu tiên. Anh ta vừa lái được một chốc, một chiếc xe khác đâm sầm vào anh ta. Anh ta nhảy ra khỏi chiếc Cadillac bẹp dúm, đi tới chiếc xe đã đụng vào xe mình, rung rung nắm đấm với nó, và gầm lên, "Đồ ngu! Đồ khờ! Đồ đê tiện! Đồ chó... !" Thế rồi anh ta sực nhớ mình là nhà tâm thần và hạ giọng xuống hỏi một cách mềm mỏng, "Sao anh ghét mẹ anh?"

Tâm lí học chẳng thể giúp ích được. Tôi đã nghe kể một câu chuyện khác về cũng anh chàng Sam này - một câu chuyện khi anh ta không còn trên thế giới này nữa, anh ta đã chết.

Bà quả phụ chăm sóc cây quanh nấm mồ của chồng mình. Khi bà ấy nghiêng người qua, vài nhánh cỏ xuyên vào chỗ da trần dưới váy bà ấy. Giật mình, bà ấy nhanh chóng quay lại, nhưng chẳng thấy ai cả. Thở dài, bà ấy quay nấm mồ và thì thào, "Sam ơi, cư xử cho phải phép vào! Và nhớ đấy, anh được coi là chết rồi mà."

Tâm lí học sẽ không giúp gì mấy cho bạn cả trong sống lẫn trong chết. Bạn có thể được giúp đỡ chỉ bởi tôn giáo.

Bây giờ các nhà tâm lí đang cố gắng đóng vai trò của người thầy, hoàn toàn chỉ giả vờ. Nhà tâm lí, nhà phân tâm và nhà tâm thần đều không phải là thầy! Họ không biết bản thân họ. Vâng, họ đã hiểu chút ít về cơ chế của tâm trí, họ đã nghiên cứu, họ có thông tin tốt. Nhưng thông tin không bao giờ thay đổi ai cả, nó chưa bao giờ đem tới bất kì cách mạng nào. Sâu bên dưới người này vẫn còn như cũ. Người đó có thể nói hay, người đó có thể cho bạn lời khuyên tốt, nhưng người đó không thể đi theo lời khuyên riêng của mình.

Nhà phân tâm không thể là thầy được. Nhưng đặc biệt ở phương Tây ông ta đã trở nên thành công một cách chuyên nghiệp tới mức ngay cả linh mục cũng cực kì kính nể. Ngay cả các linh mục - Cơ đốc giáo và Tin Lành - đang nghiên cứu phân tâm học và các trường phái khác của tâm lí, bởi vì họ thấy rằng mọi người không tới các linh mục nữa, họ tới nhà phân tâm. Linh mục trở nên sợ rằng mình mất việc.

Linh mục đã chi phối mọi người từ hàng trăm năm nay. Ông ta là người khôn ngoan - ông ta đã mất hấp dẫn rồi. Và mọi người không thể sống được mà thiếu các cố vấn; họ cần ai đó bảo họ phải làm gì bởi vì họ chưa bao giờ trưởng thành. Họ giống như trẻ nhỏ, bao giờ cũng cần được bảo cho cái gì làm và cái gì không làm. Mãi cho tới nay các linh mục vẫn thường làm điều đó; bây giờ linh mục đã mất sức mê hoặc của mình, sự hợp thức của mình. Ông ta không còn đương đại nữa, ông ta đã trở thành lạc hậu rồi. Bây giờ nhà phân tâm đã chiếm vị trí của ông ta, nhà phân tâm là tu sĩ thời nay.

Nhưng như tu sĩ là giả, nhà phân tâm cũng vậy. Tu sĩ đã dùng lối nói tôn giáo để khai thác mọi người; nhà

phân tâm dùng lối nói khoa học để khai thác cũng người đó. Tu sĩ không thức tỉnh mà nhà phân tâm cũng không thức tỉnh.

Con người có thể được giúp đỡ chỉ bởi ai đó đã là vị phật; bằng không người đó không thể được giúp đỡ.

Mọi cố vấn của bạn sẽ làm cho bạn ngày một trở thành đồng lộn xộn nhiều hơn. Bạn càng nghe cố vấn, bạn sẽ càng trở thành đồng lộn xộn lớn hơn - bởi vì họ không biết điều họ nói! Họ thậm chí không đồng ý trong bản thân họ. Freud nói điều này, Adler nói điều khác, Jung lại nói điều khác. Và bây giờ có cả nghìn lẻ một trường phái. Và mọi trường phái đều cuồng tín về triết học của nó - rằng nó có chân lí, toàn thể chân lí và không có gì ngoài chân lí. Mà không chỉ nó nói rằng nó đúng đâu; nó nói nó có chân lí, và mọi người khác đều nói dối, lừa dối.

Nếu bạn nghe theo các nhà phân tâm này, nếu bạn đi từ nhà phân tâm này sang nhà phân tâm khác, bạn sẽ còn bị phân vân hơn. Giúp đỡ duy nhất họ có thể trao cho bạn là ở chỗ nếu bạn đủ thông minh bạn sẽ trở nên ngán họ, chán họ tới mức bạn sẽ đơn giản vứt bỏ cái ý tưởng về được biến đổi, và bạn có thể bắt đầu sống cuộc sống của bạn một cách bình thường, chẳng bận tâm nhiều tới biến đổi - nếu bạn thông minh, điều rất hãn hữu, bởi vì thông minh đã bị nghiền nát từ ngay ban đầu. Bạn bị làm cho thành người xoàng xĩnh. Từ ngay chính ban đầu, thông minh đã bị phá huỷ. Chỉ vài người bằng cách nào đó trốn thoát khỏi xã hội và vẫn còn thông minh.

Nagesh, bạn hỏi tôi, "Tôi phải làm gì bây giờ?"

Gợi ý của tôi là: bạn đã làm đủ rồi. Bây giờ học cái gì đó không phải là làm mà là vô làm. Ở đây đi, và học - không làm mà hiện hữu. Ngồi im lặng, không làm gì. Trong vòng ba tới chín tháng, nếu người ta đủ kiên nhẫn và nếu người ta có thể đơn giản cứ ngồi đó hàng giờ với nhau mọi ngày - chừng nào người ta có thể tìm thấy thời gian để ngồi... Ban đầu, rồi loạn lớn sẽ nảy sinh trong tâm trí bạn; mọi thứ từ vô thức sẽ bắt đầu nổi lên bề mặt. Bạn sẽ thấy nó dường như bạn sắp phát điên. Cứ quan sát - đừng lo nghĩ. Bạn không thể phát điên được bởi vì bạn đã điên rồi, cho nên chẳng có gì để mất và không cái gì để sợ .

Một chính khách, một chính khách lớn, tới tư vấn một nhà phân tâm. Chính khách này đang bị phức cảm kém cỏi - mọi chính khách đều bị phức cảm kém cỏi. Nếu họ không bị phức cảm kém cỏi, họ sẽ không là chính khách ngay chỗ đầu tiên. Là chính khách nghĩa là cố gắng là cao siêu, có quyền lực, để cho người ta có thể chứng minh cho người khác và cho bản thân mình, "Tôi không kém cỏi. Trông đây! Tôi là thủ tướng. Trông đây! Mỗi tôi là thủ tướng của đất nước chứ không phải ai khác - làm sao tôi có thể kém cỏi được?"

Chính trị nảy sinh từ phức cảm kém cỏi - mọi chính trị quyền lực đều nảy sinh từ phức cảm kém cỏi. Cho nên không phải hiềm hoi mà chính khách bị chứng phức cảm kém cỏi.

Nhà phân tâm làm việc trên chính khách này hết năm nọ tới năm kia. Sau hai hay ba năm, nghe đủ mọi điều lảm nhảm vô nghĩa của ông ta... bởi vì chính

khách có thể nói gì được? Trong hàng giờ ông ta nằm dài trên tràng kỉ và nói những điều vô nghĩa.

Sau ba năm, một hôm khi ông ta tới, nhà phân tâm đón ông ta với vui vẻ lớn và nói, "Tôi vui mừng tuyên bố, sau nghiên cứu ba năm trên ông, rằng ông không bị chứng phức cảm kém cỏi. Tôi đã đi tới kết luận này sau một nỗ lực dài rằng điều đó không thể sai được. Ông không bị chứng phức cảm kém cỏi - đơn giản quên hết về nó đi."

Chính khách này rất sung sướng và ông ta nói, "Tôi biết ơn ông lắm, nhưng ông có thể cho tôi biết làm sao ông đã đi tới kết luận này không?"

Nhà phân tâm nói, "Bởi vì ông đơn giản kém cỏi rồi - làm sao ông có thể bị chứng phức cảm kém cỏi được?"

Nagesh, bạn không cần lo nghĩ. Nếu ngồi im lặng bạn bắt đầu cảm thấy điên khùng nảy sinh, đừng lo nghĩ - bạn không thể điên hơn bạn đã điên vậy rồi. Con người không thể sa ngã thêm nữa. Con người đã ngã xuống đá đáy rồi. Bây giờ không còn sa ngã thêm nữa.

Ngồi im lặng bạn sẽ thấy điên khùng nảy sinh trong mình, bởi vì nó vẫn còn bị kìm nén. Và bạn bị giữ bận tâm với mọi thứ - tâm lí học vân vân - bây giờ bạn sẽ trở nên bận tâm với thiền và tính chất sannyas, nhưng đây tất cả là bận tâm và bạn không cho phép vô thức của mình làm lộ bản thân nó ra cho bạn. Điều đó gây kinh hãi.

Gợi ý của tôi cho bạn là, chỉ ngồi im lặng nhiều nhất khi bạn có thể có thời gian cho nó. Thiền nhận ngồi im lặng ít nhất sáu tới tám giờ một ngày. Ban đầu

điều đó thực sự là điên khùng. Tâm trí giở ra nhiều thủ đoạn với bạn, cố dẫn bạn phát rồ, tạo ra những hình ảnh kinh sợ, những ảo giác. Thân thể bắt đầu giở trò với bạn... đủ loại điều sẽ xảy ra. Nhưng nếu bạn có thể cứ chứng kiến, trong vòng ba tới chín tháng mọi sự được lắng đọng, và lắng đọng theo cách riêng của nó - không phải bởi vì bạn phải làm cái gì đó. Không có việc làm của bạn, nó đơn giản lắng đọng, và khi tĩnh lặng nảy sinh, cái không được trau dồi, cái không được thực hành, nó là cái gì đó tuyệt vời, cái gì đó cực kì duyên dáng, thanh tú. Bạn chưa bao giờ nếm trải cái gì giống như nó trước đây - nó là nước cam lồ thuần túy...

Bạn đã siêu việt lên trên tâm trí! Mọi vấn đề tâm trí đều được giải quyết. Không phải là bạn đã tìm thấy giải pháp, mà đơn giản chúng đã tự rơi rụng đi - bởi việc chứng kiến, chỉ bởi việc chứng kiến.

Bạn đã quá thông thái. Đừng thêm tri thức nữa; bạn cần dỡ bỏ bớt. Người thông thái là người rất tinh ranh - họ bao giờ cũng có thể tìm ra cớ để vẫn còn như cũ.

Một giáo sư triết học và tâm lí học nghiện rượu lậu. Một đêm, sau khi ăn uống no nê, ông ta đi và buông ngủ, cởi quần áo lên giường, và cố gắng thôi tắt nến. Hơi thở nồng nặc rượu của ông ta làm bùng lên ngọn lửa.

Rùng mình buồn bã bởi kinh nghiệm này, ông ta gọi vợ, "Đem cho anh cuốn Kinh Thánh, Martha. Đây là bài học ghê rợn với anh. Anh sẽ phải thề."

Người vợ sung sướng vội vàng đem cuốn Kinh Thánh lại, đứng cạnh trong khi chồng mình đặt tay lên cuốn sách và nhìn lên trời: "Tôi xin thề với thánh thần linh thiêng rằng tôi sẽ không bao giờ thổi tắt ngọn nến đang cháy nữa."

Tâm trí tinh ranh. Bạn phải vượt ra ngoài tâm trí - đó là điều thiên tất cả là gì.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy dường như là thầy chứng ngộ đầu tiên kể
chuyện cười - sao điều đó là như vậy?*

Garima, tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện. Câu chuyện sau trong tiếng Talmud đặc biệt được yêu mến bởi thầy Hassid vĩ đại, Baal Shem.

Giáo sĩ Baruch hay tới thăm bãi chợ nơi nhà tiên tri Elijah thường xuất hiện với ông ấy. Người ta tin rằng ông ấy xuất hiện với người thánh thiện nào đó để trao cho họ hướng dẫn tâm linh.

Một lần Baruch hỏi nhà tiên tri, "Có người nào ở đây có phần trong thế giới để tới không?"

Ông ấy đáp, "Không."

Trong lúc họ đang nói chuyện, hai người đi qua và Elijah nhận xét, "Hai người này có phần trong thế giới để tới."

Giáo sĩ Baruch tiến gần và hỏi họ, "Các ông làm nghề gì vậy?"

Họ đáp, "Chúng tôi pha trò cười. Khi thấy mọi người nản chí chúng tôi làm cho họ cười đùa lên."

Thượng đế thích tiếng cười, Thượng đế thích người vui vẻ. Thượng đế không quan tâm khi thấy bạn với khuôn mặt dài.

Khi Baal Shem sắp chết, ai đó hỏi, "Thầy đã chuẩn bị đi gặp Trời chưa?"

Ông ấy nói, "Ta bao giờ cũng đã sẵn sàng rồi. Không phải là vấn đề trở nên sẵn sàng bây giờ - ta bao giờ cũng đã sẵn sàng. Bất kì lúc nào ngài đều có thể gọi ta!"

Người này hỏi, "Sẵn sàng của thầy là gì?"

Baal Shem nói, "Ta biết vài chuyện cười hay - ta sẽ kể cho ngài những chuyện cười đó. Và ta biết ngài sẽ thích chúng và ngài sẽ cười cùng ta. Và ta còn có thể cúng dường cho ngài cái gì khác được nữa? Toàn thể thế giới đều là của ngài, toàn thể vũ trụ là của ngài, cho nên ta có thể cúng dường ngài cái gì? Chỉ vài chuyện cười thôi!"

Baal Shem là một trong những chư phật vĩ đại người đã bắt nguồn từ truyền thống Do Thái, một

trong những người được các đệ tử của mình yêu mến nhất. Ông ấy là người sáng lập ra Hassid giáo.

Và nhớ lấy, tôi không phải là người đầu tiên kể cho bạn chuyện cười. Có nhiều người rồi... Nhưng mọi người buồn tới mức họ quên mất về những người đã là cội nguồn cho tiếng cười và vui vẻ - họ chỉ nhớ những người buồn. Mọi người đều buồn; do đó họ tìm ra đồng cảm nào đó với người buồn. Bạn chỉ nhớ chư Phật buồn - cho dù họ không buồn, bạn làm cho họ thành buồn. Trong tâm trí mình bạn bịa ra chuyện, bạn chế tác ra các ý tưởng, và bạn làm cho họ trông buồn.

Bây giờ người Jaina sẽ bị xúc phạm lắm nếu tôi nói rằng Mahavira đã cười. Tiếng cười dường như trần tục thế, trần gian thế. Làm sao Mahavira có thể cười được? Nếu tôi nói Phật đã cười, các Phật tử, đặc biệt là Phật tử tiểu thừa, sẽ tức giận. Tôi đã từng cực kì yêu mến Phật; tôi nghĩ không có người nào khác trên trái đất này ngày nay đã yêu Phật nhiều như tôi. Nhưng mới hôm nọ tôi đọc trên báo chí: ông chủ tịch của Hội Phật giáo Ấn Độ định nêu ra câu hỏi chống tôi ở nghị viện trong phiên họp sắp tới. Tôi có thể hiểu được, những người này phải cảm thấy rất bị xúc phạm bởi vì tôi đang cho Phật màu sắc mới - màu sắc của ông ấy, màu của Phật. Tôi đang cố gắng đem thực tại của ông ấy cho bạn. Và những người này đã bóp méo toàn bộ hình ảnh của ông ấy; họ đã làm cho ông ấy trông buồn thế, họ sẽ không cho phép ông ấy cười. Nếu ông ấy cười, họ sẽ nêu ra câu hỏi chống ông ấy trong nghị viện.

Tôi xúc phạm mọi người bởi vì tôi đang cố gắng làm sống tôn giáo không theo các ý tưởng của họ. Tôi bảo bạn, một cách riêng tư tất nhiên, rằng Jesus thường

đùa - nhưng đừng kể điều đó cho người Ki tô giáo nhé, họ sẽ không hiểu. Họ có thể chỉ hiểu Jesus bị đóng đinh. Thực ra, họ đang tôn thờ cái chết, không phải Jesus; họ đang tôn thờ cây thập tự, không phải Christ. Do đó tôi gọi Ki tô giáo là Chữ thập giáo - nó chẳng liên quan gì tới Christ. Tôi biết con người này, về mặt cá nhân tôi biết con người này!

Ông ấy thường yêu mến mọi điều tốt của cuộc sống. Làm sao ông ấy có thể tránh được chuyện cười? Ông ấy thích chuyện tâm phào, và người ta nói ông ấy chỉ toàn chuyển giao sách phúc âm! Ông ấy là con người rất, rất bắt rễ vào đất. Ông ấy đi với túi đánh bạc, với kẻ say, với cả gái đĩ nữa. Ông ấy chẳng sợ tất cả những kẻ ngu này - đó là lí do tại sao ông ấy phải chịu khổ.

Đó là lí do tại sao tôi chịu khổ...

Đủ cho hôm nay.

Gieo mầm phúc lạc

*Thỉnh thoảng người ngu lấu lĩnh
ném đồ ngọt, ngọt như mật.
nhưng đến cuối nó biến thành đắng.
Và người đó chịu đắng làm sao!*

*Người ngu có thể nhịn ăn vài tháng,
ăn từ đầu nhành cỏ.
Dẫu vậy người đó không đáng một xu
bên cạnh thầy có thức ăn là con đường.*

*Sữa tươi cần thời gian để chua.
Lấu lĩnh của người ngu cũng vậy
cần thời gian để bắt vào người đó.
Giống như than hồng của lửa
nó cháy âm ỉ bên trong người đó.*

*Bất kì điều gì người ngu học,
điều đó chỉ làm cho người đó mù mị hơn.
Tri thức dính đầu người đó.*

*Với điều đó người ấy muốn thừa nhận.
vị trí trước mọi người khác.
vị trí trên mọi người khác.*

*"Để họ biết công việc của ta,
để mọi người nhìn ta xin chỉ dẫn."
Ham muốn của người đó là vậy,
tự hào thói phong của người đó là vậy.*

*Một đường đưa tới giàu có và tiếng tăm,
Đường kia đi tới chấm dứt con đường này.*

*Đừng tìm thừa nhận
mà đi theo người đã thức tỉnh
và làm cho bản thân ông được tự do.*

Lời cuối cùng của Phật Gautama trên thế gian là:
Là ánh sáng lên bản thân ông đi. Đừng đi theo người khác, đừng bắt chước, bởi vì bắt chước, đi theo, tạo ra ngu xuẩn. Bạn được sinh ra với khả năng vô cùng về thông minh. Bạn được sinh cùng với ánh sáng bên trong bạn. Lắng nghe tiếng nói tĩnh lặng, nhỏ bé ở bên trong, và cái đó sẽ hướng dẫn bạn. Không ai khác có thể hướng dẫn được bạn, không ai khác có thể trở thành mô hình cho cuộc sống của bạn, bởi vì bạn là duy nhất. Không ai đã từng hiện hữu đích xác giống như bạn, và không ai sẽ lại đích xác giống bạn. Đây là vinh quang của bạn, vĩ đại của bạn - rằng bạn là hoàn toàn không thể thay thế được, rằng bạn chỉ là bản thân bạn và không là ai khác.

Người đi theo người khác trở thành giả, người đó trở thành rỗng, người đó trở thành máy móc. Người đó có thể là thánh nhân lớn trong mắt người khác, nhưng sâu bên dưới, người đó đơn giản không thông minh và chẳng có gì khác. Người đó có thể có tính cách rất đáng kính nhưng đó chỉ là bề mặt, nó thậm chí không sâu hơn làn da. Cào vào người đó một chút và bạn sẽ ngạc nhiên rằng bên trong người đó là một người hoàn toàn khác, chính cái đối lập với vẻ ngoài của người đó.

Bằng việc theo người khác bạn có thể trau dồi một tính cách đẹp, nhưng bạn không thể có tâm thức đẹp, và chừng nào bạn chưa có tâm thức đẹp bạn chẳng thể nào tự do. Bạn có thể cứ thay đổi các nhà tù của mình, bạn có thể cứ thay đổi tù túng của mình, cảnh nô lệ của mình. Bạn có thể là người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo hay người Jaina giáo - điều đó sẽ không giúp được bạn. Là người Jaina giáo nghĩa là đi theo Mahavira như mô hình. Bây giờ, không có ai giống Mahavira hay có thể bao giờ giống thế. Đi theo Mahavira bạn sẽ trở thành thực thể giả. Bạn sẽ làm mất đi mọi thực tại, bạn sẽ mất đi mọi chân thực, bạn sẽ không thực là bản thân bạn. Bạn sẽ trở thành nhân tạo, phi tự nhiên và là nhân tạo, là phi tự nhiên là con đường của người tầm thường, kẻ ngu, kẻ khờ.

Phật định nghĩa trí huệ là sống theo ánh sáng của tâm thức riêng của bạn, và ngu xuẩn là đi theo người khác, bắt chước người khác, trở thành cái bóng của ai đó khác.

Thầy thực tạo ra thầy, không tạo ra tín đồ. Thầy thực ném bạn trở lại bản thân bạn. Toàn thể nỗ lực của thầy là để làm cho bạn độc lập với thầy, bởi vì bạn đã

phụ thuộc từ nhiều thế kỉ rồi, và điều đó chẳng dẫn bạn tới đâu. Bạn vẫn tiếp tục dò dẫm trong đêm tối của linh hồn.

Chỉ ánh sáng bên trong của bạn mới có thể trở thành bình minh. Thầy giả thuyết phục bạn đi theo ông ta, bắt chước ông ta, chỉ là bản sao của ông ta. Thầy thực sẽ không cho phép bạn được là bản sao, thầy muốn bạn là nguyên bản. Thầy yêu bạn! Làm sao thầy có thể làm bạn thành người bắt chước được? Thầy có từ bi với bạn, thầy muốn bạn hoàn toàn tự do - tự do với mọi phụ thuộc bên ngoài.

Nhưng người thường không muốn được tự do. Người đó muốn phụ thuộc. Người đó muốn ai đó khác hướng dẫn mình. Tại sao? - bởi vì thế thì người đó có thể đổ toàn bộ trách nhiệm lên vai ai đó khác. Và bạn càng đổ trách nhiệm lên vai ai đó khác, càng ít khả năng cho bạn trở nên thông minh. Chính trách nhiệm, thách thức của trách nhiệm, cái đó tạo ra trí huệ.

Người ta phải chấp nhận cuộc sống với mọi vấn đề của nó. Người ta phải đi qua cuộc sống không được bảo vệ; người ta phải tìm và kiếm con đường của mình. Cuộc sống là cơ hội, là thách thức để tìm ra bản thân bạn. Nhưng người ngu không muốn đi con đường gian khó, người ngu chọn lối tắt. Người đó tự nhủ mình, "Phật đã đạt tới - sao mình phải bận tâm? Mình sẽ chỉ quan sát hành vi của ông ấy rồi bắt chước. Jesus đã đạt tới, sao mình phải tìm và kiếm? Mình có thể đơn giản trở thành cái bóng của Jesus. Mình có thể đơn giản cứ đi theo ông ấy tới mọi nơi ông ấy đi."

Nhưng đi theo ai đó khác, làm sao bạn sẽ trở nên thông minh? Bạn sẽ không trao bất kì cơ hội nào cho thông minh của bạn bùng nổ. Nó cần cuộc sống thách

thức, cuộc sống phiêu lưu, cuộc sống biết cách mạo hiểm và cách đi vào cái không biết, để thông minh nảy sinh. Và chỉ thông minh mới có thể cứu được bạn - không ai khác - thông minh của riêng bạn, lưu ý vào, nhận biết riêng của bạn, có thể trở thành niết bàn của bạn.

Là ánh sáng lên bản thân mình và bạn sẽ trí huệ; để người khác trở thành người lãnh đạo bạn, người hướng dẫn bạn, và bạn sẽ vẫn còn ngu xuẩn, và bạn sẽ cứ bỏ lỡ mọi kho báu của cuộc sống - cái vốn là của bạn! Và làm sao bạn có thể quyết định được rằng tính cách của người khác là tính cách đúng để bạn theo?

Một Phật sống theo cách riêng của mình, một Mahavira theo cách riêng của mình, một Jesus lại khác. Một Mohammed là Mohammed, ông ấy không phải là Mahavira. Bạn sẽ theo ai? Chỉ bởi ngẫu nhiên của việc sinh thành mà bạn quyết định cuộc sống của mình, định mệnh của mình sao? Thế thì bạn sẽ vẫn còn ngẫu nhiên. Và người ngu *là* có tính ngẫu nhiên. Người trí huệ không bao giờ sống theo ngẫu nhiên. Người đó không trở thành người Hindu bởi vì được sinh ra trong gia đình Hindu; người đó không trở thành người Ki tô giáo bởi vì bố mẹ người đó là người Ki tô giáo; người đó không trở thành người cộng sản bởi vì người đó được sinh ra ở Nga. Người đó tìm kiếm, người đó truy tìm.

Cuộc sống là cuộc hành hương cực kì đẹp đẽ, nhưng chỉ dành cho những người sẵn sàng tìm và kiếm.

Jesus nói: Tìm và ông sẽ thấy; hỏi và điều đó sẽ được trao cho ông; gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông.

Ông ấy không nói: Đi theo, bắt chước. Ông ấy không nói: Là người Ki tô giáo và cửa sẽ mở ra cho ông. Ông ấy không nói: Ta đã gõ cửa và đã mở chúng cho ông. Ông ấy nói: Gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông. Và mọi người đều phải gõ cửa, bởi vì mọi người đều phải đi vào bằng các cánh cửa khác nhau. Mọi người duy nhất thể, mọi người là các cá nhân.

Đây là vinh quang của bạn. Đừng phủ nhận nó; bằng không bạn sẽ vẫn còn là kẻ ngu. Điều đó không có nghĩa là không học từ chư phật, những người đã thức tỉnh - học chứ! Thấm đẫm tinh thần này! Uống dòng suối của họ, dòng suối tươi mát của vui vẻ. Ở trong cùng nhóm của họ, trở nên hoà đồng với âm nhạc bên trong của họ, lắng nghe hài hoà của họ, và được tràn ngập với vui vẻ lớn lao rằng một người như bạn, hết như bạn, đã đạt tới, cho nên bạn cũng có thể đạt tới. Trở nên được xúc động rằng một người như bạn, làm bằng xương bằng máu, đã trở nên chứng ngộ, cho nên bạn cũng có thể trở nên chứng ngộ.

Vị phật phải không được theo sau mà phải được hiểu. Vị phật phải không bị bắt chước mà được lắng nghe - lắng nghe cái im lặng, tình yêu, tin cậy vô cùng. Và bạn càng hiểu nhiều về vị phật, bạn sẽ càng cảm thấy ông ấy đang nói không từ bên ngoài mà từ bên trong, từ chính cốt lõi của bản thể bạn. Ông ấy là tấm gương phản xạ khuôn mặt nguyên bản của bạn - nhưng ông ấy chỉ là gương. Mọi thầy vĩ đại đều là những tấm gương, họ phản xạ khuôn mặt nguyên thủy của bạn. Nhưng đừng níu bám lấy gương. Gương không phải là khuôn mặt bạn!

Những lời kinh này của Phật có giá trị mệnh mông. Đi vào chúng theo cách có tính thiền. Và khi tôi

nói đi vào chúng có tính thiền, tôi ngụ ý không ở trong tâm trạng tranh cãi - đó không phải là cách lắng nghe. Trong tâm trạng cảm nhận, mang nữ tính. Đừng đề phòng, đừng có tính phòng thủ. Đừng ẩn giấu đằng sau áo giáp. Đừng đem tâm trí của bạn vào để diễn giải điều được nói. Gạt tâm trí sang bên và để cho trái tim nhảy múa với những lời kinh này. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói lắng nghe có tính thiền. Để cho trái tim hân hoan. Và trong việc hân hoan đó là một loại hiểu biết khác toàn bộ - không từ trí tuệ mà từ thông minh.

Bạn sẽ không trở thành thông thái nếu bạn lắng nghe từ trái tim; bạn sẽ trở thành ngày một trí huệ hơn. Nếu bạn lắng nghe từ cái đầu, ngay chỗ đầu tiên việc nghe của bạn sẽ bị bóp méo bởi vì mọi định kiến của bạn sẽ trở nên bị xoắn xuýt với nó, và tất cả những kết luận suy diễn của bạn sẽ là sao lãng, và tâm trí bạn sẽ cho màu sắc của nó vào điều được nói với bạn. Ngay chỗ đầu tiên bạn sẽ không lắng nghe điều được nói; tâm trí bạn sẽ gây ra nhiều tiếng ồn và bạn sẽ nghe theo tiếng ồn của riêng mình. Điều thứ hai, bất kì điều gì bạn thu thập sẽ trở thành tri thức, không phải trí huệ. Tri thức là nông cạn, nó không đi sâu, nó không thể đi sâu được. Tri thức là cách thức che giấu đốt nát của bạn, nó không phá huỷ đốt nát. Trí huệ là ánh sáng, nó xua tan bóng tối.

Nhưng trí huệ bao giờ cũng là của trái tim, nhớ lấy, nó không bao giờ là của cái đầu. Khi bạn tới vị phật, quên tất cả về cái đầu của bạn đi. Đó là cách tiếp cận hoàn toàn khác tới bản thể bạn - qua trái tim. Lắng nghe nhịp đập của trái tim, trở nên đồng điệu - dường như bạn đang lắng nghe âm nhạc vĩ đại. Nó là âm nhạc vĩ đại; thực ra còn có thể có âm nhạc nào vĩ đại hơn?

Những lời kinh này là thơ ca vĩ đại nhất, thơ ca của bản thể tối thượng. Những lời kinh này là hoa sen, được sinh ra trong hồ tâm thức của người đã thức tỉnh. Lắng nghe chăm chú, có tính thiền, yêu mến, trong tin cậy sâu sắc, và bạn sẽ được phúc lành mệnh mông, được ân huệ.

Lời kinh thứ nhất:

*Thỉnh thoảng người ngu lấu lỉnh
nếm đồ ngọt, ngọt như mật.
nhưng đến cuối nó biến thành đắng.
Và người đó chịu đắng làm sao!*

Có một câu chuyện cách ngôn Phật giáo nổi tiếng. Phật thích kể đi kể lại nó mãi:

Một người bị kẻ thù của mình săn đuổi. Họ tới ngày một gần hơn; anh ta có thể nghe thấy âm thanh của vó ngựa mỗi lúc một tới gần hơn mọi khoảnh khắc. Đó là cái chết! Và dường như không có cách nào để trốn thoát cả, bởi vì anh ta đã tới đường cụt, đường hết. Anh ta đang đối diện với một vực thẳm lớn. Nếu nhảy xuống anh ta nhất định chết. Anh ta không thể quay lại bởi vì kẻ thù sẽ giết chết anh ta. Anh đang hi vọng rằng có thể có cơ hội nếu anh ta nhảy - anh ta có thể bị què, nhưng có thể, nhờ phép màu, anh ta có thể sống sót - nhưng điều đó nữa dường như cũng là không thể được bởi vì anh ta thấy sâu dưới vực thẳm hai con sư tử đang nhìn lên anh ta, sẵn sàng ăn sống nuốt tươi anh ta.

Chẳng tìm thấy đường nào khác - không thể quay lại, không thể tiến lên trước - anh ta treo mình trên rế

của một cái cây, ở ngay chính giữa. Đó là buổi sáng lạnh lẽo, tay anh ta trở nên lạnh cóng. Anh ta biết trong vòng vài phút nữa mình sẽ không thể có khả năng giữ chiếc rế chút nào nữa; tay anh ta đang tuột dần ra, anh ta đang mất dần việc nắm giữ. Anh ta biết cái chết đang trở nên chắc chắn hơn mọi khoảnh khắc.

Và thế rồi anh ta thấy rằng hai con chuột, một trắng một đen, đang ăn chiếc rế, gặm mòn chiếc rế. Hai con chuột đó đại diện cho ngày và đêm - chúng đại diện cho thời gian, cái đang cắt đi gốc rễ cuộc sống của mọi người. Ngày và đêm, cái chết đang tới gần hơn. Cho nên bây giờ sự việc trở thành tuyệt đối rõ ràng hơn rằng vấn đề chỉ là vài khoảnh khắc nữa thôi và anh ta sẽ đi đời. Cái rế đang trở nên yếu hơn mỗi khoảnh khắc, mỏng hơn mọi khoảnh khắc. Chuột vẫn cần mẫn làm việc; tay anh ta ngày một cóng dại hơn và anh ta có thể nghe thấy tiếng sư tử gặm sâu trong thung lũng và anh ta có thể nghe thấy kẻ thù đang mỗi lúc một gần hơn. Bạn có thể hiểu hoàn cảnh tuyệt vọng của người đó.

Và thế rồi đột nhiên anh ta thấy rằng ngay trên ngọn cây có một tổ ong, và một giọt mật tuột xuống từ chiếc tổ này. Anh ta quên phất tất cả về kẻ thù, tất cả về sư tử gặm, chuột trắng và chuột đen, đôi bàn tay anh ta đang tê cóng - trong một khoảnh khắc, anh ta hoàn toàn quên mất mọi thứ. Toàn thể tâm trí anh ta bị hội tụ vào giọt mật đó. Anh ta há mồm, giọt mật rơi vào lưỡi anh ta... và nó ngọt thế.

Đây là tình huống của người ngu. Đây là tình huống của mọi người trên trái đất. Vị nó ngọt làm sao! Nhưng vị này có thể còn được bao lâu? Chẳng mấy

chốc cái chết sẽ tới từ mọi hướng. Nhưng đó là cách chúng ta cứ sống - sống cho những thú vui nhất thời, những mê đắm, thức ăn, dục, tiền, quyền, danh... toàn những giọt mật ong. Vị nó ngọt làm sao, và trong khoảnh khắc đó chúng ta hoàn toàn quên mất điều sắp xảy ra. Khoảnh khắc này chiếm lĩnh chúng ta và chúng ta trở nên quên lãng thực tại của cuộc sống: rằng nó được bắt rễ vào cái chết, rằng nó sắp sửa biến mất.

Phật nói: *Thỉnh thoảng người ngu lấu lĩnh nếm đồ ngọt, ngọt như mật. Nhưng đến cuối nó biến thành đắng. Và người đó phải chịu đắng làm sao!*

Quan sát bản thân bạn đi. Bạn đang làm gì ở đây trên thế gian này? Bạn đã làm gì mãi cho tới nay? Cuộc sống của bạn bao gồm những cái gì? Bạn đã làm gì thực sự là thật, hay bạn chỉ sống trong mơ? Bạn đã tiếp cận tới cái vĩnh hằng theo cách nào chưa? Hay bạn quá bận tâm với cái nhất thời? Bạn đã làm kế hoạch nào, dự án nào, cho chân lí tối thượng? Hay bạn vẫn còn say sưa với cái trần tục, với cái bình thường, đi vào cùng đường mòn mọi ngày, chuyển vào cùng đường mọi ngày? Sáng đến và bạn xô ra bãi chợ, và tối đến và bạn mệt lử và bạn về nhà... và cùng cái vòng đó cứ chuyển động, cùng cái bánh xe ấy. Và điều này đã tiếp diễn và tiếp diễn trong nhiều kiếp rồi. Khi nào bạn sẽ trở nên chán nó? Khi nào bạn sẽ trở nên tỉnh táo hơn một chút về điều bạn đang làm cho cuộc sống của mình? Đây là lãng phí cực kì.

Nhưng Phật nói: Chắc chắn, có vị ngọt nào đó, nhất thời, và người ta chịu khổ cho vị ngọt đó. Điều không tránh khỏi là nó biến thành đắng. Quan sát cuộc sống của bạn đi. Bạn có thể kiếm nhiều tiền, và trong khi bạn kiếm tiền nó có vị ngọt. Nhưng bạn không

nhận biết rằng bạn đang đánh mất đi cuộc sống của mình trong việc kiếm những thứ rác rưởi, rằng cuộc sống đang tuột khỏi tay bạn, rằng nó là chuyện rất tốn kém mà bạn theo đuổi, hoàn toàn ngu xuẩn, đần độn.

Cuộc sống không thể được mang trở lại; ngay cả một khoảnh khắc cũng không thể được mang lại, bằng mọi của cải của bạn, bạn có thể mua lại được không? Nó không thể được đòi lại. Thời gian quý giá như vậy đang bị phí hoài! Bạn đang chắt chiu của cải mà sẽ bị cái chết lấy đi, và bạn sẽ ra đi tay trắng... tay trắng như khi bạn đã tới thế gian. Thế rồi bạn sẽ cảm thấy cay đắng về nó, rằng bạn đã phí hoài toàn thể cuộc sống của mình vì cái gì đó sẽ không đi cùng bạn. Bạn đã phí hoài toàn thể cuộc sống của mình vì cái gì đó sẽ không là của bạn. Bạn đã phí hoài toàn thể cuộc sống trong quyền lực, chính trị; bạn đã phí hoài toàn thể cuộc sống của mình trong việc trở nên đáng kính, và bây giờ cái chết đã tới và tất cả sẽ bị lấy đi. Và bạn đã không ném trải được một khoảnh khắc của thực tại vĩnh hằng của bạn - bạn đã không ném trải cái gì bất tử.

Đây là điều Phật gọi là cách tiếp cận của người ngu tới cuộc sống. Mọi thứ đều biến thành đắng: tình yêu của bạn, tình bạn của bạn, gia đình bạn, công việc của bạn, chính trị của bạn... mọi thứ, chung cuộc, đều chứng tỏ là độc, biến thành đắng. Người trí huệ sẽ trở nên nhận biết trong khi vẫn còn thời gian và cái gì đó có thể được làm.

*Người ngu có thể nhịn ăn vài tháng,
ăn từ đầu nhành cỏ.
Dẫu vậy người đó không đáng một xu
bên cạnh thầy có thức ăn là con đường.*

Phật không nói trở thành người khổ hạnh. Phật không nói từ bỏ thế giới, từ bỏ thức ăn, bỏ đói bản thân bạn, nhịn ăn, hành hạ thân thể bạn - ông ấy không nói điều đó. Ông ấy không thể nói điều đó được. Ông ấy đã học được bài học, một bài học lớn bằng việc tự mình thực hiện tất cả những điều này.

Khi ông ấy rời bỏ cung điện của mình ông ấy đã theo con đường truyền thống trong sáu năm, hành hạ bản thân mình, nhịn ăn, phá huỷ thân thể mình. Ông ấy đã đi tới điểm ông ấy ở ngay bên bờ vực cái chết - ông ấy đã tự hành hạ bản thân mình quá nhiều. Trong khoảnh khắc đó ông ấy đã trở nên nhận biết, "Mình đang làm gì? Trước hết mình đã mê đắm, cả ngày và đêm đều dành cho mê đắm: đàn bà, rượu, đồ ăn ngon, quần áo, cung điện, xe vàng, đi săn... Đó đã là cuộc sống của mình, cuộc sống của hoàng tử. Mình đã làm cái gì đó được chứng tỏ là vô tích sự."

Ông ấy chỉ mới hai mươi chín tuổi khi ông ấy rời bỏ cung điện - phải đã là một con người có thông minh lớn lao. Có những người đến bảy mươi tuổi hay bảy mươi chín tuổi và họ vẫn chưa trở nên nhận biết về cái ngu xuẩn của các kiếp sống của họ. Ông ấy chỉ mới hai mươi chín. Phải là một con người của sáng suốt hiếm hoi. Phải đã quan sát, nhìn vào điều mình đã làm, thiền về mọi thứ. Đột nhiên ông ấy trở nên nhận biết, "Toàn thể điều này đều là rác rưởi - mọi đàn bà này, mọi rượu này, đi săn này, tất cả những thứ mê đắm này đều không cho ta cái gì vĩnh hằng."

Phương Đông bao giờ cũng đi tìm cái vĩnh hằng. Định nghĩa về chân lí ở phương Đông là: cái có tính vĩnh hằng. Và định nghĩa về phi chân lí? - cái có tính nhất thời. Khi các nhà huyền môn phương Đông nói

rằng cái gì đó là ảo tưởng, họ ngụ ý nó là nhất thời. Họ không ngụ ý rằng nó không có, họ biết nó có, nhưng chỉ trong một khoảnh khắc thôi, như bong bóng xà phòng. Nó có! Và đôi khi bong bóng xà phòng có thể trông thực sự đẹp. Nếu ánh mặt trời xuyên qua nó, nó có thể được bao quanh bởi cầu vồng, đủ mọi màu sắc. Bong bóng xà phòng có đó, nhưng hiện hữu của nó nhất thời, lừa dối đến mức tốt hơn cả là nói rằng nó không có; do đó các nhà huyền môn phương Đông nói thế giới là maya - ảo vọng. Không phải là nó không có đó, nhưng nó nhất thời tới mức gần như vô nghĩa dù nó có hay không. Tốt hơn cả là gọi nó là ảo tưởng, bởi vì điều đó sẽ làm cho bạn tỉnh táo, thức tỉnh.

Hai mươi chín năm đó là đủ để làm cho ông ấy nhận biết rằng ông ấy đã chơi với bong bóng xà phòng. Ông ấy đã trốn đi, ông ấy đã từ bỏ vương quốc. Nhưng như điều đó gần như bao giờ cũng xảy ra, tâm trí đi vào cái đối lập. Tâm trí giống như quả lắc đồng hồ cổ: đi từ phải qua trái, từ trái qua phải - sang cái đối lập. Nó không bao giờ dừng ở giữa. Và ở giữa là bí mật. Nếu con lắc dừng ở giữa, đồng hồ dừng lại, thời gian dừng lại, thế giới dừng lại. Nhưng quả lắc cứ đi từ trái qua phải, từ phải qua trái, và nó giữ cho đồng hồ chạy - nó giữ cho thời gian sống. Và thời gian là thế giới.

Vượt ra ngoài thời gian là biết cái gì đó bất tử; do đó, ở Ấn Độ, với thời gian và cái chết chúng ta dùng cùng một từ, *kal* - cùng một từ cho thời gian và cùng một từ cho cái chết. Điều đó không phải là trùng hợp ngẫu nhiên, nó có ý nghĩa. Thời gian là cái chết, bởi vì trong thời gian mọi thứ đều nhất thời, mọi thứ đều sẽ chết. Một khoảnh khắc nó có đó, khoảnh khắc khác nó qua rồi, và qua mãi mãi. Khoảnh khắc bạn vượt ra ngoài thời gian, bạn vượt ra ngoài cả cái chết.

Nhưng cũng như tâm trí vận hành - nó chuyển sang cái đối lập - tâm trí của Phật cũng đi sang cái đối lập. Ông ấy đã trốn khỏi cung điện. Mãi cho tới nay ông ấy đã chăm nom thân thể mình; bây giờ ông ấy bắt đầu hành hạ thân thể. Mãi cho tới nay ông ấy đã quá bị ám ảnh với thức ăn ngon; bây giờ ông ấy bắt đầu nhịn ăn, nhịn dài ngày. Ông ấy trở thành nhà khổ hạnh nổi tiếng. Mọi người bắt đầu kính trọng ông ấy, mọi người bắt đầu theo ông ấy. Ông ấy là một người đẹp, một trong những người đẹp nhất đã từng bước đi trên trái đất này, nhưng sáu năm tự hành hạ mình và tự bạo này đã phá huỷ thân thể ông ấy. Ông ấy đã trở nên ngăm đen, ông ấy đã trở nên gầy còm, ông ấy đã trở nên xấu xí.

Nhưng rồi một hôm một sáng suốt lớn lao đã nảy sinh trong ông ấy, "Mình đang làm gì? Trước hết mình đã bị ám ảnh bởi thức ăn, bây giờ mình bị ám ảnh bởi nhịn ăn - về cơ bản mình vẫn bị ám ảnh bởi thức ăn. Trước hết nó là ám ảnh tích cực, bây giờ nó là ám ảnh tiêu cực. Nhưng mình đã không thay đổi lấy tí ti nào. Trước hết mình đã bị ám ảnh với đàn bà, bây giờ mình bị ám ảnh bởi brahmacharya - vô dục. Về cơ bản mình đã không thay đổi - mình vẫn bị ám ảnh với dục. Trước hết mình đã chạy tới dục, bây giờ mình chạy xa khỏi dục, nhưng dục vẫn còn là trung tâm của con người mình."

Khải lộ này thật lớn lao. Chính Khải lộ đó đã tạo ra hoàn cảnh trong đó ông ấy đã trở nên chứng ngộ. Buổi tối ông ấy hiểu ra điều này, cái gì đó cực kì quan trọng đã xảy ra cho ông ấy. Ông ấy đã cười vào toàn bộ cái lô bịch của tâm trí mình. Ông ấy đã cười vào cái tâm trí thủ đoạn đó - điều ông ấy nghĩ rằng ông ấy đã chống tâm trí, nhưng ông ấy không chống tâm trí - tâm

trí đã giở thủ đoạn. Tâm trí đã phỉnh ông ấy, tâm trí đã lừa ông ấy. Tâm trí đã tới theo lối cửa sau. Trước tiên nó tới theo lối cửa trước, bây giờ nó tới từ cửa sau, và khi nó tới từ cửa sau thì còn nguy hiểm hơn. Theo đường cửa trước ít nhất bạn cũng nhận biết về điều mình đang làm. Khi nó tới từ cửa sau, một cách gián tiếp, theo cách tinh vi, ẩn giấu, nó tới ẩn sau cái mẽ ngoài.

Tâm trí tinh ranh tới mức nó có thể ẩn nấp trong cái vỏ ngoài của chính cái đối lập của nó. Từ mê đắm nó có thể trở thành khổ hạnh, từ việc là người duy vật nó có thể trở thành người tâm linh, từ việc trong thế giới này nó có thể trở thành thế giới khác. Nhưng tâm trí là tâm trí - dù bạn ủng hộ thế giới hay chống thế giới bạn vẫn còn bị giam hãm trong tâm trí. Ủng hộ hay chống đối, cả hai đều là những bộ phận của tâm trí.

Khi tâm trí biến mất, tâm trí biến mất trong nhận biết vô chọn lựa, khi bạn dừng việc chọn lựa, khi bạn không ủng hộ không chống đối - điều đó là dừng ở giữa. Chọn lựa này dẫn sang trái, cực đoạn này; chọn lựa kia dẫn sang phải, cực đoạn kia. Nếu bạn không chọn lựa, bạn đích xác ở giữa. Đó là thanh thoi, đó là nghỉ ngơi. Đó là từ bỏ đúng. Nó không đối lập với thế giới, nó không đối lập với thân thể, nó chẳng liên quan gì tới thân thể. Nó là việc thức tỉnh cực kì của tâm thức. Bạn trở thành vô chọn lựa, không bị ám ảnh, và trong trạng thái không bị ám ảnh đó, tâm thức vô chọn lựa, thông minh nảy sinh, cái đã từng nằm sâu, ngủ bên trong bản thể bạn. Bạn trở thành ánh sáng lên bản thân mình. Bạn không còn là người ngu nữa.

Từ mê đắm bạn có thể đi vào kìm nén; điều đó chẳng có ích gì. Đó là nơi mọi tôn giáo đã móc vào.

Xơ trưởng bị cướp vào buổi tối khi từ ngân hàng trở về, nơi bà ấy vừa gửi số tiền từ thiện quyên góp được trong tuần. "Cậu chỉ làm phí thời gian của mình thôi, anh bạn trẻ," bà ấy nói với tên cướp. "Tôi chẳng có tiền. Tôi đã để tất cả tiền ở chỗ gửi đêm trong ngân hàng rồi."

"Chúng ta sẽ xem về điều đó," nó nói một cách dứt khoát, và bắt đầu sờ soạng xuống dưới áo choàng của bà ta để tìm tiền.

"Ô! Cậu làm gì thế?" bà ta kêu lên. "Ô! Ô! Ô Jesus, Mary! Đừng dừng bây giờ - tôi sẽ viết cho cậu séc!"

Kìm nén không phải là con đường, không thể là con đường được. Tất cả những điều bạn đã kìm nén đều chờ đợi cơ hội của nó. Nó đơn giản đi vào trong vô thức - nó có thể quay lại vào bất kì khoảnh khắc nào. Bất kì kêu gọi nào và nó sẽ trôi lên bề mặt. Bạn không tự do với nó. Kìm nén không phải là con đường tới tự do. Kìm nén là loại tù túng còn tồi tệ hơn mê đắm, bởi vì qua mê đắm người ta trở nên mệt mỏi sớm hay muộn, nhưng qua kìm nén người ta chưa bao giờ trở nên mệt mỏi.

Thấy ra vấn đề đi: đam mê nhất định làm bạn mệt mỏi và làm bạn chán. Sớm hay muộn bạn sẽ bắt đầu nghĩ tới cách gạt bỏ tất cả nó. Nhưng kìm nén sẽ giữ mọi thứ sống động. Bởi vì bạn đã không sống, làm sao bạn có thể chán được? Bạn đã không sống, làm sao

bạn có thể ngăn được? Bởi vì bạn đã không sống, sức hấp dẫn vẫn tiếp tục, thôi miên vẫn tiếp tục; sâu bên dưới, nó chờ đợi.

Và những người mê đắm là bình thường theo cách nào đó nếu so với người kìm nén; người kìm nén trở thành bệnh hoạn. Người mê đắm ít nhất là tự nhiên - đó là cách tự nhiên đã làm ra bạn - nhưng kìm nén là trở thành phi tự nhiên. Dễ dàng đi từ tự nhiên thấp hơn lên tự nhiên cao hơn. Rất khó đi từ phi tự nhiên lên tự nhiên cao hơn. Phật gọi chân lí tối thượng là "tự nhiên tối thượng" - *aes dhammo sanantano*. Đây là tự nhiên tối thượng, luật tối thượng, ông ấy tuyên bố. Luật tối thượng là gì? Cái vĩnh hằng, cái không chết, tâm thức thuần khiết.

Dễ dàng đạt tới luật tối thượng này từ tự nhiên, bởi vì tự nhiên là thấp hơn nhưng đầu vậy nó vẫn là tự nhiên. Và từ chỗ thấp hơn lên chỗ cao hơn bạn có thể bước đi; chỗ thấp hơn có thể trở thành bàn đạp. Nhưng khoảnh khắc bạn trở thành phi tự nhiên điều đó trở thành rất khó. Từ phi tự nhiên, không có đường đi tới tự nhiên tối cao.

Do đó, gợi ý của tôi là: nếu bạn định chọn lựa, chọn mê đắm thay vì kìm nén. Điều tốt nhất là không chọn lựa, vẫn còn vô chọn lựa, hiện hữu chỉ là nhân chứng, để nhìn bản năng của bạn, các ham muốn, và không bị đồng nhất với chúng, ủng hộ hay chống đối. Điều tốt nhất chỉ là nhân chứng bởi vì trong việc chứng kiến, trong ngọn lửa của việc chứng kiến, mọi ham muốn đều bị thiêu cháy - không chỉ ham muốn, mà chính hạt mầm của ham muốn bị thiêu cháy. Người ta trở thành *nirbeej* - vô hạt mầm.

Nhưng đừng chọn cái tiêu cực. Một khi bạn trở nên kìm nén, bạn trở thành bệnh hoạn, bạn ốm bệnh. Thực ra, chỉ những người bệnh hoạn mới trở nên quan tâm tới hệ thống kìm nén các ý nghĩ.

Mọi xơ trừ một xơ ở nữ tu viện Bỉ đều được phát hiện có thai ngay sau chiến tranh. Hồng y giáo chủ tiến hành một cuộc điều tra cá nhân và biết rằng các ni cô này tất cả đều đã bị lính Đức hiếp.

"Nhưng sao họ không hiếp xơ?" ông ta hỏi một người gầy còm, nhỏ bé, xấu xí và trông kinh tởm, người không có thai.

"Ai, tôi á?" cô ấy nói. "Tôi đã cưỡng lại!"

Bệnh hoạn cũng có thể tìm cách hợp lí hoá. Bạn biết chuyện ngụ ngôn cổ của Aesop chứ?

Cáo nói, "Nho chua lắm," bởi vì cáo không thể với tới chùm nho được - chúng quá cao. Cáo nhìn quanh, nó cố gắng vát vả để với lên, nhưng nho ở quá cao, bên ngoài tầm với của nó. Nó nhìn quanh, chẳng có ai cả. Nó bỏ đi, nhưng một con thỏ đã quan sát, ẩn nấp sau bụi cây. Và thỏ nói, "Chị cáo ơi, có chuyện gì vậy? Chị không lấy được nho sao?"

Cáo nói, "Không, vấn đề không phải là lấy nho - chúng chưa chín, chúng rất chua."

Những người không thể lấy được nho có thể hợp lí hoá rằng nho còn chua. Việc hợp lí hoá này có thể lừa họ, nhưng làm sao chúng có thể lừa bạn được? Cáo

biết hoàn toàn rõ ràng nó không có khả năng với tới. Bây giờ, đó là việc hợp lí hoá, và tâm trí rất láu lỉnh trong việc hợp lí hoá.

Jake về nhà vào giữa chiều. Anh ta gặp vợ và con ngay tại cửa. Con anh ta kêu lên, "Bố ơi, có ông ba bị trong buồng xép!"

Jake chạy xô vào buồng nhỏ và đẩy tung cửa mở ra. Ở đó, lộn xộn trong đồng áo choàng là anh bạn đối tác của mình, Sam. "Sam," Jake gầm lên, "sao cậu tới đây vào buổi chiều và làm cái quỷ gì dọa con tớ thế?"

Tâm trí rất tinh ranh và láu lỉnh trong việc hợp lí hoá mọi thứ, trong việc tìm ra cách thức và phương tiện. Tâm trí có thể gợi ý kìm nén với bạn rất dễ dàng, bởi vì nếu bạn kìm nén thì bạn sẽ tiến xa trong quyền lực của tâm trí hơn nhiều khi bạn trong cuộc sống của mê đắm. Và tâm trí sẽ có nắm giữ lên bạn mạnh hơn nhiều.

Phật đã học điều đó qua kinh nghiệm riêng của mình - sáu năm của việc hành hạ lớn lao. Với Phật thế giới đã đi vào một pha mới của tính tôn giáo. Trước Phật không ai đã nói điều này: rằng kìm nén, khổ hạnh, nhịn ăn, hành hạ thân thể mình, sẽ không ích lợi gì. Với Phật, nhân loại đã đi vào một pha mới, pha cao hơn.

Phật là cột mốc rất, rất có ý nghĩa trong tiến hoá của tâm thức con người, nhưng ông ấy đã không được hiểu đúng, bởi vì lại những người diễn giải là những học giả cũ, các bác học, tu sĩ. Họ diễn giải Phật theo cách mà... họ bắt đầu diễn giải Phật gần như hoàn toàn

chống kinh nghiệm riêng của ông ấy. Họ bắt đầu nói nhiều về sáu năm này; kinh sách Phật giáo đầy những mô tả về sáu năm này. Và nếu bạn đọc kinh sách Phật giáo bạn sẽ thấy rằng dường như là chính bởi vì sáu năm khổ hạnh đó mà ông ấy đã đạt tới chứng ngộ. Nó không phải vậy. Không phải bởi sáu năm khổ hạnh này mà ông ấy đã đạt tới chứng ngộ; ông ấy đã đạt tới chứng ngộ vào ngày ông ấy vứt bỏ đi tất cả những khổ hạnh đó. Chính bởi việc vứt bỏ chúng mà ông ấy mới đạt tới chứng ngộ, không phải bởi hoặc qua chúng.

Nhưng nếu bạn đọc kinh sách, đặc biệt là kinh sách được viết ở Ấn Độ, bạn sẽ được cho ấn tượng hoàn toàn sai. Họ làm cứ dường như Phật đã không đóng góp gì mới cho tâm thức con người, cứ dường như ông ấy chỉ là một kiểu khổ hạnh cổ - có thể thông minh hơn nhiều trong diễn đạt, thuyết phục hơn nhiều, logic, đi sâu hơn nhiều vào sáng suốt của ông ấy, nhưng không cái gì mới cả. Đây vẫn là cùng tôn giáo cũ mà ông ấy đã đưa vào những từ mới, với logic mới; vẫn rượu cũ trong bình mới, có vậy thôi. Đó là điều người Ấn Độ đã làm cho Phật giống vậy. Đó là xuyên tạc. Phật không đại diện cho cái cũ. Ông ấy là bước đi ra ngoài cái cũ. Ông ấy là một pha mới. Và cũng vì ông ấy đã lấy bước đi mới, một bước nữa là cần thiết. Hai mươi năm thế kỉ đã qua rồi.

Công xã mới của tôi sẽ là bước mới đó - một bước tiến thêm nữa trong tiến hoá nhân loại, trong tâm thức con người.

Mặc dầu Phật đã vứt bỏ khổ hạnh, ông ấy đã không nói nhiều để chống lại nó; ông ấy không thể nói chống được, bởi vì ông ấy phải trao đổi với những người còn đầy những học vấn cổ và ý thức hệ cổ điển.

Ông ấy phải nói cho những người đã từng tuyệt đối không có khả năng hiểu nếu ông ấy đã nói như tôi. Ngay cả tôi cũng không phải là hiểu được đối với mọi người. Hai mươi năm thế kỉ đã qua và mọi người vẫn còn bị mắc kẹt. Rất hãn hữu tìm thấy một người đương đại. Mọi người đều trong thế kỉ hai mươi, nhưng chỉ về mặt vật lí thôi; về mặt tâm linh họ còn ở sau hàng nghìn năm. Phật thậm chí không thể làm nỗ lực được. Ông ấy đã nói với những đệ tử gần gũi nhất, "Không phải là qua khổ hạnh mà ta đã đạt tới. Ta đã đạt tới bằng việc vứt bỏ khổ hạnh - đó tất cả đều là ngu xuẩn." Những lời kinh này được trao cho các đệ tử gần gũi nhất.

Ông ấy nói: *Người ngu có thể nhịn ăn vài tháng, ăn từ đầu nhành cỏ. Người đó không đáng một xu bên cạnh thầy mà thức ăn là con đường.*

Nếu bạn thực sự muốn việc biến đổi, làm pháp thành thức ăn của bạn đi - để chính con đường tới Thượng đế là thức ăn của bạn. Tự nuôi dưỡng bản thân bạn theo điều đó đi! Jesus nói điều đó theo cách khác: Ăn ta đi! Ông ấy nói với các đệ tử của mình: Uống ta đi! Hấp thu ta, tiêu hoá ta!

Phật nói: *...thức ăn là con đường.* Con đường nghĩa là pháp - dhamma, tôn giáo, luật tối thượng, cái giữ cho toàn thể thế giới trong hài hoà. Người mà bắt đầu ăn từ sự hài hoà này, người đó đạt tới - không phải bởi việc nhịn ăn. Không phải là bằng việc nhịn ăn thức ăn thô, mà bằng việc ăn thức ăn tinh tế mà người ta đạt tới.

Vâng, có thức ăn tinh tế sẵn có. Khi bạn nhìn vào bông hồng, quan sát đi. Để cái đẹp của bông hồng được hấp thu vào trong bạn, và bạn sẽ cảm thấy được

nuôi dưỡng. Bạn đã không ăn bông hồng mà ăn cái gì đó tinh tế bao quanh bông hồng, hào quang của bông hồng, điệu vũ của bông hồng trong gió, hương thơm vô hình. Bạn không cảm thấy điều đó sao? Nhìn đoá hoa đẹp, bỗng nhiên bạn cảm thấy được bão hoà, được mãn nguyện. Nhìn lên bầu trời đầy sao, bạn không cảm thấy được nuôi dưỡng sao? Ngắm bình minh hay hoàng hôn, hay chỉ lắng nghe tiếng vắng vắng của chim cu cu, một bài ca xa xôi, bạn không cảm thấy bản thân mình trở nên được tràn đầy cái gì đó không biết sao...?

Thân thể bạn cần thức ăn, linh hồn bạn cũng cần thức ăn. Thức ăn cho thân thể là thô, hiển nhiên; thân thể là một phần của thế giới thô. Thức ăn tâm linh là vô hình - trong âm nhạc, trong thơ ca, trong cái đẹp, trong điệu vũ, trong bài ca, trong lời cầu nguyện, trong thiền... và bạn đi ngày một sâu hơn hướng tới việc nuôi dưỡng tâm linh.

Phật nói: Không phải bởi việc vứt bỏ thức ăn thô, bằng việc nhịn ăn, mà người ta đạt tới, nhưng bằng việc ăn con đường. Một cách diễn đạt kì lạ - bằng việc ăn pháp. Pháp là gì? Mới hôm nọ ai đó đã hỏi, "Thưa thầy kính yêu, tôi thích điều đó khi thầy nói: Aes dhammo sanantano, nhưng điều đó đích xác nghĩa là gì?" Nó nghĩa là hài hoà của sự tồn tại, nó nghĩa là giai điệu của sự tồn tại, nó nghĩa là điệu vũ tối thượng đang diễn ra mãi. Nó nghĩa là lễ hội ở mọi nơi. Cây cối đang mở hội và chim chóc và con vật và các dòng sông và núi non... toàn thể vũ trụ này được tạo nên từ chất liệu gọi là phúc lạc.

Đó là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: Aes dhammo sanantano - đây là luật tối thượng, không cạn.

Bạn có thể cứ ăn mãi từ nó, nhưng bạn không thể làm cạn kiệt nó được. Và bạn càng ăn nhiều, bạn sẽ càng có nhiều linh hồn. Bạn càng ăn nó nhiều, bạn càng trở thành thiêng liêng hơn. Phật đang nói: ta không dạy nhịn ăn - ta dạy các ông cách mê đắm mới, loại mê đắm cao hơn. Ông ấy không nói điều đó đích xác theo cách đó, nhưng tôi đang nói điều đó. Tôi đang dạy bạn cách yêu cao hơn, cách hân hoan cao hơn, cách nhảy múa cao hơn, cách hấp thu cao hơn năng lượng của Thượng đế vào bản thân bạn - trở thành ngày một cảm nhận và nữ tính hơn để cho bạn có thể thai nghén với Thượng đế.

Ông ấy gọi người cứ nhịn ăn là ngu. Nhưng những người ngu đó được tôn thờ ở Ấn Độ, và không chỉ ở Ấn Độ - gần như khắp trên thế giới. Thực ra, đại đa số đám đông bao gồm những người ngu; do đó, bất kì khi nào người ngu bắt đầu đi theo con đường mòn vết, vô giá trị, con đường truyền thống của đám đông, đám đông xúc động lắm. Bản ngã của họ được thỏa mãn lắm. Người này chứng minh rằng họ đã đúng, bố mẹ họ đã đúng, di sản kế thừa của họ được chứng minh là đúng: "Nhìn đây, người này đang nhịn ăn đấy!" Và người tâm linh bao giờ cũng nhịn ăn - đó là ý tưởng của họ.

Vâng, đôi khi chuyện xảy ra là người tâm linh đã nhịn ăn, nhưng lí do khác toàn bộ với điều bạn nghĩ. Mahavira đã nhịn ăn, và đã nhịn trong mười hai năm, và nhịn những thời kì lâu, dài. Người ta nói rằng trong mười hai năm đó ông ấy đã ăn chỉ trong ba trăm sáu mươi lăm ngày - điều đó nghĩa là chỉ một năm. Một tháng ông ấy nhịn ăn và ông ấy sẽ ăn trong một ngày; trong mười hai năm, một năm nghĩa là cứ sau mười hai

ngày ông ấy mới ăn một ngày - trung bình. Đó là cách nhịn ăn của ông ấy.

Nhưng Mahavira chưa bao giờ trở nên mệt mỏi và Phật đã trở nên mệt mỏi sau sáu năm. Vấn đề là gì? Và ông ấy đã đạt tới cũng như Phật đã đạt tới. Phật đạt tới bởi việc vứt bỏ nhịn ăn và khổ hạnh; Mahavira chưa bao giờ vứt bỏ nó. Bây giờ, cả hai không thể đúng - và tôi nói với bạn cả hai đều đúng. Nhưng lí do khác biệt thế, gần như không thể quan niệm nổi.

Việc nhịn ăn của Mahavira có phẩm chất hoàn toàn khác. Ông ấy không phải là nhà khổ hạnh, ông ấy không nhịn ăn - thực ra, ông ấy ăn nhiều Thượng đế tới mức ông ấy không cảm thấy cần ăn. Linh hồn của ông ấy tràn đầy với năng lượng tinh tế đến mức thân thể ông ấy cảm thấy được thoả mãn. Ông ấy không cảm thấy cần ăn. Thực ra, nói rằng ông ấy nhịn ăn là không đúng. Nếu tôi được phép thì tôi sẽ nói: ông ấy không thể ăn được. Và bạn đôi khi cũng đã quan sát điều đó.

Khi tôi tới Pune, tôi hay ở chỗ Sohan, và cô ấy rất phân vân. Một hôm cô ấy hỏi tôi, "Có chuyện gì vậy? Một hay hai lần một năm thầy mới tới Pune. Tôi đợi cả năm trường - thầy sẽ tới, thầy sẽ tới - và thế rồi trong ba hay bốn ngày thầy tới. Trong ba hay bốn ngày này tôi không thể ăn được chút nào. Cái gì là lí do tại sao tôi không thể ăn được? Tôi không nhịn ăn," cô ấy bảo tôi. "Tôi muốn ăn, nhưng tôi đơn giản không thể ăn được. Tôi cảm thấy no thế."

Tôi bảo cô ấy, "Bất kì khi nào bạn cực kì hạnh phúc, bạn sẽ không có khả năng ăn. Phúc lạc của bạn tràn đầy tới mức nó không để chỗ cho cảm giác thèm ăn, nó không để chỗ trống trong bạn. Không chỉ linh

hồn bạn tràn đầy, thân thể bạn bắt đầu bị ảnh hưởng bởi linh hồn. Thân thể bạn là cái bóng của linh hồn bạn."

Bạn sẽ ngạc nhiên: người khổ ăn nhiều hơn, người hạnh phúc ăn ít hơn. Người khổ cảm thấy trống rỗng đến mức người đó muốn rót đầy bản thân mình, tống vào mình cái gì đó này nọ. Người khổ cứ ăn mãi, người đó cứ tống vào bên trong cái này cái nọ. Người đó cảm thấy hoàn toàn trống rỗng và thiếu đến mức người đó không biết phải làm gì. Dường như dễ dàng đi tới tử lạnh và ăn cái gì đó thêm nữa; có thể cái đó sẽ cho bạn cảm giác no. Và chắc chắn điều đó cho cảm giác no, ở mức độ rất thô.

Bây giờ, nước Mĩ đang chịu đựng nhiều nhất việc ăn quá nhiều, và lí do là đơn giản: Mĩ bây giờ đang chịu trống rỗng bên trong lớn lao. Lí do là tâm linh, do đó không chế độ ăn kiêng nào có thể có ích. Và bạn có thể ăn kiêng được bao lâu? Bạn có thể ăn kiêng trong vài ngày với sức mạnh ý chí lớn lao; bạn phải ép buộc bản thân mình. Thế rồi sau vài ngày bạn trở nên mệt mỏi do phải nỗ lực và rồi bạn nhảy trở về thức ăn với sự báo thù; và bạn sẽ tăng cân hơn là bạn đã làm mất cân bằng ăn kiêng.

Ở Mĩ đây là vấn đề. Ở mọi nước giàu điều này đang là vấn đề, bởi vì bạn có thức ăn và bạn có sự trống rỗng cả hai đều sẵn đầy. Chỉ thức ăn là còn lại để rót đầy vào bản thân bạn, dục còn lại để rót đầy vào bản thân bạn. Cứ mua đồ dùng mới, đồ vật mới; nếu bạn không thể có gì khác ít nhất bạn có thể tích trữ đồ đạc. Bạn có thể chất đầy nhà nếu bạn không thể chất đầy bản thân mình. Hệt như cách thay thế cảm giác no đủ. Chính cái đối lập xảy ra khi bạn thực sự hạnh

phúc, vui vẻ, khi bạn đang bay, khi bạn cảm thấy vô trọng lượng.

Tôi bảo Sohan, "Điều này hoàn toàn logic. Đây là nhịn ăn thực sự!"

Trong tiếng Phạn, từ cho 'nhịn ăn' có cái đẹp của riêng nó. Từ tiếng Anh không có phẩm chất đó. Từ tiếng Anh 'nhịn ăn' đơn giản nghĩa là để đói bằng ý chí. Từ tiếng Phạn là *upawas* - nó nghĩa là 'ở gần với Thượng đế'. Theo từng chữ nó có nghĩa là ở gần với Thượng đế; nó chẳng liên quan gì tới nhịn ăn. Nó ngụ ý ở gần Thượng đế, tràn đầy Thượng đế, tới mức bạn quên mất tất cả về thân thể mình, tới mức bạn quên mất tất cả về việc nuôi dưỡng thân thể mình. Bạn được nuôi dưỡng bằng thức ăn vi tế, năng lượng vi tế tới mức nó cứ mưa rào lên bạn.

Mahavira không nhịn ăn theo cùng cách như Phật đã nhịn; Mahavira đã ăn Thượng đế, và Buddha đơn giản đã nhịn ăn. Việc nhịn ăn của Mahavira là *upawas* - ở gần Thượng đế. Việc nhịn ăn của ông ấy là điều nó ngụ ý trong tiếng Phạn; việc nhịn ăn của Phật là điều nó ngụ ý trong tiếng Anh - chỉ là bỏ đói. Do đó Mahavira đã đạt tới mà không vứt bỏ nhịn ăn của mình. Đó không phải là nhịn ăn ngay chỗ đầu tiên - không cần vứt bỏ nó. Phật đã phải vứt bỏ nó, đó chính là cái đối lập của mê đắm. Ông ấy đơn giản bỏ đói bản thân mình với động cơ rằng bằng việc bỏ đói người ta có thể đạt tới.

Làm sao bạn có thể đạt tới Thượng đế bằng việc bỏ đói thân thể được? Logic của điều này là gì? Có lập luận khoa học nào trong điều đó không? Bạn có cho rằng Thượng đế là ai đó như Adolf Hitler người thích thú việc hành hạ của bạn không? Ai thích xem con

mình đói và mơ về thức ăn? Ai thích xem mọi người trở thành xấu, ốm bệnh? Thượng đế là từ bi, Thượng đế là tình yêu. Ngài muốn bạn tràn đầy ngài. Và khi bạn tràn đầy ngài, bạn có thể không cảm thấy nhu cầu ăn. Mahavira không nhịn ăn, ông ấy đơn giản không cảm thấy thích ăn, có vậy thôi. Và đó là khác biệt lớn lao.

Phật nói: *Người ngu có thể nhịn ăn vài tháng, ăn từ đầu nhành cỏ. Người đó không đáng một xu bên cạnh thầy mà thức ăn là con đường.*

Một hôm ông ấy phát hiện ra rằng có loại thức ăn khác: người ta có thể ăn từ sự hài hoà của sự tồn tại, người ta có thể trở thành một phần của sự hài hoà, người ta có thể trở thành một phần của lễ hội, của ngày hội đang diễn ra mãi, không bắt đầu và không kết thúc. Thế thì bạn no và được hoàn thành.

*Sữa tươi cần thời gian để chua.
Láu lỉnh của người ngu cũng vậy
cần thời gian để bắt vào người đó.
Giống như than hồng của lửa
nó cháy âm ỉ bên trong người đó.*

Nếu bạn làm điều gì đó, sẽ cần thời gian để kết quả của nó tới. Và bạn thậm chí không có khả năng kết nối được hai điều này, nguyên nhân và hậu quả.

Bạn có biết rằng ở châu Phi, vẫn còn có các bộ lạc nguyên thủy chẳng có khái niệm rằng việc sinh con có liên hệ tới giao hợp - bởi vì lỗ hồng quá lớn, những chín tháng. Và không chỉ lỗ hồng lớn thế... và họ không có cách nào tính thời gian, cho nên với họ chín tháng thực sự là thời gian dài; họ không thể giữ dấu

vết thời gian. Họ không có lịch, không có đồng hồ, không ý tưởng về thời gian chút nào. Họ sống trong thế giới nguyên thủy thực sự nơi thời gian chưa được phát minh ra, cho nên làm sao họ có thể quan niệm được rằng giao hợp giữa đàn ông và đàn bà có thể là nguyên nhân của việc sinh ra đứa bé?

Và thế rồi có các nguyên nhân khác nữa: điều đó không phải bao giờ cũng xảy ra. Bạn có thể làm tình với người đàn bà và có thể không có con, cho nên đó không phải là điều chắc chắn xảy ra. Thế thì làm sao đứa trẻ được sinh ra? Đứa trẻ được sinh ra không phải bởi giao hợp, không phải bởi quan hệ dục, nó không có sinh học đằng sau nó - nó tới như món quà từ Thượng đế, bất kì ai ngài chọn. Nếu bạn theo tôn giáo của bộ lạc này, bạn sẽ được ân huệ với trẻ con; bằng không thì không có khả năng nào.

Khi các nhà truyền giáo Ki tô giáo lần đầu tiên phát hiện ra bộ lạc này, họ không thể tin được rằng những người này trong hàng thế kỉ đã sống, cho sinh ra trẻ con, và chẳng có ý tưởng chút nào về nguyên nhân và hậu quả. Và đó là cách tất cả chúng ta đang có tính nguyên thủy, theo nhiều cách thức.

Hôm nay bỗng nhiên bạn bắt đầu cảm thấy buồn mà chẳng nguyên nhân nào cả; bạn không thể tìm thấy bất kì nguyên nhân nào ở gần đó - chẳng cái gì đã xảy ra. Trong đêm khi bạn đã lên giường, mọi thứ đều tốt; bạn thanh thoát, sinh động, và đến sáng bạn đột nhiên buồn. Không ai xúc phạm bạn, không cái gì xảy ra cả, không tin xấu nào tới... tại sao? Từ đâu mà nỗi buồn này tới? Bạn phải đã làm điều gì đó; có thể có lỗi hồng thời gian, có thể lỗi hồng ba tháng hay ba năm. Và những người đã đi sâu vào trong hiện tượng này, họ

nói thậm chí có thể trong kiếp quá khứ... đôi khi vài hạt mầm lấy thời gian rất lâu để mọc ra.

Và bởi vì điều này, người ngu cứ sống theo cùng cách, theo cùng cách ngu xuẩn, bởi vì người đó không thể thấy được rằng khổ của cuộc sống của mình bị gây ra bởi chọn lựa riêng của mình. Những chọn lựa đó có thể đã được làm lâu từ trước rồi. Bạn có thể đã tung ra hạt mầm một năm trước đây, và thế rồi bạn đã hoàn toàn quên mất về những hạt mầm đó. Mưa tới, hạt mầm bắt đầu mọc lên, và bạn ngạc nhiên - từ đâu vậy? Từ đâu mà những cây này tới? Và tất nhiên, những hạt mầm này mà chúng ta cứ gieo vào linh hồn mình đều rất, rất vô hình. Bạn có thể đã giận dữ, bạo hành, ghen tị, và nó vẫn còn bên trong bạn.

Phật nói: *Giống như than hồng của lửa nó cháy âm ỉ bên trong người đó.* Nó diễn ra bên trong bạn, trở nên sẵn sàng, chờ đợi mùa xuân tới, và thế rồi nó đột nhiên bùng nổ. Con người chịu trách nhiệm cho bất kì điều gì xảy ra với mình. Người trí huệ trở nên nhận biết về nó và dừng gieo hạt mầm khổ và bắt đầu gieo hạt mầm của vui. Sớm hay muộn bạn sẽ sẵn sàng để thu hoạch mùa màng.

Đó là điều cõi trời là gì: người trí huệ gieo hạt mầm của phúc lạc, tình yêu, từ bi. Và một ngày nào đó khu vườn sẵn sàng. Bạn có biết không? - từ 'thiên đường - paradise' bắt nguồn từ tiếng Persian, có một nghĩa hay. Trong tiếng Persian nó là *firdaus*; từ 'firdaus' nó đã trở thành 'paradise' trong tiếng Anh. 'Firdaus' nghĩa là khu vườn chân lí có tường bao quanh. Nếu bạn cứ gieo hạt mầm của vui vẻ, cái đẹp, điệu vũ, bài ca, thiền, lời cầu nguyện, chẳng mấy chốc bạn sẽ tạo ra một khu vườn chân lí có tường bao quanh

- đó là paradise thiên đường. Bằng không, bạn nhất định tạo ra địa ngục. Sống vô ý thức, sống máy móc, sống ngu xuẩn, và địa ngục sẽ là kết quả của nó.

*Bất kì điều gì người ngu học,
điều đó chỉ làm cho người đó mù mị hơn.
Tri thức dính đầu người đó.*

Người ngu không quan tâm mấy tới việc trở nên thông minh, bởi vì thông minh là nguy hiểm. Thông minh có tính nổi dậy, do đó nó nguy hiểm. Thông minh đem tới tính cá nhân cho bạn, và khoanh khắc bạn trở thành cá nhân tích hợp đám đông bắt đầu quay sang chống bạn; họ không thể dung thứ được một cá nhân. Họ không thể tha thứ cho một Jesus hay một Phật. Họ rất sung sướng với những người ngu, bởi vì người ngu cũng hết như họ - thực ra, có chút ít được khuếch đại hơn, chút ít được trang hoàng hơn, chút ít được làm phức tạp hơn. Họ rất sung sướng với người ngu. Họ sung sướng với chính khách, họ sung sướng với các giáo sư, họ sung sướng với các bác học nhưng họ không sung sướng với một Jesus hay một Socrates hay một Phật. Tại sao? - bởi vì sự hiện diện của vị phật làm cho họ có vẻ ngu xuẩn. Chính sự hiện diện của vị phật và họ bắt đầu cảm thấy dần dần. Làm sao họ có thể tha thứ cho ông ấy được?

Và họ không muốn bản thân mình thông minh, bởi vì đó là cuộc hành trình dài và không có lối tắt cho nó. Điều đó là vất vả, khó nhọc. Trở nên thông minh nghĩa là làm sắc bén tâm thức bạn liên tục; trở nên thông minh nghĩa là tràn đầy tình yêu. Yêu là trung tâm của thông minh, logic của trung tâm trí thức.

Người ngu trở thành trí thức; thế thì người đó có thể ba hoa rằng mình biết. Người đó quan tâm tới tri thức. Người đó sẽ đọc Kinh Thánh và Vedas và Koran, người đó sẽ nhồi nhét thông tin. Người đó biến tâm trí mình thành cái máy tính, người đó trở thành cuốn Bách khoa toàn thư biết đi. Điều đó là dễ dàng, điều đó là đơn giản, điều đó có thể được thực hiện bằng cái máy; nó không cần thông minh nào. Và các trường học của bạn, các cao đẳng và đại học chỉ làm cho mọi người thành máy tính.

Chúng ta phải tạo ra các đại học nơi thông minh được mài sắc. Các đại học của chúng ta chỉ làm cùn lụt thông minh bởi vì họ chuẩn bị các nô lệ cho xã hội. Các đại học đang phục vụ cho các quyền lợi được đầu tư; họ là tác nhân của nguyên trạng đã được thiết lập. Họ không phục vụ cho tương lai của nhân loại, họ phục vụ cho quá khứ, họ phục vụ cho người chết. Họ không quan tâm tới việc tạo ra những người thông minh, sáng tạo, tỉnh táo, nhận biết; họ quan tâm tới những người mù mị, ngu xuẩn, nhưng hiệu quả. Các thư kí, người thu thuế, trưởng ga - thật hiệu quả! Họ có thể làm việc của họ rất hiệu quả. Và nhớ lấy, máy là hiệu quả hơn con người, cho nên họ không quan tâm tới con người; họ quan tâm tới việc thu con người thành máy.

Phật nói: *Bất kì điều gì người ngu học, điều đó chỉ làm cho người đó mù mị hơn.* Người đó càng thu thập nhiều tri thức, người đó càng trở nên mù mị hơn, người đó càng trở nên ngu xuẩn hơn. Và đó cũng là quan sát của tôi nữa. Tôi đã thấy những dân làng dốt nát còn thông minh hơn nhiều so với cái gọi là các tiến sĩ khoa học và tiến sĩ văn chương và các giáo sư đại học, các chủ nhiệm khoa, phó hiệu trưởng và hiệu

trưởng. Họ dường như là những người mù mịt nhất trên thế giới.

Một dân làng, người tiểu phu, dường như còn thông minh hơn nhiều. Người đó không có thông tin, tất nhiên; người đó không thông thái - nhưng người đó hồn nhiên, và hồn nhiên là một phần của thông minh. Thông thái là tựa máy móc - và máy móc thì đờ đẫn. Bạn đã bao giờ thấy cái máy nào thông minh chưa? Cứ nhìn vào máy mà xem, và nhìn vào vào ông chủ nhiệm khoa hay ông hiệu phó...!

Thực ra, bạn càng đờ đẫn, càng có khả năng lớn hơn để bạn trở thành phó hiệu trưởng - bởi vì các chính khách sẽ không thích một Phật trở thành phó hiệu trưởng, họ sẽ không cho phép Socrates trở thành phó hiệu trưởng. Đây là tội người ta buộc lên Socrates: rằng ông ấy làm hư hỏng thanh niên. Socrates, và làm hư hỏng thanh niên sao? Và những người ngu này - các quan toà và phó hiệu trưởng và thủ tướng và tổng thống - những kẻ ngu này không làm hư hỏng sao? Socrates đang làm hư hỏng thanh niên - bạn ngụ ý điều đó là gì?

Theo một cách nào đó, họ cũng phải: ông ấy đang làm hư hỏng thanh niên bởi vì ông ấy đang chuẩn bị họ cho tương lai. Ông ấy phải phá huỷ quá khứ, ông ấy phải tạo ra hoài nghi, truy tìm, ông ấy phải tạo ra người tìm kiếm, không phải là người tin. Và xã hội muốn có những người tin, và những người đờ đẫn là những người tin tốt. Người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Jaina giáo - họ càng là những người đờ đẫn, họ càng tin nhiều hơn, họ tin càng tốt hơn... bởi vì người đờ đẫn không thể truy tìm, người đó không thể mạo hiểm. Người đó sợ; người đó

biết rằng mình không có khả năng biết tới chân lí của riêng mình, người đó phải tin vào ai đó khác.

Tri thức dính đầu người đó, Phật nói. Tri thức không ích gì cho người đó mà trở thành gánh nặng, một trọng lượng Himalaya đè lên bản thể người đó.

*Với điều đó người ấy muốn thừa nhận.
vị trí trước mọi người khác.
vị trí trên mọi người khác.*

Toàn thể tri thức của người đó trở thành trò chơi bản ngã, và bản ngã là tù túng lớn nhất có đó. Được tự do với bản ngã là được cứu thoát. Nhưng người ngu học chỉ để trở nên nổi tiếng, để được thừa nhận là người có thẩm quyền, là chuyên gia. Người ngu tích lũy tri thức để cho người đó có thể ba hoa và khoe khoang, để cho người đó có thể bày tỏ cho mọi người mình thông minh thế nào. Và thông minh không phải là từ bản ngã; thông minh chỉ tới khi bạn ở trong trạng thái vô ngã sâu sắc. Thông minh là biến mất của bản ngã, gặp gỡ và hội nhập với cái toàn thể, quên đi sự tách bạch của bạn, trở thành con sóng trong đại dương của Thượng đế - thế thì bạn thông minh.

*"Để họ biết công việc của ta,
để mọi người nhìn ta xin chỉ dẫn."
Ham muốn của người đó là vậy,
tự hào thói phong của người đó là vậy.*

Một đường đưa tới giàu có và tiếng tăm,

Phật nói: Nhưng để ta làm cho ông nhận biết rằng nếu ông muốn của cải và danh vọng, thế thì theo con

đường của người ngu - bởi vì người ngu có khả năng trở thành nổi tiếng dễ dàng hơn người thông minh. Nếu người thông minh trở nên nổi tiếng, điều đó chỉ là ngẫu nhiên - người đó chưa bao giờ cố gắng cả. Nếu người thông minh nổi tiếng, điều đó không phải bởi vì nỗ lực của người đó. Hương thơm của người đó có thể đã đạt tới mọi người, nhưng không có nỗ lực tích cực về phần người đó để được thừa nhận. Người đó biết bản thể mình, người đó không phụ thuộc vào thừa nhận của người khác. Người đó biết mình là ai, người đó không cần xác nhận của bất kì ai khác.

Khi tôi ra khỏi trường đại học tôi tới gặp ông bộ trưởng giáo dục. Tôi bảo ông ấy, "Đây là văn bằng của tôi. Ông có thể bố trí cho tôi chỗ nào đó ở bất kì đâu, chỗ nào cũng được." Ông ấy nhìn vào tấm văn bằng của tôi, rất bị ấn tượng - mọi người đều bị ấn tượng bởi những điều vô nghĩa - bởi vì tôi được huân chương vàng, hạng nhất, thứ nhất. Ông ấy rất bị ấn tượng. Ông ấy nói, "Lập tức tôi sẽ bổ nhiệm anh làm giảng viên. Nhưng một điều anh sẽ phải làm: anh đã có chứng chỉ tính cách chưa?"

Tôi nói, "Tôi đã có tính cách, nhưng không có chứng chỉ tính cách. Nhìn vào mắt tôi, cầm tay tôi đi! Tôi có thể ôm ghì ông...!"

Ông ấy nói, "Nhưng cái đó... cái đó không phải là vấn đề. Chứng chỉ tính cách của anh đâu?" Tôi nói, "Tôi không có chứng chỉ tính cách."

Ông ấy nói, "Anh có thể tới ông phó hiệu trưởng, hay ông trưởng bộ môn của anh - chỉ một cái chứng chỉ tính cách thôi. Thế mới đúng thủ tục."

Tôi nói, "Tôi không thể yêu cầu ông phó hiệu trưởng được, bởi vì tôi không tin rằng ông ấy có tính cách chút nào! Xác nhận của ông ấy mang trọng lượng gì? Và ông trưởng bộ môn của tôi sao? - tôi biết ông ấy còn rõ hơn là ông ấy biết bản thân mình. Tôi không thể cho ông ấy chứng chỉ tính cách được!"

Ông ấy rất phân vân. Ông ấy thực sự muốn giúp đỡ. Thực ra, ông ấy cũng đã trở nên thực sự quan tâm tới tôi. Ông ấy chưa bao giờ bắt gặp một người như vậy - biết bao nhiêu người phải đã tiếp cận ông ấy, nhưng chẳng ai đã nói, "Nhìn vào mắt tôi, hay cầm lấy tay tôi và cảm nhận đi! Hay tôi có thể tới và sống cùng ông trong một tuần, trong nhà ông. Nhìn tính cách của tôi theo mọi cách có thể. Tôi thậm chí sẽ không khoá cửa nhà tắm của mình. Tôi sẽ để mọi thứ mở, cho nên ông có thể cứ quan sát...!"

Ông ấy nói, "Những điều này không cần chút nào! Chỉ cần mỗi chúng chỉ tính cách đơn giản thôi."

Thế là tôi nói, "Thế thì tôi có thể viết tờ chứng chỉ tính cách cho bản thân tôi được " - và đó là điều tôi đã làm. Tôi viết tờ chứng chỉ, ngay trước ông ấy, và ông ấy nói, "Anh làm gì vậy? Nhưng điều này chưa bao giờ được làm cả: bản thân anh trao chứng chỉ tính cách cho anh sao? Cần có chữ kí của ai đó khác chứ!"

Thế là tôi nói, "Thôi được, thế thì tôi sẽ kí thay cho ông trưởng bộ môn vậy, nhân danh ông ấy. Đây là bản sao đúng," tôi bảo ông ấy, "và bản gốc tôi sẽ lấy từ ông trưởng bộ môn của tôi."

Thế là tôi đi tới ông trưởng bộ môn mình. Tôi nói, "Tôi đã đưa tờ chứng chỉ này nhân danh ông - xin ông cho bản gốc."

Ông ấy nói, "Điều này thực lạ! Bản gốc cần có *trước* chứ. " Nhưng ông ấy thích ý tưởng này và ông ấy đã cho tôi bản gốc.

Một đường đưa tới giàu có và tiếng tăm... Nếu bạn theo con đường của người ngu, bạn có thể trở thành rất giàu có, bạn có thể trở nên nổi tiếng. Bạn có thể trở thành tổng thống của đất nước, thủ tướng của đất nước - bạn có thể trở thành bất kì cái gì. Bạn có thể có nhiều của cải tùy ý - chỉ cần theo con đường của kẻ ngu. Đừng thông minh, vẫn cứ còn là ngu đi, bởi vì thực ra, ngoại trừ người ngu ai muốn chạy theo tiền? Vâng, đôi khi điều đó xảy ra, tiền chạy tới người thông minh, nhưng nó tới chạy theo người đó, người đó không đi theo... Danh tiếng cũng đôi khi tới với người thông minh. Nó tới theo cách riêng của nó; người đó không quan tâm chút nào.

...Đường kia đi tới chấm dứt con đường này.

Nhưng nếu bạn muốn chấm dứt toàn thể cái vô nghĩa này mà đã từng dai dẳng qua nhiều thời đại trong nhiều kiếp thế, cùng cái bánh xe sinh tử lặp lại cứ chuyển động mãi; nếu bạn muốn dừng nó lại, thế thì con đường kia, con đường của người thông minh, con đường của người trí huệ... là ánh sáng lên bản thân bạn.

*Đừng tìm thừa nhận
mà đi theo người đã thức tỉnh
và làm cho bản thân ông được tự do.*

Đừng bị bận tâm, đừng ham muốn sự thừa nhận. Nếu hàng triệu người ngu thừa nhận bạn, điều đó thành vấn đề gì? hàng triệu người ngu thừa nhận bạn đơn giản chứng tỏ rằng bạn là kẻ ngu vĩ đại hơn họ. Chẳng cái gì khác được chứng minh .

Mà đi theo người đã thức tỉnh... Phạt ngu ý gì khi ông ấy nói đi theo người đã thức tỉnh? Ông ấy không ngu ý bất chước. Ông ấy đơn giản ngu ý trở nên thức tỉnh như người thức tỉnh đã trở nên thức tỉnh. Thức dậy đi - đó là đi theo người đã thức tỉnh. Đừng đi theo các chi tiết: cách người đó sống, cái người đó ăn, lúc người đó đi ngủ - điều đó là ngu xuẩn. theo người thức tỉnh trong việc trở nên thức tỉnh.

Và làm cho bản thân mình được tự do - bởi vì đó là nhận biết duy nhất, trạng thái của tâm thức thức tỉnh đem tới tự do. Thông minh là tự do. Thiên là tự do. Nhận biết là tự do. Và những người sống một cách máy móc, vô ý thức, không thông minh, họ sống trong tù. Và sống trong tù là đau khổ.

Tự do là giá trị tối thượng của cuộc sống.

*đi theo người đã thức tỉnh
và làm cho bản thân mình được tự do.*

Aes dhammo sanantano...

Đủ cho hôm nay.

10

Luật - cổ đại và không thể cạn

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Xin thầy kể cho chúng tôi thêm về điều thầy ngụ ý
bởi chiều hướng của âm nhạc.*

Yoga Chinmaya, cuộc sống có thể được sống theo hai cách - hoặc như tính toán hoặc như thơ ca. Con người có hai mặt của bản thể bên trong của mình: mặt tính toán tạo ra khoa học, kinh doanh, chính trị; và mặt không tính toán, tạo ra thơ ca, điêu khắc, âm nhạc. Hai mặt này vẫn chưa được bắc cầu qua nhau, chúng có sự tồn tại tách rời. Bởi vì điều này mà con người bị bản cùng hoá vô cùng, vẫn còn bị không cân xứng một cách không cần thiết - chúng phải được bắc cầu qua.

Trong ngôn ngữ khoa học người ta nói rằng bộ não của bạn có hai bán cầu não. Bán cầu não bên trái tính toán, là toán học, là văn xuôi; và bán cầu bên phải của bộ não là thơ ca, là tình yêu, là bài ca. Một bên là logic, bên kia là tình yêu. Một bên là suy luận, bên kia là bài ca. Và chúng không thực sự được bắc cầu, do đó con người sống theo một loại chia chẻ.

Nỗ lực của tôi ở đây là để bắc cầu cho hai bán cầu này.

Con người nên có tính khoa học nhiều nhất có thể được, khi có liên quan tới thế giới khách quan, và nên có tính âm nhạc nhiều nhất khi có liên quan tới thế giới của mối quan hệ.

Có hai thế giới bên ngoài bạn. Một là thế giới các đồ vật: nhà cửa, tiền bạc, đồ đạc. Thế giới kia là thế giới của con người: vợ, chồng, mẹ, con, bạn bè. Với đồ vật là tính khoa học; đừng bao giờ có tính khoa học với con người. Nếu bạn có tính khoa học với con người bạn thu họ thành đồ vật, và đó là một trong những tội lớn nhất mà người ta có thể phạm phải. Nếu bạn đối xử với vợ mình chỉ như đồ vật, như đồ vật dục, bạn đang cư xử theo cách rất xấu xa. Nếu bạn đối xử với chồng mình chỉ như chỗ dựa tài chính, như một phương tiện, thế thì đây là vô đạo đức, thế thì mối quan hệ này là vô đạo đức - nó là mãi dâm, thuần túy mãi dâm chứ không gì khác.

Đừng đối xử với con người như phương tiện, họ là mục đích lên bản thân họ. Quan hệ với họ - trong tình yêu, trong kính trọng. Đừng bao giờ sở hữu họ và đừng bao giờ bị họ sở hữu. Đừng phụ thuộc vào họ và đừng làm mọi người xung quanh bạn thành phụ thuộc.

Đừng tạo ra phụ thuộc theo bất kì cách nào; vẫn còn độc lập và để cho họ vẫn còn độc lập.

Đây là âm nhạc. Chiều hướng này tôi gọi là chiều hướng âm nhạc. Và nếu bạn có thể có tính khoa học nhiều nhất với các đồ vật, cuộc sống bạn sẽ giàu có, phong phú; nếu bạn có thể có tính âm nhạc nhiều nhất, cuộc sống của bạn sẽ có cái đẹp. Và cũng có cả chiều hướng thứ ba, cái ở bên ngoài tâm trí. Hai chiều hướng này thuộc vào tâm trí: nhà khoa học và nghệ sĩ. Có chiều hướng thứ ba, vô hình - chiều hướng của vô trí. Cái đó thuộc vào huyền môn. Cái đó là sẵn có qua thiền.

Do đó, tôi nói ba từ này cần được nhớ - ba M cũng giống như ba R: toán học (mathematics), cái thấp nhất; âm nhạc (music), ở ngay giữa; và thiền (meditation), cái cao nhất. Con người hoàn chỉnh có tính khoa học về các sự vật, có tính thẩm mỹ, âm nhạc về con người, và có tính thiền về bản thân mình. Nơi tất cả ba điều này hội tụ, hân hoan lớn xảy ra.

Đây là ba ngôi thực, tam thể. Ở phương Đông, đặc biệt ở Ấn Độ, chúng ta tôn thờ nơi ba con sông gặp gỡ - chúng ta gọi điều đó là *sangham*, nơi gặp gỡ. Và con sông lớn nhất trong số chúng là Prayag, nơi sông Hằng và Jamuna và Saraswati gặp gỡ. Bây giờ, bạn có thể thấy sông Hằng và bạn có thể thấy sông Jamuna, nhưng Saraswati là vô hình - bạn không thể thấy được nó. Nó là ẩn dụ! Nó đơn giản đại diện, một cách biểu tượng, cho sự gặp gỡ bên trong của cả ba. Bạn có thể thấy toán học, bạn có thể thấy âm nhạc, nhưng bạn không thể thấy được thiền. Bạn có thể thấy nhà khoa học, công trình của ông ấy là ở ngoài. Bạn có thể thấy nghệ sĩ, công việc của người đó cũng ở bên ngoài.

Nhưng bạn không thể thấy được nhà huyền môn, công việc của người đó có tính chủ thể. Đó là saraswati - dòng sông vô hình.

Bạn có thể trở thành một chỗ linh thiêng, bạn có thể thần thánh hoá thân thể này và trái đất này; chính thân thể này là Phật, chính trái đất này là Thiên đường Hoa sen. Đây là khẩu hiệu của tôi cho các sannyasins. Một sannyasin phải là sự tổng hợp tối thượng của mọi cái là Thượng đế.

Thượng đế chỉ được biết tới khi bạn đã đi tới sự tổng hợp này; bằng không, bạn có thể tin vào Thượng đế, nhưng bạn sẽ không biết. Và tin tưởng chỉ là việc che giấu dốt nát của bạn. Hiểu biết là biến đổi, chỉ tri thức mới đem hiểu biết. Và tri thức không phải là thông tin: tri thức là tổng hợp, tích hợp, của tất cả tiềm năng của bạn.

Nơi nhà khoa học và nhà thơ và nhà huyền môn gặp gỡ và trở thành một - khi sự tổng hợp lớn này xảy ra, khi tất cả ba khuôn mặt của Thượng đế được diễn đạt trong bạn - bạn trở thành thượng đế. Thế thì bạn có thể tuyên bố, "aham brahmasmi! - Ta là Thượng đế!" Thế thì bạn có thể nói với gió và trăng và mưa và mặt trời, "ana'l haq! - ta là chân lí!" Trước điều đó, bạn chỉ là hạt mầm.

Khi sự tổng hợp này xảy ra, bạn đã nở hoa, nở tung - bạn đã trở thành hoa sen một nghìn cánh, kim liên, hoa sen vĩnh cửu, cái không bao giờ chết, aes dhammo sanantano. Đây là luật không cạn mà tất cả chư phật đã từng thuyết giảng qua nhiều thời đại.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Ở phương Tây chúng tôi thường được rèn luyện
với câu cách ngôn: Đừng chỉ đứng đấy - làm điều
gì đó đi! Vậy mà, Phật nói: Đừng làm cái gì đó -
đứng đó thôi! Người vô ý thức phản ứng trong khi
người trí huệ quan sát. Nhưng về tính tự phát thì
sao? Tính tự phát có tương hợp với quan sát
không?*

Phật chắc chắn nói: Đừng làm cái gì đó - đứng đó
thôi! Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu của cuộc hành
hương, không phải là đích. Khi bạn đã học cách đứng,
khi bạn đã học cách ngồi hoàn toàn im lặng, bất động,
không bị rối loạn, khi bạn biết cách ngồi... ngồi im
lặng, không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên.
Nhưng cỏ mọc lên, nhớ lấy!

Hành động không biến mất: cỏ tự nó mọc lên. Phật
không trở thành bất hoạt; hành động lớn xảy ra qua
ông ấy, mặc dầu không có người làm thêm nữa. Người
làm biến mất, việc làm tiếp tục. Và khi không có người
làm, việc làm là tự phát; nó không thể khác được.
Chính người làm không cho phép tính tự phát.

Người làm có nghĩa là bản ngã, bản ngã có nghĩa
là quá khứ. Khi bạn hành động, bạn bao giờ cũng hành
động qua quá khứ, bạn hành động từ kinh nghiệm bạn
đã tích lũy, bạn hành động từ những kết luận mà bạn
đã đi tới trong quá khứ. Làm sao bạn có thể tự phát
được? Quá khứ chi phối, và bởi vì quá khứ mà bạn
thậm chí không thể thấy được hiện tại. Mắt bạn đầy

những quá khứ thế, khói mù của quá khứ nhiều tới mức việc thấy là không thể được. Bạn không thể thấy được! Bạn gần như hoàn toàn mù - mù bởi vì khói, mù bởi vì những kết luận quá khứ, mù bởi vì tri thức.

Người thông thái là người mù nhất trên thế giới. Bởi vì người đó vận hành từ tri thức của mình, người đó không thấy cái đang là hoàn cảnh. Người đó đơn giản cứ vận hành một cách máy móc. Người đó đã học cái gì đó; điều đó đã trở thành cái máy làm sẵn trong người đó... người đó hành động từ nó.

Có một câu chuyện nổi tiếng:

Có hai chùa ở Nhật Bản, cả hai là kẻ thù của nhau, vì chùa bao giờ cũng như vậy trong suốt nhiều thời đại. Các sư đối kháng nhau đến mức họ đã chấm dứt ngay cả việc nhìn nhau. Nếu họ bắt gặp nhau trên đường, họ sẽ không nhìn nhau. Nếu họ bắt gặp nhau trên đường họ sẽ dừng nói; trong hàng thế kỉ hai ngôi chùa này và các sư của họ đã không nói chuyện.

Nhưng cả hai sư có hai chú tiểu - để phục vụ họ, chỉ để chạy đi làm việc vặt. Cả hai sư đều sợ rằng lũ trẻ, sau rốt, sẽ vẫn cứ là lũ trẻ, và chúng có thể bắt đầu trở thành bạn bè của nhau.

Một sư nói với chú tiểu của mình, "Nhớ đấy, chùa bên kia là kẻ thù của chúng ta. Đừng bao giờ nói với chú tiểu của chùa kia! Họ là những người nguy hiểm - tránh họ như người ta tránh bệnh, như người ta tránh dịch. Tránh họ ra!" Đứa trẻ này bao giờ cũng quan tâm, bởi vì nó quá bị nhầm chán khi nghe các buổi thuyết pháp lớn - nó không thể hiểu được các buổi thuyết pháp này. Kinh sách kì lạ được đọc lên, nó

không thể hiểu được ngôn ngữ. Những vấn đề lớn lao, tối thượng được bàn cãi. Chẳng có ai chơi cùng, thậm chí chẳng ai nói với nó. Và khi nó được bảo, "Đừng nói chuyện với chú tiểu của ngôi chùa kia," một cảm dỗ lớn nảy sinh trong nó. Đó là cách cảm dỗ nảy sinh.

Hôm đó nó không thể tránh được việc nói với đứa trẻ kia. Khi nó thấy cậu này đang trên đường nó hỏi, "Đằng ấy đi đâu đấy?"

Đứa trẻ kia có chút ít triết lí; nghe những triết lí lớn lao nó đã trở nên có tính triết lí. Nó nói, "Đi sao? Không có ai đến và đi! Nó là điều xảy ra - tới bất kì đâu gió đưa tớ tới..." Nó đã nghe thầy nói nhiều lần rằng đó là cách vị phật sống, như chiếc lá khô: bất kì chỗ nào gió đưa nó đi, nó đi. Cho nên đứa trẻ này nói, "Tớ không có! Không có người làm. Cho nên làm sao tớ có thể đi được? Đằng ấy đang nói điều vô nghĩa gì vậy? Tớ là chiếc lá khô. Bất kì chỗ nào gió đưa tớ đi..."

Đứa trẻ kia bị làm cho im tịt. Nó thậm chí không thể trả lời được. Nó không thể tìm được cái gì để nói. Nó thực sự bị lúng túng, xấu hổ, và cũng cảm thấy, "Thầy mình nói đúng, không nên nói với những người này - đây là những người nguy hiểm! Đây là cái loại nói gì thế nhỉ? Mình hỏi một câu hỏi đơn giản: 'Đằng ấy đi đâu đấy?' Thực ra mình đã biết chỗ nó đi rồi, bởi vì chúng ta cả hai cùng đi mua rau ngoài chợ. Một câu trả lời đơn giản cũng đã xong."

Nó quay về, nói với thầy mình, "Con rất tiếc, con xin lỗi. Thầy đã cấm con, con đã không nghe lời thầy. Thực ra, vì thầy cấm mà con mới bị cám dỗ. Đây là lần đầu tiên con nói chuyện với những người nguy hiểm đó. Con chỉ hỏi mỗi một câu hỏi đơn giản. 'Đằng ấy đi

đâu đấy?' và nó bắt đầu nói những điều kì lạ: 'Không có đi, không có đến. Ai đến? Ai đi? Tớ là trống rỗng hoàn toàn,' nó nói, 'hệt như lá khô theo gió. Và tớ bắt kì chỗ nào gió đưa tớ tới...'"

Thầy nói, "Ta bảo con trước rồi! Bây giờ, ngày mai đứng ở cùng chỗ đó và khi nó tới hỏi nó, 'Đằng ấy đi đâu đấy?' Và khi nó nói những điều này, con đơn giản nói, 'Điều đó đúng. Vâng, đằng ấy là chiếc lá khô, tớ cũng vậy. Nhưng khi gió không thổi, đằng ấy đi đâu? Thế thì đằng ấy có thể đi đâu?' Cứ nói điều đó, và điều đó sẽ làm cho nó lúng túng - và nó phải bị lúng túng, nó phải bị thất bại. Chúng ta đã thường cãi nhau, và những người đó đã không có khả năng đánh bại được chúng ta trong bất kì tranh cãi nào. Cho nên ngày mai điều đó phải được thực hiện!"

Đứa bé dậy sớm, chuẩn bị câu trả lời của mình, nhắm nó nhiều lần trước khi đi. Thế rồi nó đứng ở chỗ mà đứa trẻ kia hay đi qua đường, nhắm đi nhắm lại, tự chuẩn bị cho mình, và thế rồi nó thấy đứa trẻ kia tới. Nói nói, "Được rồi, bây giờ!"

Đứa trẻ kia tới. Nó hỏi, "Đằng ấy đi đâu đấy?" Và nó hi vọng rằng bây giờ cơ hội sẽ tới...

Nhưng đứa trẻ này nói, "Tớ bắt kì chỗ nào chân tớ đưa tớ tới..." Chẳng nhắc gì tới gió cả! Không nói về cái không! Không có vấn đề về không người làm! Bây giờ làm gì đây? Toàn thể câu trả lời chuẩn bị sẵn của nó có vẻ ngờ ngẩn. Bây giờ nói về gió sẽ chẳng liên quan.

Lại ỉu xiu, bây giờ thực sự xấu hổ là mình đơn giản dằn: "Và đứa trẻ này chắc chắn biết điều kì lạ nào

đó - bây giờ nó nói, 'Tới bất kì chỗ nào chân đưa tới...'"

Nó trở lại với thầy. Thầy nói, "Ta đã bảo con đừng nói chuyện với những người đó - họ là nguy hiểm! Đây là kinh nghiệm dài cả thế kỉ của chúng ta. Nhưng bây giờ cái gì đó phải được làm. Cho nên mai con lại hỏi, 'Đằng ấy đi đâu đấy?' và khi nó nói, 'Bất kì nơi nào chân tới đưa tới,' bảo nó, 'Nếu cậu không có chân,...?' Nó phải im lặng theo cách này cách khác!"

Thế là ngày hôm sau nó lại hỏi, "Đằng ấy đi đâu đấy?" và chờ đợi.

Và đứa bé kia nói, "Tới đi ra chợ kiếm rau đây."

Người thường vận hành từ quá khứ, và cuộc sống cứ thay đổi luôn. Cuộc sống không có nghĩa vụ phải khớp với các kết luận của bạn. Đó là lí do tại sao cuộc sống rất lẫn lộn - lẫn lộn với người thông thái. Người đó có tất cả những câu trả lời làm sẵn: Bhagavadgita, Koran linh thiêng, Kinh Thánh, Vedas. Người đó có mọi thứ được nhồi nhét, người đó biết mọi câu trả lời. Nhưng cuộc sống chẳng bao giờ nêu cùng câu hỏi; do đó người thông thái bao giờ cũng thất bại.

Phật chắc chắn nói: biết cách ngồi im lặng. Điều đó không có nghĩa là ông ấy nói: Cứ ngồi im lặng mãi mãi. Ông ấy không nói bạn phải trở thành bất hoạt; ngược lại, chính từ im lặng đó mà hành động nảy sinh. Nếu bạn không im lặng, nếu bạn không biết cách ngồi im lặng, hay đứng im lặng trong thiền sâu, bất kì điều gì bạn làm đều là phản ứng, không phải là hành động. Bạn phản ứng.

Ai đó xúc phạm bạn, nhấn vào một nút, và bạn phản ứng. Bạn giận dữ, bạn chồm lên người đó - và bạn gọi nó là hành động sao? Nó không phải là hành động, xin nhắc bạn, nó là phản ứng. Người đó là kẻ thao túng và bạn là người bị thao túng. Người đó đã nhấn nút và bạn đã vận hành như cái máy. Cũng hết như bạn nhấn nút và đèn bật lên, và bạn nhấn nút và đèn tắt đi - đó là điều mọi người vẫn đang làm với bạn: họ bật bạn lên, họ tắt bạn đi.

Ai đó tới và ca ngợi bạn và thổi phồng bản ngã bạn lên, và bạn cảm thấy hoành tráng thế; và thế rồi ai đó tới và chọc vào bạn, và bạn đơn giản lép vế ra đất. Bạn không phải là người chủ của riêng mình: bất kì ai cũng có thể xúc phạm bạn và làm bạn buồn, giận, cáu bẳn, bức mình, bạo hành, điên khùng. Và bất kì ai có thể ca ngợi bạn và làm cho bạn cảm thấy lâng lâng, có thể làm cho bạn cảm thấy rằng bạn là vĩ đại nhất - rằng Alexander Đại đế không là gì so với bạn.

Và bạn hành động theo sự thao túng của người khác. Đây không phải là phản ứng thực.

Phật đi qua làng và mọi người tới và họ xúc phạm ông ấy. Và họ dùng đủ mọi lời lẽ xác xược mà họ có thể dùng - mọi từ tục tĩu họ biết. Phật đứng đó, lắng nghe một cách im lặng, rất chăm chú, và rồi nói, "Cám ơn các ông đã tới với ta, nhưng ta đang vội. Ta phải sang làng bên, mọi người đợi ta ở đó. Ta không thể dành thêm nhiều thời gian cho các ông hôm nay được, nhưng mai khi quay lại ta sẽ có thêm thời gian. Các ông có thể tự lập lại, và mai nếu điều gì đó còn lại mà các ông muốn nói và chưa thể nói được, các ông có thể nói điều đó cho ta. Nhưng hôm nay thì xin lỗi nhé."

Những người này không thể nào tin được vào tai họ, mắt họ: người này vẫn còn hoàn toàn không bị tác động, không bị phân tán. Một người trong số họ hỏi, "Ông không nghe chúng tôi sao? Chúng tôi đã lắng mạ ông đủ mọi thứ, và ông thậm chí đã không trả lời!"

Phật nói, "Nếu các ông muốn câu trả lời thế thì các ông đã tới quá muộn rồi. Các ông đáng phải đến từ mười năm trước đây, thế thì ta sẽ trả lời các ông. Nhưng trong mười năm này ta đã chấm dứt việc bị người khác thao túng rồi. Ta không còn là nô lệ nữa, ta là người chủ riêng của mình. Ta hành động theo bản thân mình, không theo bất kì ai khác. Ta hành động theo nhu cầu bên trong của mình. Các ông không thể buộc ta làm được cái gì. Điều đó hoàn toàn tốt; các ông muốn lắng mạ ta, các ông đã lắng mạ ta! Cảm thấy được hoàn thành đi. Các ông đã làm công việc của mình hoàn hảo lắm. Nhưng khi có liên quan tới ta, ta không nhận xúc phạm của các ông, và chừng nào ta không nhận chúng, chúng là vô nghĩa."

Khi ai đó xúc phạm bạn, bạn phải trở thành người nhận, bạn phải nhận điều người đó nói; chỉ thế thì bạn mới có thể phản ứng. Nhưng nếu bạn không nhận, nếu bạn đơn giản tách rời, nếu bạn giữ một khoảng cách, nếu bạn vẫn còn bình thản, người đó có thể làm được gì?

Phật nói, "Ai đó có thể ném bó đuốc đang cháy vào dòng sông. Nó sẽ còn cháy sáng cho tới khi nó chạm dòng sông. Khoảnh khắc nó rơi vào dòng sông, tất cả lửa đều tắt - dòng sông làm nguội nó đi. Ta đã trở thành dòng sông. Các ông ném những lời lắng mạ vào ta. Chúng là lửa khi các ông ném chúng, nhưng khoảnh khắc chúng đạt tới ta, trong bình thản của ta,

lửa của chúng bị tắt đi. Chúng không gây tổn thương nữa. Các ông ném gai - rơi vào trong im lặng của ta chúng trở thành hoa. Ta hành động từ bản tính cố hữu riêng của ta."

Đây là tự phát. Người của nhận biết, hiểu biết, hành động. Người không nhận biết, vô ý thức, máy móc, như người máy, phản ứng.

Curtis, bạn hỏi tôi, "Người vô ý thức phản ứng trong khi người trí huệ quan sát." Không phải là người đó đơn giản quan sát - quan sát là một khía cạnh của bản thể của người đó. Người đó không hành động mà không quan sát. Nhưng đừng hiểu lầm Phật. Chư Phật bao giờ cũng bị hiểu lầm; bạn không phải là người đầu tiên hiểu lầm. Cả đất nước này đã từng hiểu lầm Phật; do đó cả đất nước này đã trở thành bất hoạt. Cho rằng mọi thầy vĩ đại đều nói: Ngồi im lặng, cả nước trở thành lười biếng, tệ hại; đất nước mất năng lượng, sự sinh động, cuộc sống. Nó đã trở thành hoàn toàn tê liệt, không thông minh, bởi vì thông minh trở nên được mài sắc chỉ khi bạn hành động.

Và khi bạn hành động từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, từ nhận biết và quan sát của mình, thông minh lớn nảy sinh. Bạn bắt đầu chói sáng, rực rỡ, bạn trở thành toả sáng. Nhưng điều đó xảy ra qua hai điều: quan sát, và hành động từ quan sát đó. Nếu quan sát trở thành bất hoạt, bạn đang tự tử. Quan sát nên dẫn bạn vào hành động, một loại hành động mới; một phẩm chất mới được đưa vào cho hành động.

Bạn quan sát, bạn hoàn toàn yên tĩnh và im lặng. Bạn thấy tình huống là gì, và từ việc thấy đó bạn đáp

ứng. Con người của nhận biết đáp ứng, người đó có trách nhiệm - đúng theo từng từ! Người đó đáp ứng, người đó không phản ứng. Hành động của người đó được sinh ra từ nhận biết của người đó, không từ thao túng của bạn; đó là khác biệt. Do đó, không có vấn đề về việc có bất kì sự không tương hợp giữa quan sát và tự phát. Quan sát là bắt đầu của tự phát; tự phát là hoàn thành của quan sát.

Con người thực của hiểu biết hành động - hành động vô cùng, hành động toàn bộ, nhưng người đó hành động trong khoảnh khắc, từ tâm thức mình. Người đó như tấm gương. Người thường, người vô ý thức, không giống như tấm gương, người đó giống như tấm kẽm ảnh. Sự khác biệt giữa tấm gương và tấm kẽm ảnh là gì? Tấm kẽm ảnh, một khi đã lộ sáng, trở thành vô dụng. Nó nhận được vết in hằn, trở nên bị in vào - nó mang bức ảnh đó. Nhưng nhớ lấy, bức ảnh này không là thực tại - thực tại vẫn cứ phát triển. Bạn có thể đi vào vườn và bạn có thể chụp ảnh bụi hồng. Ngày mai bức ảnh vẫn thế, ngày kia bức ảnh vẫn thế. Tới và xem bụi hồng: nó không còn thế nữa. Hoa hồng đã mất đi rồi, hay hoa hồng mới đã tới. Cả nghìn lẻ một điều đã xảy ra.

Người ta nói rằng có lần một triết gia hiện thực đi tới thăm danh họa nổi tiếng, Picasso. Triết gia này tin vào chủ nghĩa hiện thực và ông ấy đã tới để phê bình Picasso vì tranh của Picasso trừu tượng, chúng không hiện thực. Chúng không mô tả thực tại như nó vậy. Ngược lại, chúng là biểu tượng, có chiều hướng khác toàn bộ - chúng có tính biểu tượng.

Nhà hiện thực nói, "Tôi không thích tranh của ông. Tranh phải thực chứ! Nếu ông vẽ vợ tôi, thế thì bức tranh của ông phải trông giống vợ tôi chứ." Và ông ấy rút ra một bức tranh của vợ mình và nói, "Ông trông bức tranh này! Tranh phải giống thế này chứ."

Picasso nhìn bức tranh và nói, "Đây mà là vợ ông à?"

Ông ta nói, "Vâng, vợ tôi đấy!"

Picasso nói, "Tôi ngạc nhiên đấy! Bà ấy rất nhỏ và phẳng."

Bức tranh không thể là người vợ được!

Câu chuyện khác được kể lại:

Một người đàn bà đẹp tới Picasso và nói, "Mới hôm nọ tôi thấy bức tranh tự họa của ông ở nhà một người bạn. Nó đẹp thế, tôi bị ảnh hưởng, gần như bị thôi miên, tới mức tôi đã ôm lấy bức tranh đó và hôn nó."

Picasso nói, "Thật à! Và thế rồi bức tranh đó làm gì bà? Bức tranh đó có hôn bà không?"

Người đàn bà này nói, "Ông có điên không?! Bức tranh đâu có hôn tôi."

Picasso nói, "Thế thì nó không phải là tôi rồi."

Bức tranh là vật chết. Máy ảnh, tấm kẽm ảnh, chỉ bắt lấy hiện tượng tĩnh tại. Và cuộc sống không bao giờ tĩnh tại, nó cứ thay đổi. Tâm trí bạn vận hành như

máy ảnh, nó cứ thu thập các bức ảnh - nó là quyển album. Và thế rồi từ những bức ảnh đó bạn cứ phản ứng. Do đó, bạn không bao giờ thực với cuộc sống, bởi vì bất kì cái gì bạn làm đều sai; bất kì cái gì bạn làm, tôi nói, đều sai. Nó chưa bao giờ khớp .

Một người đàn bà đang chỉ cho con mình xem bộ ảnh gia đình, và họ bắt gặp một bức ảnh một người đàn ông đẹp: râu tóc dài, rất trẻ, rất sống động.

Đứa bé hỏi, "Mẹ ơi, ông này là ai thế?"

Và người đàn bà nói, "Con không nhận ra ông ấy à? Ông ấy là bố con đấy!"

Đứa bé trông có vẻ phân vân và nói, "Nếu ông ấy là bố con, ai là ông hói đầu vẫn sống với chúng ta?"

Bức tranh là tĩnh tại. Nó vẫn còn như nó vậy, nó không bao giờ thay đổi. Tâm trí vô ý thức vận hành tựa như chiếc máy ảnh, nó vận hành tựa như tấm kính ảnh. Tâm trí quan sát, tâm trí thiền, vận hành như tấm gương. Nó không bắt dấu vết nào; nó vẫn còn hoàn toàn trống rỗng, bao giờ cũng trống rỗng. Cho nên bất kì cái gì tới trước tấm gương, nó đều được phản xạ. Nếu bạn đứng trước tấm gương, nó phản xạ bạn. Nếu bạn đi khỏi, đừng nói rằng tấm gương phản bội bạn. Gương đơn giản là gương. Khi bạn đi rồi, nó không còn phản xạ bạn nữa; nó không có nghĩa vụ nào phải phản xạ bạn thêm nữa. Bây giờ ai đó khác đang đối diện với nó - nó phản xạ ai đó khác. Nếu không ai có đó, nó không phản xạ gì. Nó bao giờ cũng đúng với cuộc sống.

Tấm kẽm ảnh không bao giờ đúng với cuộc sống. Cho dù tấm ảnh của bạn được chụp ngay bây giờ, vào lúc người chụp ảnh lấy nó ra khỏi máy ảnh, bạn không còn như vậy nữa rồi! Nhiều nước đã trôi xuôi qua sông Hằng. Bạn đã lớn lên, thay đổi, bạn đã trở nên già hơn. Có thể chỉ một phút trôi qua thôi, nhưng một phút có thể là điều lớn lao - bạn có thể chết! Chỉ một phút trước bạn còn sống; sau một phút, bạn có thể chết. Bức ảnh sẽ không bao giờ chết.

Nhưng trong tấm gương, nếu bạn sống, bạn sống; nếu bạn chết, bạn chết.

Phật nói: học ngồi im lặng - trở thành tấm gương. Im lặng tạo ra tấm gương từ tâm thức của bạn, và thế rồi bạn vận hành khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Bạn phản xạ cuộc sống. Bạn không mang cuốn an bum nào bên trong đầu mình. Thế thì mắt bạn trong trẻo và hồn nhiên, bạn có sáng tỏ, bạn có trí huệ, và bạn không bao giờ không thật với cuộc sống.

Đây là sống đích thực.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tại sao có chuyện chẳng ai thích bị phê bình, vậy
mà mọi người đều thích phê bình người khác?*

Gayatri, bản ngã rất nhạy cảm và rất mong manh, và rất sợ phê bình. Bản ngã phụ thuộc vào ý kiến của người khác. Nó không có thực tại của riêng nó. Nó không phải là thực thể thực, nó không có bản chất - nó chỉ là tuyển tập ý kiến của người khác.

Ai đó nói, "Bạn đẹp," và bạn thu lấy điều đó. Ai đó nói, "Bạn thông minh," và bạn thu thập lấy điều đó. Và ai đó nói, "Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người duy nhất như vậy," và bạn thu lấy điều đó. Và rồi một hôm một người tới và người đó nói, "Bạn kinh tởm!" Bây giờ làm sao bạn có thể chấp nhận được phê bình? Điều đó chống hình ảnh mà bạn đã từng tạo ra cho bản thân mình. Bạn sẽ trả đũa, bạn sẽ tranh đấu một mất một còn. Nhưng bất kì điều gì bạn làm, tâm trí đã lấy ấn tượng về ý kiến này nữa. Thế rồi ai đó nói, "Bạn xấu," và ai đó nói, "Bạn ngu." Và có cả triệu người trên thế giới và họ tất cả đều có ý kiến riêng của mình, thích và không thích.

Do đó, bản ngã bạn trở thành thứ hủ lậu, một hiện tượng rất mâu thuẫn. Mảnh này nói, "Mình đẹp!" mảnh khác nói, "Vô nghĩa, mình xấu!" Mảnh này nói, "Mình thông minh," mảnh khác nói, "Im đi! Đừng có ngoạc mồm to thế! Mình chỉ là đứa đại ngu chứ không gì khác!" Do đó mọi người sống trong trạng thái lẫn lộn. Họ không biết họ là ai, họ thông minh hay ngu xuẩn, đẹp hay xấu, tốt hay dở, thánh nhân hay tội nhân - bởi vì người này có thể gọi bạn là thánh nhân, người khác có thể gọi bạn là tội nhân. Có những giá trị khác nhau và những tiêu chí khác nhau trên thế giới, có những đạo đức khác nhau trên thế giới.

Hàng xóm nhà bạn có thể là người Ki tô giáo và bạn có thể là người Jaina giáo. Bây giờ người Ki tô

giáo không có vấn đề gì với việc uống rượu; thực ra, bản thân Christ cũng thích uống rượu. Nhưng người Jaina không thể quan niệm được, thậm chí cả trong mơ của mình, về Mahavira uống rượu. Điều đó là không thể được, chính cái ý tưởng này là không thể quan niệm nổi. Nhưng với người Ki tô giáo phép màu lớn nhất mà Jesus đã làm là biến nước thành rượu. Nếu Mahavira mà ở quanh đó, ông ấy chắc đã làm chính phép màu đối lập ngay lập tức! Ông ấy chắc đã biến rượu thành nước.

Bây giờ, nếu thỉnh thoảng bạn uống rượu, bạn là thánh nhân hay tội nhân? Những người khác nhau sẽ nói những điều khác nhau. Trong đạo tràng của Mahatma Gandhi trà bị cấm; nói gì tới rượu! Trà, trà đáng thương, trà vô tội đã bị cấm! Và mọi sư phật giáo trong nhiều thời đại đã từng uống trà. Thực ra họ cho rằng nó giúp cho thiền, và có thể có một chút chân lý trong điều đó, bởi vì nó giữ cho bạn thức tỉnh. Và thiền Phật giáo là làm sao cho bạn có khuynh hướng khỏi ngủ lơ mơ: ngồi hàng giờ trong một tư thế... thử điều đó đi. Sau mười phút bạn sẽ bắt đầu mơ. Sau một giờ thì không thể giữ thức tỉnh được.

Trà có thể có ích. Thực ra, trà đã được các Phật tử phát hiện. Một trong những thầy phật giáo vĩ đại nhất, Bồ đề đạt ma, đã phát hiện ra trà. Cái tên này bắt nguồn từ một tu viện, Ta, tại đó Bồ đề đạt ma đã sống ở Trung Quốc. Tu viện đó ở trên đỉnh đồi, Ta. Trong tiếng Trung Quốc 'ta' có thể được phát âm theo hai cách: hoặc nó có thể được phát âm là 'ta' hay 'cha' - do đó tiếng Hindu là chai, tiếng Marathi là cha, và tiếng Anh là 'tea'. Bồ đề đạt ma, người sáng lập vĩ đại của Thiền, đã phát hiện ra nó.

Và rượu đã được làm ra từ các tu viện Cơ đốc giáo từ nhiều thời đại. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng rượu ngon nhất đã được các linh mục và xơ Cơ đốc giáo làm ra. Rượu cổ nhất đã có tại các hầm rượu của các tu viện cổ đại ở châu Âu, rượu cổ nhất và ngon nhất. Rượu, được làm từ các tu viện sao? Đây là loại tu viện gì vậy? Ai sẽ quyết định?

Thực ra, có chút ít chân lí trong điều đó. Thiên phật giáo nghĩa là tính quan sát, và trà có hoá chất nào đó trong nó giúp cho tính quan sát - nó có chất kích thích. Bây giờ một ngày nào đó có thể là một Bồ đề đạt ma khác sẽ tới và nói, "Hút thuốc là tốt," bởi vì thuốc lá cũng có chất kích thích - nicotine. Hút thuốc cũng có thể có ích cho thiên nếu trà có thể có ích cho nó. Hút thuốc vẫn còn đang chờ đợi Bồ đề đạt ma của nó xuất hiện. Thế rồi bạn sẽ có khả năng hút thuốc và cảm thấy rất đức hạnh: bạn càng hút nhiều, bạn sẽ càng thánh thiện!

Không phải ngẫu nhiên mà rượu đã trở thành một phần của tính sáng tạo của tu viện. Jesus nói: Được chìm ngập trong Thượng đế là lời cầu nguyện. Con đường của Jesus là con đường của yêu, con đường của Phật là con đường của thiền; do đó, Phật sẽ không bao giờ đồng ý với rượu, nhưng với trà ông ấy có thể đồng ý. Jesus đồng ý với rượu bởi vì rượu cho bạn mùi vị của việc bị mất đi hoàn toàn, của việc bị đắm chìm, của việc thoát ra khỏi bản ngã, của việc quên đi bản ngã và mọi lo nghĩ của nó. Nó cho bạn mùi vị, thoáng nhìn về cái không biết.

Nhưng ai sẽ quyết định về ai là phải và ai là trái? Tất cả những điều này có đó trong khí quyển, và bạn có thể bắt giữ chúng. Từ những điều này bạn làm ra

một loại hình ảnh nào đó; nó nhất định vẫn còn là món hủ lậu, nó không thể rõ ràng được. Do đó bạn rất sợ ai đó phê bình bạn vì người đó lôi cái hủ lậu của bạn lên bề mặt. Không phải bạn chống phê bình của người đó; bạn chống sự kiện là người đó lôi vấn đề lên bề mặt, điều bạn bằng cách nào đó vẫn kìm nén bên trong bản thân mình. Người đó làm cho bạn nhận biết về các vấn đề, và không ai muốn nhận biết về các vấn đề, vì thế thì vấn đề muốn được giải quyết, và đó là chuyện phức tạp và gian khó. Nó cần bạo dạn để giải quyết vấn đề. Thực ra bạn có thể không thích giải quyết vấn đề, bởi vì bạn có thể có đầu tư nào đó vào vấn đề của mình - bạn phải có chứ, bởi vì bạn đã sống với chúng lâu đến mức bạn phải đã đầu tư vào chúng. Bạn có thể không thích thay đổi phong cách sống của mình. Nếu bạn khổ bạn có thể muốn vẫn còn khổ - bất kì điều gì bạn nói trên bề mặt, đấy là vấn đề khác. Mặc cho điều bạn nói, sâu bên dưới bạn có thể vẫn thích còn khổ.

Chẳng hạn, vợ biết rằng chồng hướng tình yêu về mình chỉ khi cô ấy ôm. Bất kì khi nào cô ấy mạnh khoẻ anh ta đơn giản quên hết về cô ấy, anh ta chưa bao giờ chăm chút gì khi cô ấy mạnh khoẻ. Khi cô ấy ốm, vì nghĩa vụ, trách nhiệm cao, anh ta tới, ngồi bên cạnh cô ấy, đưa tay lên đầu cô ấy; bằng không thì anh ta chẳng thèm cho cô ấy một cái nhìn. Hỏi người chồng, "Đã bao lâu rồi kể từ khi anh nhìn vào mặt vợ mình, mặt đối mặt?" Bạn có thể có khả năng nhận ra con chó của mình nếu nó bị lạc, nhưng nếu vợ bạn bị lạc bạn sẽ phải hỏi hàng xóm bởi vì họ sẽ nhận ra cô ấy tốt hơn - cũng như bạn sẽ nhận ra vợ của hàng xóm tốt hơn. Ai nhìn vào vợ riêng của mình?

Mulla Nasruddin đã đi xem kịch. Một người trong tình yêu lớn thể trong vở kịch, anh ta diễn lãng mạn tới mức Nasruddin nói với vợ mình, "Người đàn ông này là một nghệ sĩ lớn."

Người vợ nói, "Và anh biết không? - người đàn bà anh ta đang đóng cùng thực sự là vợ anh ta trong đời thường."

Nasruddin nói, "Thế thì anh ta là nghệ sĩ vĩ đại nhất trên thế giới!"

Bây tỏ nhiều lãng mạn với vợ riêng của mình... điều đó gần như là điều không thể được.

Tôi đã du hành trong hai mươi năm ở đất nước này. Tôi đã ở trọ trong hàng nghìn gia đình, và tôi thấy điều đó liên tục: khi chồng không có nhà, vợ dường như rất vui vẻ, rất hạnh phúc. Khoảnh khắc chồng bước vào nhà cô ấy bị đau đầu, và cô ấy nằm dài trên giường. Và tôi đã quan sát, bởi vì tôi chỉ ở nhờ trong ngôi nhà này. Mới khoảnh khắc trước, mọi thứ đều ổn - cứ dường như chồng chưa vào mà đau đầu đã vào.

Dần dần, tôi hiểu ra logic này. Có đầu tư lớn trong đó. Và nhớ lấy, tôi không nói rằng cô ấy đơn giản giả vờ. Nếu bạn giả vờ quá lâu nó có thể trở thành thực tại, nó có thể trở thành tự thôi miên. Tôi không nói rằng cô ấy không bị đau đầu, nhớ lấy. Cô ấy có thể đau: chỉ khuôn mặt của chồng là đủ làm lầy cò cho quá trình này! Điều đó xảy ra nhiều lần đến mức bây giờ nó trở thành quá trình tự động. Cho nên tôi không nói rằng cô ấy lừa dối chồng; cô ấy bị lừa dối bởi chính đầu tư riêng của cô ấy.

Bạn có hình ảnh nào đó và bạn không muốn nó bị thay đổi, và phê bình nghĩa là gây rối loạn.

Bạn chắc chắn biết câu chuyện của Cô bé quàng khăn đỏ:

Cô bé này đi gặp bà mình sống trong rừng. Sói ác, muốn ăn cô bé, đã chiếm chỗ của bà trong giường sau khi đã nuốt chửng bà. Thế là nó nằm dưới chăn đeo chiếc khăn quàng của bà và đội mũ ngủ của bà.

Khi cô bé quàng khăn đỏ tới, cô bé để ý điều gì đó khác lạ, và nhìn vào mắt bà, cô bé hỏi:

"Bà ơi, sao mắt bà to thế!"

"Mắt to là để nhìn cháu rõ hơn."

"Nhưng bà ơi, sao mũi bà to thế!"

"Để ngửi cháu rõ hơn."

"Nhưng bà ơi, sao tay bà to thế!"

"Để ôm cháu được chặt hơn."

"Nhưng bà ơi, sao tay bà nhiều lông thế!"

"Này! Cháu đến đây chỉ để phê bình sao?"

Có một giới hạn. Bên ngoài điều đó không ai thích bị phê bình cả. Nhưng phía bên kia của câu chuyện là ở chỗ mọi người đều thích phê bình người khác; điều đó cho bạn cảm giác thoải mái. Nếu người khác xấu, một cách gián tiếp nó giúp bạn cảm thấy thoải mái. Nếu mọi người đều là kẻ lừa đảo, đạo đức giả, không thành thật, tinh ranh, điều đó cho bạn cảm giác thoải mái: bạn không là người xấu đó, bạn không là người

không thành thật đó. Việc so sánh làm bạn thành thời. Nó giúp bạn vẫn còn không thành thật, bởi vì mọi người không thành thật hơn bạn. Trong thế giới không thành thật này làm sao bạn có thể sống sót được? Bạn phải chơi trò chơi.

Mọi sáng, sáng sớm khi bạn đọc báo, báo bao giờ cũng cho bạn cảm giác thoải mái - nhiều điều đã xảy ra trên khắp thế giới, nhiều điều xấu, nhiều bạo hành, giết người, tự tử, hãm hiếp, cướp bóc đến mức so với tất cả những điều này bạn là thánh nhân. Do đó mọi người không thích đọc Kinh Thánh vào buổi sáng, hay Gita, mà đọc báo! Đọc Gita bạn cảm thấy giống như tội nhân, đọc Kinh thánh bạn bắt đầu cảm thấy run rẩy, rằng địa ngục nhất định xảy ra cho bạn, rằng bạn đang trên đường rồi. Và kinh sách mô tả địa ngục sống động thế, với những màu sắc tới mức nó có thể làm cho bất kì ai hoảng sợ. Và một điều dường như chắc chắn: rằng bạn không thể đạt tới cõi trời. Điều đó dường như là không thể được, điều đó yêu cầu điều không thể được.

Không ai thích đọc kinh sách, không ai thích nghe kinh sách. Đó là lí do tại sao nếu bạn đi tới đền chùa bạn sẽ thấy gần như mọi người đều ngủ say. Có các bác sĩ điều trị tôi biết đã gửi người tới các bài giảng tôn giáo nếu họ bị chứng mất ngủ. Nếu thuốc an thần không có tác dụng, đừng lo: tới bài giảng tôn giáo đi. Đó là điều tối thượng trong thuốc an thần - mãi cho tới bây giờ không cái gì có khả năng đánh bại điều đó. Nghe kinh sách tôn giáo người ta bắt đầu rơi vào giấc ngủ. Đó là việc bảo vệ, đó là việc né tránh; bằng không, điều trở nên tuyệt đối chắc chắn là cõi trời không dành cho bạn, bạn được ngụ ý dành cho địa ngục. Và điều đó khuấy động trái tim bạn, làm dưng

lên nỗi sợ lớn lao, và dường như không có cách nào thoát khỏi nó.

Do đó, mọi người đều thích phê bình, và không chỉ phê bình - mọi người đều thích khuếch đại lỗi lầm của người khác. Bạn cố gắng làm cho lỗi của người khác thành to nhất có thể bởi vì thế thì, trong so sánh, lỗi của bạn là bỏ qua được. Và Thượng đế từ bi: Rahim, rehman! Thượng đế từ bi! Bạn chỉ có lỗi nhỏ thôi, và nhìn vào thế giới mà xem nơi biết bao nhiêu kẻ tội lỗi tồn tại...

Khi Ngày phán xử tới bạn có thể hoàn toàn chắc chắn rằng số của bạn sẽ không được gọi tới, bạn sẽ không bị gọi đâu. Hàng đợi sẽ quá dài, và điều đó phải được quyết định trong hai mươi tư giờ. Một ngày phán xử và hàng triệu và hàng triệu người - Tamerlane và Genghis Khan và Alexander Đại đế và Adolf Hitler và Mussolini và Joseph Stalin và Mao Trạch Đông... những người này sẽ là những người đứng trước. Bạn sẽ là người cuối cùng trong hàng đợi này. Số của bạn sẽ không tới. Bạn có thể chắc chắn về điều đó nếu bạn nhìn vào mọi người bằng kính lúp.

Sau khi chạy vào đám đông điên cuồng trong trận bóng rổ buổi tối, ông trọng tài đón vợ và bảo cô ấy tốt hơn cả là cô ấy nên lánh xa trận đấu còn mà ông ấy làm trọng tài. "Sau hết," ông ấy nói, "chắc em sẽ phải bối rối khi mọi người đều đứng dậy và la ó anh."

"Cũng không tệ đến thế," cô ấy nói. "Em cũng đứng dậy và la ó nữa."

Bản ngã không muốn bị phê bình và muốn phê bình mọi người. Trở nên nhận biết về chiến lược này của bản ngã, cách nó tự nuôi dưỡng nó, cách nó tự bảo vệ nó. Chừng nào bạn chưa trở thành tuyệt đối nhận biết về tất cả những phương cách tinh ranh của bản ngã, bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng gạt bỏ nó. Và gạt bỏ nó là việc bắt đầu của cuộc sống tôn giáo, là việc bắt đầu của tính chất sannyas. Thế thì bạn không còn lo nghĩ điều người khác nói về bạn.

Nhìn tôi đây... Toàn thế giới cứ nói mọi điều về tôi. Tôi thậm chí không đọc chúng. Mọi ngày Laxmi đem tới hàng trăm bài báo xuất hiện trong các ngôn ngữ khác nhau từ các nước khác nhau. Ai quan tâm? Nếu họ thích tin đồn, cứ để cho họ thích; họ chẳng có gì khác để tận hưởng trong các kiếp sống của mình. Cứ để cho họ có chút ít vui đùa. Chẳng có gì sai trong nó, họ không thể làm hại tôi được. Họ có thể phá huỷ thân thể tôi, nhưng họ không thể làm hại được *tôi*. Và tôi không có hình ảnh của riêng mình; họ không thể phá huỷ được cái đó. Và tôi không phản ứng, tôi hành động. Hàng động của tôi nảy sinh từ cái ta của tôi, nó không bị người khác thao túng. Tôi là người tự do, tự do. Tôi hành động theo cách riêng của tôi.

Học nghệ thuật hành động theo cách riêng của bạn đi. Đừng lo nghĩ về những lời phê bình và đừng quan tâm tới lời ca ngợi. Nếu bạn quan tâm tới việc được người khác ca ngợi, thế thì bạn không thể không quan tâm tới phê bình. Vẫn còn tách rời. Dù ca ngợi hay phê bình, tất cả đều như nhau. Thành công hay thất bại, nó đều như nhau. Aes dhammo sanantano.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Mặc dầu tôi muốn buông xuôi bản thân mình cho
thầy và lấy tính chất sannyas, tôi cảm thấy bất lực
để làm như vậy. Sao nó như vậy? Xin thầy làm
sáng tỏ điều này.*

S.D. Prasad, điều đó rất đơn giản, không có gì để làm sáng tỏ cả. Bạn sợ mọi người, bạn sợ xã hội. Bạn sợ nhà thờ đã thiết lập, tôn giáo đã thiết lập, các tu sĩ, chính khách - bạn đơn giản sợ. Chính nỗi sợ này ngăn cản bạn. Tính chất sannyas cần dũng cảm, tính chất sannyas cần bạo dạn, đặc biệt tính chất sannyas của tôi.

Tính chất sannyas cũ không cần bạo dạn, bởi vì nó đã là một phần của nguyên trạng. Nó đã được chấp nhận, được kính trọng. Nếu bạn trở thành sannyasin kiểu cũ mọi người sẽ tôn thờ bạn. Nếu bạn trở thành sannyasin của tôi bạn sẽ trong nguy hiểm thường xuyên. Mọi người sẽ coi bạn là điên, mọi người sẽ coi bạn bị thôi miên. Mọi người sẽ coi rằng cái gì đó đã đi sai - rằng bạn đã thành dở hơi. Mọi người sẽ nói, "Người tốt thế! Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ, mơ rằng điều này đã xảy ra cho anh."

Mọi người sẽ cười, đồn đại về bạn, xì xào về bạn, sẽ tạo ra cả nghìn lẻ một loại rắc rối cho bạn. Và bạn phải tồn tại cùng mọi người, bạn phải sống với họ. Trên từng bước họ sẽ tạo ra rào chắn và họ sẽ đặt đá lên đường của bạn. Và không chỉ những người là một phần của xã hội lớn hơn này, mà thậm chí cả những

người rất gần gũi: vợ bạn có thể tạo ra nhiều rắc rối cho bạn... con bạn, bố mẹ bạn. Từ mọi xó xỉnh góc ngách bạn sẽ phải đối diện với khó khăn.

Bạn sợ. Cố hiểu sợ của bạn đi, và thế thì nó sẽ rất dễ dàng. Một khi bạn thấy rằng nó là nỗi sợ, vứt nó đi. Mặc cho mọi nỗi sợ, nhảy vào tính chất sannyas, bởi vì còn trong sợ là trở thành kẻ hèn nhất, còn trong sợ là bỏ lỡ toàn bộ vui vẻ của cuộc sống. Cuộc sống thuộc vào những người biết cách mạo hiểm. Cuộc sống thuộc vào người phiêu lưu, và tính chất sannyas là cuộc phiêu lưu lớn nhất có đó. Và bởi vì tôi đang đem một khái niệm hoàn toàn mới cho tính chất sannyas vào thế giới - tính chất sannyas không phải là người trốn chạy, tính chất sannyas không tin vào từ bỏ, tính chất sannyas tin vào han hoan, tính chất sannyas muốn sống trong thế giới vậy mà không là của nó...

Tính chất sannyas cũ là dễ dàng: bạn trốn khỏi thế giới, bạn bỏ các cơ hội nơi cám dỗ là có thể, bạn trốn lên hang động Himalaya. Ngồi đó bạn sẽ là thánh nhân, bởi vì bạn không có cơ hội nào khác. Bạn phải là thánh nhân. Bạn có thể làm gì khác ở đó?

Trong thế giới đủ mọi loại cám dỗ tồn tại. Là thánh nhân trong thế giới là cái gì đó siêu phàm, cái gì đó phi thường. Nếu không có đàn bà nào trong các hang động Himalayan... và tôi không nghĩ rằng có. Đàn bà chưa bao giờ ngu đến thế; họ trần tục hơn, họ trực giác hơn, họ không trí thức. Họ rất hiện thực, họ không chạy theo lời và lý thuyết và triết lý. Chính đàn ông trở nên bị hấp dẫn rất nhiều bởi cái trừu tượng. Đàn bà không bận tâm mấy tới thế giới khác, cô ấy muốn bộ quần áo ngủ sari đẹp ở đây bây giờ! Bạn ngu nếu bạn chờ đợi người đàn bà đẹp nào đó trên trời.

Tâm trí nữ tính không bận tâm mấy tới thế giới khác. Tâm trí nữ tính nói, "Chúng ta sẽ xem. Nếu chúng ta có thể xoay xở được ở đây, chúng ta sẽ xoay xở được ở đó nữa. Nếu chúng ta có thể tìm thấy người ngu ở đây, cùng người ngu đó sẽ sẵn có ở đó nữa. Cho nên tại sao lo nghĩ về thế giới khác?"

Nhưng đàn ông sống trong những điều trừu tượng. Đó là nhược điểm lớn nhất của tâm trí nam tính. Nó sống trong lý thuyết. Nó trở thành bị thôi miên nhiều thế bởi những từ mà nó sẵn sàng hi sinh bản thân cuộc sống. Nó sẵn sàng đi vào hang động, từ bỏ cuộc sống để đạt tới cuộc sống khác. Nó sống trong quá khứ, nó sống trong tương lai. Đàn bà sống nhiều hơn trong hiện tại. Do đó, đã không có đàn bà nào ở trong các hang động Himalaya. Bạn có thể đi và ngồi ở đó và mơ mộng đủ mọi loại mơ, nhưng không cơ hội nào có đó. Tiền bạc không có đó, quyền lực không có đó, cái đẹp không có đó - chẳng có cái gì cả! Ngồi trong hang động của mình bạn trở thành ngày một đờ đẫn hơn, từ từ, từ từ nó là một loại tự tử dần dần.

Tính chất sannyas của tôi là không vứt bỏ thế giới mà đi sâu hơn vào trong nó, đi vào chính cốt lõi của nó, bởi vì Thượng đế là ở chính cốt lõi của thế giới. Thượng đế là linh hồn của thế giới. Bạn không thể tìm thấy ngài bằng trốn chạy khỏi thế giới. Bạn có thể tìm thấy ngài chỉ bằng việc đi ngày một sâu hơn vào trong thế giới. Khi bạn đạt tới chính trung tâm của sự tồn tại, bạn sẽ thấy ngài. Ngài bị ẩn kín trong thế giới, toàn thể thế giới đều được thấm đẫm bởi ngài. Ngài ở trong cây cối và trong tảng đá và trong chim chóc và trong con người. Vâng, ngài là trong vợ bạn, trong chồng bạn và trong con bạn. Ngài ở trong bạn! Và khả năng tốt nhất

để tìm thấy ngài là trong thế giới, không ở ngoài thế giới.

Đi ra khỏi thế giới đã là hấp dẫn lớn; điều đó nữa cũng bởi vì sợ. Người trốn chạy là kẻ hèn nhất; người đó không thể có đủ tính quan sát để sống trong thế giới vậy mà không bị ảnh hưởng bởi nó. Người đó không thể có tính quan sát thế - người đó không có nhiều thông minh tới mức đó, người đó không thể làm được nỗ lực lớn để thức tỉnh - do đó người đó trốn đi. Người đó là kẻ hèn nhất.

Cho nên các sannyas cũ, S.D. Prasad, có thể khớp với bạn hoàn hảo đấy, nhưng điều đó sẽ chẳng ích gì. Bạn sẽ vẫn còn là kẻ hèn nhất, và bạn sẽ vẫn còn có khuynh hướng sợ. Trên bề mặt dường như là sannyasin rồi bỏ thế giới là rất bạo dạn. Không phải vậy. Đừng bị lừa bởi hình tướng. Người lính đi vào chiến tranh trông bạo dạn thế - đừng bị lừa bởi hình tướng - sâu bên dưới anh ta đang run rẩy, anh ta sợ.

Adolf Hitler đang chuẩn bị quân phục của mình cho mùa đông ẩm đậm thứ hai trên mặt trận lạnh cóng ở nước Nga.

"Mein Fuhrer," một trong những tùy tùng của ông ta gợi ý, "nhớ tới điều Napoleon đã làm khi ông ấy ở Nga. Ông ấy đã mặc quân phục đỏ tươi để cho trong trường hợp ông ấy bị thương thì người của ông ấy sẽ không để ý tới sự kiện đó rằng ông ấy đã chảy máu."

"Ý tưởng tuyệt vời! Ý tưởng tuyệt vời!" Adolf ngẫm nghĩ. "Ném cho ta chiếc quần nâu."

Đừng bị lừa bởi hình tướng. Ngay cả những người như Adolf Hitler cũng cực kì sợ hãi, run rẩy. Và cái gọi là sannyasins của bạn, người đã trốn khỏi thế giới cũng đã trốn do sợ.

Tôi dạy bạn cách bạo dạn. Chính chỉ nỗi sợ chứ không cái gì khác đang ngăn cản bạn, mặc dầu bạn sẽ không cảm thấy rất sung sướng với câu trả lời của tôi. Bạn phải đã trông đợi rằng tôi sẽ nói điều gì đó rất vừa lòng cho bản ngã của bạn. Tôi xin lỗi, tôi không thể nói cái gì phi chân lí. Tôi chỉ có thể nói chân lí, và nếu nó gây tổn thương, nó gây tổn thương. Chính chỉ qua chân lí mà ánh sáng bắt đầu đi vào trong bản thể bạn. Cho nên nếu bạn cảm thấy bị tổn thương... bởi vì tên của bạn dường như không quen thuộc với tôi, bạn phải là người mới. Và với người mới tôi chưa bao giờ thô thiển đến thế, nhưng tôi thấy một khả năng bên trong bạn, do đó tôi mới nghiêm khắc thế.

Bất kì khi nào tôi thấy một khả năng ở một người, tôi đều trở nên nghiêm khắc. Bất kì khi nào tôi không thấy khả năng nào tôi đều vẫn còn rất lịch sự. Nếu tôi lịch sự, điều đó đơn giản nghĩa là tôi muốn gạt bỏ bạn. Nếu tôi nghiêm khắc, nếu tôi nện búa lên đầu bạn, điều đó nghĩa là tôi đã bắt đầu kính trọng bạn.

Câu hỏi thứ năm:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi rất tham tiền. Thầy có cho rằng tôi đã từng là người Do Thái trong kiếp sống quá khứ của mình không?*

Suresh, sao trong kiếp quá khứ? Bạn là người Do Thái ngay bây giờ chứ! Chỉ bởi việc được sinh ra ở Ấn Độ, chỉ bởi việc được sinh ra trong gia đình Hindu, không tạo ra khác biệt gì. 'Do Thái' không có nghĩa giống nòi, nó là tâm lí, nó là siêu hình. Người Marwari là người Do Thái - Do Thái Ấn Độ. Thực ra, bất kì ai tham đều là người Do Thái - tham lam là Do Thái.

Jesus không phải là người Do Thái mặc dầu ông ấy đã được sinh ra là người Do Thái - ông ấy không phải là người Do Thái chút nào. Khi tôi dùng từ như 'Do Thái', bao giờ cũng nhớ rằng tôi không nói về giống nòi. Tôi không quan tâm tới dòng máu. Máu người Do Thái và máu người Ki tô giáo và máu người Hindu tất cả đều như nhau. Bạn có thể lấy vài mẫu máu - bạn có thể lấy mọi mẫu máu ở đây - bạn có thể lấy vài mẫu máu đem tới bác sĩ và hỏi ông ấy máu nào là người Do Thái và máu nào là người Hindu và máu nào là Phật tử, và ông ấy sẽ lúng túng. Ông ấy không thể tìm ra cách nào để hình dung ra điều đó - máu là máu thôi! Tất nhiên có các kiểu máu, nhưng chúng không là máu Do Thái và máu Hindu và máu Phật tử.

'Do Thái' không là gì ngoài cái tên khác cho tham lam. Theo nghĩa đó toàn thể thế giới bao gồm người Do Thái, ngoại trừ vài người ngoại lệ. Gần như mọi người đều là người Do Thái! Hoặc bạn là một Jesus hoặc bạn là một người Do Thái - đây là hai phương án duy nhất. Nếu bạn không muốn là người Do Thái thế thì là Jesus đi. Và đừng cố gắng an ủi mình rằng trong kiếp quá khứ... Những điều đó là phát minh thủ đoạn của tâm trí con người: "Trong kiếp quá khứ có thể mình đã là người Do Thái." Bạn là người Do Thái

ngay bây giờ. Ném trách nhiệm vào các kiếp quá khứ để giữ cho bạn được nguyên vẹn; thế thì bạn có thể tiếp tục như bạn đang vậy.

Một ông già Do Thái đề nghị trả cho một gái mãi dâm thêm hai đô la so với phí cô ta yêu cầu nếu cô ấy để cả hai tay lên đầu ông ấy trong khi làm tình. Về sau cô ấy hỏi ông ta ông ấy thu được kích động đặc biệt gì bởi điều này.

"Chẳng kích động gì cả," ông ấy nói, lấy ra từ túi một cuộn tiền lớn, "nhưng với hai đồng đô la thêm tôi biết tay cô ở trên đầu tôi chứ không trong túi tôi!"

Một chuyện khác cho bạn, Suresh:

Nhà kinh doanh Do Thái về hưu gần như bị khánh kiệt bởi yêu cầu của con mình về tiền để trả cho những đứa con gái mà chúng đã dụ dỗ và làm mang thai. Nhưng ông ấy trả tiền để giữ cho danh tiếng gia đình khỏi bị ô nhục.

Vài ngày sau con gái ông ấy tới ông ấy và thú tội, "Bố ơi, con có thai."

"Đội ơn Thượng đế, việc kinh doanh được phục hồi rồi," ông già nói.

Và câu chuyện thứ ba:

Một căn phòng đầy những người Do Thái đang thảo luận việc kinh doanh nào là lãi nhất. Cuối cùng một ông già có râu nói, "Chúng ta chấm dứt nói dối lẫn

nhau đi. Việc kinh doanh nhà thổ là lãi nhất: họ được nó, họ bán nó, họ vẫn được nó."

"Ông nói gì vậy?" một ông già kinh tởm khác kêu lên.

"Tôi nói gì à? Tôi nói: không tổng phí, không bảo dưỡng, không kiểm kê - ai có thể trội hơn điều đó? Và vâng, đó là tất cả việc bán buôn."

Tham là tính Do Thái, và mọi người đều là người người Do Thái theo nghĩa đó. Và nhớ rằng tham là phóng chiếu của sợ. Chính vì sợ mà con người trở nên tham. Người đó sợ tới mức người đó muốn tích lũy cho tương lai. Người đó sợ tới mức người đó hi sinh ngày hôm nay của mình cho ngày mai, và ngày mai chẳng bao giờ tới. Người tham là người ngu nhất trên thế giới. "Người ngu" Phật gọi người đó - người ngu xuất sắc, bởi vì người đó cứ hi sinh hiện tại cho tương lai không bao giờ tới. Người đó tích lũy tiền nhưng người đó không thể dùng được nó; người đó vẫn còn nghèo.

Người tham chưa bao giờ trở nên giàu. Người đó có thể có cả thế giới trong tay, nhưng người đó vẫn còn nghèo. Người đó không thể tận hưởng nó, lòng tham của người đó không cho phép điều đó. Người đó vẫn còn keo kiệt. Người đó bao giờ cũng trong sợ cho tương lai tới mức người đó không thể chia tay với tiền của mình được. Người đó tích lũy, tích lũy, phí hoài cả đời mình và một ngày nào đó người đó chết. Người đó là người nghèo trong cả đời mình - với tay trống rỗng người đó tới, với tay trống rỗng người đó đi. Và toàn

thể cuộc đời của người đó cứ mòn mỏi đi mà chẳng có ý nghĩa gì .

Đừng cố tự an ủi mình rằng trong kiếp quá khứ bạn đã là người Do Thái. Nhìn vào bản thể bạn đi! Bạn là người Do Thái. Và thế thì có một khả năng rằng bạn sẽ thấy điều đó: "Minh là người Do Thái, mình tham. Từ đâu mà tham của mình tới?" Đi sâu hơn vào tham, phân tích tham và bạn sẽ tìm thấy sợ. Và khi bạn thấy sợ bạn đã đi tới điều rất nền tảng.

Chỉ có hai cách sống cuộc sống: một cách là của sợ và cách kia là của yêu. Người sống từ sợ trở nên tham lam, trở nên hung hăng, trở nên bạo hành, trở nên bản ngã. Và người sống từ yêu là từ không tham tất yếu, bởi vì yêu biết cách chia sẻ. Yêu tận hưởng chia sẻ, yêu không biết tới vui vẻ nào lớn hơn chia sẻ. Bất kì cái gì tình yêu có, tình yêu đều chia sẻ. Và tình yêu đi tới biết một bí mật lớn lao: rằng bạn càng chia sẻ nhiều, năng lượng tình yêu càng đạt tới bạn nhiều hơn, tuôn ra từ cội nguồn không biết, không cạn nào đó - *aes dhammo sanantano*.

Bạn càng yêu nhiều, bạn càng có tính cầu nguyện nhiều. Bạn càng yêu nhiều, Thượng đế càng cho bạn nhiều, bởi vì bạn đang cho. Bất kì điều gì bạn làm cho mọi người, Thượng đế làm cho bạn. Nếu bạn keo kiệt, Thượng đế trở thành keo kiệt với bạn. Nếu bạn chia sẻ, Thượng đế chia sẻ. Sự tồn tại chỉ là tấm gương, nó phản xạ khuôn mặt bạn, nó vang vọng bản thể bạn. Sống qua yêu và bạn sẽ là một Jesus.

Jesus nói: Thượng đế là tình yêu. Sống qua sợ và bạn là người Do Thái. Bạn có thể là người Do Thái Hindu hay người Do Thái Mô ha mét giáo hay người

Do Thái Ki tô giáo - không thành vấn đề gì. Tính từ không thành vấn đề.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Sao tôi không hiểu thầy?*

Ram Gopal, hiểu là bước thứ hai. Bước thứ nhất là nghe. Bạn không nghe tôi. Bạn bỏ lỡ bước thứ nhất; thế thì bước thứ hai không thể được.

Trong khi bạn nghe tôi, cả nghìn lẻ một ý nghĩ lang thang trong tâm trí bạn. Chúng làm bạn điếc. Lời tôi chưa bao giờ đạt tới bạn, vẫn còn nguyên, trong sự thuần khiết của chúng. Chúng bị bóp méo, chúng được tô màu bởi các ý nghĩ của bạn, các định kiến của bạn, bởi các kết luận đã có sẵn của bạn. Bạn nghe tôi qua tri thức của bạn - đó là lí do tại sao bạn thực sự không lắng nghe. Và bất kì cái gì đạt tới bạn đều là cái gì đó hoàn toàn khác với điều đã được truyền đạt. Tôi đang nói điều này, bạn nghe thấy cái gì đó khác; do đó mới có hiểu lầm. Đó là lí do tại sao bạn không hiểu tôi; bằng không, tôi dùng những từ rất đơn giản.

Tôi không dùng bất kì lối nói trí thức nào, tôi dùng ngôn ngữ thường ngày. Tôi chưa bao giờ dùng những từ đao to búa lớn - từ ngữ của tôi đơn giản, đơn giản như chúng có thể vậy. Nếu bạn không hiểu, điều đó đơn giản nghĩa là bằng cách nào đó bạn điếc bên trong. Những tiếng la ó lớn của lời và ý nghĩ và kết luận và lí

thuyết và định kiến và tri thức và kinh nghiệm - người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái giáo - họ tất cả đều có đó bên trong. Rất khó cho tôi tìm ra con đường tới bạn. Gần như không thể nào đạt tới bạn được.

Vấn đề không phải là hiểu biết. Hiểu biết sẽ nở hoa theo cách riêng của nó nếu bạn có thể làm một điều: nếu bạn có thể lắng nghe, nếu bạn có thể cho phép tôi đạt tới bạn, nếu bạn có thể mở trái tim bạn, nếu bạn không điếc - thế thì hiểu biết nhất định xảy ra. Chân lí được nghe thấy sẽ được hiểu, nhất định được hiểu. Hiểu biết không cần nỗ lực khác, nó đơn giản cần chỗ mở, sự mong manh. Mở cửa sổ với tôi đi, chỉ một cửa sổ cũng được, và tôi có thể lên vào bạn. Chỉ một cửa sổ cũng đủ. Nếu bạn không thể mở được cửa trước, đừng lo, cửa sau sẽ có tác dụng. Nhưng mở cánh cửa nào đó cho tôi, để tôi vào, và thế rồi việc không hiểu là không thể được, việc hiểu lầm là không thể được.

Chân lí có sự sáng tỏ tới mức một khi được hiểu, nó làm biến đổi cuộc sống của bạn. Một khi được nghe, nó được hiểu. Chân lí có quá trình rất đơn giản: một khi được nghe, nó được hiểu; một khi được hiểu, nó biến đổi cuộc sống của bạn. Nếu được nghe đúng bạn không bao giờ hỏi cách hiểu. Nếu được hiểu đúng bạn không bao giờ hỏi, "Bây giờ tôi phải làm gì để biến đổi cuộc sống mình theo nó?" Chân lí biến đổi, chân lí giải thoát.

Suy ngẫm về giai thoại nhỏ này:

Một người bước vào quán rượu New York và đặt hai cốc uýtski, một cho mình và một cho người bạn mình. Người đứng quầy rót ra hai cốc uýtski và người này đổ một chút uýtski vào cái đê mà anh ta đặt trên chiếc đàn piano lớn đã được thu nhỏ hoàn hảo, cái anh ta lấy ra từ túi xách của mình. Anh ta cũng lấy ra từ túi xách của mình một người cao quăng ba mươi xăng ti mét trong bộ quần áo buổi tối, người ngồi trước chiếc piano và bắt đầu chơi "Bản xô nát Ánh trăng."

Người bán quán hoài nghi và hỏi gặng để biết người nhỏ bé này từ đâu tới. Người này giải thích, "Tôi vừa lướt qua hiệu tạp hoá thì tôi thấy một chiếc đèn dầu cổ. Tôi cọ nó một chút bằng ống tay áo của mình để kiểm tra nó có tốt hơn thì có một chớp loá và một thần xuất hiện nói ông ấy là nô lệ của chiếc đèn và bất kì ước muốn nào của tôi cũng là nhiệm vụ mà ông ấy phải hoàn thành. Thế là tôi bảo ông ấy tôi muốn chim dài ba mươi xăng ti mét, và đây là điều đồ chó đẻ điếc đã cho tôi!"

Ông ấy nghe thành "người chơi piano¹" và bỏ lỡ toàn bộ vấn đề.

Bạn cứ nghe điều bạn có thể nghe. Bạn cứ nghe những điều không được nói ra chút nào. Và thế rồi bạn diễn giải chúng và mọi cách diễn giải đều là diễn giải sai. Và bất kì điều gì bạn sẽ làm đều sẽ cho cảm giác thất vọng, bởi vì diễn giải sai của bạn không thể đem bạn tới chân lí được. Chân lí là giao cảm.

Phật nói: tìm ra bạn, tìm ra thầy và trong giao cảm với thầy. Giao cảm là gì? Giao cảm nghĩa là rút bỏ mọi

¹ Nguyên văn là pennis và pianist: chim và người chơi piano

điều kiện, rút bỏ mọi định kiến, trở thành hồn nhiên với ai đó đã đạt tới, trở thành đứa trẻ trước người đã trở nên thức tỉnh. Lắng nghe như đứa trẻ nhỏ: tỉnh táo, tràn đầy kính nể, ngạc nhiên, và trái tim bạn sẽ lập tức được xuyên thấu. Tôi sẽ đạt tới bạn như mũi tên.

Vâng, sẽ có chút ít đau nữa, nhưng rất dịu dàng... dịu dàng tới mức bạn chưa bao giờ biết tới cái gì dịu dàng hơn thế. Vâng, khi lần đầu tiên chân lí thấm nhuần vào trái tim bạn như mũi tên, nó giết chết bạn - nó giết chết bạn như một bản ngã. Đó là việc đóng đinh, nhưng ngay lập tức có phục sinh. Một mặt bạn chết đi như bạn đã từng như vậy từ trước cho tới giờ, mặt khác bạn được sinh ra lần nữa. Bạn trở thành người được sinh ra hai lần, *dwij*; bạn trở thành brahmin, bạn trở thành người biết.

Nhưng việc biết cần chuyện tình lớn lao giữa đệ tử và thầy. Việc biết là có thể chỉ khi chuyện tình là toàn bộ, khi cam kết là toàn bộ, khi tham dự là toàn bộ. Nếu bạn lắng nghe chỉ như khán giả, bạn sẽ cứ bỏ lỡ. Nếu bạn lắng nghe chỉ từ tò mò, bạn sẽ cứ bỏ lỡ. Nếu bạn lắng nghe với mọi ý tưởng và triết lí của bạn, bạn sẽ nghe thấy cái gì đó khác chưa từng được nói ra.

Vấn đề không phải là hiểu lời tôi, vấn đề là hiểu sự hiện diện của tôi. Chỉ đệ tử mới được ân huệ.

Ram Gopal, bạn chưa là đệ tử. Bạn đang tò mò. Bạn đã tới để xem cái gì đang xảy ra. Bạn chưa cam kết. Bạn nghe tôi, nhưng bạn giữ khoảng cách, để cho nếu mọi sự trở thành quá nhiều bạn có thể trốn đi dễ dàng. Bạn vẫn còn ở ngoại vi, bạn chưa đi vào trong vòng tròn.

Vào vòng đi - tôi cho bạn lời mời đây. Trở thành khách của tôi đi, để tôi là chủ của bạn. Uống tôi và bạn sẽ bị chìm ngập, và bạn sẽ được biến đổi. Đó là lời hứa.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lý cho bản thân mình thay vì thu nhận tri thức và tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống tin và tâm lý của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kỹ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa

trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gán tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lý. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lý mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau. Đây là cuộc cách mạng. Cá

nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, không thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đây.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor,

New York, NY 10022

Tel. +1 212 231 8437

Fax. +1 212 658 9508

<http://www.osho.com/oshointernational>

Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com

Montse Cortazar:

montse.cortazar@oshointernational.com

Office email:

oshointernational@oshointernational.com

Royalties: OshoOffice@oshointernational.com

Đại lý cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency,

Managing Director Pimolporn Yutisri

pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, bạn có thể ghé thăm trang web

<http://oshovietnam.net>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, “Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai.”

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong “1000 người làm nên thế kỉ 20” và được tác giả người Mỹ Tom Robbins mô tả là “con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ.” Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người – cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là “Zorba Phật” – có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích lũy của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng à thanh thoi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiêu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

***Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic,
Glimpses of a Golden Childhood***

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biển chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lối cổng	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Con thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuốc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với bản thân mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002
30. Nansen: Điểm khởi hành	2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003

32. Mã Tổ: Tám gương trống rỗng	2003
33. Rinzai: Thầy của điều phi lý	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuộc tới Thiền (chỉnh lý)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tới thượng của tình yêu	2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008

65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010